

Sài Gòn Ngày Dài Nhất

Hồi Ký Của Duyên Anh

Sài Gòn Trường Ca

1.- Em thuở ấy còn hoa phong nhụy Trên bản đồ địa lý giáo khoa thư Rất thật thà và cũng rất ngu ngơ Anh mục tím về giấc mơ viễn xứ Giấy trắng học trò viết tên em đầy vởViết đầy hồn tuổi nhỏ của anh xưa Chuyến tàu vô Nam còi thét trong mơ Nên ga bến chỉ đợi chờ tưởng tượng Thế đã đủ làm anh sung sướng Đủ làm anh chiêm ngưỡng em rồi Hồi Sài gòn xa lạ của anh ơi Anh thầm gọi khi đất trời hiu quạnh Nuốt miếng nắng vàng lòng thôi mưa lạnh Và thềm bay như đôi cánh hạc hồng Đêm sách đèn chữ nghĩa chạy lung tung Ngày trường lớp cũng uổng công thầy dậy Cái bảng đen mịt mù sao anh thấy Xa nơi anh lộng lẫy một Sài gòn Một Sài gòn tươi mát ngọt ngon Đang vẫy gọi lời mật ong say đắm Bước chân đời hiền ngoan nhưng chậm lằm Anh theo nhanh mà vẫn cứ dại khờ Sài gòn ơi, biết đến bao giờ Anh khôn lớn để ước mơ đầy tuổi 2.-

Năm anh mười chín Đường hoa xưa lây lị Quê nhà anh cần cỗi thê lương Như chim hạc hồng anh vội trốn mùa đông Đôi cánh mỏng trĩu cong tâm sự Tổ quốc mình còn ho lao quá khứ Đã ung thư một hiện tại qua phân Anh đến cùng em, anh đến thật gần Với lòng anh bản đờn ngày xưa về dờ Em nắng vàng xoài, mưa xanh vú sữa Nổi sầu riêng hồn anh lịm cơn mê Sông miền Nam chẳng ai thích ngăn đê Nên tình cảm mênh mông biển nước Sài gòn em là mộng ước Em áo bà ba đơn sơ và em giọng nói thiết mùi Em chân tình và em tha thiết quá em ơi Xao xuyên ù ơ, bồi hồi vọng cổ Em cho anh hơi thở Cho anh niềm tin xây dựng tương lai Em cho anh cả đất lẫn trời Cả nắng thi ca, cả mưa tiểu thuyết Em cho anh đêm làm sao hết Đời yên vui nhờ liếp ấm em che Đời yên vui nhờ một chốn lui về Anh thấy rõ ngọn đèn soi cuộc sống Phóng tầm mắt anh nhìn xa trông rộng Thế giới ơi, tôi kiêu hãnh có Sài gòn. Nếu phải lia em, anh sẽ mỗi mồn Anh sẽ giới giảng đọc tên em từng hàng cây, con phố Theo bước chân người anh rày đây mai đó Mỗi chia ly mỗi gần gũi em hơn Mỗi chia ly mỗi thơm ngát nỗi buồn Anh mới hiểu Sài gòn trái tim anh, tim đất nước Anh mới hiểu Tại sao mình yêu tổ quốc Và tại sao mình yêu dấu Sài gòn Em cho anh nhiều, em nhớ nỗi không Tiếng hát thê lương, điệu ru kỷ niệm Em cho anh no tròn sự nghiệp Để anh đi làm đẹp cuộc đời Sài gòn Tên em trên những vệt son môi trong ánh mắt và trong hơi thở trong hạnh phúc và trong đau khổ ở tuổi non và ở tuổi già ở xuân hồng sắp sang và thu biếc đã qua ở hôm nay anh sống và ngày mai anh chết ở ngàn dặm kẻ chân mây mù mịt ở tác gang người cuối phố đầu phường ở sớm công viên ngọn cỏ ngậm sương ở chiều bùng binh đèn màu phôi sắc ở bình minh nụ cười ở hoàng hôn nước mắt ở chốn ngoài ta ở cõi vô thường ở ghen ngào vết chém thê lương của lịch sử trăm năm phẫn bội của lịch sử làm nên bởi những tên gian dối những tên bù nhìn yếu nước độc quyền những tên tay sai tráo trở đảo điên Em ngự đền đài, em là đà huyết mộ ở mọi nơi vì em là thành phố Là chứng nhân và là cả nạn nhân Anh yêu em muốn cần nát vai trần Muốn ghi chặt môi hôn bây giờ và mãi mãi 3.- Sài gòn khăn sô Mùa xuân tím tái Lưỡi lê đang ngoài thù hận đang trong Chim hạc hồng tiếp tục trốn mùa đông Chả thấy Hoàng Diệu nào tuần tiết Anh chỉ thấy bọn tướng hèn khốn kiếp Lột xé chiến bào, phi tang tích huân chương Đưa tham sinh rời lui quê hương Đưa úy tử gục đầu chịu trối Sài gòn ơi, anh biết em đau nhói Anh biết em nhục nỗi thán Tư Nổi nhục ghim sâu, em vẫn thủ đô Vẫn rực rỡ tự hào những người Ta không bỏ em cao thượng Ta ở lại địa ngục trần gian và ta tự tìm lên thiên đàng hạnh phúc Bởi vì ta được khóc với Sài gòn Nước mắt ta nhỏ xuống vết thương non Vết thương xót xa làm ta khôn lớn Sài gòn Em đã cho anh hai mươi năm sung sướng Anh phải van lơn để hứng chịu cơn mưa Ngày mai, trong ngục tù hay phát vãng rừng sâu Anh không thẹn khi nói: Anh yêu em tha thiết Hãy mơn nhẹ nỗi đau, đừng rên xiết Hãy thình không niềm bí ẩn trùng khơi Sài gòn ơi mãi là em nhé, Sài gòn ơi Dù biển dâu có khoác áo chồn tinh lên tên em diễm tuyệt Mãi là nắng thi ca là mưa tiểu thuyết Dù đường xưa đầy dấu vết kên kên Mãi là em, mãi là em ngơ ngác, dịu hiền Để anh vững hành trang xa em biệt xứ Để anh vỗ về tương lai bằng điệu ru quá khứ Để anh yên vui còn một chốn lui về 4.- Tháng sáu mây chì Mưa tiễn anh đi Mưa suốt suốt hay Sài gòn suốt suốt Anh đi theo nỗi trôi vận nước Anh đi theo dâu biển quê nhà Anh hết là anh Anh đã là ta Cái tiểu ngã nhập vào đại ngã Nổi thống khổ chẳng riêng ai chịu nữa Nó đề lên vai cả dân tộc cả thế giới chúng mình Nó trong giọt nước mắt già và trên ngọn tóc xanh Nó ở cuộc đời thênh thang và ngục tù tăm tối Nó ở ban mai kinh nguyện cầu nửa đêm kinh sám hối ở hồi chuông cáo phó ở tiếng khóc chào đời Nó găm gù đe dọa dài dài Sau mỗi hòa bình của chiến tranh ý thức hệ Nó là tham lam, ích kỷ là kiêu căng, ngu xuẩn là độc ác dối gian Nó xui Việt Nam tàn nhẫn với Việt Nam Và bắt nhân loại phải rời xa nhân loại Nó đã bắt ta xa em, Sài gòn hồi Nó đẩy ta suốt dọc, rừng thiêng Nó còn giả vờ giảng khẩu hiệu nhân quyền Con ó bảo mỡ mình thôi nhọn hoắt và con gấu khoe chân mình cùn nanh vuốt Nhưng loài người vẫn bị mổ mắt, vẫn bị cẩu cào Ta thì vẫn nằm dài trong những đê lao Nghe nỗi nhớ Sài gòn thơm ngát 5.- Mùa thu nghe con cuốc cuốc Có gần ta những buổi chiều nhưng Em đến luôn luôn, em đến rất thường Với cỏ úa công viên, với cây khô tước vỏ Với phấn son, lược gương vất bỏ Với móng tay dài, ánh mắt điêu hâu Phan Đình Phùng tạm trú nơi đầu Trần Quý Cáp hộ nào chứa đó ôi,

Cần Vương trăm năm cũ Cũng biển dâu dâu biển dưới mồ Giải khăn sô trên vừng trán thảng Tư Cho người chết và cho lịch sử Cho nhiệt tình và cho danh dự Cho quên trời xa cho nhớ đất gần Em đến hoài hoài, em đến thật chăm Với bước chân em rã rời cõi tạm Với mũi tên găm tim xung phổi nám Em gọi ta về máu đỏ chiêm bao Em gọi ta về xao xuyến dạt dào Em có hiểu vì sao ta ở lại Em có hiểu vì sao ta đóng đinh chịu tội Sài gòn ơi, nay mới thật yêu em Xưa đã yêu rất muốt rất mềm Đã tha thiết chỉ gọi là tha thiết Chưa cuồng điên, dại rồ, mãnh liệt Vẫn ngỡ tình yêu khói nắng mơ hồ Vẫn tưởng tình yêu bọt nước hư vô Nên mới có bây giờ ta sám hối Ta tình nguyện lưu đây chuộc lỗi Bởi mãi rong chơi nên đánh mất Sài gòn Bởi trót lơ là làm héo đóa môi son Làm suối lệ thành đại dương nước mắt Hạnh phúc trong tay ta vừa vượt mắt Em gọi ta về hiu hắt dặm đường xa Ta những chàng trai của Sài gòn mở hội hôm qua Cửa hôm nay để lao, tập trung lao cái Cửa Sơn La, Lai Châu, Lào Kay, Yên Bái Cửa Ninh Bình, Vĩnh Phú, Gia Trung Cửa Kátum, Thanh Nghệ, Phước Long Cửa Trảng Lớn, Vườn Đào, Đồng Tháp Cửa Chí Hòa, Hàm Tân, Sa ác Cửa Gia Rai, Xuyên Mộc, vân vân Hỡi Sài gòn, người tình chói lọi chân dung Em gắng đợi ta về trong nỗi nhớ 6.- Anh hỏi trời cao Trời cao hơn hỏi Anh chỉ đất thấp Đất thấp mặn nồng Có tình yêu, hạnh phúc nào già không Trời đất nói hạnh phúc, tình yêu nghìn năm son trẻ Và thành phố anh yêu cũng nghìn năm như thế Sài gòn ơi, em trẻ mãi chẳng già Anh sẽ về thấp sáng ngọn đèn xưa Về lại chân dung em bản đồ giáo khoa thư địa lý Viết tên em Sài gòn hoa phong nhụy Sài gòn tình thơ anh Sài gòn ấu thơ anh Sài gòn mưa tâm tư Sài gòn nắng tâm tình Sài gòn mệnh mông Sài gòn với vợ Sài gòn rất tươi Sài gòn thật mới Thế giới ơi, tôi không mất Sài gòn (Sa Ác, 30- 4- 1979)

Tôi nhìn đồng hồ: 0 giờ 1 phút. Ngày mới của nhân gian đã sang được 60 giây. Hoàng hôn của đời tôi khởi sự. Từ đóm lửa ở đầu điều thuốc loé lên mỗi hơi rít đẫy đà, tôi mơ hồ thấy nổi chết gần kề. Dao phủ và hình cụ của nó đang chờ tôi bên bờ biển máu. Tôi linh cảm tôi sẽ là một trong cả triệu nạn nhân bị đẩy vào cuộc tàn sát tuyệt hận ghê gớm của cộng sản như người Mỹ khảng định và như Soljenitsyne quả quyết. Tôi sợ hãi. Tôi sợ hãi vô cùng: Vì tôi chưa hiểu cộng sản sẽ dành cho những nhà văn chống đối họ cách chết nào, lối chết nào, kiểu chết nào. Khải Hưng đã bị chìm dẫy sặc dưới nước. Lan Khai đã bị nhét vô rọ liệng xuống sông. Sắp đến lượt chúng tôi. Sắp đến lượt Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Mạnh Côn, Như Phong... Chẳng biết những người này có nhanh chân và may mắn hơn tôi? Chẳng biết anh em nào đã ra đi, anh em nào còn kẹt lại? Riêng tôi, tôi tuyệt vọng di tản từ lúc cổng sắt của Phòng thông tin Mỹ góc đường Lê Quý Đôn -Phan Đình Phùng mở tung, dân Sài gòn ủa vào đập phá cho hả giận bị đánh lừa và hôi đồ cho bố tức. Với tôi, định mệnh an bài hồi 14 giờ, ngày 29-4-1975. Sứ thần Lan Carter không trở lại thực thi lời tâm huyết của tổng thống Gerald Ford: "Phải dành ưu tiên di tản những nhà văn, những nhà báo, những chủ bút"... Tôi nhớ Phạm Duy, trước phút chạy thực mạng, đã cố gọi giây nói khuyên tôi: "Tìm lối thoát lạ đừng tin Mỹ, bọn Mỹ chó đẻ lắm"?

Bọn Mỹ chó đẻ thật. Nó năn nỉ chúng tôi đến USIS ghi tên di tản. Nó lập danh sách, ghi rõ tên tuổi, bút hiệu, địa chỉ của chúng tôi. Nó đem danh dự của dân tộc nó quả quyết sẽ không bao giờ để chúng tôi lọt vào tay cộng sản. Chúng tôi tin nó. Và chúng tôi đã không kiểm đường khác. Bấy giờ, ông đại sứ John Dan chưa công bố thư riêng của hoàng thân Sirit Matak sau khi cuốn cờ sao xọc rời Phnom Penh: "Sống chết đối với tôi không quan trọng. Điều quan trọng là tôi đã trót tin người Mỹ"? Sirit Matak khước từ di tản. Nếu tôi không lưỡng lự giữa hợp pháp và bất hợp pháp, chỉ cần xĩa cho chị me Mỹ đen dưới chợ Xóm Lách mỗi đầu người ba trăm đô- la, tôi đã leo máy bay Mỹ ở phi trường Tân Sơn Nhất. Mới hay, me Mỹ giá trị hơn lời của tổng thống Gerald Ford và danh dự Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Khi tôi quán triệt tâm huyết Mỹ, đó là lúc tôi chờ đợi cái chết. Tôi đã chưa hề tin Mỹ. Lần đầu tôi tin Mỹ và tôi e rằng không còn dịp để nói là lần cuối cùng. Mỹ giống hệt cộng sản. Nó bảo trắng thì là đen. Nó bảo trắng thì là bại. Nó bảo đồng minh thì là đầy tớ. Nó bảo chung thủy thì là phản phúc. Nó dọa biển máu, biển máu. Nó vẽ ra những cảnh tượng hãi hùng. Nó sáng tạo sự khiếp đảm. Nó bắt thần kinh con người phải căng thẳng. Nó khiến con người gần như mất hết phẩm cách vì sợ chết, ôm lấy nó để nó giáng những báng sủng thô bạo lên thân thể, nó đấm, nó đạp mà vẫn cam đành nhục nhã, ê chề, đau đớn cho sự sống hèn mọn ngoài biển máu quyết đoán của nó. Rồi nó thần nhiên vắt cả một dân tộc lại, thoi thóp từng giây với ác mộng biển máu. Từ khai thiên lập địa, từ có loài người, chưa có giống người nào dã man, độc ác, lạnh lùng hơn giống tư bản. Cái giống tư bản đã viện trợ thêm cho chúng tôi cảm giác rụng rời của tưởng tượng nổi chết, cách chết, kiểu chết tình bằng co rút của tế bào tính bằng héo khô của mạch máu, tính bằng rời rạc của nhịp tim. Tư bản làm tê liệt tâm hồn con người để cộng sản kết thúc cuộc sống của con người. Hai kẻ tội đồ của nhân loại đã thông đồng một trò chơi khốn kiếp ở nhiều nước nhỏ trên trái đất. Hôm nay, ở nước tôi.

Để quên nỗi chết, tôi chỉ còn biết hồi tưởng.

Tín hiệu của ngày dài nhất trên quê hương Việt Nam khôn khổ đã phóng lên vùng trời Ban mê thuật hôm 12-3- 1975. Nhưng Sài gòn không treo cờ rũ như đã treo để tang Phước Long thất thủ hồi đầu tháng 1- 1975. Thành phố ấy vẫn ăn chơi trong mọi khắc khoải, vẫn nhảy nhót trên mọi ưu phiền, vẫn cứng cổ quyền bính và âm mưu truat phế quyền bính. Những xác chết của quân dân chất đống, những dòng máu của quân dân chảy dài, ở Darlac, còn tươi rói, chẳng làm lay động nổi cái bóng.. tối phủ kín lương tri mê sáng của giai cấp thống trị và bọn đối lập tổ quốc Người ta lạy lục xin viện trợ chống giặc. Người ta lạy lục cúp viện trợ chống giặc. Phong trào bài trừ tham nhũng chuẩn bị cuộc xuống đường vĩ đại. Cảnh sát chuẩn bị cuộc đàn áp ngoạn mục. Lần này, thầy tu Trần Hữu Thanh hạ quyết tâm phá nát con rùa tại công trường Duy Tân vì Nguyễn văn Thiệu dẫu bùa yểm sự nghiệp bảo vệ đất nước dưới mu rùa! Lịch sử đã quá xa thời đại thầy tăng dựng triều đại nhà Lý vẻ vang. Bây giờ là giai đoạn tôn giáo thay thế sự ươn hèn của đảng phái. Để mùa may ít và để bị giết giây mùa may nhiều. Và vô tích sự. Hoàn toàn vô tích sự. ông Trần Hữu Thanh chống ông Nguyễn văn Thiệu bằng sở nguyện của ông Trần Thiện Khiêm, bằng tài liệu của ông Trần Thiện Khiêm, bằng hậu thuẫn của ông Trần Thiện Khiêm, tham nhũng ngang cơ ông Nguyễn văn Thiệu. Nhân danh một điều ác loại trừ một điều ác. Đó là tư tưởng tranh đấu của một số thầy tu. Và, dĩ nhiên, không có hồi chuông cáo phó nào rung lên cho Ban mê thuật, ở nhà thờ, ở nhà chùa...

Ngày Nông Dân 1975 định tổ chức thật vĩ đại ở Sài gòn tạm hoãn. Những công trình xây cất tại Sở Thú cho ngày "Người cây có ruộng" đang ồn ào, bỗng im lặng. Một triệu số giai phẩm Cách mạng xanh ấn loát xong xuôi đành nằm vô duyên ở Bộ Canh Nông, ở Sài gòn ấn quán, không còn dịp tặng nông dân tham dự đại hội. Bài ca cách mạng xanh của Phạm Duy do Thái Thanh hát chẳng kịp vang vọng những lời nhân bản: "Ruộng vườn chia nhau mà không cần đổ máu"... Tuy nhiên, sóng ngầm chỉ mới dấy lên ở đáy lòng giai cấp thống trị bù nhìn và tham vọng của bọn đã bị tước đoạt quyền bính bù nhìn cũ. Sóng nổi rõ rệt, không, không phải là sóng mà là những cọng rác bắt đầu nhô lên dòng thế sự, là đám Nguyễn văn Bình, Hồ Ngọc Nhuận, Lý Quý Chung... Bình ôm chặt thầy tu Trần Hữu Thanh, khuyh loát nhóm dân biểu Quốc Gia, xúi dục tạo những xáo trộn. Chung theo sát gót Dương văn Minh, chờ đợi phát cờ." Nguyễn văn Bình, cháu Tổng giám mục Sài gòn Nguyễn văn Bình, như cái nhân cộng sản cấy vào nhóm dân biểu đối lập Quốc Gia của những tay chống cộng sản khét tiếng Nguyễn Trọng Nho, Trần văn ân, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Văn Cung... Chính Bình đã qua mặt nhóm Quốc Gia viết thông cáo và nhân danh nhóm Quốc Gia - . Bình là chủ tịch của nhóm - công khai đối lập... tổ quốc, nghĩa là xúi Mỹ cúp viện trợ cho Việt Nam. Nhóm Quốc Gia, vì cảm tình đã không tỏ thái độ gì cả. Những kẻ gọi là đối lập Nguyễn văn Thiệu đã quên việc lớn, chỉ nghĩ đến việc nhỏ. Đất nước mới vình cữu, Nguyễn văn Thiệu nhất thời. Chỉ nghĩ tới cái nhất thời mà quên cái vình cữu nên người ta hăm hở săn đuổi Nguyễn văn Thiệu, người ta không thích đưa ra một đề nghị tạm xóa bỏ hận thù riêng để đối phó hận thù chung. Dễ hiểu thôi, chính trường của miền Nam, đúng hết lời nhận xét của Nguyễn Trọng Nho: "Không có đối lập, chẳng có thân chính quyền, chỉ rặt gà què ăn quẩn". Cần nói tiếp: "... và gia nô"? Cái chính trường đề tiện ấy, thực sự, không có đối lập đúng nghĩa. Chỉ là đối lập tổ quốc và đối lập người nguyên thủ quốc gia như đối phó kẻ thù. Bọn đối lập tổ quốc, ai cũng rõ chân tướng của chúng, là bọn cộng sản nằm vùng, là bọn thân cộng sản, là bọn đầy tự ti mặc cảm. Bọn gia nô miễn đếm xỉa. Một vài chính khách, dân cử đối lập chân chính thì lại thiếu thái độ chính trị. Nghĩa là chỉ biết chê sai mà không dám khen đúng, chỉ thích xa cách lấy danh mà không thích gần gũi hứng nhục vì quyền lợi của dân tộc, vì sự sống còn của tổ quốc Họ còn ngậy thơ nữa. Muốn Nguyễn văn Thiệu té nhào nhưng họ không đủ tài năng cù nách Godfather của Thiệu. Khi bố già Sam còn yêu Thiệu, đối lập là trò hề rẻ tiền, hơn cả trò hề, là sự làm dáng dân chủ cho Thiệu vững vàng thêm. Nguyễn văn Thiệu trở thành kẻ tội tệt do Godfather Sam khích lệ, do gia nô sùng bái, một phần do đối lập chỉ mưu đồ hát ông ta mà không chịu đóng góp xây dựng cho ông ta. Bởi vậy, với riêng Thiệu, đối lập và đối nghịch nguy hiểm hơn cộng sản; với đối lập và đối nghịch, Nguyễn văn Thiệu nguy hiểm hơn cộng sản. Cái chính trường ngu xuẩn ấy khoán trắng việc đánh giặc bảo vệ tổ quốc cho quân đội. Để làm những trò khi đối lập Để làm xáo động hậu phương cả trong lúc hậu phương và tiền tuyến đều bàng hoàng chuyện mất đất. Không một hồi chuông cáo phó nào rung lên cho Ban mê thuật, ở nhà thờ, ở nhà chùa và ở cả lòng những kẻ đối lập phiêu lưu mà, đáng lẽ, cần phải rung lên. Cuộc chiến hai mươi năm, chưa lần nào lãnh thổ nước Việt Nam cộng hòa bị cộng sản ngoạm một miếng to thế, màu mỡ thế. Ban mê thuật là vùng kinh tế trù mật của Cao nguyên. Một nhà phát hành sách báo ở Sài gòn cho biết, số sách báo bán riêng tại Ban mê thuật bằng cả miền Trung cộng lại. Nhưng Ban mê thuật đã thất thủ. Và Sài gòn không treo cờ rũ. Và Sài gòn đã quên cả Phước Long, đã chẳng cần đặt câu hỏi: Trước thời gian Phước Long mất, có một căn cứ, một đồn bót nào bị mất? Không, mất sáng thì quân đội ta chiếm lại chiều, mất đêm thì quân đội ta' chiếm lại ngày. Nửa tắc đất

cũng không để lọt vào tay cộng sản. Ngay Quảng Trị khó tái chiếm mà vẫn tái chiếm. Căn cứ Tổng Lê Chân heo hút biên giới mà vẫn tử thủ. Tại sao bỏ rơi Phước Long? Niềm u uẩn Phước Long tại sao không bày tỏ? Mục đích bản thủ nào đã cống hiến xương máu quân dân Phước Long làm quà tặng cho "giải phóng miền Nam"? Tất cả đều ngậm miệng, gia nô và đối lập; tướng hùng và tướng hèn. Rồi Ban mê thuật? Tiếng nói của lương tri nào kịp thời an ủi những cái chết tội nghiệp của dân, những cái chết bi phẫn của lính? Im lặng và lạnh lùng. Sài Gòn vẫn nhẩy đầm, vẫn rượu gái, vẫn tham nhũng, vẫn làm tiền, vẫn củng cố quyền bính, vẫn âm mưu cướp đoạt quyền bính... Phải đợi đến ngày 17-3-1975, ngày khởi sự "300 cây số đường máu" dọc liên tỉnh lộ số 7 về đất hứa Tuy Hòa, nghĩa là ngày vĩnh biệt Cao Châu*, Sài Gòn mới hơi hơi xao xuyến!

0 giờ 15 phút. Trục thăng Mỹ vẫn vằn vữa một góc trời Sài Gòn. Nó tiếp tục hạ cánh, cất cánh chở những người Việt Nam hạnh phúc leo lên được nóc Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Nghĩ cũng tội nghiệp cái hạnh phúc đó. Tư bản Mỹ đem chiến tranh sang Việt Nam và cần leo thang đúng chỉ tiêu của chính sách khai phóng tự do, dân chủ giả hiệu made in USA, họ đã nhỏ những giọt nước mắt cá sấu xuống xác chết anh em ông Ngô Đình Diệm, đã dẫm những gót giày đinh thối lên những năm bình yên của miền Nam. Bằng đô- la, họ đã làm đảo tung trật tự xã hội Việt Nam, đã gây ô nhiễm đạo lý Việt Nam, đã tạo dấu biền tình nghĩa Việt Nam, đã dựng một giai cấp thống trị mới điếm đảng, tồi tệ, gian manh nhất trong lịch sử thực dân. Giai cấp giá trị mới này được phép làm giàu trong chiến tranh để phục vụ guồng máy chiến tranh tư bản Mỹ. Chúng ta có các ông vua chớ dầu chiến lược, vua kềm gai, vua xây bin- đính cho Mỹ mượn, vua giặt áo quần Mỹ... Bằng quyền bính tối mội, họ đã bày ra thế trận để tướng lãnh thù hận tướng lãnh, đảng phái thù hận đảng phái, tôn giáo thù hận tôn giáo, con người xa lánh con người. Và họ gọi là chống cộng sản. Và họ gọi là khai phóng dân chủ, tự do. Và họ gọi là chính sách tán biên cương xuất cảng chân thiện mỹ hai trăm năm Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Sự cao quý, sự lương thiện của đất nước, của dân tộc Lincoln đã chỉ thể hiện ở Việt Nam, ở các nước nhỏ trên thế giới qua chính sách bản thiện và gian dối của Hoa Kỳ. Suy diễn chính xác danh ngôn Fulbright: "Sài Gòn là một ổ điếm," thì ổ điếm ấy tập trung đủ mặt Tú Bà, Sở Khanh, Khuyển Ung, Khuyển Phệ tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ và lũ điếm thối thống trị bù nhìn tập trung ở Dinh Độc Lập. Cái ổ điếm Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đã đánh đổ dân chủ, tự do Mỹ để bành trướng chân lý kiểm tục của cộng sản. Hai chi nhánh điếm của hai đại công ty điếm Hoa Kỳ và Liên Xô khuếch trương kỹ nghệ dĩ dân chủ, dĩ cách mạng ở nước Việt Nam dưới hai bằng hiệu Chống cộng sản bảo vệ tự do, dân chủ và Chống Mỹ cứu nước. Vi trùng tư bản và vi trùng cộng sản làm mòn teo dân tộc Việt Nam. Vi trùng này ghê gớm hơn vi trùng giang mai, vì là vi trùng chiến tranh tư bản chống chiến tranh cộng sản và vi trùng chiến tranh cộng sản chống chiến tranh tư bản. Dân tộc Việt Nam, một dân tộc phi cộng sản, phi tư bản, bị nhiễm cả hai thứ vi trùng chủ nghĩa. Vi trùng cộng sản gây bệnh cách mạng giải phóng rồi biến chứng thành các bệnh khát máu, ngu dốt, nghèo khổ, thù hận, ngục tù... Vi trùng tư bản gây bệnh dân chủ tự do giả hiệu rồi biến chứng thành các bệnh độc tài, tham nhũng, vọng ngoại, chia rẽ, tham quyền cố vị. Nhưng sự biến chứng nguy hiểm nhất của bệnh dân chủ tự do giả hiệu là hạnh phúc hừng bom đạn, hạnh phúc chết chóc, hạnh phúc hưởng thuốc khai quang và hạnh phúc di tản. Hạnh phúc di tản, thứ hạnh phúc cuối cùng của người Mỹ ban phát cho "đồng minh chống cộng" ở Việt Nam, được tính thêm bằng những báng súng, những cái đập, những cú đấm tối tăm mặt mũi. Lịch sử Hoa Kỳ sẽ không ghi những báng súng, những cái đập, những cú đấm biểu tượng văn minh và văn hóa hai trăm năm Hiệp chủng quốc Mỹ giáng xuống thân phận Việt Nam sợ hãi cái biển máu do Mỹ tưởng tượng. Nhưng dân tộc Việt Nam sẽ nhớ mãi. Rằng, có hai cách trốn tránh biển máu thù dệt kiểu Mỹ, một là chịu đòn mềm xác để leo lên được nóc Tòa Đại Sứ Mỹ, hai là chi cho me Mỹ, bất kể đen hay trắng, 300 đô- la một đầu người?

Cùng với tiếng trục thăng vằn vữa, tôi còn nghe cả tiếng súng nổ ở phía phi trường Tân Sơn Nhất. Cộng sản đã pháo kích vào phi trường quân sự từ mấy hôm nay. Họ chưa ngừng pháo kích. Họ muốn tấn chiếm yếu khu Tân Sơn Nhất. Lính của chúng ta vẫn chống cự. Vào giờ này, bọn tướng lãnh hèn mạt, bọn đại tá nham nhở đang tranh giành nhau chỗ ngủ, phần ăn tại đảo Guam. Có thể, nhiều đứa đang thức bảo vệ đồ tể nhuyễn, công lao ăn cắp xương máu lính của chúng, mà chúng không quên di tản theo để làm rạng rỡ thêm sự nghiệp đào ngũ. Bọn tướng lãnh đốn mạt đã vát lại Danh dự, Tổ quốc, Trách nhiệm. Nhưng lính thì không, lính còn nguyên phẩm cách làm người, còn nguyên danh dự làm lính. Dù tướng đã đào ngũ chạy trốn, dù chỉ huy đã đào ngũ chạy trốn, lính vẫn hiện ngang bảo vệ tổ quốc, bảo vệ danh dự, và duy trì trách nhiệm của lính. Không còn ngôn ngữ nào khốn kiếp hơn để miệt thị bọn tướng lãnh đào ngũ. Cũng chẳng còn ngôn ngữ nào cao quý hơn để vinh danh những người lính Việt Nam cộng hòa biết ý nghĩa sống, ý nghĩa chiến đấu và ý nghĩa chết. Hơn cả hào hùng, lính của chúng ta lẳng mạn nhất loài người, chấp nhận chiến đấu cô đơn và gục ngã âm thầm.

Súng nổ ròn, nổ đẹp ở phía phi trường Tân Sơn Nhất. Và ở những nơi nào nữa trên quê hương tôi vào lúc bi thảm của lịch sử, vào lúc mà người lính có quyền đứng thẳng, ngẩng mặt, vất vũ khí, giã từ trận mạc? Họ lại khước từ cái quyền đó, họ đứng thẳng, ngẩng mặt phóng nhiệt tình và niềm kiêu hãnh của họ về hướng kẻ thù. Những người lính Việt Nam cộng hòa đã trả lời cho thế giới một cuộc chiến bảo vệ tự do đích thực, cuộc chiến không còn Mỹ và tay sai của Mỹ. Cuộc chiến đấu chống cộng sản của dân tộc Việt Nam chỉ khởi sự từ những ngày cuối tháng 4- 1975. Từ những ngày này, lính đã thấp sáng chính nghĩa quốc gia. Trước đó, chính nghĩa của chiến đấu bị lu mờ, bị ô nhiễm, bị ngộ nhận bởi Mỹ và đầy tớ thống trị bù nhìn của Mỹ.

Nghe súng nổ, tôi liên tưởng người lính, nhân vật bất hủ của nhà văn James Jones trong tác phẩm From Here To Eternity. Anh ta tạm bỏ đơn vị vì lý do giết gã cai ngục quân lao trả thù cho bạn. Anh ta bị thương, tá túc tại nhà một vũ nữ. Biết tin quân thù xuất hiện và đồng đội anh hăng say chiến đấu, anh ta trở về đơn vị.

- Quân đội bạc đãi anh, anh trình diện làm gì nhỉ?

- Vì tôi là lính.

Vì tôi là lính. Câu nói đầy cảm xúc và cảm khái. Lính của chúng ta đã nói thế, nếu có ai hỏi tại sao các anh còn chiến đấu khi bọn tướng lãnh, bọn đại tá tham mưu đã đào ngũ. Tôi lại nhớ chap tối hôm qua...

Lúc ấy, trên màn ảnh nhỏ của đài Truyền Hình Việt Nam, băng tần số 9, ông tướng Vĩnh Lộc, mà có thời chúng tôi âu yếm gọi là "vua xứ mọi" đang chấp tay sau lưng đi đi lại lại. Tướng Vĩnh Lộc thay thế "đại tướng" Cao Văn Viên đã đào ngũ, nắm quyền Tổng tham mưu trưởng quân lực Việt Nam cộng hòa. Tướng Vĩnh Lộc còn ở lại với lính, với dân. Vào phút giây "sauve qui peut" này, vẫn thấy tướng Vĩnh Lộc chưa chạy, tưởng rằng ông ta xứng đáng con nhà tướng. Tôi không có kiến thức quân sự như Phạm Huân đề thẩm định giá trị trận mạc và tài năng chỉ huy của tướng lãnh, vậy xin có vài hàng thật trung thực về "vua xứ mọi", ông vua đã đối xử với tôi như một ông "vua" đối với một kiều sĩ.

Hồi ấy, thời điểm Nguyễn văn Thiệu ra tranh cử tổng thống lần đầu, tôi đang ồn ào trên nhật báo Sống. Nhật báo này bảo trợ ấp Tân Lợi ở Rạch Giá, muốn tổ chức hai đêm đại nhạc hội tại Nha Trang và Quy Nhơn và rất muốn "vua xứ mọi" giúp đỡ tận tình. Chu Tử định cử Nguyễn văn Đông lên Pleiku "yết kiến" ông "vua xứ mọi", Tư lệnh vùng 2. "Tri phủ Nguyễn Hoàng Đạt, tùy viên báo chí của tướng Vĩnh Lộc ngăn cản, bảo rằng, chỉ có tôi, tướng Vĩnh Lộc mới dành cho mọi dễ dàng. Chu Tử bèn phong tôi chức "đại sứ" của "vương quốc" Sống. Tôi hơi ngỡ ngàng vì tôi chưa hề gặp gỡ, chuyện trò riêng tư với tướng Vĩnh Lộc. Thế thì tôi cảm "quốc thư" ra đi. Đến Pleiku buổi chiều, chuẩn úy Nguyễn Trọng Nho ra phi trường đón tôi. Nho lái tôi về tư thất của quan năm Nguyễn văn Tự, hõn danh Năm Mù, Tham mưu phó chiến tranh chính trị quân đoàn 2. Các quan đang xoa mã tước còm. Chỉ có Diên Nghị và Nguyễn Hoàng Đạt niềm nở thăm hỏi tôi. Quan năm chiến tranh chính trị, qua cặp kính đen của ông ta, đã nhìn tôi như nhìn một phóng viên hạng bét mà ông ta thường tiếp xúc. Kệ ông ta.

Qua một đêm ở Pleiku, sáng hôm sau tôi yết kiến "vua xứ mọi". Vua có công tác khẩn phải đi Lâm Đồng, chờ tôi ra phi trường, dặn dò: "Đừng về, đợi tôi nhé, chiều nay chúng ta mạn đàm." Buổi chiều, tướng Vĩnh Lộc cho người mời tôi lên quân đoàn. Ông tướng vừa bay nhiều giờ trên vùng trời Lâm Đồng, chưa kịp về tư thất tắm gội, thay quần áo. Ông ta tiếp tôi tại văn phòng. Có quan năm chiến tranh chính trị dự kiến. Tôi tặng ông tướng cuốn tiểu thuyết mới nhất của tôi. Ông ta nói: "ông Duyên Anh lật chương thứ năm, tôi đọc cho ông nghe." Ông tướng bảo, yêu tôi nhất ở Hoa thiên lý. Ông tướng thao thao chuyện văn chương của tôi. Rồi chúng tôi luận về Đông chu Tam quốc... Gần 9 giờ tối, ông tướng "xin lỗi về nghe tin tức Sài Gòn, vì dân sự nhất định phải đuổi liên danh quân sự ra khỏi chính trường." Ông tướng chỉ thị chiêu đãi tôi tại Phòng Hoàng. Bất cứ một nhà văn nào được bắt cứ một độc giả nào hiểu văn chương của mình, yêu văn chương của mình thì cũng đều thích thú cả. Tôi có cảm tình với tướng Vĩnh Lộc từ đó. Và từ đó, ông Năm Mù yêu dấu của tôi khoái tôi ông ta mắng yêu: "Tại cậu, tớ lại phải đọc tiểu thuyết của cậu để đấu với ông tướng." Vì chống đối có vấn Mỹ ngu xuẩn, tướng Vĩnh Lộc mất chức Tư lệnh vùng 2. Ông ta sai Nguyễn Hoàng Đạt về Sài Gòn gọi tôi lên Pleiku đề cho tôi nguyên cơ sở ấn loát tuần báo Cao Châu. "sợ rằng Lữ Lan sẽ phá nát" và tặng tôi 9 trăm 98 ngàn là tiền quỹ của tuần báo Cao Châu. Ông tướng muốn giúp tôi xuất bản nhật báo như đã muốn giúp tôi đắc cử dân biểu thị xã Nghĩa Trang sau vụ án trò giết thầy. Cả hai lần, tôi đều từ chối. Tôi còn từ chối thêm lần thứ ba là lần ông ta nắm Tổng cục Quân huấn, loay hoay tìm giải pháp hợp lệ tình trạng quân dịch cho tôi. Ông ta bảo tôi cảm bút hữu hiệu hơn cảm súng. Ít có ông tướng nào đọc nhiều tác phẩm của các nhà văn Sài Gòn và hiểu được sức mạnh của văn nghệ như tướng Vĩnh Lộc. Gọi ông ta là tướng trí thức, có lẽ không sợ lộng

ngôn. Rất tiếc, giai cấp tướng lĩnh khá hiếm những Vĩnh Lộc. Khi ông bị biếm về trường Cao đẳng quốc phòng, tôi có ghé thăm ông một lần.

Bây giờ, ông xuất hiện trên ti vi, nắm quyền Tổng tham mưu trưởng vào giờ thứ hai mươi lăm. Ông ta có vẻ bối rối trong Nhật lệnh đọc từng câu rời rã. Sự thung dung cần thiết lúc này để gây lại phấn khởi, để lấy lại niềm tin đã thiếu hẳn ở người hùng Pleiku. Cái vẻ phẫn nộ pha lẫn chán nản của tướng Vĩnh Lộc đã làm tôi buồn bã thêm. Tôi bỏ ra sân. Nghe tiếng xích xe tăng nghiêng trên mặt đường, tôi mở cổng ra xem. Một đoàn xe tăng của ta từ hướng Tân Sơn Nhất chạy vào Sài Gòn. Bất chợt, một chiếc dừng ngay trước cổng nhà tôi. Những chiếc tăng phía trước và phía sau dừng lại hết. Ngã tư Công Lý - Yên Đổ đủ một chỗ trống cho xe hơi qua lọt. Người lính xe tăng mở nắp, cầm cái búa lớn nhẩy xuống đường. Chiếc tăng bị trục trặc. Bình tĩnh, người lính giáng những nhát búa. Chắc chắn, anh ta không nghe tướng Vĩnh Lộc hải tội tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu và kêu gọi tiếp tục chiến đấu. Người lính ấy, biểu tượng rực rỡ và đích thực của quân đội, còn nguyên vẹn danh dự và trách nhiệm. Anh ta thừa hiểu bọn tướng lĩnh đầu sỏ đã chạy trốn hết. Bọn thống trị bù nhìn đã chạy trốn hết. Nhưng anh ta là lính, dù thoi thóp một phút chiến đấu, anh ta vẫn bảo vệ danh dự quân đội, anh ta vẫn chứng tỏ trách nhiệm của anh ta với tổ quốc, dân tộc. Người lính im lặng làm công việc của anh ta. Hẳn nhiên, anh ta không hò hét. Nên, anh ta vẫn còn đây, trước cổng nhà tôi số 225 Bis đường Công Lý, sửa xích xe tăng một cách thân nhiên. Sự thân nhiên của người lính tôi đã không tìm thấy ở tướng Vĩnh Lộc trên vô tuyến truyền hình. Nếu "cái dũng của thánh nhân" đã biểu hiện rõ nét ở các ông tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, chắc chắn, những cái chết của các ông ấy đã phục sinh một ý nghĩa chiến đấu tuyệt vời. Chỉ tiếc các ông ấy tự sát quá vội vàng, tự sát chưa đúng lúc. Cần một tướng Nguyễn Khoa Nam có đủ cái thung dung tự tại phút nguy cơ, vùng 4 đã là những chiến khu lý tưởng dẫu thất thế sau 30- 4. Tuy nhiên, các ông tướng tự sát vẫn xứng đáng con nhà tướng, vẫn để lại những dấu ấn khó phai nhòa trong quân sử và trong lịch sử. Ông tướng Vĩnh Lộc quên cái dũng, vì ông pha trộn sự phẫn nộ Nguyễn Văn Thiệu, Cao Văn Viên và bọn tướng đào ngũ, vào sự đối phó tình hình khẩn trương. Người lính xe tăng đang sửa xe đã biết dẫn sự phẫn nộ. Danh dự của anh soi sáng trách nhiệm của anh. Danh dự ấy, có soi sáng những khuôn mặt tướng tá đào ngũ trong những cái lều ở đảo Guam?

Người lính đã sửa xong xích tăng. Anh ta leo lên xe, chui xuống, đậy nắp. Đoàn xe tiếp tục chạy. Về đâu? Tôi không biết. Trở vô nhà, ông tướng Vĩnh Lộc đã đọc xong Nhật lệnh. Màn ảnh vô tuyến truyền hình, bây giờ, chỉ còn cái dấu chính hình tượng chừng cái hình bát quái và giọng hát buồn nôn của mấy cậu sinh viên tranh đấu nhai đi, gặm lại ca khúc Nổi vòng tay lớn, thỉnh thoảng bị đứt khúc bởi tiếng nói đặc thời của Lý Quý Chung, Tổng trưởng Thông tin nội các Vũ Văn Mẫu? Tôi vội tắt ti vi.

0 giờ 45 phút. Súng nổ ở phi trường Tân Sơn Nhất vọng vào lán át tiếng máy bay trực thăng lên xuống nóc Tòa Đại Sứ Mỹ. Tôi ngồi dựa lưng ghế bành, để cả hai chân trên mặt bàn xa-lông, hút thuốc gạt tàn bữa bãi. Lúc này, tôi thèm nghe nhạc Schubert. Tôi thèm nghe hồ cầm độc tấu La Jeune Fille ét la Mort của Schubert. Vợ con tôi đã ngủ. Các con tôi mệt nhoài di tản thất bại hôm qua, ngủ say sưa. Vợ tôi ngủ chập chờn. Tôi nghe rõ tiếng thở dài của vợ tôi. Trong đời sống, có những lúc vợ chồng không dám an ủi nhau. Vợ tôi đã không dám dục tôi đi ngủ, để mặc tôi đốt thuốc thâu đêm. Tôi thèm nghe Schubert diễn tả sự chết, chẳng tại vì can đảm. Mà vì nuôi hy vọng được chết cuống quít, chết hạnh phúc, chết gắn bó với âm thanh. Khó lắm. Cộng sản thích con người sống mòn và, đồng thời, thích con người chết mòn. Chúng tôi sắp chết sặc sụa trong biển máu. Có phải cái nổi "chết đuối người trên cạn," Nguyễn Gia Thiều đã tiên liệu cho dân tộc chúng ta? Con người của thời đại chúng ta đã mắc lưới ý thức hệ và đã thay phiên nhau "chết đuối trên cạn." Nghĩ mà ghê tởm ý thức hệ, chủ nghĩa. Dân tộc chúng ta chẳng đã một lần Thập nhị sứ quân, một lần sông Gianh đầy ư? Không thấy lịch sử viết về biển máu sau Đinh Bộ Lĩnh, sau Nguyễn Huệ thống nhất đất nước. Khi cuộc đời thôi chiến trường, con người trở về bình yên để xây dựng lại cái vịnh cửa của con người. Con người quên oán hờn, con người không sợ hãi hình phạt trả thù của thù hận. Con người bằng lòng cái đã chết và hoan hỉ cái đang sống. Thi sĩ Hoàng Cầm đã diễn tả chính xác cái còn lại của người Việt Nam sau chiến tranh:

*Ai cũng chết cả rồi
Cái còn vĩnh viễn là người Việt Nam...*

Những cái chết cho cái tồn tại vĩnh cửu của dân tộc chẳng làm thăng hoa cái sống sót nữa. Chủ nghĩa và ý thức hệ ngoại lai khốn kiếp đã phủ lên tình tự đích thực của Việt Nam cái bóng tối đen đặc hải hùng. Từ đó, cuộc đời thôi chiến trường bên ngoài là để khởi sự chiến trường bên trong, thứ chiến trường phủ nhận mọi cái

đã chết và đe dọa mọi cái sống sót. Và đó, chiến trường hủy diệt "cái còn vĩnh viễn là người Việt Nam". Đã thấy rồi, 1 triệu 500 ngàn người Việt Nam sống sót sau chiến tranh mười năm, chưa kịp dứt nụ cười đã bị tàn sát bởi cuồng phong chủ nghĩa cộng sản. Người Việt Nam bị học tập thù hận rồi say sưa thù hận để giết người Việt Nam bằng ý thức hệ mà người Việt Nam không hiểu nó là cái gì? Người Việt Nam đã chết thảm trong Cải Cách Ruộng Đất 1 triệu 500 ngàn mạng, trong sửa sai thêm 500 ngàn mạng. Hình tượng máu của hai triệu con người? Có làm nên một dòng sông? Và dòng sông oan nghiệt ấy bắt nguồn từ đâu, chảy đến một mục đích nào? "Máu người dân Việt còn cay cho lưỡi cây," Phạm Duy đã van xin máu Việt Nam chỉ đổ cho tương lai Việt Nam. Rốt cuộc, nó đã đổ cho thắm màu cờ Mác- xít, cho tham vọng đầy đoạ dân tộc, đầy đoạ con người của bọn lãnh tụ đê tiện. Giấc mơ bình dị của Việt Nam được diễn tả:

*Em đã mơ gì em ơi?
Lúa chín hai mùa no ấm
Chồng giết giặc về em vui...*

đã bị hủy diệt. Và riêng tôi, tôi ngồi đợi chết sặc sụa trong biển máu của hòa bình sau chiến tranh hai mươi năm. Chưa hề thấy một dân tộc nào bất hạnh như dân tộc Việt Nam, một dân tộc sợ hãi chiến tranh, sợ hãi luôn cả hòa bình. Sợ hãi mà vẫn phải chấp nhận cả hai. Còn bất hạnh thêm là người Việt Nam không nhìn rõ trái đau khổ chín vàng trên thân phận mình để hái, để nuốt ngon chất đắng mà Thượng Đế đã ban ân sủng và phó thác cho sứ mạng tạo dựng lại loài người sống trọn vẹn tình nghĩa con người lý tưởng mà Thượng Đế mong muốn. Nạn nhân của chủ nghĩa, của ý thức hệ ngoại lai, xa rời tình tự dân tộc vì ngu muội phiêu lưu, không chịu khôn lớn bằng thống khổ vàng mười về nguồn, để sống như con người Việt Nam nguyên thủy, để cống hiến cho nhân loại ý nghĩa phục sinh của nỗi chết, lại tiếp tục phiêu lưu, lại chạy theo chủ nghĩa mới, ý thức hệ mới vá vớ, vay mượn và rồi tranh giành khắp nơi, gấu ó khắp nơi, bé nhỏ dần mà vẫn quên truy nã bản thân mình.

Không có La Jeune Fille et la Mort, tôi lại nhớ...

Mai Thảo dặn tôi rằng:

- Tôi ngồi nhà chờ ông, hễ USIS gọi, ông ghé đón tôi, chúng ta cùng đi.

Lúc này Mai Thảo đã rời Chiều Tím ở đường Võ Tá Hân, về 101 Phan Đình Phùng. Trọn buổi sáng hôm qua, tôi canh điện thoại. Usis không gọi. Gần trưa, Đặng Xuân Côn dục tôi:

- Cứ lên USIS xem sao. Thiên hạ chạy ầm ầm.

Tôi đồng ý. Côn chờ vợ con từ Phú Nhuận lên. Chúng tôi đến đón Mai Thảo. Nhà văn lừng khừng nhất nước của tôi đã biến. Tôi nghĩ Mai Thảo ham vui đâu đó, nên quên hẹn. Về sau, do Mai Thảo kể, tôi mới biết anh ta "tìm đường cứu nước" qua ngã Nguyễn Cao Kỳ. Ông Kỳ đóng vai Mạnh Thường Quân đi tản. Tân khách của ông hầu hết là văn nghệ sĩ. Mặc dù đã tuyên bố nầy lửa tại Tân Sa Châu rằng nhất định không đi, nhưng ông ta vẫn âm mưu đi và kết nạp Giới Tử Thôi, Ngụy Thủ, Triệu Thuần, Hiền Diệt toan tính chuyện Trùng Nhĩ.

"*Quân tử nhất ngôn là quân tử đại, quân tử nói đi nói lại là quân tử khôn.*" ông Kỳ theo triết lý sống này. Tân khách di tản tụ tập cả bày trong tư thất Trùng Nhĩ ở Tân Sơn Nhất. Bà Kỳ đi trước. Đài phát thanh ngoại quốc loan tin. Họ bình luận thêm: Tới Guam lần này không có thăm trải, và bà Kỳ bị xịt thuốc sát trùng như mọi người tỵ nạn? Bà Kỳ đi, để lại mấy cái tủ lạnh đầy nhóc thực phẩm. Tân khách vừa tiêu thụ cạn láng thì ông Kỳ lạng lẽ ra đi. Tân khách ở lại chịu pháo kích tơi bời. May mà ông nước không trúng đạn cộng sản nên tân khách uống đỡ cầm hơi trên đường về nhà mình, vừa lê bước vừa chửi rủa Trùng Nhĩ. Có lẽ tại ông Kỳ bỏ rơi Giới Tử Thôi, Ngụy Thủ nên sự nghiệp phục quốc của ông nó lặn đạn. Thành thật chia buồn cùng ông. Mã Viện nói: "Thời loạn, bầy tôi tìm vua hiền mà phò chứ vua khỗ cần tìm bầy tôi." Mã Viện tìm Lưu Tú, giúp Lưu Tú diệt Vương Mãng mà mở thời Đông Hán. Các tân khách tìm ông Kỳ phò, noi gương đám tông vong của Trùng Nhĩ, ông Kỳ bỏ rơi, thành thử, ông Kỳ cứ đòi ôm cờ phục quốc mà mãi không được ôm. Do đó, đất nước vĩnh viễn không có tướng quốc ký văn thư trên bàn mã tước và trong cuộc chọi gà!

Không gặp Mai Thảo, chúng tôi lái xe đến USIS. Trịnh Viết Thành chờ vợ con vừa ép lên:

- Đi nói không, Duyên Anh?

- Nói..

Tôi méo xệch miệng:

- Nói lènh bèn...

Trịnh Viết Thành, Đặng Xuân Côn và tôi len vào sát cổng Usis khóa chặt. Đàn bà, con nít ngồi lại trong xe.

Nguyễn Ngọc Bích nhận ra tôi, lớn tiếng:

- Yên chí. Đợi ông Alan Carter về.
- Ông đâu?
- Bên tòa Đại Sứ.

Chúng tôi lách ra, đứng chờ. Rất yên tâm, vì nhân viên Usis còn nguyên con, và hai chiếc buýt vẫn đậu trong sân. Nửa tiếng đồng hồ sau, cổng Usis bị dân di tản ké đạp tung. Sứ thần Lan Carter, giám đốc Usis không bao giờ trở lại nữa. Thiên hạ đập phá và hôi đồ. Hoàng Hải Thủy dắt vợ con đến giữa cơn hỗn loạn. Bế bồng nhất là Nguyễn Văn Liên, trưởng phòng nhân viên của Usis. Mấy hôm trước, anh ta đã dẫn vợ con ra đi. Vì lệnh của ông già Hương cấm chỉ thanh niên trong tình trạng quân dịch di tản nên Liên đành bỏ một đứa con lại. Vô phi trường, anh ta thấy lên tàu bay quá dễ dàng, bèn xui vợ đóng kịch bằng huyết mà trở về cứu nốt con. Bây giờ kẹt lại cả chùm.

Tôi chia tay Trịnh Viết Thành, cùng Đặng Xuân Côn phóng tìm Nguyễn Tuấn Anh ở đường Hai Bà Trưng. Tuấn Anh cho vé tàu phước thiện. Chúng tôi theo Tuấn Anh vào Chợ Lớn. Nhưng tôi đã không xuống tàu. Cả Côn luôn. Chúng tôi chào vĩnh biệt Nguyễn Tuấn Anh, trở về Sài Gòn. Tôi lái xe qua Tòa Đại Sứ Mỹ, ngắm thăm cảnh "lính thủy đánh bộ" Hoa Kỳ đấm đá, xô đạp "đồng minh" di tản. Cay mắt quá, tôi ra bờ sông Sài Gòn nhìn mấy con tàu sắt đầy nhóc người chạy trốn cộng sản đến nổi tàu nghiêng hẳn về một bên. Tôi đã nghĩ những con tàu này khó ra nổi cửa biển. Rồi tôi quyết định lái xe về nhà tôi. Mở cửa xe cho các con xuống, tôi mệt mỏi:

- Thôi, đành ở lại sống với cộng sản!

Nhà tôi chớp mắt, buồn bã:

- Không còn cách nào nữa, bố?
- Còn hai cách.
- Sao bố không tính?
- Khó tính.
- Sao?

Tôi cù không trúng nách nhà tôi:

- Thứ nhất, anh không phải là bố tổng thống Mỹ. Thứ hai, em không phải là mẹ tổng thống Mỹ?

Nhà tôi nín thính. Các con tôi thay quần áo xong là chạy ra vỉa hè chơi. Tôi ngồi ngả lưng dài trên ghế bành hút thuốc và thở dài. Một thoáng kỷ niệm chập chờn theo khói thuốc. Năm 19 tuổi, đất nước vào Dương lịch 1954, tôi đã di cư. Thuở ấy, di cư dễ dàng, muốn vô Sài Gòn ngày nào thì vô. Tôi rong chơi Hà Nội đến tháng 9 mới tính chuyện giang hồ. Nhờ thuộc thơ Nguyễn Bính và có chút "nhân sắc", tôi tán được vài em nữ sinh mà gia đình nhất định ở lại chờ cụ Hồ về. Thế là tôi bèn theo dệt những cuộc chia ly não nùng. Tôi tìm em thứ nhất, đau đớn báo tin cho em biết rằng tôi sẽ vào Sài Gòn lập sự nghiệp, "ngày về xa quá người ơi", và mong mỗi "đường đời anh muốn em còn mơ"... Đạo đó, chưa có những bài hát lấp sóng Bến Hải, trở về quê hương diệt tan giặc cộng, gặp lại em gái năm xưa nỗi giây tình tứ đứt đoạn nên tôi chi nhạc và lời Lê Trạch Lựu. Tôi vi vút: "Bao giờ anh về gần em cùng đêm này trăng này sao chia nhé em"... Em gái cảm động lắm. Tôi chi thêm thơ Hoàng Công Khanh, ví mình như tráng sĩ Lê Liêm:

*Thuở ấy lên đường có một thân
đường sang Hời mấy ngả phân vân
nàng mơ Đất Kỳ xô hung Trụ
ta mộng Kinh Kha diệt bạo Tần
nửa nụ cười xuân muôn tráng sĩ
ba nghìn tân khách một giai nhân
thiếu bao đưa đón lòng không thiếu
chỉ thiếu một người đi tiễn chân**

Em gái mũi lòng, xin đi tiễn chân cho tôi khỏi thiếu thốn. Chúng tôi hẹn hò. Đưa em lên Cổ Ngư ăn bánh tôm. Dạo quanh hồ Gươm. Chui vào rạp xi- nê- ma. Rồi dìu em về gác trọ của tôi, nhờ em thu xếp hành lý lên đường. Em tiễn chân tôi đến Tòa thị chính. Tôi nằm đây cô quạnh chờ sáng sớm ngày mai xe GMC của lính Tây đến bốc tôi sang phi trường Gia Lâm. Em gái không thể nằm bên tôi tâm sự trắng đêm. Em phải về trước chín giờ tối kéo mẹ mắng. Lúc em gần về, tôi cảm khái:

Cầm tay anh sẽ nói

*Khóc lóc mà làm chi
Hôn nhau một lần cuối
Em về đi. anh đi...*

Cám ơn thi sĩ Nguyễn Bình, em gái khóc. Và tôi cảm gỡ tay em, ôm gỡ em, hôn gỡ em. Tôi lớn rồi, tôi hết "ngày xưa còn bé." Tôi biết yêu, biết gian dối. Em gái buồn bã ra về. Sợ em trở lại thì vỡ nợ, tôi phải nán nằm, đốt cháy mười điều Cotab rồi mới xách hành lý rút êm về gác trọ. Tôi chưa... lên đường. Vài hôm sau, tôi lại "bồn cũ soạn lại", gạ em thứ hai chia ly. Cho đến khi hết sạch em, không thể muối mặt "tái bản" chia ly em thứ nhất, và túi rỗng tuếch rồi, tôi mới âm thầm ra đi.

Than ôi, năm 39 tuổi, đất nước vào Dương lịch 1975, tôi phải cống vợ con di tản và không di tản được. Bây giờ, thơ tình là thơ cù nhầy Phan Khôi khi vợ tôi hỏi tôi "ở với Việt Cộng có làm sao không"?

*Làm sao cũng chẳng làm sao
Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi.
Làm chi cũng chẳng làm chi
Dẫu có việc gì cũng chẳng làm sao...*

Đang ở cái thế "mã cùng đồ" thì ông luật sư Dzu và vợ là ca sĩ Đan Thanh tới, hỏi chuyện ra đi ngả Usis. Tôi nã nê đáp: "Hồng rồi, hồng rồi"? Và tôi ra vĩa hè xem "nhân dân chống Mỹ cứu nước". Chiến dịch Hôi Đồ đồng khởi ngoạn mục. Các trụ sở của cơ quan thiện nguyện Mỹ, của Hội cha mẹ nuôi quốc tế, của các nhà cho Mỹ mượn, của các gia đình di tản không còn ai trông giữ bị tấn công ào ạt. Người người, lớp lớp, dân Xóm Lách phóng lên đường Công Lý. Thoạt đầu, nhân dân "giải phóng" sữa đặc, sữa bột, đồ hộp. Rồi mừng mền, ri- đồ. Rồi tủ, giường, bàn ghế. Rồi máy lạnh, tủ lạnh, bếp ga. Rồi cửa sổ, cửa kính. Trẻ già, trai gái, bô lão, nhi đồng tham dự chiến dịch một cách quyết liệt. Rất may không xảy ra giết nhau vì thù hận cá nhân. Tôi chứng kiến "nhân dân anh hùng" làm thịt gọn một chiếc buýt chuyên chở lính Mỹ. Chiến dịch Hôi Đồ và sự lưu thông bắt chấp đèn đường chiều 29- 4 là dấu hiệu rõ nét nhất của sự sụp đổ miền Nam. Kể từ 16 giờ ngày 29- 4- 87, Sài gòn sống trong tình trạng vô chính phủ. Có một điều để tôi suy nghĩ, để tôi còn yêu mến dân Sài gòn và thành phố Sài gòn là dân nghèo Sài gòn chỉ hôi đồ của Mỹ và những vi- la do Mỹ mượn bỏ trống. Ý thức đấu tranh giai cấp chưa thấm vào lương tri dân nghèo Sài gòn và không bao giờ thấm nổi cả Tất cả những gia đình quyền quý, giàu sang đều bình yên. Ngay cả những gia đình tướng tá, bộ trưởng, cảnh sát hồng hách cũng bình yên. Tinh thần dân tộc cao quý thể hiện rõ rệt ở Sài gòn chiều 29- 4. Con người, nhất là con người nghèo khổ triền miên bị áp bức, bóc lột được quyền phần nộ lúc này, lúc mà luật pháp quốc gia dưới chân họ. Người ta tự do trả thù, đốt nhà, cướp cửa, hãm hiếp, sát nhân; tự do đối với những đối tượng thù nghịch. Nhưng không một ai thềm hưởng cái tự do đó. Người ta vẫn âm ập lương tri và nhân tính. Và tôi nghĩ đó là bài học cho toàn thể người Việt Nam trên trái đất. Và tôi hãnh diện là người Sài gòn của chiều 29-4- 1975 và mãi mãi. Tôi ra đi, mang theo lương tri và nhân tính của người Sài gòn chiều 29-4. Vì nó mà tôi còn khao khát chiến đấu. Vì nó mà tôi biết can đảm và kiên nhẫn chịu đựng mọi nghịch cảnh oan khiên.

Nhà thơ tàn tật Huy Tường chống nạng đến thăm tôi xem tôi đi được hay kẹt lại. Tôi bỏ cảnh tượng hôi đồ, mời Huy Tường vô nhà. Mở chai Rémy Martin cuối cùng, Huy Tường và tôi cụng ly:

- Anh có sợ không?
 - Sợ gì?
 - Anh có nhiều điều để sợ. Tôi nhắc anh nghe một điều thôi. Anh đã thách Võ Nguyên Giáp cho T- 54 xâm nhập chiến tuyến Hải Lăng và bảo hạ sĩ Sút đang chờ T- 54 để phóng hỏa tiễn TOW. Anh nhớ chứ? Anh đã tuyên bố trên vô tuyến truyền hình Huế được phát lại ở Sài gòn. Anh nhớ chứ? Chuyến bay trên phá Tam Giang của anh với Phạm Duy, Tô Thùy Yên, Trần văn ân, Nguyễn Trọng Nho...
 - Uống đi, bằng hữu. Có thể là cuộc rượu cuối cùng đấy!
- Tôi bốc máu Kiều Phong:
- "Sống bằng không mà chết cũng bằng không"?

Sống có thể bằng không nhưng chết khó thể bằng không. Tôi đâu phải nhân vật tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung. Alain De lon đã diễn xuất một vai thật người trong phim Deux hommes dans la ville với Jean Gabin. Khi lên máy chém, người không sợ chết đã thú nhận, thành khẩn thú nhận "Tôi sợ"! Tôi đã biết Lan Khai chết cách nào, Khái Hưng chết cách nào, làm sao tôi không sợ? Tôi sợ lắm, sợ lắm, sợ lắm...

CHƯƠNG 2

Tôi vụt thức khi thấy cổ họng mình khô rang. Ngó dạ quang của đồng hồ: 2 giờ 48 phút. Thì ra tôi đã chợp mắt trong cơn sợ hãi. Thuốc lá làm họng tôi khô, lưỡi tôi khô, môi tôi khô nhưng rượu đã không làm tôi say. Rượu đủ. Đó là tên truyện ngắn của Dương Nghiễm Mậu. Rượu chưa đủ, không đủ khả năng trấn áp nỗi sợ biển máu của tôi. Có lẽ, thuốc phiện đủ khả năng ấy. Tôi thèm được nằm bần đờn với Nguyễn Mạnh Côn - với Hoàng Hải Thủy thì nhất - hút vài cặp. Thuốc phiện sẽ bắt tan loãng mọi sợ hãi. Nếu ta say, thuốc phiện giúp ta thoát thực tại ưu phiền, đưa ta lên cõi phiêu bồng lâng lâng. Thuốc phiện lâu say mà say lâu. Và hề say, dao kề cổ vẫn tỉnh bơ, bởi chẳng còn ý thức nổi không gian, thời gian, nói chi sự việc quanh mình. Dầu mắt vẫn mở. Mắt mở không phải là thức. Dù mắt nhắm. Mắt nhắm không phải là ngủ. Tai vẫn nghe người nói song không biết trả lời Lý Bạch mới say rượu mà đã trở thành thi bá và chết đẹp vì say. Thời nhà Đường, Trung Hoa chưa "sáng tạo" được dọc tầu, đèn dầu lạc và cung cách nằm hít tồ phe, nên Lý Bạch đã chưa phiêu diêu trong cõi say phù dung. Do đó, nhân loại vẫn thiếu những bài thơ trác tuyệt của thi sĩ thịnh Đường. Giá tôi được chết say thuốc phiện, tôi sẽ hoan hỉ vô cùng. Tôi sẽ vượt khỏi sợ hãi chờ chết. Hạnh phúc cho những nhà văn nào bị cộng sản đánh dấu, bị thất bại di tản, đang chong ngọn đèn dầu lạc soi tâm sự và thả tâm sự ấy theo khói thuốc phiện vào giây phút mà cái thòng lọng thù hận đang xiết chặt dần cổ mình.

Không có thuốc phiện, tôi đành đem hồi tưởng và ý nghĩ vẫn vơ ra thay thế và coi như những lời giảng dối gửi cho hư vô. Trăm năm trước tôi, Từ Diễm Đồng đã chờ sáng:

*Đêm sao đêm mãi tối mờ mờ
Đêm đến bao giờ mới sáng cho
Con trẻ u ơ chừng muốn dậy
Ông già húng hắng ngại
Thèm ho Ngọn đèn giữ trộm
Khêu còn nhỏ Tiếng chó nghi
Người cắn vẫn to Làng nước
Ai ai đã thúc dậy
Dậy thì lên tiếng gọi nhà nho*

Dân tộc bất hạnh của chúng ta chờ sáng dài dài, chờ sáng đều đều. Đêm tối không chỉ một đời người mà từng thế kỷ. Trăm năm sau Từ Diễm Đồng, Nguyễn Sĩ Tế lại Chờ sáng. Tôi không chờ sáng. Tôi muốn đêm tối vô cùng, đừng bao giờ sáng nữa. Vì bóng tối vỡ, tôi sẽ nhìn rõ hình cụ của đao phủ. Tôi đang chờ chết. Làm sao anh có cảm giác đích thực của kẻ chờ chết? Người ta hằng nói về nỗi thống khổ, về nỗi sợ hãi đã kinh qua. Kinh qua chưa đủ. Cần thể nghiệm. Cho nên, có nhiều nhà văn của chúng ta ôm trái ngọt thống khổ mà không dám nuốt. Rốt cuộc, sự kinh qua thống khổ chỉ thể hiện trên những trang giấy kẻ khổ, tổ khổ mà không soi sáng cho đời sống một ý nghĩa nào. Đây là một thiếu sót lớn trong văn nghệ của chúng ta. Sự thiếu sót đã khiến tác phẩm văn chương của chúng ta thiếu kích thước, vắng cái chiều sâu thăm thẳm. Hình như, chúng ta cũng bằng lòng sự thiếu sót đó. Và chúng ta đánh giá đại tác phẩm của chúng ta bằng cuốn sách nào nhiều số trang nhất, dày nhất, cầm nặng tay nhất? Thế thì lại thêm một vấn đề đặt ra. Kinh qua nỗi khổ, thể nghiệm trọn vẹn nỗi khổ mà nhiều tài năng phô diễn, xem chừng cũng vô tích sự. Tôi là kẻ thiếu tài năng phô diễn nên tôi đã không phô diễn trọn vẹn cảm giác sợ hãi chờ chết của tôi. Và tôi bắt chước Thanh Tịnh để khóa lấp một sự bất tài: Bấy giờ tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Tôi bắt chước câu văn của Thanh Tịnh thôi. Trường hợp hồi tưởng buổi học đầu đời của Thanh Tịnh và trường hợp của tôi khác hẳn. Rõ rệt tôi là kẻ bất tài. Súng vẫn nổ ròn ở phía phi trường Tân Sơn Nhất. Trục thẳng Hoa Kỳ vẫn vùn vùn một góc trời Sài Gòn. Ở những nơi nào nữa, trên quê hương miền Nam, những người lính Cộng Hòa đang trả lời chính quyền Mỹ, dân tộc Mỹ và thế giới rằng, họ không phải là tên bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu. Khẩu khí Nguyễn Văn Thiệu là, khẩu khí một tên lính đánh mướn. Thiệu không chống cộng, Thiệu nhả ngôi vị tổng thống vì Mỹ cúp viện trợ. Lính và sĩ quan liêm sĩ của nước Việt Nam cộng hòa tiếp tục chiến đấu chiến đấu vào lúc "đại tướng" Cao Văn Viên đã đào ngũ chạy trốn sang đảo Guam. Bây giờ tôi mới thấy tôi hèn nhất. Nếu tôi đã là lính, lúc này, tôi được chiến đấu, được chết anh dũng, chết xứng đáng. Dầu không có quan tài, không có quốc kỳ phủ trên quan tài, không cả da ngựa bọc thây, vẫn còn giọt nước mắt tiếc thương của chiến hữu. Vì tôi trót hèn nhất nên tôi phải ngồi chờ chết, chờ chết nhục, chết thảm. Chợt nhớ đoàn xe tăng tối hôm qua, tôi băn khoăn không hiểu xe tăng của ta đi về đâu chặn giặc cứ điễm nào. Bên kia biên giới của tuyệt vọng là hy vọng. Câu này ánh trong tôi một đốm sáng. Tôi kiếm cái radio nhỏ mở nghe tin tức xem Tân tổng tham mưu trưởng quân lực Việt Nam cộng hòa, trung tướng Vĩnh Lộc, còn tuyên bố gì thêm không. Đài phát thanh Quân Đội im bật. Đài Sài Gòn chỉ léo nhéo Nói vòng tay lớn và giọng nói no đầy đặc thời của tên dân biểu ngu dốt chủ trương giữa Lý Quý Chung. Hắn đã là Tổng trưởng Thông tin của nội các Vũ Văn Mẫu. Tướng Vĩnh Lộc không còn tiếng nói. Ông ta đang ở đâu? Xương ngôn viên quen thuộc của đài Sài Gòn loan tin giới nghiêm 24 trên 24 kể từ hôm nay, 30- 4- 1975. Giới nghiêm 24 trên 24. Tình trạng cực kỳ nghiêm trọng rồi. Sài Gòn sẽ biến thành một Stalingrad chăng? Tôi mong thế. Để được chiến đấu và được chết đúng nghĩa một cái chết. Tắt radio. Tôi ngồi hút thuốc chờ sáng. Tôi không chờ chết nữa...

Những chuyện vừa xảy ra từ đầu tháng 4 mà tưởng chừng xa lắm rồi. Lịch sử nào cũng có những trang buồn bã và những trang chó đẻ. Những trang chó đẻ nhất của lịch sử Việt Nam hiện đại tính từ ngày 12- 3- 1975. Và những trang này không chứa chất u ẩn cần các sử gia đời sau soi sáng. Nó phơi ra thối thện như những miếng thịt bầy nhầy, như xác chết muông thú nhưng nhúc ròi bọ. Hiện nguyên hình, hiện rõ chân tướng trên những trang sử chó đẻ là bọn thống trị tối mọi chiều nhất, chiều nhì của cái chế độ bệ rạc đệ nhị cộng hòa. Khi máu của dân, của lính chảy dài dọc 300 cây số liên tỉnh lộ số 7, con trâu Nguyễn văn Thiệu và con bò Trần Thiện Khiêm vẫn húc nhau. Đứa tham những đòi lật đổ đứa tham những. Và thầy tu Trần Hữu Thanh và "chiến hữu" đã nhân danh cái Thiện chống cái ác vì cái ác khác. Cuộc chiến đấu của thầy tu Trần Hữu Thanh không có tên để đặt. Có vẻ, cuộc chiến đấu ấy như thể là cuộc khiêu vũ trên xác chết. Cao nguyên đã mất. Vùng đất chiến lược đã mất. Con trâu hận chủ nó và hận con bò đã nộp dân, dâng đất cho cộng sản. Trâu bò không có lòng trắc ẩn, nên cảnh tượng hãi hùng diễn ra dọc 300 cây số đường máu chỉ là hoạt cảnh tương tự chương trình tạp lỵ của Tùng Lâm. Và tất cả đồng ý với trâu bò, sự nghiệp nộp dân, dâng đất cho cộng sản của Nguyễn văn Thiệu là... di sản chiến thuật?

Người ta bỗng nhớ những cuộc rút lui chiến thuật theo "Thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp" vào những ngày trước 20-7-1954 và sau thất bại Điện Biên Phủ. Thoạt đầu, những tỉnh thượng du "rút lui chiến thuật" rồi các tỉnh trung du "rút lui chiến thuật" rồi các tỉnh đồng bằng "rút lui chiến thuật." Rồi mất miền Bắc. Dĩ vãng đã không lay động cơn mê sảng hiện tại. Và cơn mê sảng biến chứng thành lú lẫm. "Rút lui chiến thuật" 1954 không phải, không bao giờ phải là "di sản chiến thuật" 1975. Cái chính trường của Sài gòn hoàng hôn chỉ đủ khả năng găm vào Nguyễn văn Thiệu và triều đình cày cáo của Thiệu. Và, thâm tâm, sự mong muốn của Thiệu, từ chức, người ta quả quyết, là ý Mỹ. Đó là sự thật đau lòng. Mỹ muốn Ngô Đình Diệm thay thế Bảo Đại, thay thế ảnh hưởng thực dân cũ bằng thực dân mới. Bảo Đại bị truất phế. Mỹ muốn thay thế Ngô Đình Diệm bằng đám tướng lãnh vai u thịt bắp, vô học và ngoan ngoãn. Ngô Đình Diệm bị hạ sát. Ngô Đình Diệm trưng cầu dân ý để phản bội Bảo Đại và tự biên tự diễn cách mạng nhân vị. Cách mạng nhân vị đã tiêu diệt quốc trưởng Bảo Đại và toàn ban Hội tề ám ố. Đám tướng lãnh thoán nghịch cũng nhân danh cách mạng tháng 11 tiêu diệt nhà Ngô và cách mạng nhân vị. Mỹ muốn thế. Mỹ muốn hết. Mỹ chỉ cần tay sai một giai đoạn nào đó, cho một mục đích nào đó. Nhưng Mỹ khoái chơi trò chơi dân chủ. Mỹ mở võ đài đánh đấm độc tài. Mỹ cổ võ. Cả nước Việt Nam chống độc tài Ngô Đình Diệm. Cả nước Việt Nam tưởng mình làm cách mạng, tưởng mình hạ bệ Ngô Đình Diệm. Nảy sinh một số kiêu tăng mà Thích Trí Quang là biểu tượng rõ nét. Ông thầy tu này coi miền Nam giống cái sân chùa Từ Đàm của ông. ông đã thật "thiên liêng" những giai đoạn chống Diệm, chống Hương, chống Kỳ. ông thật sự hết thiên khi chống Thiệu. Tòa Đại Sứ Mỹ đã ngó lơ, mặc ông tuyệt thực đủ 100 ngày trước Dinh Độc Lập rồi ông âm thầm về dưỡng sức tại Dưỡng đường "đỡ đẻ" của bác sĩ Nguyễn Duy Tài? Thích Trí Quang cháy từ đó. ông ta không hiểu Mỹ chỉ cần ông ta cho một mục đích nào đó, trong một giai đoạn nào đó. Nhiều kẻ đối lập Thiệu và đối lập tổ quốc cũng không hiểu, không chịu hiểu và không biết hiểu như ông thầy tu Thích Trí Quang. Mỹ xử dụng ông Trí Quang, thỏa mãn tự ái của Phật tử quá khích, giải tỏa niềm tự ti lép vế 100 năm, đồng thời, hâm nóng tự ái Chúa tử, réo gọi cái lép vế hiện thời. Giữa Trí Quang và Hoàng Quỳnh giằng trận. Hai đêm mù mịt con Phật, con Chúa giao tranh giữa Sài gòn, thời Nguyễn Khánh, là kết quả đẹp của Tòa Đại Sứ Mỹ. Đến lượt Thiên chúa giáo quá khích biểu dương lực lượng "kick- out" Cabot Lodge và "chiếm đóng" Dinh Gia Long. Tôn giáo thay thế đảng phái. Đảng phái hoàn toàn tê liệt. Mỹ lại phân tán mỏng tôn giáo. Phật Giáo chia ra hai hệ phái kình địch nhau: án Quang và Việt Nam quốc tự. Giác mộng hóa đạo (hóa các đạo khác thành đạo Phật) mà văn gia Nguyễn Đức Quỳnh mớ mớ cho ông Thích Tâm Châu bị vỡ. Thiên chúa giáo chia ra hai lực lượng chống đối nhau: Lực lượng đại đoàn kết và Mặt trận công dân công giáo. Trò chơi của Mỹ đã xong. Nguyễn văn Thiệu yên ổn đóng vai bù nhìn. Và Mỹ tự do toan tính những âm mưu của Mỹ.

Những kẻ thềm quyền bính và những kẻ chống đối ảo tưởng không quán triệt cái thủ thuật dùng tay sai cho mục đích nào, trong giai đoạn nào của Mỹ nên đã đối lập hư vô, đã câu sao in mặt nước, đã cù trên mũ sắt. Khi Mỹ còn cần Thiệu như một đầy tớ đắc dụng, chống đối Thiệu chỉ là sự làm dáng dân chủ giả hiệu của Mỹ ở nước nhỏ. Nhưng khi Mỹ không cần Thiệu và không cần bất cứ một tay sai nào thay thế Thiệu nữa, Mỹ muốn bỏ rơi Nam Việt Nam - vì đến giai đoạn bỏ, bởi mục đích đã đạt - thì người ta lại chỉ có thể hiểu rằng Mỹ sẽ bỏ Thiệu vì... ý dân bản xứ là ý trời. Ý ấy thể hiện ở công cuộc bài trừ tham nhũng Nguyễn văn Thiệu của thầy tu Trần Hữu Thanh. Có lẽ, ông thầy tu Trần Hữu Thanh ngây thơ, ông tướng Trần Thiện Khiêm trong sạch như "con cò mà đi ăn đêm, đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao", hoặc Trần Thiện Khiêm như cánh sen, "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Ông ta "trụ trì" ở Dòng Chúa Cứu Thế, đâu biết những cánh rừng thông

non của tổ quốc, Trần Thiện Khiêm đã bán hết, bán rẻ cho tư bản Nhật. Riêng vụ chặt thông non, Trần Thiện Khiêm đã đáng đem ra xử tử. Nếu có dịp - trước 1975, dĩ nhiên - ra Cam Ranh, thấy gốc và ngọn thông xếp núi vắt lại, lá buồn Nhật chỉ mua khúc thân giữa thật ngắn, mới đếm được tội ác của Trần Thiện Khiêm. Và người tê liệt lòng yêu nước cũng bỗng dậy lòng yêu nước. Thầy tu Trần Hữu Thanh không nhìn thấy gì, nghe thấy gì cả. Thầy nhắm mắt bài trừ tham nhũng Nguyễn văn Thiệu nhân danh tham nhũng Trần Thiện Khiêm. Và, như những kẻ bị Thiệu loại ra khỏi chính trường, tước đoạt quyền bính, thầy tu Trần Hữu Thanh hồ hởi phấn khởi chờ đợi ngày Nguyễn văn Thiệu gửi lời "cám ơn" đồng bào*. Tất cả đã chỉ vì Thiệu, chỉ nhằm Thiệu mà quên suy diễn: Hàng tỉ đô- la tung sang Việt Nam, không tiếc sao lại tiếc 200 triệu?

Nhưng cái chính trường vét đĩa ấy đã không suy diễn sự kiện Mỹ cúp viện trợ, đã không nhớ lại sự "rút lui chiến thuật" 1954. Nó bung ra tứ phía và tưởng cò sẽ béo khi nước đục. Nó rộn ràng đó đây. Nó hân hoan Mỹ cúp viện trợ cho Thiệu. Nó tưởng Mỹ cúp viện trợ cho Thiệu là đuổi Thiệu đi. Nó hy vọng tràn trề, kể vì Thiệu sẽ được Mỹ tiếp tục viện trợ và viện trợ nhiều hơn. Những người đủ tư cách trả lời những kẻ ôm ảo tưởng Mỹ viện trợ nhiều hơn là các ông tướng quân đoàn, tướng sư đoàn thì đều im lặng. Chỉ cần một ông tướng pháo binh nói sự thật về sự giới hạn đến thê thảm đạn pháo. Đã đủ thức tỉnh mọi người cái thế kết đoàn tự lực ngăn giặc. Buồn thay, đã chẳng hề ai có thẩm quyền lên tiếng về những phi vụ Mỹ yểm trợ hành quân càng ngày càng thưa từ sau hòa ước Paris và mất hẳn và chiến cụ viện trợ nhỏ giọt bó tay quân lực Việt Nam cộng hòa. Bầy hạc gỗ nín khe. Đám cây cáo hưởng thụ no nê thì hóa đui, điếc, câm. Bởi thế, thay vì rộn ràng một hội nghị Diên Hồng không cần Thiệu và quần thần đê tiện của Thiệu, người ta tấp nập, vội vàng chiếm thế thượng phong vào... Dinh Độc Lập ngồi lên cái ghế nô dịch của Thiệu. Ba trăm cây số đường máu oan nghiệt của quân dân "di tản chiến thuật" không làm xúc động ai. Hình như ruồi nhặng chỉ thích đậu trên máu quánh, và kên kên chỉ thèm xác chết rữa...

Đó đây, từng nhóm thống trị bù nhìn phé thải họp bàn mưu đồ lợi dụng thời cơ phục hồi quyền bính cũ. Những khuôn mặt cá ươn của chính trường bay ra cái chợ chiều dân tộc. Và những giọng nói cú vọ lại phát ngôn lời sắt son yêu nước. Ông Nguyễn Cao Kỳ là người cay cú Nguyễn văn Thiệu nhất và thêm quyền bính nhất trong đám tôm tép chợ chiều. Thuở nắm quyền bính "độc lập, tự do" trên: không có kỳ đà tổng thống cần mũi, dưới: không có gà què quốc hội làm phiền, ông ta thường hay phát ngôn nhằm nhí bất xứng với cương vị thủ tướng. Trong chợ chiều, ông ta buông một câu chính khí:

- "Tôi không đi đâu cả. Tôi nhất định ở lại Việt Nam. Tôi đã quen ăn tương cà, canh mắm ròi. Sang Mỹ ăn bơ sữa dễ bị ỉa té re. Đứa nào sang Mỹ, đàn ông làm cu-ly đàn bà làm đĩ!"

Nhiều người rất cảm động khẩu khí Nguyễn Cao Kỳ, đinh ninh rằng ông ở lại chiến đấu, quyết xin được da ngựa bọc thây, dầu chẳng lật lại thời thế, bảo vệ miền Nam dân chủ tự do, thì cũng đem thân báo đền nợ nước để khỏi thẹn với tiền nhân dưới suối vàng. Xin mở một ngoặc đơn. (Rất tiếc ông Nguyễn Cao Kỳ đã ra đi. Người ta sẽ thông cảm ông, sẽ chia xẻ với ông lời nói của cổ nhân "chấp kinh tòng quyền", nếu ông biết ẩn thân, diện bích mà suy nghĩ một câu ngắn trong Cựu ước: "Có một thời im lặng và một thời lên tiếng". Tại ông ham lên tiếng và lại lên tiếng nhằm, lên tiếng không đúng thời nên ông mắc khẩu nghiệp. Và bị công kích. Khi viết cuốn sách này và từ dòng này, tôi đã thối, nên xin ông hiểu giùm rằng, tôi không thích công kích ông nữa). Khép ngoặc đơn. Dù ghét ông Kỳ hay dù chẳng ghét ông Kỳ, rất nhiều người đã vì khẩu khí Tân Sa Châu của Nguyễn Cao Kỳ mà ở lại, hy vọng được cùng ông Kỳ chiến đấu. Rốt cuộc thì đa số vào tù nghĩ là ông Nguyễn Cao Kỳ sáng giá nhất chợ chiều tôm tép, một ông tướng đã vội hạ quyết tâm:

- Lần này ông nắm quyền bính, thằng nào trình văn thư cho ông ký ở bàn mặt chược, xin phép ông, tôi bán bỏ hết!

Đó mới là sinh hoạt một cụm. Những cụm khác ra sao? Quý vị mót làm Tổng trưởng lằng xằng như gà mót đẻ. Thiệu đồ sẽ có nội các mới. Nội các nào? Người ta đi tìm chỗ cư ngụ của Thủ tướng tương lai. Thầy tu Trần Hữu Thanh quên Chúa, nhất định phá bùa ếm dấu trong bụng con rùa đồng đen làm chân tượng đài tri ân các nước viện trợ cho Việt Nam cộng hòa. Đất nước bất hạnh của chúng ta đã có Tổng thống tin bói toán, tử vi, lại còn thêm những kẻ đối lập Tổng thống tin tử vi, bói toán, ngải và bùa ếm! Phong trào của thầy tu Trần Hữu Thanh quả quyết rằng, chỉ cho chất nổ phá tung con rùa đồng đen là Nguyễn văn Thiệu... băng hà. Sự tham quyền cố vị của Thiệu nằm ở chỗ nào đó trong bụng con rùa. Một cái bùa của cụ Diễn, chắc chắn. Tôi chợt nhớ một chuyện tương tự đã xảy ra cách đây 20 năm. Một số các ông Đại Việt quan lại đã gài mình giật sập Chùa Một Cột*. Các ông ngu si này lý luận: - Long mạch của cổ đô nằm dưới Chùa Một Cột. Phải đánh sập chùa, bít long mạch thì cộng sản bất yên mà quốc gia mới có cơ hội Bắc tiến giải phóng quê hương. Cộng sản có bất yên, Bắc tiến có thực hiện nổi không, chúng ta đã được trả lời. Cái ngu hôm qua lại vẫn là cái ngu hôm

nay. Dễ hiểu thôi, vì trong phong trào của thầy tu Trần Hữu Thanh có vài ông Đại Việt? Người ta đòi phế bỏ một ông Tổng thống bằng cách đi phá bùa ếm!

Tôi cảm giác thời gian ngừng lại. Khi tôi mong trời vỡ sáng thì trời không muốn vỡ sáng. Mới 4 giờ. Tiếng súng từ phi trường Tân Sơn Nhất vọng vào đã thừa thốt, nhưng tiếng phi cơ trực thăng vẫn âm ỉ một góc trời thành phố. Tôi bật ti- vi. Màn ảnh nhỏ trắng xóa. Không có cái bất ngờ như tôi tưởng tượng. Tôi đâm ra tương tự người lính sửa xe tăng trước cửa nhà mình tối qua và ông tướng Vĩnh Lộc. Tôi mở radio. Giới nghiêm 24 trên 24 kể từ 0 giờ ngày 30- 4- 1975. Lệnh giới nghiêm không thay đổi. Tôi tắt ngay radio để khỏi bị nghe Nổi vòng tay lớn và giọng tanh tươi của Lý Quý Chung luận về tình nghĩa Trung Nam Bắc. Có vẻ như thằng ở giữa đàn độn này muốn mở đường chào đón "anh em Việt cộng" của nó. Tôi nghĩ rằng đã có sự phân chia trong chế độ phù du Dương văn Minh. Quân sự chủ chiến. Dân sự chủ hòa. Thật sự, tôi không thiết nhớ lại cái chính trường vô tâm Sài gòn những ngày tháng tư. Mà tôi cứ bị nhớ. Con người khó thoát khỏi sự chi phối của chính trị, dù là chính trị cà chớn của những thằng cà chớn.

Tháng tư 1975 quả là tháng chó đẻ của 5000 năm văn hiến, là tháng chó đẻ của 1975 năm sau Công nguyên, ghi niên biểu vào lịch sử Việt Nam và cả lịch sử Hoa Kỳ. Thành quả khai phóng tự do, dân chủ của Mỹ và thành tích 7 năm chấp chính của Nguyễn văn Thiệu nằm trong tháng 4- 1975. Sự nghiệp vẽ vang của Thiệu nổi bật ở bài diễn văn từ chức và bài diễn văn từ chức rạn rỡ có một câu: "Bảo chúng tôi chống cộng sản mà không viện trợ thì làm sao chúng tôi chống cộng được?" Rõ là khẩu khí của tên vô lại, của thằng đánh mướn đê tiện. Nhân sinh quan của Nguyễn văn Thiệu in nổi trên xú ngôn quốc sĩ này. Lý tưởng chiến đấu của Nguyễn văn Thiệu in nổi trên xú ngôn quốc sĩ này. Chính vì xú ngôn quốc sĩ này mà Việt cộng dám thóa mạ quân đội Việt Nam cộng hòa anh dũng của chúng ta là lính Ngụy là bọn đánh mướn. (Tôi xin, một lần nữa, xác nhận ở đây, quân đội là của tổ quốc, của dân tộc, vì tổ quốc, vì dân tộc mà chiến đấu. Quân đội Việt Nam cộng hòa không phải là công cụ của bất cứ một chế độ nào, kể từ chế độ Ngô Đình Diệm trở đi. Quân đội đứng trên các chế độ). Lại mở ngoặc đơn. (Kể vô liêm sĩ Nguyễn văn Thiệu cũng đòi học đòi danh sĩ Nhất Linh tuyên bố: Đòi tôi để cho lịch sử xử? Thêm một kẻ vô liêm sĩ, thứ tiền sĩ cơm thừa canh cặn ở Dinh Độc Lập, đã bình giảng xú ngôn Nguyễn văn Thiệu thành một pho xú thư dày cộm bêu riếu dân tộc). Khép ngoặc đơn. Thiệu từ chức chỉ vì thầy Mỹ cúp tiền. Nhưng Thiệu không biết xấu hổ khi phát xú ngôn, ông ta dùng câu đó để điều cột những kẻ chống đối ông ta với thâm ý: Mỹ cúp tiền tao mới chịu từ chức chứ không phải tao từ chức vì áp lực chống đối của chúng mày? Chúng ta đành ngậm ngùi đã có một vị Tổng thống nằm trong một trang nào đó của những trang lịch sử chó đẻ tháng 4-1975.

Nguyễn văn Thiệu từ chức "đột xuất" khiến Phong trào của thầy tu Trần Hữu Thanh cụt hứng. Bùa yếm của Thiệu còn nguyên vẹn và con rùa đen cũng còn nguyên. Nhưng thầy tu Trần Hữu Thanh hét đối tượng... bài trừ Nguyễn văn Thiệu nhường ngôi cho ông già gân Trần văn Hương. Nội các Nguyễn Bá Cẩn thành lập thật nhanh, nhanh đến nỗi không ai biết tên một vị Tổng trưởng nào. Nội các này cần lập nhanh để chạy trốn hợp pháp lệ. Tổng thống Trần văn Hương đòi chết như một chiến sĩ, nhưng ông hạ sĩ danh dự đã không toại nguyện, ông chỉ gây khó khăn cho những người di tản với cái sắc lệnh cấm công chức, sĩ quan và thanh niên trong tình trạng quân dịch chạy loạn cộng sản. Dựợc sĩ La Thành Nghệ là nạn nhân của tổng thống Trần văn Hương. Ông ta vượt biển quá sớm, bị hải quân bắt đem về đất liền, bị ở lại và bị đi học tập cải tạo. Vào những ngày cuối tháng 4, ông chủ Hoa Kỳ không còn thiết làm chủ bọn thống trị bù nhìn nữa. Ông ta... giải phóng nô lệ, thế nhưng cái chính trường Sài gòn hèn mạt vẫn nơm nớp sợ hãi ông chủ và tưởng rằng ông chủ Hoa Kỳ thích Dương văn Minh thay thế Trần văn Hương để thực thi hòa giải dân tộc. Lưỡng viện Quốc Hội họp. Tất cả quay về sau lưng, thấy mấy ông Mỹ ở Tòa Đại Sứ đến dự kiến, ngỡ rằng Mỹ gây áp lực. Bèn đồng ý Dương văn Minh cái rụp. Thế là chúng ta có Tổng thống Dương văn Minh.

Tôi mở cổng ra vỉa hè, nhìn xuống cầu Công Lý, nhìn lên Dinh Độc Lập. Đường phố vắng hoe. Trời lát phát mưa. Không phải sương rây. Sẽ xảy ra chuyện gì những giờ sắp tới? 4 giờ 30 rồi. Tôi trở vào nhà, rất mong những người lính Sài gòn, những sĩ quan quả cảm, những tướng lãnh đầy trách nhiệm làm Sài gòn thành một Stalingrad. Chúng ta đã có những ngày Hà Nội dân chúng đốt cháy phố phường, đục tường nhà này xuyên qua tường nhà nọ, sống với thủ đô, chết với thủ đô để trả lời kẻ thù và thế giới lòng yêu tự do, dân chủ và ý chí chiến đấu của chúng ta. Tôi mong được chết bởi đạn quân thù khi đang chiến đấu. Tôi sẽ tình nguyện vác

đạn. "Xin làm đôi giày của dũng sĩ" thôi. Tự nhiên, lòng tôi dạt dào cảm xúc. Tôi bỗng thấy cái bài hát tôi ghét nhất trở thành hay nhất:

... Nhân dân tự vệ Vang lên lời thề Không để quân thù giày xéo quê nhà ta Từng khu phố đứng lên...

Cảm xúc, bây giờ, khiến tôi nhớ những bài báo của Trần Việt Sơn, đăng mỗi ngày, trang 2, báo Chính Luận. Những bài báo của anh Trần Việt Sơn đã bắt cả Sài Gòn lạc quan trước khí thế tiến công của cộng sản. Ngòi bút của Trần Việt Sơn thật giá trị. Anh đã trấn an Sài Gòn khi Huế mất, Đà Nẵng mất, Quy Nhơn mất. Anh quá quyết chúng ta sắp phản công và cộng sản phải ngừng lại ở bên kia đèo Cả. Cùng với những bài báo của Trần Việt Sơn - than ôi, chỉ có một con én quả cảm và bình tĩnh Trần Việt Sơn và chỉ có một nhật báo Chính Luận - Nguyễn Trọng Nho bay trên vùng trời Long Khánh quan sát mặt trận với các chuyên viên quân sự, tuyên bố cùng báo chí sự bạc nhược của bộ đội miền Bắc sau hai trái bom CBU. Sài Gòn tin tưởng lại. Chúng ta còn vũ khí xử dụng vào phút chót. Bom CBU. Bom CBU sẽ đẩy lui tham vọng điên cuồng của cộng sản. Chính tôi cũng được kích thích mạnh bởi báo cáo của Nguyễn Trọng Nho. Tôi đã đến Cục tâm lý chiến, tìm gặp ông đại tá Cao Tiêu, đề nghị ông can thiệp với không quân chờ một số nhà văn, nhà báo danh tiếng đi quan sát các mặt trận gần để về, viết báo, nói trên các đài phát thanh, truyền hình gây lại niềm tin tưởng. Đại tá Cao Tiêu đồng ý*. Nhưng ông đã không thực hiện. Tôi còn nhớ cả cái sĩ khí của một số anh em văn nghệ ở những ngày cận kề 30- 4. Họ đã họp nhau tại một căn nhà ở đường Tự Do, quyết định xuất bản một tờ báo lửa. Nếu tôi nhớ lầm, xin được tha thứ: Trong số anh em văn nghệ đó có anh đang ở đây và một số còn kẹt lại quê hương, không tiện nêu tên. Người ta sẽ nghĩ gì về thái độ của kẻ sĩ lúc tổ quốc lâm nguy, và sẽ nghĩ gì về bọn tướng lãnh đào ngũ trước buổi họp của kẻ sĩ đòi xuất bản báo lửa?

Trong những phút giây mà mạng sống như sợi chỉ treo mảnh, rất hiếm những con người còn dám ngẩng mặt. Những người này chung thân im lặng, đôi khi còn xấu hổ nếu có ai nhắc đến thái độ sống của mình, dấu để vinh tôn. Chắc chắn, thái độ sống của những người dám ngẩng mặt khi những người khác chạy trốn hay chuẩn bị cúi mặt cần phải được thấp sáng bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào. Ít nhất thì cũng để kẻ thù của chúng ta không dám mở miệng khinh bỉ chúng ta hèn mạt. Vì khan hiếm những con người dám ngẩng mặt nên chúng ta thừa những con người mê muội thêm khát quyền bính đến quên cả thể lẫn thời. Lời thóa mạ nào dành cho những kẻ trí thức bám quanh Vũ Văn Mẫu bon chen danh vọng giờ thứ 25? Những tên Tổng trưởng đề tiện của Vũ Văn Mẫu rồi cũng vào tù. Và cũng muối mặt nhận mình là tù nhân tự tưởng! Tôi muốn quên hết, quên hết, quên cả những thảm cảnh đồng bào tôi di tản về đất hứa Phú Yên và bị ở lại với cộng sản; đồng bào tôi nhục nhã xuống tàu từ Đà Nẵng vào Phú Quốc, từ Đà Lạt xuống Phan Thiết. Quên để mừng tượng một Sài Gòn sắp biến thành Stalingrad vài giờ nữa. Tôi chợt thấy mình còn hạnh phúc. Hạnh phúc ước mơ chết ngon lành.

5 giờ. Tôi đã trải qua 300 phút của ngày dài nhất. Ngẫu nhiên, tôi trở thành chứng nhân của thời đại tôi, một chứng nhân không thích rườm rà chi tiết, một chứng nhân chỉ khoái vắn tắt từng sự kiện và suy diễn những sự kiện theo kiến thức hữu hạn của mình. Nhưng luôn luôn sáng tạo, cố gắng sáng tạo. Rất nhiều khi chứng-nhân- tôi quên hẳn những sự kiện quan trọng mà chỉ nhớ những sự kiện vớ vẩn. Người viết tiểu thuyết khác người viết lịch sử ở chỗ đó. Người viết tiểu thuyết thường khám phá ra ở sự kiện vớ vẩn cái vóc dáng đầy đủ và quan trọng hơn cả sự kiện quan trọng dưới mắt sử gia. Tôi mê huyền sử, đã sử nặng gấp bội chính sử, ngoại sử. Giản dị lắm, huyền sử và dã sử không thêm quan tâm tới niên biểu. Thế mà tôi lại quan tâm tới niên biểu của một ngày dài nhất đầu tiên trong đời tôi đã trôi mát mướt 20 năm.

10 tháng 7 năm 1954, là ngày dài nhất ấy, là ngày quân đội liên hiệp Pháp rút khỏi thị xã Thái Bình, là ngày dân chúng di tản. Thực sự, những người có máu mặt và hiểu thời cuộc đã "rút lui chiến thuật" trước 10-7. Ngày dài nhất ấy, với tuổi 19 của tôi, thật phũ phàng. Tôi nhớ lại. Như thế này...

Hàng năm, tôi đều từ Hà Nội về Thái Bình nghỉ hè. Hè 1954 xảy ra vụ "rút lui chiến thuật" trước khi tôi lên Hà Nội. Sự hãi hùng bắt đầu từ 12 giờ ngày 10- 7. Linh Hồ xám, lính pạc-ti-dăng và cả lính Bảo chính đoàn nữa, xông vào các nhà buôn bán lớn tổng tiền, cướp của và hăm hiếp đàn bà, con gái. Y hết những thảm cảnh đã diễn ra tại vài thành phố miền Trung trước 30-4-1975. Hàng phố vội vàng đóng cửa kín mít. Bố mẹ tôi tìm chỗ nấp nếu cửa bị xô mở. Chúng tôi hồi hộp chờ đợi những bước giày đinh rầm rập trên vỉa hè trước nhà mình. Tim tôi muốn vỡ ra. Tình trạng nín thở kéo dài đến tối. May mắn, bố mẹ tôi buôn bán nhỏ nên đã thoát cảnh

tổng tiền, cướp của, hãm hiếp. Tuy nhiên, chúng tôi đã có một đêm không ngủ, một đêm không ngủ đợi chờ bất hạnh. Đêm im lặng. Máy điện chạy nghe rõ. Và máy bay bà già lượn suốt đêm trên vùng trời thị xã. Gần sáng, một tiếng nổ lớn ở phía cầu Bo. Rồi hoàn toàn vắng lặng. Máy bay bà già đã hết lượn. Chỉ còn vang vang động cơ của máy phát điện. Mãi 12 giờ hôm sau, 11-7, dân thị xã mới biết Pháp đã rút lui. Người ta tự động di tản về nông thôn. Thị xã bỏ trống*. Tôi chờ hiệp định Genève ký kết xong mới lên Hà Nội. Và Hà Nội trước những ngày cộng sản vào tiếp thu rất bình yên. Như Sài Gòn chiều ngày 29-4-1975. Không hề có tổng tiền, cướp của, hãm hiếp do một số lính vô kỷ luật tạo ra. Cũng không hề có "đấu tranh" giành lại "xương máu bị bóc lột" của dân nghèo. Hai mươi năm sau, 1975, tôi 40 tuổi, lại thêm một ngày dài nhất và một đêm không ngủ trong đời mình. Đêm không ngủ, tôi vừa trải qua. Ngày dài nhất, tôi mới đếm được 5 giờ. Với một nhà văn tài năng, 5 giờ đồng hồ đợi chết, ông ta sẽ cống hiến chúng ta những trang sách rụng rời về cảm giác sắp chết. Và ông ta sẽ soi sáng ý nghĩa sống của sự chết. Có thể, ông ta sẽ cho chúng ta biết chính xác nơi chốn ngự trị của linh hồn. Chúng ta cần hiểu điều đó, thêm hiểu điều đó. Rằng, những người công chính, sau khi chết, về đâu; những kẻ giả hình về đâu; những người chịu đựng oan khiên ngộ nhận về đâu; những kẻ điều ngoa, dối trá về đâu; những người suốt đời cặm cụi ngâm cô đơn và thống khổ để làm đẹp cho con người cho cuộc đời về đâu; những kẻ phì nọc rần, phun nọc rết, nhảy múa trên cay đắng đồng bào chúng nó, của đồng loại chúng nó về đâu ông ta còn có thể mặc khải một niềm sống tuyệt vời nếu con người vượt lên được trên nỗi sợ hãi chết, nếu con người thần nhiên chờ chết. Tôi chợt nhớ sự thần nhiên sống và thần nhiên chờ chết của cổ nhân Đông phương. Đến một tuổi nào đó, con người Đông phương, con người cũ Việt Nam, con người nguyên thủy Việt Nam thừa ngạo nghề rung đùi ngâm thơ nhìn quan tài mua sẵn cho mình hay ngồi trên nắp quan tài mà say sưa cuộc cờ. Khi con người nhìn rõ cái phù ảo của cuộc sống thì nó không thêm lý tới sự chết. Và, vì đã quán triệt cái lẽ phù ảo của cuộc sống, con người sẽ cố sống cho ra con người, cố làm cái gì đó thật ý nghĩa cho những cuộc sống nối tiếp. Hẳn nhiên, ý nghĩa của sự sống khi con người thấu hiểu lẽ phù ảo của nó chẳng bao giờ là tiện nghi vật chất thừa mứa, là tiền bạc phủ phê, là hư danh hão huyền đến nỗi phải kèn cựa nhau, tranh giành nhau đến xầy da, sứt trán, đến chém giết nhau, đến thù hận nhau làm phôi pha tình người và mất ý nghĩa của sự sống, mất lạc thú của cuộc sống. Ca dao chẳng đã luận về sự bình đẳng của sự chết đó ư!

Vua Ngô đi bốn tàng vàng Chết xuống âm phủ chẳng mang được gì Chúa Chỗm nốc rượu tí tí Chết xuống âm phủ khác gì vua Ngô Nếu Chúa Chỗm là Lý Bạch, là Tản Đà, là Tề Xương, là Hà Huyền Chi, là Baudelaire, là Hoàng Anh Tuấn, là Nguyễn Bính..., Chúa Chỗm hơn vua Ngô triệu triệu lần. Vì Chúa Chỗm có thơ để lại cõi thế mà vua Ngô chả có gì. Vua Ngô chết là mục xác. Chúa Chỗm sống mãi, Chúa Chỗm bất tử, Chúa Chỗm phục sinh nhờ thơ của Chúa Chỗm. Cái thứ sống mãi trong hòm kính là thứ sống mãi bệ rạc không hứa hẹn hòm kính sẽ bị đập vỡ tan tành. Tôi không phải là nhà văn tài năng nên tôi đã sợ chết ngâm rọ dưới sông, sợ chết sặc sụa trong biển máu. Và tôi không thể có những trang sách tuyệt vời về cảm giác chờ chết. Tôi đã sợ hãi chết, sợ hãi trời chóng sáng, đã muốn bóng tối mệnh mang vô cùng để khỏi nhìn rõ đao phủ và hình cụ của nó. Bây giờ, tôi chờ sáng, tôi hết sợ chết nếu tôi được chết bởi đạn quân thù găm trong tim giữa lúc tôi đang chiến đấu. Không một kẻ chiến bại nào được da ngựa bọc thân cả. Da ngựa biết chê thân chiến bại. Tôi mở radio. Lệnh giới nghiêm nhắc đi nhắc lại. Không còn Nổi vòng tay lớn. Không còn cả giọng nói bầy nhầy đón gió trúng mũi của biểu tượng Lý Quý Chung. Tâm hồn tôi rạn vỡ khi hình tượng người lính sửa xe tăng tối qua và nhật lệnh quyết chiến của tướng Vĩnh Lộc, người hùng Pleime năm xưa, "vua xứ mọi" của tôi. Ông đang ở đâu, ông Vĩnh Lộc? ở đâu cũng được, ông còn ở màn ảnh nhỏ của Truyền Hình Việt Nam, băng tần số 9, tối hôm qua là đủ rồi. Ít nhất, với tôi. Lập tức tôi có ý nghĩ mới: Bằng hữu tôi, đồng bào tôi di tản thoát, đã mất dịp làm Người Sài Gòn. Sài Gòn sắp thành Stalingrad, nơi đó phẩm cách nguyên khối của người Việt Nam được chứng tỏ cùng thế giới: Rằng người Việt Nam chiến đấu chống cộng sản cô đơn và lạng mạn không cần cố vấn Mỹ và viện trợ Mỹ. Tôi cảm khái, khe khẽ hát: *Từng bờ tường mái hiên Từng mô đất Từng khu phố Từng khe cống Sài Gòn vùng đứng lên...* Hãy đứng lên, hãy ngẩng mặt, Sài Gòn! Có tôi làm giầy dũng sĩ ngăn giặc xâm lăng. Có tôi làm công dân tải đạn...

CHƯƠNG 3

Ông Từ Diễm Đồng mâu thuẫn với chính ông. Đã hỏi:

*Lòng nước ai ai đã thức dậy
Dậy thì lên tiếng gọi nhà nho...
Ông lại chép miệng:
Thiên hạ có khi đang ngủ cả
Tội gì mà thức một mình ta*

Không ai ngủ. Tất cả đều thức. Và thức trắng đêm qua. Và cùng đợi chờ. Có ba tâm trạng đợi chờ trong một đêm bất buộc không ngủ. Kẻ đợi chờ cộng sản mang hạnh phúc cho mình. Kẻ đợi chờ cộng sản mang bất hạnh cho mình. Kẻ đợi chờ cộng sản vùi xác giữa một thành phố bất khuất. Tôi đang ở tâm trạng thứ ba sau khi thoát khỏi tâm trạng thứ hai. 6 giờ thiếu 10 phút. Thường lệ, vào giờ này, sinh hoạt chợ Xóm Lách đã ồn ào. Hôm nay im vắng. Chẳng phải vì giới nghiêm đầu, mà vì cuộc hội đồ chiều hôm qua đã diễn sâu tới khuya, đã diễn xa lên Sài Gòn, đã diễn rộng khắp khu vực nên dân chúng ngồi nhà ngắm "chiến lợi phẩm". Tôi lại mở cổng ra đường. Bước sát cột đèn lưu thông, tôi đứng ở ngã tư Công Lý - Yên Đổ. Lần đầu tiên, từ hai mươi năm khôn lớn tại Sài Gòn, tôi được nhìn Sài Gòn buồn bã. Như thể Sài Gòn choàng khăn tang và hồi chuông cáo phó đã động trên đầu cỏ, ngọn lá. Con phố Công Lý, con đường của VIP, nườm nượp xe cộ từ tan giới nghiêm đến vô giới nghiêm, hôm nay, vắng ngắt. Tôi mơ hồ thấy, trong hiu quạnh khôn cùng của ban mai Sài Gòn 30- 4, những lời giới giảng đứt khúc. Chắc chắn không có Sóng Ngầm. Chắc chắn không có Stalingrad ở Sài Gòn. Không có một dấu hiệu nào chứng tỏ thành phố chuẩn bị nghênh giặc. Tôi đã thất vọng. Tôi đã tuyệt vọng. Nào nè hơn, tôi đã thất tình với cuộc chiến đấu mơ ước. Với Dương Văn Minh và đám cày cáo đui què, không bao giờ có chiến đấu, dù chiến đấu để chết đẹp, chết xứng đáng làm người. Tôi tự trách tôi ngu xuẩn đã không chịu suy diễn sự dọn đường quý mọp của Lý Quý Chung, phát ngôn viên chính thức của Dương Văn Minh. Tôi ngu xuẩn hay tôi giống người sắp chết đuối với được cái phao Giới Nghiêm 24 trên 24? Sài Gòn của tôi, Sài Gòn của chúng ta đã lần nào chịu khuất phục trước bạo lực xâm lăng? Từ thành phố này mang tên Sài Gòn, ít nhất, đã hai phen nó phóng nhiệt tình và lòng tự phụ vào mặt kẻ thù xâm lược. Còn nhớ Tiếng súng Nam Bộ của tháng ngày 1946 chứ:

*Tiếng súng vang sông núi miền Nam
âm đất nước Việt Nam
Tiếng súng vang lòng khắp non sông
dục ta ra tranh đấu
Tiếng súng vang sông núi miền Nam
vì mưu chiếm miền Nam
Ta muốn băng mình xuống phương Nam
xé xác quân tham tàn...
Còn nhớ nghĩa sĩ Bình Xuyên* thuở ấy chứ?
Bình Xuyên...
Bình Xuyên oai hùng ngàn năm
đoàn dũng sĩ máu sôi lòng hờn căm
Khi quân ta tiến ra
vung gươm lên chói lòa
muôn đầu rơi sát khí
âm vang hát
chấn sa trường không tiếc thân...
Bình Xuyên...
Gò Công hai lần diệt Tây...*

Còn nhớ tuổi trẻ Sài Gòn thuở ấy chứ? Những gậy tầm vông của thanh niên đã làm khiếp đảm súng liên thanh của liên quân Anh- ần- pháp. Những địa danh Cầu Quay, Cầu Mống, Rạch Đĩa, Thị Nghè đã làm nản lòng quân xâm lược. Và đã làm Sài Gòn ngạo nghễ, đã làm người Sài Gòn bất hủ. Đó là lần Sài Gòn đứng dậy, đứng hết dậy viết những trang lịch sử mới sau 100 năm nô lệ. Lần thứ hai, còn nhớ chứ, tháng ngày mùa hè 1955. Tuổi trẻ Sài Gòn lại đứng dậy, kẻ sĩ Sài Gòn lại đứng dậy biểu dương nhiệt tình và lòng tự phụ cho bạo lực cộng sản mở mắt. Những khẩu hiệu chiến đấu âm ắp sáng tạo: Chặt cổ Hồ Chí Minh. chém ngang thầy

Trường Chinh... Những bước chân săn đuổi Văn Tiến Dũng khiến nức lòng đường phố. Nhiệt tình của tuổi trẻ bốc cháy Majestic, Galliéni. Gươm dao Bảo Tàng Viện cũng rung rinh nhạc võ Kẻ thù phương Bắc rụng rời... Nhưng hôm nay... Đứa thoán nghịch đã học đòi Mạc Đăng Dung sẽ học đòi Mạc Đăng Dung thôi...

Tôi nhìn ngang con đường Công Lý. Tôi nhìn dọc con đường Yên Đổ. Tôi hình tưởng những con phố khác. Tôi hình tưởng cái toàn thể Sài gòn và những vùng thân yêu Đakao, Tân Định, Phú Nhuận, Chí Hòa... Tất cả chìm vào mù khơi hiu hắt. Tất cả rơi xuống hụt hẫng thình không.

*Sài gòn.
Em đã cho anh hai mươi năm sung sướng
Anh phải van lơn để hứng chịu cơ cầu*

Tôi chôn chân cạnh trụ đèn lưu thông, ngã tư Công Lý - Yên Đổ. Tôi thèm được chết đứng ở đây. Tôi thèm được chết đứng cơ hồ Từ Hải, cái chết đứng bị phản bội nhục nhã. "Thiên hạ có khi đang ngủ cả," mình tôi, một mình tôi thức, mình tôi chơi với trong quạnh hiu ứa máu của Sài gòn đợi chờ khuấy phục. Và tôi, tôi lại đợi chết. Mơ ước cuối cùng của tôi đã tàn tạ khi chưa kịp nở. Tôi mơ hồ nghe tiếng bước chân thù dẫm trên đường phố, tiếng rên xiết của đất đá, tiếng chuông cáo phó rung lên cho Sài gòn chết oan. Tôi không chết đứng nổi. Tôi nghiệp tôi. Tôi trở về, đẩy cổng, vào nhà.

Đạn nổ phía phi trường Tân Sơn Nhất đã thừa thốt. Trục thẳng Mỹ vằn vũ mạnh hơn ở góc trời đó, góc trời ân huệ của những người Việt Nam đã ăn no đấm đá của lính Mỹ để leo lên nóc Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ; góc trời thăm nảo của những người Việt Nam không được ăn no đấm đá của lính Mỹ để bị ngồi bó gối trước cổng Toà Đại Sứ Hoa Kỳ.

Trời đầy sương mù. Tại sao sương mù mùa xuân, mùa khô của miền Nam? Bỗng chuông điện thoại reo:

- Alo, bố Tí hả?
- Ừ.
- Tao lên được không?
- Giới nghiêm 24 trên 24 mà.
- Ở đây, thiên hạ đi lại ầm ầm.
- Thì ông lên đi?

Đăng Xuân Côn từ Phú Nhuận gọi cho tôi. Chuông điện thoại reo làm các con tôi thức. Nhà tôi, vì uống thuốc an thần quá trễ nên vẫn còn ngủ mê man. Thằng con lớn của tôi chạy ra phòng khách. Nó bật đèn. Thấy tàn thuốc lá bừa bãi, chai Rémy Martin đã cạn nằm nghiêng, nó hỏi:

- Bố không ngủ à?

Tôi gật đầu.

- Bố sợ cộng sản à?

Tôi lắc đầu.

- Tại sao bố không ngủ?

Tôi đáp:

- Rất nhiều người không ngủ đêm qua.

Không để con nít biết chuyện nước non buồn thảm, tôi dục con tôi:

- Cu Tí pha cà-phê cho bố.

Đăng Xuân Côn đã lái xe lên Sài gòn. Chúng tôi uống cà- phê, đàm luận. Con nít bị đuổi hết vô phòng ngủ:

- Có gì lạ ở Phú Nhuận?
- Thiên hạ đợi Việt cộng vào.
- Hân hoan đợi?
- Một nửa sợ hãi, một nửa vui mừng. Chắc chắn, không có đánh đấm gì đâu. Dương văn Minh là cái xác chết. Bọn tướng lãnh đầu xỏ cút hết rồi. Đào ngũ hết rồi. Ông Vĩnh Lộc ví như chiếc lá cuối cùng. Gió cũng cuốn ông ta bay...
- Tôi hiểu. Tôi đã mơ mộng Sài gòn sẽ là Stalingrad thứ hai. Rốt cuộc, nó sẽ là Hochiminhgrad, đúng như tiên đoán trước của lãnh tụ văn nghệ Nguyễn Đức Quỳnh mười tám năm cũ.
- Mà tính sao?
- Tính gì?

- Chuồn.
- Chuồn đâu? Mã cùng đồ rồi!
- Về Long Xuyên ăn thân.
- Mai danh ăn tích hả? Kệ mẹ nó. Đến đâu hay đến đó.

Đặng Xuân Côn có thể đưa vợ con di tản dễ dàng. Cứ bám lấy tôi vào những ngày tôi bối rối nhất. Rồi tôi biến thành cái đầu tàu di tản, kéo các toa em vợ. Nhà tôi không thèm nghĩ đến con mình, chỉ nghĩ vợ con của đứa em trai mình, bắt tôi kéo bằng được vợ con đùm đề của cậu em trai du học bên Mỹ.

Rốt cuộc, kéo nặng quá, đầu máy chết. Phạm Duy, trước khi chạy, cho tôi hay rằng anh đã phải vất vả đưa con lại. Anh khuyên tôi lo thoát lấy thân mình. Tôi còn bận bịu lo thoát thân vợ con của em vợ. Than ôi!

- Thả một vòng Sài gòn chơi chăng?

Đặng Xuân Côn đề nghị.

- Thì đi.

Tôi trả lời. Lúc ấy đã 7 giờ, đường phố không còn hoang vắng như cách đây một tiếng đồng hồ. Xe cộ xuôi ngược, bớt cảnh nườm nượp hàng ngày. Đèn lưu thông chớp nháy tự động ở các ngã tư. Lệnh giới nghiêm của Dương văn Minh vô hiệu quả. Luật pháp quốc gia đã bị coi thường. Người ta có thể tự do thanh toán nhau vì thù hận riêng tư hôm nay. Người ta có thể cướp bóc, hãm hiếp hôm nay. Cảnh sát vắng bóng. Quân cảnh vắng bóng. Nhưng cao quý thay là ngày Sài gòn thả nổi, ngày Sài gòn có chính phủ như vô chính phủ, tất cả bình yên nhờ chân lý mất gì không mất tình người Việt Nam. Tôi muốn vinh tôn dân tộc tôi bằng vàng son chói lọi. Tôi muốn vinh tôn Sài gòn bằng gấm vóc kiều sa. Thành phố thân yêu của tôi, có trái tim của mấy triệu trái tim. Thành phố ấy không hề khích lệ, đố kỵ trả thù, tuyệt hận trong cơ hội tha hồ trả thù, tuyệt hận và tha hồ nhân danh đủ thứ chính nghĩa. Sài gòn, thành phố nhân bản, thành phố biểu tượng của tình nghĩa Việt Nam, của tình người Việt Nam. Như thế, Sài gòn vĩnh cửu, Sài gòn tồn tại như dân tộc Việt Nam. Tôi yêu Sài gòn.

*Sài gòn,
tên em trên những vệt môi son
trong ánh mắt
và trong hơi thở
trong hạnh phúc
và trong đau khổ
ở tuổi non và ở tuổi già
ở xuân hồng sắp sang và thu biếc đã qua
ở hôm nay anh sống và ngày mai anh chết*

Trước hết, Đặng Xuân Côn lái xe ngang qua căn nhà số 101 Phan Đình Phùng. Tôi thấy Mai Thảo đang nói chuyện với cô bé Nicole, (cháu của ông Nguyễn Đình Vương, chủ nhiệm tạp chí Văn). Tôi ấm lòng. Mai Thảo còn ở lại Sài gòn. Chúng tôi sẽ cùng bơi trong biển máu. Đặng Xuân Côn cư ngụ tại cư xá Chu Mạnh Trinh, Phú Nhuận. Hắn cho tôi biết Văn Quang, Nguyễn Mạnh Côn, Trịnh Viết Thành còn ở lại. Anh em văn nghệ còn ở lại, tôi mới rõ bốn người. Nhưng ai nữa, và những ai đã đi thoát, không ai hiểu. Một ngày dài nhất còn là một ngày xa cách nhất. Vẫy tay chào Mai Thảo, chúng tôi vòng lại đại lộ Hai Bà Trưng, đến nhà thờ Tân Định. Gặp Nguyễn Tuấn Anh, ngõ ngàng tưởng chừng gặp người trong mộng. Tuấn Anh và gia đình đã xuống tàu chiều qua. Tôi đã bắt tay vĩnh biệt anh. Thế mà anh trở lại, đang khuân "hành lý di tản" vào nhà. Con tàu đã đi. Người bạn của tôi không đi nữa. Vài câu đối thoại nhanh, chúng tôi tạm biệt Tuấn Anh lên Sài gòn. Tôi nghĩ Nguyễn Tuấn Anh sẽ chung số phận với tôi. Anh ta là bác sĩ, đã phục vụ quân đội, đã là dân biểu đối lập trong nhóm Quốc Gia, đã bày tỏ thái độ chống cộng quyết liệt như Nguyễn văn Cử, Nguyễn Trọng Nho, Đặng văn Tiếp, Nguyễn văn Cung, Trần văn Ân. Anh ta sẽ bơi trong biển máu.

Chúng tôi đậu xe sát lề đại lộ Thống Nhất, ngay cửa tư thất của ông Đại Sứ Pháp tại Sài gòn, thả bộ lên Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Trực thăng lên xuống đều đặn. Trên nóc tòa nhà biểu tượng cho quyền uy Hiệp chủng quốc ở Việt Nam, vẫn đông nghẹt người di tản. Chung quanh tường Toà Đại Sứ, Thủy quân lục chiến Mỹ mặc áo giáp, tay trần, kè kè M-16 gắn lưỡi lê sẵn sàng đàn áp những người Việt Nam sợ biển máu, nhất định đáp lời kêu gọi di tản của tổng thống Ford. Thủy quân lục chiến Mỹ, binh chủng về vang của quân lực Hoa Kỳ, được thần thánh hóa trong phim ảnh do Hồ ly vọng sản xuất, đã và đang diễn nghĩa cái nắm tay thân hữu của Mỹ với các nước đồng minh. Năm 1954, lính thủy Mỹ thân ái cầm tay người Việt Nam di cư bỏ trốn cộng sản. Năm 1975, "lính thủy đánh bộ" Mỹ giáng báng súng xuống thân phận Việt Nam di tản bỏ trốn cộng sản. Hẳn nhiên, lý luận theo cộng sản, đó là hiện tượng, không phải là bản chất. Bản chất tốt đẹp là dân tộc Mỹ, là đất nước Mỹ. Hiện tượng xấu xa là chính phủ Mỹ, chính sách Mỹ đối với nước nhỏ. Thế thì cái hiện tượng Hoa Kỳ

đang lạnh lùng đề phòng những người Việt Nam di tản xếp hàng đông đặc trên vỉa hè phía trước Tòa Đại Sứ chỉ rình cơ hội là tông cửa xô vào, leo lên nóc Tòa Đại Sứ. Dân tộc Việt Nam chưa được hưởng tí gì về sự nghiệp khai phóng dân chủ, tự do của Mỹ ở Việt Nam ròng rã hai mươi năm. Dân tộc bất hạnh này chỉ hưởng dùi cui, báng súng, lựu đạn khói, phi tiễn vì áp dụng bài học tự do, dân chủ. Và hôm nay, dân tộc ấy có định nghĩa chính xác về tự do trước cổng Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ.

Chúng tôi lái xe ra bến Bạch Đằng. Những con tàu nghiêng lệch về một bên đã đi cả rồi. Cái phà qua Thủ Thiêm còn sang ngang. Và trên sông, những chiếc ghe chèo, ghe máy đuôi tôm vẫn thân nhiên xuôi ngược. Chúng tôi sang Khánh Hội. ở kho 5, thiên hạ di tản ùn ùn kéo nhau vô. Có lẽ còn tàu. Chúng tôi trở lại Sài Gòn. Các cửa hiệu khu phố Lê Lợi, Tự Do, Nguyễn Huệ đóng cửa. Ở những căn nhà lầu, cửa sổ mở tung và những khuôn mặt ngó xuống nhìn Sài Gòn dáo dác. Khác với Sài Gòn ngày 11 tháng 11 năm 1960, khác với Sài Gòn buổi chiều trước 1-11-1963, khác với Sài Gòn ngày chỉnh lý, ngày biểu dương lực lượng, ngày đảo chính cục bộ, Sài Gòn sáng 30-4-1975 là ngày hân hoan dấu kỹ, là ngày ngỡ ngàng phô ra, là ngày sợ hãi hiện rõ. Trời u ám. Người ủ ê. Hơn tám giờ mà mặt trời còn ẩn kỹ. Không một sợi nắng. Có ba ngày lạ lùng trong tháng 4. Hôm tên phi công phản phúc oanh tạc Dinh Độc Lập, trời lất phát mưa. Hôm Dương Văn Minh "lên ngôi" tổng thống, trời lất phát mưa. Và hôm nay, trời u ám lạ thường. "Khí trời u uất hận chia ly". Câu thơ này đã diễn tả chính xác Sài Gòn buổi sáng 30-4-1975.

Tôi bảo Đặng Xuân Côn đậu xe. Chúng tôi lang thang trên hè phố. Tôi nhìn vào Garden (Givral cũ) vắng hoe. Bên kia, Continental cũng thế. Mới hôm nào, ngày Sài Gòn hốt hoảng tin cộng sản tấn chiếm Đà Nẵng, tôi còn ngồi chung bàn với Cao Dao, Đỗ Bá Thế luận bàn thế cuộc. Cao Dao, người biết quá nhiều, cộng tác viên của vài tờ báo Mỹ lớn. Anh viết tiếng Việt và Phùng thị Hạnh dịch sang Anh Ngữ. Sau này, sang Bỉ, viết báo Đức, anh lại viết bằng tiếng Pháp. Đỗ Bá Thế, tác giả Thím Bảy Giỏi. Ngã tư quốc tế*, tiểu thuyết gia, báo gia, điện ảnh gia, kẻ lãng du tinh ái không hề mỗi gổ long chân. Cả hai, Cao Dao và Đỗ Bá Thế đều bình thân trước cơn hấp hối của Sài Gòn. Tôi hỏi Cao Dao:

- Cả nước lo di tản, ông còn ngồi đây tán phét à?

Cao Dao cười tít mắt:

- Để thiên hạ đi vội, tớ chạy sau chót.

Tôi nói:

- Ông ơi, không có chuyến tàu vét Hải Phòng 1955 đâu

Cao Dao hít đầy hơi thuốc, nhả khói:

- Thì ở lại. Di tản sớm mất giá. Chạy trốn sau có giá. Cậu là nhà văn, cần buôn kinh nghiệm mà bán.

Tôi cười:

- Nhỡ vào biển máu, cạn lảng?

Đỗ Bá Thế vỗ vai tôi:

- Tao đã đi mòn chân Âu Châu rồi, tao không viết được chữ nào thời gian dài tao ở Pháp. Về Việt Nam tao mới biết viết! Mà muốn tác yêu tác quái xứ người, mày cần ở lại. Thoát chết, bung ra được là mày nên người, Duyên Anh ạ?

Nghe hai ông già này nói chuyện câu trăng, câu sao trên mặt nước, tôi chợt nhớ hai câu thơ của Hoàng Cầm trong kịch bản Lên đường:

*Đêm ba mươi còn đi cầu danh lợi
Vận nhà ta đến lúc hồng mắt rồi*

Đó là ý nghĩ của tôi mấy hôm trước. Bây giờ, nhìn vào Garden qua cửa kính, tôi nhớ Cao Dao, Đỗ Bá Thế, và trong tâm hồn tôi vừa nẩy mầm hy vọng mới. Ừ nhỉ, nếu không dám tình nguyện đi buôn thì bắt đắc dĩ đi buôn vậy "Thoát chết, bung ra được là mày nên người, Duyên Anh ạ?" Thoát chết, bung ra được... Di tản sớm mất giá. Tôi đã có niềm an ủi bị ở lại. Bước nhanh qua La Pagode. Cũng vắng hoe. Các nhà văn nghệ chiếu nhất, hàng đầu, chiếu ba hàng cuối, bằng hữu của tôi nơi mô? Sông chưa lấp mà tường chùng đã lấp. Biển dâu tự lúc nào vậy? Tôi đọc khẽ Trần Tế Xương:

*Sông kia rầy đã nên đồng
Nơi thì nhà cửa nơi trồng ngô khoai
Đêm nghe tiếng ếch bên vai
giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đờ...*

Và đọc khổ Vũ Đình Liên:

*Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ...*

Quay lại, tôi đã đứng trước cửa Phòng Triển Lãm. Nhìn sang Caravelle, tôi thấy vài anh phóng viên ngoại quốc đeo súng! Phóng viên nhiếp ảnh, quay phim, thông tin viên, ký giả ngoại quốc ví như lũ đĩa đói đã hút máu cuộc chiến của chúng ta bằng những tin bản, phim bản, bình luận bản của họ. Chính họ đã tiếp tay cộng sản tạo ra hôm nay. Sự hiểu biết thiên cận của họ, sự làm dáng tiến bộ của họ, sự phản chiến một chiều của họ, sự xuyên tạc, bêu nhục cuộc chiến đấu của chúng ta đầy ác ý và giúp cộng sản thắng lợi ngoài nước trước khi thắng lợi trong nước. Phóng viên, ký giả ngoại quốc, đĩa đói và kên kên gớm ghiếc, nhiều kẻ lãnh lương của Việt cộng, nhiều kẻ đần độn, nhiều kẻ tự nhận lương tâm của mình là lương tâm nhân loại để phán xét chiến tranh Việt Nam. Họ còn ở lại Sài Gòn. Họ chưa muốn... di tản. Họ cần thiết có những thước phim, những tấm ảnh, những bài báo ngưỡng mộ cộng sản. Họ chờ đợi cộng sản tiến vào Sài Gòn. Họ đeo súng* . Không phải để đối phó với cộng sản mà để bắn chết bất cứ một người lính vô kỷ luật, một người Việt Nam nào đe dọa mạng sống của họ. Nhà báo đeo súng, thử nhà báo vô liêm sỉ. Chắc chắn, nghĩa vụ luận báo chí của nước họ không có điều khoản đeo súng hành nghề. Nhà báo đeo súng và nhà báo đeo súng đã miệt thị ông Nguyễn Ngọc Loan bắn bỏ tù binh?

Nhìn những tên phóng viên ngoại quốc đeo súng nghênh ngang trước cửa khách sạn Caravelle, tôi lấy làm ghê tởm. Làng báo Việt Nam cũng có ít nhất, năm đứa đeo súng hành nghề. Đứa loa loa nhất, vô lại nhất là Như Văn Uy. Thăng này đem súng cả vào Hạ Viện, bắn loạn xạ ngẫu. Nhưng khi bị Đặng Văn Tiếp thách "bắn chậm thì chết", nó co vòi. Bắn mất vì ngó những thằng phóng viên ngoại quốc đeo súng, tôi ngắm Hạ Viện. Hạ Viện đã giống chùa Quán Sứ của bà Hồ Xuân Hương:

*Hạ Viện sao mà cảnh vắng teo
Hỏi thăm dân biểu đáo nơi neo*

Nghị sĩ chạy cả rồi. Dân biểu chạy cả rồi. Chiến hay hòa không có tiếng vang rung chuyển nơi đây. Cho nên, những trang lịch sử chó đẻ nhất của dân tộc phải tính từ ngày 12-3-1975. Và những trang này không chứa chất u ám cần các sử gia đời sau soi sáng. Nó phơi ra thối thện như những miếng thịt bày nhầy, như xác chết muông thú nhưng nhúc ròi bọ.

Chẳng còn gì hấp dẫn ở trung tâm thành phố, cũng chẳng có gì lạ lùng ở bất cứ một khu vực nào của Sài Gòn. Câu thơ sau đây của Trần Tế Xương diễn tả đúng cảnh tượng Sài Gòn buổi sáng 30-4-1975:

Kẻ đi người lại dằng bơ vơ...

Chúng tôi trở lại tòa Đại Sứ Mỹ. 8 giờ 15 phút. Lính Mỹ vẫn lạnh lùng canh gác. Con nít ngủ la liệt trên vỉa hè. Cụ già dựa lưng vào tường, nửa thức nửa ngủ và nửa mơ màng thiên đường Mỹ. Chúng ta tìm về đất hứa không có Moise hướng dẫn, không có Moise bênh vực, không có Moise bảo vệ và không có Moise đầy phép tích nên chúng ta bệ rạc nằm, ngồi ngổn ngang trước Tòa Đại Sứ Mỹ, chúng ta ăn bánh súng, ăn xô, ăn đập. Quân dữ ở không gian và thời gian nào cũng thế. Quân dữ ở thời đại của chúng ta hơi khác một tí là nó đã từng bảo nó là bạn của chúng ta. Người ta cần nhớ bài học cay đắng di tản những ngày cuối tháng 4- 1975 ở phi trường Tân Sơn Nhất, ở tòa Đại Sứ Hoa Kỳ nằm trên đại lộ Thống Nhất mà định mức hào hiệp của người Mỹ thống trị. Và người ta sẽ quán triệt chân lý: Chỉ người Việt Nam mới giải thoát nỗi thân phận Việt Nam khỏi ách thống trị của cộng sản. Người Việt Nam phải làm chủ vận mệnh của dân tộc mình. Mọi hậu thuẫn, trợ giúp tinh thần, vật chất là phụ. Chấp nhận viện trợ và khước từ chỉ huy, lãnh đạo. Để không còn vết nhục quốc sĩ Nguyễn Văn Thiệu: "Bảo chúng tôi chống cộng sản mà không viện trợ thì làm sao chúng tôi chống cộng được"?

8 giờ 17 phút, bất thần, Thủy quân lục chiến Mỹ rút hết một lượt vào bên trong Tòa Đại Sứ. Dân di tản nhất loạt đứng dậy. Cụ già tỉnh táo. Con nít thức giấc. Mọi người chờ đợi một "biến cố" như một quyết định ban ân huệ vào phút chót. 8 giờ 25 phút, không thể chờ đợi lâu hơn, nóng ruột lắm rồi. Dân di tản leo tường vào, xô cổng vào. Chiếc trực thăng bay lên đúng 8 giờ 30 phút. Dân di tản đã ùa vô đầy sân Tòa Đại Sứ. không có chiếc trực thăng nào xuống, không còn chiếc trực thăng nào xuống nữa. Năm phút, mười phút, rồi ba mươi phút. Trực thăng hết vùn vụt trên một góc trời Sài Gòn. Chiếc trực thăng cuối cùng rời Sài Gòn hồi 8 giờ 30

phút. Có thể, chuyến đó mang ông đại sứ Martin, các nhân vật của Tòa Đại Sứ, và lính Thủy quân lục chiến Mỹ ra khơi. Dĩ nhiên, ông đại sứ Martin đã không quên gấp lá cờ sao xọc vuông vắn, bê theo, bước lên tàu bay. Thế giới có thể tưởng tượng cảnh cuốn cờ bỏ chạy của đại sứ Martin qua hình ảnh đại sứ John Dean. Hình ảnh đại sứ John Dean cuốn cờ bỏ chạy khỏi Nam Vang đã đăng trên báo chí.

Những người hụt di tản đầu nhất, đầu đến mất trí, là những người đã chịu đựng "gian khổ" leo lên nóc Tòa Đại Sứ Đã ngồi trước cổng Thiên Đàng mà lại bị xuống Địa Ngục, còn gì ghen ngào hơn? Tuyệt vọng vì người Mỹ hào hiệp không trở lại, họ dất dứ nhau, tìm lỗi, mò mẫm xuống. Di tản trong gặp gỡ di tản ngoài. Di tản trên gặp gỡ di tản dưới. Chỉ Picasso mới đủ khả năng vẽ những khuôn mặt méo mó của người di tản hụt từ nóc Tòa Đại Sứ xuống sân, bước ra đường. Thảm cảnh này rất nên ghi vào những trang lịch sử chó đẻ. Ông Hồ Chí Minh không có tham vọng đánh tan giặc Mỹ. Hơn bất cứ ai, ông hiểu thấu binh pháp Tôn Vũ: "Tri kỷ tri bỉ." Cho nên châm ngôn chống Mỹ của ông là "Đánh cho Mỹ cút", không đánh cho Mỹ thua. Ông ta đã thành công. Mỹ không thua mà Mỹ cút. Mỹ không bao giờ thua trận cả. Mỹ càng không bao giờ thua Việt cộng. Mỹ mở chiến tranh như mở cuộc chơi. Chơi lấy thắng mãi đâm ra nhàm chán, Mỹ chơi lấy... không thắng. Không thắng và thua khác nhau. Cút và thua khác nhau xa tít tắp. Như ăn uống và tiêu hóa vậy. Người ta có thể bắt bẻ: Không ăn lấy gì tiêu hóa, không thua tại sao cút? Bắt bẻ thế là sai. Mỹ muốn thắng Việt cộng thì bố Việt cộng cũng chẳng đỡ nổi. Đàng này, Mỹ không thèm thắng, dù Mỹ thí lính Mỹ chết thảm, què quặt, tàn phế như con nít đốt kiến. Do đó, thế giới thân cộng mới bảo chiến tranh Việt Nam là chiến tranh bẩn thỉu. Mỹ giao đấu với Việt cộng móc ngón tay: "Tao không đập mày chết đâu." Việt cộng lay lục: "Cám ơn ông, tôi chỉ mong ông cút." Và Mỹ bèn cút...

Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam là cuộc chiến tranh giai đoạn cho một mục đích*. Sự nghiệp chống cộng sản bảo vệ độc lập, tự do, dân chủ của chúng ta chỉ là cái cớ để Mỹ khóa lấp cái tham vọng hèn hạ của họ. Hai trái bom CBU thả thử xuống chiến trường Long Khánh tiêu diệt dư lượng khí trong một chu vi rộng lớn đã làm "chết sạch" gần hai sư đoàn Việt cộng và cả quân dân ta luôn. Sự tiến công của cộng sản phải dừng lại. Mục đích thử bom CBU của Mỹ đã đạt. Không có thêm trái thứ ba như đã không có ngày thứ mười ba trái thảm bom B- 52 ở Hà Nội. Mỹ hoàn toàn yên ổn lương tâm. Phi- la- tò American rửa tay, mặc xác cho Việt cộng với biển máu của nó. Người Mỹ thực sự hết trách nhiệm khai phóng dân chủ tự do và bảo vệ dân chủ tự do ở Nam Việt Nam vào hồi 8 giờ 30 ngày 30- 4- 1975. Một nửa dân tộc bị bán đứng cho cộng sản. Một biển máu hứa hẹn dâng tràn. Và tổng thống Gerald Ford thản nhiên tuyên bố: "Lịch sử đã sang trang!" Nếu có một sư đoàn bộ binh "phản loạn" bao vây Tòa Đại Sứ Mỹ, nghênh súng phòng không hạ trực thăng Mỹ, không cho đáp xuống, liệu lịch sử có sang trang dễ dàng?

Truyện Nghe Kể Sau 30-4-1975

Lịch sử thường làm nên bằng những bất ngờ. Lịch sử còn đãi ngộ những kẻ có duyên và hờ hững với những kẻ vô duyên. Người vô duyên nhất trong lịch sử hiện đại là cụ Nguyễn Hải Thần. ông Lý Thành Cầu, đại tá tình báo của quân đoàn Lữ Hán, người đã theo tướng Tiêu Văn sang Việt Nam tước võ khí Nhật ở miền Bắc, người đã dẫn dắt Hồ Chí Minh gặp Tiêu Văn để hối lộ vàng cho Tiêu Văn rút Tàu phù về nước, khi vào tù cộng sản* , kể cho Doãn Quốc Sĩ, Hoàng Mạnh Hùng và tôi nghe rằng:

- Cụ Nguyễn Hải Thần làm thơ chữ Hán trác tuyệt, hay gấp bội thơ chữ Hán của cụ Hồ Chí Minh. Cụ mê thơ quên đại sự. Thống chế Tưởng Giới Thạch kính trọng cụ Nguyễn lắm, nhưng bận việc nước non, rất hiếm dịp tiếp cụ Nguyễn và nếu có dịp, chỉ tiếp được 15 phút. Cụ Nguyễn gặp Tưởng không bàn chuyện cứu nước, mà cứ khoe thơ, bình thơ mãi hết thì giờ.

Đó là nỗi vô duyên thứ nhất của cụ Nguyễn Hải Thần. Nỗi vô duyên thứ hai được nhà văn Trúc Sĩ, tác giả Kẽm trống khá hay, người đã tham dự ngày tổng khởi nghĩa 19- 8- 1945 tại vườn hoa Ba Đình, Hà Nội kể lại trong trường thiên tiểu thuyết Thét hận* . Theo Trúc Sĩ, cụ Nguyễn Hải Thần bôn ba sang Tàu trước Lý Đông A có vài năm mà cụ nói tiếng Việt không sõi nữa. Vì cụ áp ứng "tông pào thân mền" nên Trần Huy Liệu mới dám vỗ vai cụ, mời cụ xuống đêà thao túng diễn đàn. Và quốc gia bị cộng sản chế ngự. Cộng sản cướp luôn công lao chiến đấu giành độc lập của các đảng phái quốc gia. Nỗi vô duyên thứ hai của cụ Nguyễn Hải Thần xứng đáng là bài học quý giá cho những ai mưu đồ chuyện phục quốc, cho thế hệ trẻ trưởng thành tại quê người.

Vì vô duyên với lịch sử, cụ Nguyễn còn bị cộng sản ghép vào bộ ba bán nước Tam Thần Sâm (Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn văn Sâm) và nhục mạ cụ bằng bài hát:

*Nguyễn Hải Thần.
Nguyễn Hải Thần ông ơi,
ông ra đi từ 21. 22
ông ra đi sang nước Tàu buôn sái
vì sái thơm ông hy sinh cả một đời...*

Và nhái ca dao Thăng Bờm:

*Thăng Thần có cái Việt Nam
thực dân gạ đổi ngai vàng nhà vua
Thần rằng Thần chung lấy vua
thực dân gạ đổi ba cô nàng hầu...
.....
thực dân gạ đổi com đen Thần cười...*

Người có duyên, dù thù hận cách mấy, dù không ưa một tí ti ông lão nào cả, người ta vẫn phải công nhận ông ta có duyên với lịch sử, là Hồ Chí Minh. Bất ngờ, về nước năm 1945, ông Hồ Chí Minh lơ thơ vài sợi râu. Và ông ta được suy tôn là "cha già dân tộc", một cách lảng xẹt. Nguyễn Thanh Trinh, nhà văn trẻ của tuần báo Tuổi Ngọc kể với tôi rằng, đã gặp Nguyễn Đình Thi, đã chất vấn bộ râu của "Bác Hồ" và được trả lời:
- Râu của Bác là cái may và còn là cái không may. Nếu 54 tuổi, cầm bác nhẵn thín, lịch sử đã có khúc rẽ: Nguyễn Đình Thi không dám "diễn nghĩa"... cụ thể về mấy sợi râu lơ thơ tở liễu buông mành của ông Hồ Chí Minh năm 1945. Cái may của ông Hồ nhờ râu. Cái không may của dân tộc vì râu của ông ta. ông Hồ Chí Minh khôn lỏi. Bí danh cuối cùng của ông chọn làm Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã chứng tỏ ông ta toan tính kỹ lưỡng. âm nhạc có bảy nốt. Hồ Chí Minh chiếm ba nốt êm ái. Hồ Chí Minh muôn năm thì ông ta chiếm 4 nốt. Mà Bác Hồ Chí Minh muôn năm là 5 nốt. Tình tình tình: Hồ Chí Minh. ông Hồ Chí Minh đã đi giúp râu, mặc quần áo đại cán, cầm que điều khiển giàn nhạc đại hòa tấu chơi bài Kết đoàn, có vẻ như ông ta rành âm nhạc. Ông ta gây dễ dàng cho các nhạc nô suy tôn ông và gây khó khăn cho các nhạc nô muốn suy tôn lãnh tụ kế nghiệp và lãnh tụ đối nghịch. Thí dụ: Tôn Đức Thắng, Đặng Xuân Khu, Lê Đức Thọ, Ngô Đình Diệm, Nguyễn văn Thiệu... Ti ti ti: Ngô Đình Diệm. Nghe không du dương. Tí ti ti: Nguyễn văn Thiệu. Càng chói lố tai. Tí tí ti: Hồ Chí Minh. Mê ly như hờ ly rút tinh túy? Thế là ông Hồ Chí Minh có hàng trăm bài suy tôn công đức và sự nghiệp. ông ta xứng biệt danh Cáo Già.

Vì khôn lỏi, ông ta cố tình cấy râu ở có râu lơ thơ. Nhờ râu lơ thơ, ông ta tự nhận mình là "cha già dân tộc," là "Bác Hồ," là "Cụ Hồ". Cả nước gọi ông bằng Bác, bằng Cụ. ông ta, chớ ngáp phải... râu, trở thành bác của nam phụ lão ấu? Nếu 1945 về nước "cướp chính quyền", ông Hồ Chí Minh không có râu, ông ta sẽ bị miệt thị:

*Đàn ông không râu bất nghị
Đàn bà không vú lấy gì nuôi con...*

Ông ta chẳng bao giờ dám trơ trẽn để cho văn nô, thi nô, nhạc nô ví mình như "cha già dân tộc," như Bác của nam phụ lão ấu, như Cụ... trong dân! Lịch sử đã có khúc rẽ. Ôi, vì vài sợi râu lơ thơ mà ông Hồ Chí Minh có duyên với lịch sử. Sự có duyên của ông ta đã khiến dân tộc đói khổ, ngu dốt, lạc hậu, thù hận, tù đầy. Và đó là trớ trêu của lịch sử. "Với một chữ nếu, người ta có thể bỏ Paris vào trong cái chai." Nếu cụ Nguyễn Hải Thần nói giỏi tiếng Việt, Việt Minh đi về đâu từ 1 945? Nếu ông Hồ Chí Minh vô tù, dân tộc Việt Nam đi về đâu? Chắc chắn, không đi vào quỹ đạo cộng sản.

Đừng tưởng lịch sử sáng suốt. Lịch sử đã mù lòa chọn kẻ có duyên Hồ Chí Minh mà đả ngộ. Nói cho hợp lý, muốn lịch sử mù lòa, những kẻ âm mưu lãnh tụ cần tua tủa thủ đoạn và biết hóa trang. Hồ Chí Minh chính là một trong những kẻ đó. Nhưng lịch sử không chỉ đả ngộ những kẻ có duyên mà còn đả ngộ những kẻ liều lĩnh đúng thời. Nguyễn Nhạc là biểu tượng của những kẻ liều lĩnh đúng thời. Kẻ phóng đảng đất Bình Khê, nhờ liều lĩnh mà dẫn lối cách mạng Tây Sơn để Nguyễn Huệ* mở đường đi tuyệt vời cho dân tộc. Nếu Nguyễn Nhạc không liều lĩnh, có nhà Tây Sơn không? Và nếu Nguyễn Nhạc không phóng đảng, Nguyễn Nhạc là Biện Nhạc hiền lành, có nhà Tây Sơn không?

Ông Đinh Xuân Cầu, tác giả Bên kia Bến Hải và Đồi Kính, kể với tôi rằng:

- Lịch sử có thể thay đổi bằng một cú chơi bạo cuối cùng. Những người chống cộng quyết liệt đã vận động xong một sự hợp tác với một tiểu đoàn nhảy dù. Tiểu đoàn dù sẽ bao vây Tòa Đại Sứ Mỹ, sẽ nhắm trực thăng mà hạ. Trực thăng không đáp xuống được để cứu ông đại sứ thì thủy quân lục chiến Mỹ phải đổ bộ vào cứu. Chúng ta lợi dụng cơ hội này hồ hào chiến đấu vì Mỹ lại can thiệp thì quân đội sẽ lên tinh thần. Kế hoạch định vào sáng 30- 4. Bất ngờ, 30- 4, Dương Văn Minh ban lệnh giới nghiêm. Quý vị đầu não của kế hoạch nản lòng, nằm nhà thờ dài. Thế là lịch sử sang trang!

Cú chơi bạo cuối cùng sẽ ngoạn mục lắm. Người ta có thể mừng tượng ra phản ứng của Mỹ. Nhất định, Thủy quân lục chiến Mỹ sẽ can thiệp. Chúng ta bắt Mỹ phải chơi trò chơi do chúng ta bày ra. Chúng ta không cho "Mỹ cú". "Mỹ đã trở lại." Chỉ cần bốn tiếng đó cho một khoảnh khắc thế sự. Là có thay đổi lòng người. Là sẽ thay đổi mọi mặt. Nhưng vì thiếu liều lĩnh cần thiết, vì hèn nhát, những kẻ định níu kéo lịch sử đã nản lòng. Và lịch sử lạnh lùng sang trang như sự lạnh lùng của tuyên bố Ford. Và chúng ta có những khuôn mặt méo mó di tản hệt, từ nóc Tòa Đại Sứ Mỹ mò mẫm xuống sân, lếch thếch trên đường về...

CHƯƠNG 4

9 giờ. Tôi bảo Đặng Xuân Côn thả tôi xuống trước rạp Kinh Thành. Côn chạy về Phú Nhuận. Mình tôi đứng bên dãy phố Hai Bà Trưng nhìn sang vỉa hè bên kia, buổi sáng Tân Định. Chỗ đó, vài hôm trước, tôi vừa gặp anh Trần Kim Tuyền, sơ- mi bỏ ngoài, giép Nhật Bản, thất thểu đi.

- Anh đi đâu đấy, anh Tuyền?
- Đi đâu?

Ông Giám đốc Sở nghiên cứu chính trị, "tên trùm mật vụ ác ôn thời Diệm" - cộng sản nó gọi thế - thờ dài.

- Chúng ta đã chống cộng. Riêng tôi thì cứ ngoác miệng đòi "chống cộng đến chiều." Và rồi chúng ta hỏi nhau đi đâu. Anh sẽ đi đâu, anh Tuyền?
- Chẳng hiểu.
- Mỹ nó không đón anh à?
- Không. Còn cậu?
- Có lẽ cũng không. Người Mỹ dành ưu tiên số một cho me Mỹ, cho bọn tham nhũng, thối nát, cho đám làm giàu bằng chiến tranh.
- Cậu định đi đâu?
- Chẳng hiểu, anh ạ!

Không có lối chạy cho người chống cộng. Những kẻ chống cộng tự nguyện rất kiêu hãnh nhưng luôn luôn thiệt thòi. Tôi là một trong những kẻ ấy. Vì chống cộng tự nguyện, tôi không bị xếp vào hàng ngũ đầy tớ Mỹ. Đó là một thiệt thòi. Sự thiệt thòi nhìn rõ: Có cả chục ngàn chỗ cho những người chưa hề chống cộng trên máy bay di tản của Mỹ mà lại không có chỗ nào cho Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Phan Nhật Nam, Thanh Tâm Tuyền... Trong cuốn Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa - tư tưởng* , ở "Lời giới thiệu", cộng sản viết: "... Một số người khác như Duyên Anh, Nhã Ca... chấp nhận chủ nghĩa chống cộng với một thái độ hoàn toàn tự nguyện. Nhưng nếu xét gốc rễ thái độ thù địch của họ đối với cách mạng, thái độ đó có nguyên nhân ở sự tác động của chủ nghĩa thực dân mới. Họ vừa là kẻ thù của cách mạng, của nhân dân. Nhưng nếu xét đến cùng họ cũng vừa là một nạn nhân của đường lối xâm lược tinh vi, xảo quyệt của Mỹ. Dù xét dưới tác động nào, hoạt động chống cộng bằng văn nghệ của đội ngũ những cây bút này cũng là những hoạt động có ý thức. Ý thức đó biểu hiện trước hết trong thái độ chấp nhận trật tự xã hội thực dân mới, chống lại một cách điên cuồng chủ nghĩa cộng sản. Họ cho văn nghệ làm sự chọn lựa một phạm vi hoạt động, một phương tiện để đạt mục đích và tự nguyện dùng ngòi bút của mình phục vụ cho chế độ. Thái độ tự nguyện của họ cũng đã có nhiều người tự nói ra. Vũ Hoàng Chương tự ví mình là "viên gạch để xây bức tường thành ngăn sóng đỏ." Doãn Quốc Sĩ coi mình như một "viên kim cương, rằng cộng sản không sao phá được." Thêm một thiệt thòi. Và cái thiệt thòi cay đắng là bị cộng sản chụp cái mũ khả ố "chấp nhận trật tự xã hội thực dân mới". Như thế, vẫn chưa đủ ghen ngào. Kẻ chống cộng tự nguyện còn bị những người tập sự chống cộng, bập bẹ chống cộng, vỡ lòng chống cộng, ngớ ngẩn chống cộng phán xét một cách dễ chửi thề. Hẳn nhiên, những kẻ chống cộng tự nguyện thường xuyên bị vây hãm, bị bêu nhục bởi bọn đầy tớ Mỹ chống cộng ở bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào. Nhưng mà những kẻ chống cộng tự nguyện phải chấp nhận, hiên ngang chấp nhận và can đảm chống luôn cả bọn đầy tớ ngoại bang chống cộng, bọn làm thui chột niềm tin chống cộng, bọn giúp cộng sản đánh bóng chính nghĩa của nó, bọn ảo tưởng và thù vật vì bất đồng quan điểm. Những kẻ chống cộng tự nguyện ngổn ngang kẻ thù. Ngoài cộng sản, họ còn bị đánh dấu tuyệt hận bởi bè lũ thống trị tôi mọi, tập đoàn ăn cắp, thảo khấu chính trị, lũ thời cơ chủ nghĩa, đám buôn bán Phật Chúa... Song cần chi, hai tiếng tự nguyện mà kẻ thù cộng sản khoác hoa quanh cổ họ cơ hồ hào quang đốt cháy mọi rác rưởi, bèo bọt thế thời. Và họ vẫn ngồi lên tất cả như đã ngồi lên tất cả những khuôn mặt sa-đích chính trị rề tiền.

- Anh có lối nào khác lối Mỹ không?

Tôi hỏi. Bác sĩ Trần Kim Tuyền lắc đầu buồn bã:

- Không.

Không. Chúng ta đã chống cộng sản hai mươi năm và chúng ta không có lối chạy trốn cộng sản! Tại sao tổ tiên chúng ta đã không tìm đường chạy trốn mà chỉ tìm chỗ tạm lui về chờ đợi tiến lên? Chắc chắn, tổ tiên chúng ta chống giặc nước một mình. Còn chúng ta, chúng ta chống giặc nước với người Mỹ. Chúng ta đã đổ xương máu cho KHÔNG. Và cái không ừ ề nhất là cái không lối chạy trốn giặc. Liệu chúng ta đã học được một điều gì trong bài học chống cộng sản với Mỹ rồi không còn lối chạy trốn cộng sản? Chỗ đó, vài hôm trước... Chỗ đó, hôm nay...

Tôi đã thất thểu bước tới ngã tư Hai Bà Trưng - Yên Đổ - Trần Quang Khải. Nỗi chết không còn ám ảnh mà nỗi chết hiện dần. Tự nhiên, tôi thềm sống vô cùng. "Thoát chết, bung ra được là may nên người, Duyên Anh a! Đổ Bá Thế đã phán vậy. Sự thềm sống khiến tôi quên sợ chết. Lạ quá, lúc đó, tôi chẳng hiểu nỗi tôi. Phải nói, tôi chẳng hiểu nỗi sự chuyển dịch tâm hồn tôi. Nếu tôi đã chưa biết cái cảm giác lênh đênh của tâm hồn thì, bây giờ, tôi biết. Biết rõ. Tâm hồn tôi lênh đênh theo bóng ngã hoàng hôn của cuộc chiến đấu hai mươi năm hư ảo. Lênh đênh chạy trốn. Lênh đênh bất bình chạy trốn. Lênh đênh sợ chết. Lênh đênh chờ chiến đấu. Lênh đênh thềm sống. Lênh đênh ước mơ.

Đi ngược đường Yên Đổ, tôi về nhà tôi.

Thành phố Sài Gòn bất chấp lệnh giới nghiêm 24 trên 24 của Dương Văn Minh. Thành phố này, hình như, cũng bất chấp cả nỗi ngậm ngùi sắp đến. Sài Gòn thản nhiên chờ đợi niềm bất hạnh. Mặt trời vẫn chưa mọc. Có vẻ mặt trời không thích mọc hôm nay. Tôi buồn bã đứng trước cổng nhà mình ngó ngang, nhìn dọc. Bà bán thuốc lá sát cổng nhà tôi hớt hơ hớt hải từ dưới Xóm Lách chạy tới chỗ tôi:

- Cậu không đi được à?
- Không.
- Liệu người ta có để cậu yên không?
- Ai?
- Thì... Việt cộng?

Bà ta nói nhỏ:

- Cậu ạ, người ta vây kín Sài Gòn rồi!

Tôi thờ ắt ra:

- Thế à?

Nhìn bà bán thuốc lá, tôi hỏi:

- Sao bữa nay bà không bán?
- Tôi tưởng giới nghiêm.
- Chứ không phải mệt vì đêm qua lo hôi đồ à?
- Tôi thề với cậu, không quen làm việc ấy.
- Làm thì đã sao, của Mỹ chứ bộ.
- Mà không quen.

Tôi nhìn thẳng vào mặt bà ta:

- Việt cộng vào, bà có để tôi yên không?

Bà ta chớp mắt lia lịa:

- Tôi mong cậu đi lọt mà.

Từ người vô sản bán thuốc lá, tôi quan sát những người vô sản Xóm Lách quanh tôi. Tất cả đều còn cho tôi những nụ cười, những ánh mắt chứa chan tình cảm. Tôi yên tâm. Đã quá hiểu những bài học cấm thù của cộng sản, tôi sợ rằng những nụ cười, những ánh mắt chứa chan tình cảm của người vô sản Xóm Lách sẽ biến mất. Chưa biết bao giờ. Có thể lát nữa. Có thể trưa nay. Có thể chiều nay. Có thể tối nay.

- Bà Tẹo.
- Dạ.
- Tôi đã làm phiền bà điều gì chưa?
- Sao cậu hỏi vậy?
- Bởi vì sẽ thay đổi nhiều đấy.
- Không có gì thay đổi đâu cậu ạ? Tôi vẫn bán thuốc lá trước cổng nhà cậu, vẫn xin được bán thiếu cho cậu để cuối tháng có món tiền để dành lớn.
- Cám ơn bà.

Tôi bấm chuông. Nhà tôi ra mở cổng:

- Thế nào, bố?
- Thế nào là thế nào?
- Còn nước tát không?
- Cạn rồi. Mỹ thật sự rút rồi. Nhưng em yên tâm. Bằng hữu của chúng ta còn ở lại khá đông. Anh đã gặp Mai Thảo, Nguyễn Tuấn Anh...

Nhà tôi nín thình. Tôi vào, gieo người xuống ghế bành, gác chân lên bàn xa-lông. Tôi cảm giác căn nhà của gia đình tôi đã trở thành cái nghĩa địa hoang vắng. Nỗi hiu quạnh ùn ùn lên, ùn ùn lên, dâng ngập trắng xóa. Lần

đầu tiên trong đời, tôi nhìn rõ cái lẽ phù ảo của đời sống. Nhờ vậy, tôi thanh thản dọn chết. Và tôi còn dọn thêm cả sự "thoát chết, bung ra." Nếu lúc này có Mai Thảo ngồi đầu hót? Tôi trách tôi đã quên rủ Mai Thảo đi nhìn Sài Gòn hấp hối và rủ Mai Thảo về nhà tôi uống rượu. Tôi vẫn còn vài chai Table du roi. Tôi nhớ, mới đây thôi, Mai Thảo tâm sự với tôi:

- Tôi ở một nơi chốn nào là lòng gửi nơi chốn đó nên xa một nơi chốn là nhớ vô cùng, dẫu nơi chốn cũ chẳng xa gì nơi chốn mới. Thật sự, tôi không thích di tản. Xa quá, xa quá...

Và Mai Thảo rất lừng khừng chuyện ra đi - Anh ta cứ ra, theo triết lý củ nhày của Nguyễn Bính "ngày mai ra sao rồi hãy hay." Mai Thảo tâm sự tiếp:

- Tôi có ông thầy học khá lạ lùng. Ông ta đã nói với tôi rằng, người ta chỉ cần sống đến 50 tuổi. Là đủ rồi. Tôi đã 50 tuổi. Sống thêm có lẽ thừa thãi.

Mai Thảo đã 50 tuổi. Tôi mới 40. Cho nên, dù đã vỡ lẽ phù ảo của cuộc đời, Cứ thèm thườn "thoát chết, bung ra" trong những giờ phút dọn chết.

10 giờ thiếu 10 phút. Chuông điện thoại reo vang:

- Long hả?

- Ủ!

- Chúng nó xuất hiện ở Xóm Gà, Gò Vấp rồi. Trên ấy ra sao?

- Im lặng.

- Mày nghĩ xem có nên chở gia đình lên bà Nguyễn Đình Vương tránh né cảnh tranh tối tranh sáng không?

- Không cần.

- Tại sao không cần?

- Vì bà Vương cũng bị ném vào biển máu! Nếu ông muốn cùng chết với tôi thì lên đây.

Đặng Xuân Côn, Thăng Côn, người bạn ấu thời của tôi, người bạn đã, cơ hồ cái bóng, theo sát tôi 30 năm ròng rã, đã chia xẻ vinh nhục với tôi, đã đau khổ vì tôi, đã ôm đau khổ của tôi làm đau khổ của mình. Chúng tôi học tiểu học ở trường Monguillot thị xã Thái Bình. Côn là cháu đích tôn của cụ Đặng Đình Điền, tỵ Hào Điền, một trong những lãnh tụ Việt Nam quốc dân đảng. Năm 1951, sau khi cộng sản quy định thành phần, giai cấp, mặc dù đã mù lòa, bệnh hoạn, cộng sản vẫn bắt cụ Hào Điền, bỏ cụ vào cái rổ xề, khiêng cụ ra giữa cánh đồng hoang vắng và để cụ chết đói chết khát ở đó. Qua mấy năm tao loạn, chúng tôi lại gặp nhau ở thị xã Thái Bình đổ nát vì tiêu thổ kháng chiến. Tình bạn vẫn khảng khí. Chúng tôi học trung học tại trường Trần Lãm và không ngớt tương tư thị xã đêm êm cũ với những hàng hồi thơm hăng hắc dọc vỉa hè đường phố. Rồi chúng tôi lên Hà Nội trọ học. Mùa hè 1954, tôi về Thái bị kẹt vì Pháp "di tản chiến thuật". Tôi ở lại chứng kiến quân cách mạng tiếp thu Thái Bình. Rồi hội nhập đời sống mới.

Cuối tháng 7-1954, Côn trở lại Thái với nhiều ưu tư. Nó không hé miệng nói cho tôi nghe những ưu tư của nó. Chúng tôi thường lên cầu Bo ngắm dòng sông Trà Lý đỏ ngầu phù sa mùa nước lũ. Cầu Bo. cây cầu kỷ niệm của chúng tôi, bị quân Pháp đánh sập nhip giữa trước đêm rút lui. Người ta bắc cầu giây đi tạm. Côn ở Thái hai tuần lễ và lánh tránh mọi công tác... cách mạng. Một buổi sáng nó tìm tôi khi tôi đang bận kê bàn ghế cho lớp học dạy "công nhân" vỡ lòng quốc ngữ. Côn rủ tôi sang Nam Định chơi. Tôi từ chối, vì... công tác khẩn trương. Tôi bảo Côn đợi vài hôm nữa. Nó bỏ về. Rồi nó sang Nam Định lúc nào tôi không rõ. Cuối tháng 8-1954, Nguyễn Thịnh từ Hà Nội về Thái. Tôi hỏi thăm Côn. Thịnh nói Côn đã vào Sài Gòn..

Tôi choáng váng. Côn đã nghi ngờ tôi theo... cách mạng, không dám tâm sự với tôi. Tôi vội vàng chuồn lên Hà Nội, kiếm nhà Vũ Thượng Văn ở phố Hàng Bông Chợ Nhuộm, hỏi thăm địa chỉ Côn tại Sài Gòn. Tiêu pha hết đồng bạc cuối cùng ở Hà Nội, cuối tháng 9- 1954 tôi mới vào Sài Gòn, đến phố Heurtaux bên Khánh Hội tìm Côn. Thế là chúng tôi có tháng ngày nhà hát Tây ba đào, có tình yêu lắm cẩm, có Đỗ Tiến Đức, Hà Huyền Chi... Chúng tôi thêm những kỷ niệm cay đắng vào đời. Sự nghiệp văn chương của tôi, phần lớn, là do Thăng Côn đóng góp. Bằng khích lệ. Bằng cả những đồng tiền mồ hôi của nó. Tập truyện Hoa thiên l) của tôi, Côn bỏ tiền xuất bản. Nếu có lần nào đền ơn Thăng Côn thì chỉ một lần Thăng Vũ nghiêng răng chịu nhục, chịu hành hạ cả thể xác lẫn tâm hồn để ngậm miệng cho Thăng Côn bình yên ngoài nhà tù mà tìm cách đưa vợ con trốn khỏi Việt Nam. Đáng lẽ, Côn ra đi bình yên trước 30-4-75, nó cứ bám sát tôi Cho đến phút chót, nó vẫn lo tôi bị tàn sát trước nhất.

- Tao nghĩ mày nên đưa vợ con lánh chỗ khác.

- Chỗ nào? Không còn chỗ nào cho tôi ẩn thân cả. Mà tôi cũng cóc cần ẩn thân nữa.

- Mày đừng chướng.
 - Cúp điện thoại đi!
- Tôi cúp trước, khỏi cần đợi Côn.

10 giờ 20 phút. Chuông điện thoại lại reo:

- Long hả?
- Ủ!
- Chúng nó đã lảng vảng khu nhà anh Hoàng văn Đức rồi. Tao lên mày nhé?
- Hồi chi nữa!

Tôi cúp điện thoại ngay. Và, thật sự, kể từ phút này, tôi đã té nhào khỏi lãng du lênh đênh trên ước mơ, tôi hết dám thềm "thoát chết, bung ra." Tôi sợ hãi. Tôi trở về với sự sợ hãi 0 giờ 1 phút. Nổi chết gần kề. Dao phủ và hình cụ của nó đang chờ tôi bên bờ biển máu. Làm thế nào để con người được chết ngon lành? Tôi chợt nhớ một truyện ngắn của Jack London, nhan đề Mất mặt. viết về sự dọn chết tuyệt vời của một người không thích chết đau đớn, sợ hãi chết khắc khoải. Câu chuyện như thế này: Một gã phiêu lưu da trắng lạc vào một bộ lạc hung dữ nhất của một vùng Bắc cực. Các bộ lạc ở đây đánh giá trị vĩ đại nhất bằng sự tàn ác nhất. Bộ lạc nào giết kẻ thù chết từng giây, chết đếm nổi chết từng giây, chết quần quai, rên la lâu nhất, bộ lạc ấy được tôn vinh và công nhận là minh chủ. Thế thì gã phiêu lưu của Jack London đã rơi vào tay bộ lạc minh chủ. Gã hiểu gã sẽ bị chết co rút mỗi tế bào. Gã cũng hiểu những kẻ tàn ác nhất đều là những kẻ thềm sống "muôn năm", thềm bắt tử, nên gã xin được kéo dài ngày chịu tội để kiếm lá luyện thuốc bắt tử. Môn thuốc này bôi khắp mình mẩy, tên bắn vào văng ra, búa bổ xuống nảy tung, lao phóng trúng cong oằn... Tù trưởng của bộ lạc minh chủ sợ quá, bèn cho gã phiêu lưu đi tìm lá. Gã khôn ngoan, luyện thuốc bắt tử thật lâu. Khi đã luyện xong, gã yêu cầu vị tù trưởng thử. Vị tù trưởng sợ, không dám thử. Không ai trong bộ lạc dám thử cả. Tất cả những kẻ hung ác đều sợ chết thềm và đều thích người khác chết thềm. Cuối cùng, gã phiêu lưu tình nguyện thí nghiệm thuốc bắt tử của mình. Bộ lạc đồng ý. Gã yêu cầu kẻ cổ gã trên một 1 húc gỗ tròn và chắc và phải dùng một cái búa sắc như nước do tay lực lưỡng xử dụng. Gã bôi thuốc đầy cổ. Rồi gã đục hạ búa. Nhát búa vung lên, bổ mạnh xuống. Gã phiêu lưu bay đầu. Gã được chết ngon lành. Bộ lạc minh chủ mất mặt, mất ngòi minh chủ và bị các bộ hạ khác khinh bỉ, vì đã để kẻ thù chết sung sướng, chết thanh, chết gọn... Cộng sản ác hơn và khôn ngoan hơn bộ lạc minh chủ bị mất mặt trong truyện ngắn của Jack London. Và tôi, tôi không có can đảm dọn cho mình cái chết ngon lành. Tôi sợ luôn cả cái chết ngon lành, cái chết của chiến sĩ, cái chết của liệt sĩ, cái chết của thánh tử đạo. Rốt cuộc, tôi thềm sống, sợ chết. Bởi tôi vừa nhận ra tôi đích thực rằng tôi chỉ là nghệ sĩ. Tôi cần sống sót. "Câu là nhà văn, cần buồn kinh nghiệm mà bán." Cao Dao khuyên tôi thế. Tôi cần sống sót. "Thoát chết, bung ra được là mày nên người, Duyên Anh ạ"? Đỗ Bá Thế dạy tôi thế. Nhà văn không cần thiết tử vì đạo. Vì y vô đạo. Nhà văn không cần thiết tuần tiết. Vì y tuần tiết sẽ chẳng còn ai sống để viết về những cái chết đẹp trong cõi đời. Nhà văn cần thiết có tác phẩm, và phải là tác phẩm rực rỡ kinh qua mọi sợ hãi, mọi thống khổ mỗi mòn. Nhà văn là người viết về sự sống ngoạn mục, nổi chết phi thường của người khác, không bao giờ là kẻ trông đợi người khác viết về cái chết, nổi chết của mình. Do đó, nhà văn bắt chấp những kẻ bỉ thử mình, lãng mạ mình đủ điều về sự sống của mình. Rất tự hào và đủ quyền kiêu hãnh để nói, những kẻ bỉ thử, lãng nhục nhà văn là những kẻ không biết viết hay viết chẳng ra gì. Những kẻ này không bao giờ được phục sinh, bởi vì họ không hề có một cái gì để lại cho đời sống kế tiếp. Tôi là nhà văn, tôi chẳng lấy gì làm xấu hổ mà công khai nhận mình thềm sống sợ chết. Tôi đã bày tỏ thái độ của tôi rõ rệt trong bài Chút tâm sự của người làm thơ trong tù. Theo tôi, sự tồn tại khác hẳn với sự sống. Tôi chưa thấy một nhà văn chuyên nghiệp nào - nhà văn nuôi mình, nuôi vợ con mình bằng hàng tỉ chữ thao thức viết - khi chết được vinh tôn như một anh hùng, liệt sĩ. Người ta đã chỉ vinh tôn tác phẩm của nhà văn. Tôi cũng chưa thấy ai nhận trách nhiệm nuôi vợ con nhà văn, nuôi nhà văn cả, nhưng người ta cứ bắt nhà văn phải có đủ thứ trách nhiệm, đủ thứ đạo đức, đủ thứ can đảm. Người ta còn bắt nhà văn dán thân, nhà văn tranh đấu cho đủ thứ quyền của con người, nhưng, mĩa mai thay, cái quyền lợi thiết thực của nhà văn là tác phẩm mờ hôi, tim óc của họ bị đạo tặc công khai tước đoạt, không ai tranh đấu cho nhà văn cả Tôi đã thấy chính xác nhà văn tạo hào quang rực rỡ cho anh hùng, liệt sĩ, thần thánh. Nhân loại đã thờ phụng hình chúa Giêsu vẽ theo trí tưởng tượng của Michel Ange mà không thờ Michel Ange. Những bức tượng, những tranh vẽ trong giáo đường của Léonard de Vinci, của Raphael về Đức Mẹ, về thiên thần đều được kính cẩn thờ phụng cả đấy. Ai đã nói cho nhân loại biết tài năng của Michel Ange, Léonard de Vinci, Raphael? Nhà văn. Nhà văn viết về Thượng Đế. Nhà văn làm ra Thượng Đế. Thượng Đế không làm ra nhà văn. Gần gũi chúng ta nhất, người Tàu và cả người Việt Nam đều đèn nhang, trầm hương xỉ xúp vái lạy ba anh Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi mà quên nhà văn La Quán Trung đã phong thánh cho ba anh rất lơ mơ trong lịch sử Trung Hoa.

Tài năng của nhà văn La Quán Trung đã biến nhân vật tiểu thuyết thành thánh. Không ai thờ La Quán Trung cả. Người ta hằng luận về hào khí Võ Tòng, Lâm Xung mà quên Thị Nại Am; ngợi ca Kiều Phong, Lệnh Hồ Xung, Dương Quá, Quách Tĩnh mà quên Kim Dung. Vân vân... ở thời đại của tôi và ở đất nước tôi, nhà văn, nhà thơ, nhà nhạc đã phong thánh cho Hồ Chí Minh. Khi đất sét được nặn hóa thánh, thánh tượng mình thiêng đã bỏ tù những kẻ phong thánh cho mình. Nhân Văn giai phẩm là thí dụ điển hình. Nguyễn Bính có câu thơ mà tôi rất thích: Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ. Cái đám thế nhân mắt trắng có thánh để thờ, có thần tượng để chiêm ngưỡng, có lãnh tụ để suy tôn, có ước mơ để mơ ước, đã không đem gạo nuôi nhà văn, đã không biết ơn nhà văn, lại còn ong óng lời chớ đại, lại còn phun phì nọc rấn rết lên án nhà văn, thống trách nhà văn. Vậy thì nhà văn, anh đã sáng suốt nhận ra anh chưa? (Tôi đã nhận ra tôi. Và tôi cho rằng tôi chỉ có trách nhiệm với những thống khổ tôi đã kinh qua, đã thể nghiệm. Tôi không được phép phản bội những oan khiên, những cay đắng, những cô đơn đã soi sáng cuộc đời tôi. Và tôi hiểu rằng nhà văn có quyền phép ghê gớm. Nhà văn đưa thẳng bán chiếu Lưu Bị lên ngôi anh hùng và bắt kẻ anh hùng Tào Tháo làm đũa gian hùng. Thế nhân mắt trắng, cái đám ưa hạch sách nhà văn, vắn nạn nhà văn, thị phi nhà văn, chụp mũ nhà văn, sống nghìn đời vẫn không đủ tư cách và khả năng hủy diệt nổi tác phẩm của nhà văn. Nhưng, nhà văn chỉ cần cuốn sách mỏng, viết bằng chân trái, cũng đủ nhốt cái đám gian dối lương tâm vào ngục tù muôn thuở. Đừng có đùa với văn chương Và đừng có rờn mặt nhà văn. Chưa quán triệt sức mạnh của văn nghệ, học đòi làm lãnh tụ, học đòi mưu đồ quốc sự, đã không biết kính trọng nhà văn còn xúi dục tiểu yêu bôi bẩn nhà văn, quả là bọn cắn hạt gạo chưa vỡ đôi Người ta chỉ đổ kị niệm vinh quang của nhà văn mà không chịu cảm thông nỗi nhục nhằn nhà văn phải kiên nhẫn chịu đựng, chịu đựng không ngừng. Và nhà văn làm việc cho ai, tác phẩm của nhà văn để lại cho ai, người ta cứ giả vờ không thèm biết. Rồi mỗi năm bao nhiêu tiến sĩ tốt nghiệp và bao nhiêu năm mới nảy sinh một danh sĩ, người ta cũng cứ giả vờ không biết. Và nhà văn chờ đợi cái chết vì tác phẩm của mình thì không ai biết. Nhưng cần gì ai biết mình sống ra sao, viết trong những hoàn cảnh nào, nhà văn, có vẻ như kiêu ngạo để không lý tới cái hôm nay. Mà đúng thế, nhà văn đã không lý tới cái hôm nay, cũng chẳng thèm lý tới những phán xét ngu xuẩn của thời nay. Trên sào đao và ngược dòng nghịch lũ oan khiên, nhà văn mang tâm sự của con gọng vó, âm thầm bước, âm thầm lội. Và âm thầm đợi chết. Như tôi. Không ai chia xẻ với tôi nỗi sợ hãi cả. Ngày nào đó "thoát chết, bung ra", tôi viết những trang sách ghi lại cảm giác rụng rời của tưởng tượng nổi chết, cách chết, kiểu chết tính bằng co rút của tế bào, tính bằng héo khô của mạch máu, tính bằng rời rạc của nhịp tim, chắc chắn, tôi vẫn được chiếu cố tận tình bởi soi mói của cú vọ, bởi phẩm bình của quạ điều. Có phải đó là sự trả nghiệp, theo nhà Phật?

Đặng Xuân Côn chờ vợ con lên. Tôi cũng tính xong sổ đời. Thấy chẳng để lại vết tích nào dơ bẩn trên 200 số báo Tuổi Ngọc và suốt 15 năm viết văn, làm báo, tôi cam đành đợi chết. Nói cam đành vì tôi thêm sống, sợ chết. Để cực tả, phải viết: Tôi thêm sống vô cùng. Lúc này tôi mới cảm Tư Mã Thiên và phục Tư Mã Thiên. Than ôi, Tư Mã Thiên chịu nhục hình, cố bám lấy cái sống hèn chỉ vì chưa lo xong Sử ký. "Ta hồ văn chương chi sự thốn tâm thiên cổ Nếu Tư Mã Thiên không chấp nhận hình phạt thiên, không vượt lên sự khinh bỉ của thế nhân mắt trắng, không cô đơn những ngày tháng còn lại, sẽ muôn đời không có Sử ký của Tư Mã Thiên. Kẻ làm việc cho muôn đời chấp nê chi cái lẽ sống hèn, sống hùng. Những đũa chề bai Tư Mã Thiên đều đã chết như cây cỏ. Chúng nó sống hùng lắm, sống hùng miệng lưỡi mà chẳng có gì để lại: Chúng nó chề Tư Mã Thiên sống hèn, sống nhục nhằn tội bị thiên, không dám chết giữa pháp trường, nhưng nhờ biết sống hèn, sống nhục, Tư Mã Thiên có Sử ký. Tư Mã Thiên được phục sinh bằng Sử ký. Và bằng Sử ký, Tư Mã Thiên bắt tử.

*Ông đau vết hoạn lưỡi dao hèn
Từ đó, cung gương một mũi tên
Theo hồn tài tử. tên bay vút
Ngạo nghệ hành tinh Tư Mã Thiên
Những đũa chề ông chết cả rồi
Nhưng ông sống mãi như mây trôi
Hai nghìn năm ngỡ chùng gang tấc
Mảnh đất oan này lại có tôi...*

Sử ký và Tư Mã Thiên đã đủ soi sáng thân phận nhà văn và tác phẩm hoàn thành bất chấp nghịch cảnh, bất chấp mọi hoàn cảnh, bất chấp cung cách sống, bất chấp cảnh ngộ sống chưa? Có lẽ, với ngục sử vô học, với "sa đích phê bình văn nghệ rề tiền", cần được giáo dục thêm nữa. Tôi không thừa thì giờ nói với hai hạng

người vừa kể. Tôi tâm sự với nhà văn. Nhà văn có sức mạnh tuyệt luân. Nhà văn là con người như mọi con người. Y cũng phải chết thôi. Có thể, y sẽ bị chết theo cung cách Gandhi đã bị chết. Nhưng tác phẩm của y không bao giờ chết. Y có thể chịu hình phạt nhục, chịu phán xét ngu xuẩn như Tư Mã Thiên, như Gheorghiu. Chính sự chịu nhục sống hèn (hiểu theo nghĩa bản thiện của thể nhân mặt trắng) của nhà văn đã làm tác phẩm của y rực rỡ và tác phẩm của y phục sinh y sau cái chết. Nhà văn, có thể, chết thảm như Khái Hưng và Lan Khai. Cộng sản đã nhận chìm Khái Hưng, Lan Khai dưới nước mà không thể nhận chìm tác phẩm của tác giả Hồn bướm mơ tiên, Dọc đường gió bụi, của tác giả Cái hột mận, Làm than... dưới nước. Cộng sản kiêu ngạo nhất loài người, đầy đủ quyền uy và biết chơi bạo lực mà vẫn ngậm ngùi sợ hãi văn chương - tư tưởng: "Cơ sở giai cấp của bọn phá hoại còn tồn tại lâu dài trong xã hội ta. Khi đã hết giai cấp, thù địch vẫn còn. Vì tư tưởng của giai cấp có sức sống dai hơn giai cấp tính ra nó". Nghĩ cũng tội nghiệp cho đám lãnh tụ ẽnh ương của quyền uy ảo tưởng và đồ đệ cứ hăm hở đòi hủy diệt nhà văn và tư tưởng của nhà văn. Phải nói rõ rệt là nhà văn cố gắng soi sáng những mê muội của thời đại mình. Thời đại mê sảng, cố tình mê sảng thì người đời sau sẽ làm công việc thương người đời xưa. Nguyễn Du còn ngờ vực, 300 năm sau, có ai hiểu ta chăng, thì nhà văn xá chi những hạch hỏi vô lý, vô nghĩa, vô học, vô ơn của cóc nhái thời thượng. Song, cần thiết, nhà văn phải nhận ra mình, phải nhận ra sức mạnh tuyệt luân của mình và phải biết xử dụng, dám xử dụng sức mạnh đó để chế ngự bạo lực đến từ bất cứ phía nào, ở bất cứ nơi đâu, dẫu sự chế ngự có mang tới những cay đắng nghiệt ngã, những oan khiên ứa máu, những ngộ nhận nút tim. Và cả nỗi chết. Và luôn sự thèm sống hèn để thoát chết. Tôi nghĩ rằng cái cứu cánh biện minh cho cung cách sống chết của nhà văn là tác phẩm y để lại cho đời sống. Trong bộ cassette tường mộ Victor Hugo, một vị viện sĩ của Viện Hàn Lâm Pháp quốc đã múa một tuyệt chiêu: "Nước Pháp không được phép nói tha thứ những bê bối trong cuộc đời của Victor Hugo mà phải có bản phận chấp nhận những bê bối ấy. Vì sự nghiệp văn chương của Hugo đã làm rạng rỡ cho đất nước Pháp và dân tộc Pháp."

Tôi không ở nước Pháp, không là nhà văn Pháp. Georges Simenon viết nhiều, viết khỏe, chẳng cần phải quan tâm văn chương, tư tưởng của Simenon, Jean-Paul Sartre đã vinh tôn khả năng sáng tạo của Simenon. Tôi cũng viết nhiều, viết khỏe, thì chỉ nghe Sài Gòn dè bĩu và đợi Hà Nội vào tàn sát. Và tôi thèm sống hèn. Để hy vọng có một Sử ký như Tư Mã Thiên.

10 giờ 30. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Đặng Xuân Côn mở radio thật lớn. Tôi lặng người trong giọng nói còm nguội của Big Minh. Tôi mất miền Nam từ giây phút này.

- Tắt radio đi, Côn!
- Đề nghị nghe xem còn tin tức gì nữa.
- Hết rồi.
- Chưa.
- Tôi bảo hết rồi. Tắt đi!

Tôi nhìn Côn:

- Có thể ông thoát biển máu. Vợ con tôi cũng có thể thoát biển máu. Tôi thì khó thoát.

Côn an ủi tôi:

- Mà sẽ thoát.

Tôi lắc đầu:

- Khó lắm. Tôi biết tôi. Cộng sản biết tôi. Những kẻ muốn làm tốt đẹp cho xã hội miền Nam sẽ bị quăng xuống biển máu. Nếu ông thoát...

Côn chớp mắt:

- Tao hiểu tao sẽ phải làm gì cho mày.
- Cho vợ con tôi thôi.
- Mày muốn tao sẽ làm gì?
- Đưa vợ con tôi rời khỏi Việt Nam.

Im lặng. Hai chúng tôi nhìn nhau, nước mắt ứa ra. Trong phòng ngủ, hai người đàn bà và những đứa trẻ con khóc nức nở. Tôi biết, cả Sài Gòn đang khóc....

Nếu Cuộn Băng Nhựa Ghi Lệnh Đầu Hàng Của Dương Văn Minh Thất Lạc

Mỗi biến cố lịch sử xảy ra thường kèm theo những chuyện ngoài lề. Và những chuyện ngoài lề được truyền kể, được thêu dệt thành huyền thoại. Một trong những chuyện ngoài lề dưới đây không phải là huyền thoại.

Mà là chuyện ở quán cà- phê vỉa hè sau ngày 30- 4- 1975. Người ta thuật cho nhau nghe, người ta luận bàn và người ta không thèm quan tâm đến cái vô lý của câu chuyện.

10 giờ, Phủ tổng thống gọi cho Đài phát thanh Sài Gòn, yêu cầu gửi gấp sang một chuyên viên ghi âm. Anh chuyên viên đem máy móc, băng nhựa đến trình diện ông Giám Đốc Nha báo chí Phủ tổng thống. Anh vào phủ bằng lối góc ngã tư Nguyễn Du - Thủ Khoa Huân - Huyện Trần Công Chứa. Giám đốc Nha báo chí hướng dẫn anh chuyên viên tới phòng họp của Tổng thống. Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng cộng sản tại đây. Kể viết lệnh đầu hàng là Lý Quý Chung, Tổng trưởng Thông tin của nội các Vũ Văn Mẫu, "danh sĩ" của môn phái Hoa Lan. Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng xong, anh chuyên viên Đài phát thanh đem băng về đài. Anh lái chiếc Honda 50. Cuốn băng lịch sử được giao cho phòng phát thanh và được ra lệnh phát vào đúng 10 giờ 30 phút.

Câu chuyện vắn tắt trên đây ví như Kinh Xuân Thu của Khổng Tử. Các vị Đông Lai, các Mao Tôn Cương "phản động" đã "bác nghị", đã "lời bàn" sôi nổi.

- Tôi không tin đại sự lại giản dị thế.
- Dương Văn Minh hiểu gì đại sự? ông thử nhìn kỹ coi, bọn Minh sún có thằng nào ra cái giống người?
- Tôi nghĩ lệnh đầu hàng trực tiếp truyền thanh.
- Trực tiếp con khỉ! Chúng nó quỳnh hét, đầu kịp chuẩn bị. Phải tin tôi, thằng chuyên viên Đài Sài Gòn là bạn tôi.
- Là bạn ông à?
- Ủ! Nó lái Honda "chờ" lệnh đầu hàng. Tôi tự hỏi, nếu nó bị đụng xe, chết ngỏm, lịch sử sẽ ra sao? Hoặc nó phần nợ, vất cha nó cuốn băng ghi lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh, về ngủ với vợ, lịch sử sẽ ra sao?
- Chắc chắn Sài Gòn nổ lớn.
- Nổ lớn, tôi đã mong mỏi. Rốt cuộc, chỉ tại thằng chuyên viên mẫn cán, ngu đàn, sợ lệnh lạc mà cộng sản vào Sài Gòn ngon ơ. Tức muốn học máu mồm.
- Tôi nghe nói cộng sản đã vô Dinh Độc Lập từ đêm trước, chúng dí súng sau ót Dương Văn Minh, bắt Minh đọc lệnh đầu hàng.
- Không có vụ ấy.

Nếu câu chuyện kể trên đúng 80%, nếu anh chuyên viên của Đài phát thanh Sài Gòn bị đụng xe chết giữa đường Thống Nhất, nếu anh chuyên viên quên Dương Văn Minh, quên lệnh đầu hàng về ngủ với vợ, tôi tin chắc rằng lịch sử khác đi một chút. Nó cũng sẽ bị sang trang nhưng không đến nỗi sang trong buồn tủi. Sẽ có máu, nhiều máu của Sài Gòn 30-4-1975. Và đó là những dòng máu cần thiết cho Sài Gòn ngày mai...

CHƯƠNG 5

10 giờ 40, mười phút sau lệnh đầu hàng cộng sản của Dương Văn Minh, Đặng Xuân Côn và tôi ra vỉa hè trước cửa nhìn Sài Gòn chờ đợi cộng sản vào. Tại sao chưa đánh đã đầu hàng? Tôi nghe rõ câu hỏi ghen ngào đó trong những ánh mắt ngờ ngác của người Sài Gòn quanh tôi. Trời hết âm u, nhưng vẫn chưa có nắng. Vẫn thiếu nắng vàng rực rỡ. Dân Xóm Lách kéo lên. Lề đường Công Lý, gần nhà tôi đông nghẹt. Dấu lòng ngổn ngang bối rối, tôi còn chút hạnh phúc trên những khuôn mặt buồn bã của đám dân "vô sản" Xóm Lách. Không một nụ cười. Khó tìm ra niềm hân hoan. Ngay cả những người đã truy nã kỹ thân phận mình, sự nghiệp của mình rỗng rã hai mươi năm Việt Nam cộng hòa, thấy chẳng dính líu gì tới "nợ máu" với cộng sản, cũng hỏi hộp vì "biển máu." Chưa bao giờ tôi thấy, kể từ ngày nhận Sài Gòn làm quê hương, một cảnh tượng Sài Gòn nào nề đến thế. Tôi có cảm tưởng Sài Gòn đang sợ hãi cơ hồ tôi đang sợ hãi, cơ hồ mọi người đang sợ hãi. Xe cộ ngưng chạy. Những gia đình có "máu mặt" rút hết vào nhà. Cổng đóng kín mít. Cửa sổ gác cao hé hé mở. Ai đã nhìn tôi qua ô cửa kính mắt lệ mờ?

Tôi sinh ra ở miền Bắc, thị xã nhỏ bé, êm đềm Thái Bình. Ấu thơ của tôi, trải dọc theo hàng cây hồi thấp và vương vấn cùng khắp cầu Bo. Niềm thiếu của tôi lãng đãng vùng trời Hà Nội. Tôi khôn lớn ở Sài Gòn. Sài Gòn cho tôi những bước xuống đời cay đắng để tôi làm cuộc đời tôi Sài Gòn cho tôi tình yêu, cho tôi thi ca, cho tôi tiểu thuyết. Công sinh không nặng bằng công dưỡng. Sài Gòn đã nuôi dưỡng tôi. Sài Gòn là mẹ tôi. Mẹ Sài Gòn săn sóc tôi hai mươi năm. Tôi đã làm gì cho Sài Gòn? Đã làm gì, vẫn chưa đủ, vẫn chỉ mới là cái hữu hạn trong cái vô hạn. Bây giờ, đưa con phóng đặng ôm ghì mẹ mình bằng đôi tay rời rã, nước mắt rùng rùng. Đưa con bắt lặc, đưa con hèn hạ, đưa con khiếp nhược, đưa con mãi rong chơi nữ để mẹ mình lạc vào tay thù. Mà chỉ biết khóc. Mà chỉ rên rỉ. Mà chỉ luyến tiếc hàng me xanh, ghé đá công viên và những cuộc tình phù phiếm. Tôi hiểu những giọt nước mắt của tôi vô nghĩa, chẳng dám khóc, chẳng thiết khóc, mà mắt tôi cứ căng mọng và lệ cứ rơi. Tôi đã biết khóc vì Sài Gòn, vì một thành phố kỷ niệm.

Một toán quân xuất hiện. Quân ta. Tôi đếm: 19 người. Mười chín người lính, mười chín người chiến sĩ, đầu trần, chân đất, quần xà lỏn, áo thun, máng súng trên vai, mũi chúc xuống, mặt cúi gằm, làm lúi bước. Tối hôm qua, tôi đã thấy quân ta ngang qua đây. Quân ta và xe tăng. Hình ảnh người lính sửa xích tăng đã in vào tiềm thức tôi. Tối hôm qua, tôi đã thấy tướng Vĩnh Lộc chủ chiến. 10 giờ 30 hôm nay, tôi nghe Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng. Và, sau lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh, tôi lặng người ngắm toán quân chiến bại. Cảm giác đầu tiên của tôi là ngậm ngùi. Tôi nhớ một câu thơ của Corneille: "ô cruel souvenir de ma gloire passée" mà Thế Lữ cảm hứng viết: "Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu? Thời oanh liệt đâu? Những chiến tích rực rỡ dội vang sông núi của quân lực Việt Nam cộng hòa, những chiến tích làm bàng hoàng thế giới, làm vỡ mộng xâm lược của cộng sản, nay còn đâu? Tôi không bao giờ quên người Do Thái đã bày tỏ công khai với nhân loại rằng, họ mơ thành người An Lộc. Tôi vốn không ưa các chế độ, các nhà lãnh đạo, một số tướng lãnh bất tài vô học, tham nhũng của miền Nam sau 1963, nhưng, luôn luôn, tôi yêu mến và cảm phục quân đội. Chế độ đã xóa bỏ chế độ, lãnh đạo đã hạ bệ lãnh đạo, quân đội tồn tại như quê hương. Bởi vì quân đội bảo vệ quê hương. Quân đội không phải là công cụ riêng của chế độ, của lãnh tụ. Một số tướng lãnh hèn mạt, vì quyền lợi cá nhân, vì địa vị khốn kiếp, đã bán mình cho chế độ, cho lãnh tụ để bán xương máu của quân đội và làm nhạt nhòa cái kiêu sa của người lính. Kẻ bán xương máu của lính nhiều nhất, kẻ dùng quân đội làm thang lưng leo lên danh vọng là Nguyễn Văn Thiệu.

Bây giờ, Thiệu đã bỏ đi. Cao Văn Viên đã bỏ đi. Vô số tướng lãnh đã đào ngũ chạy trốn. Dương Văn Minh đã đầu hàng. Quân đội tiếp tục chiến đấu. Quân đội sẽ tiếp tục chiến đấu, nếu Dương Văn Minh không hám cái hư vị "tổng thống miền Nam trung lập" đến nỗi thỏa hiệp với cộng sản. Tham vọng bản tiện của Dương Văn Minh còn là tham vọng của vài ông tướng, vài ông nghị sĩ, vài ông dân biểu "nhất định" ở lại làm Tổng trưởng. Bùi Tường Huân là một thí dụ. Những người khác đã đi học tập cải tạo, đã vượt biên sang Âu châu, Mỹ châu thì xin miễn kể tên, sợ mất ép-phê chống cộng của quý vị ấy.

Thế giới đã thiếu sự công bình tối thiểu để khắc nghiệt lên án sự tan hàng bệ rạc của quân đội ta. Họ không thèm quan tâm tới sự tôn trọng kỷ luật tối đa của quân lực Việt Nam cộng hòa. Quân đội không tuân lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh mà tuân lệnh đầu hàng của vị Tổng thống nước Việt Nam cộng hòa kiêm Tổng tư lệnh quân lực Việt Nam cộng hòa. Quân đội nước nào cũng thế cả, trừ trường hợp người ta làm cách mạng, làm đảo chính lật đổ Tổng thống. Tôi yêu quân đội của đất nước tôi. Tôi không xuẩn ngốc phán xét quân đội. Tôi có bốn phận ngưỡng mộ quân đội quốc gia. Và tôi đau đớn nhìn quân đội của tôi đầu trần, chân đất, quần xà lỏn, áo thun, máng súng trên vai, mũi chúc xuống, mặt cúi gằm, làm lúi bước. Ông Nguyễn Văn Thiệu không

chúng kiến thăm cảnh này. Các ông tướng đào ngũ không chúng kiến thăm cảnh này. Tôi nghĩ các ông ấy chẳng nên nói về quân đội, nhắc đến quân đội nữa.

Một bà mẹ hót hơ hót hái, từ dốc chợ Xóm Lách, chạy lên đuổi theo toán quân, (tôi quả quyết quân đội ta không thua trận. Quân đội ta mãi mãi chiến thắng, mãi mãi anh dũng. Chế độ Nguyễn văn Thiệu thua trận, các ông tướng đào ngũ thua trận và chính sách Mỹ ở Việt Nam thua trận). Bà mẹ già ôm chặt lấy một người lính:

- Mà đi đâu nữa con? Sao không về nhà? Hết chiến tranh rồi, hòa bình rồi. Về thôi, con?

Người lính cố gỡ nhẹ tay mẹ mình ra:

- Con không thể về được.

Bà mẹ khóc. Bà mẹ khóc tức tưởi:

- Sao vậy? Có lệnh hàng rồi mà.

Người lính lắc đầu:

- Con không thể về được.

Toán quân đã băng qua ngã tư Công Lý - Yên Đổ. Bà mẹ vẫn níu chặt người con chiến sĩ lại:

- Mà đã đi đánh nhau bao lâu nay, có được hưởng gì đâu?

Người lính nghẹn ngào:

- Con không thể nào bỏ các bạn con.

Bà mẹ rên rỉ:

- Bỏ hết, bỏ hết đi con, về với má, không sao đâu.

Người lính gỡ mạnh tay mẹ mình ra:

- Má về đi, con phải theo các bạn con.

Người lính chạy nhanh để bắt kịp các chiến hữu. Bà mẹ đứng bên đường mắt đẫm lệ, nhìn theo con mình...

- Rồi người lính có về không?

Đó là câu hỏi của ký giả Patrick Sabatier của nhật báo La libération đã đến tận nhà tôi ở Ivry sur Seine phỏng vấn tôi để làm số báo đặc biệt cho ngày 30-4-1985. Tôi đã kể câu chuyện trên nhằm trả lời câu hỏi "Điều gì còn làm ông nhớ Sài gòn nhất"?

- Tôi không biết, ông Patrick ạ! Sau 6 năm tù đầy trở về, tôi hỏi thăm người Xóm Lách, được rõ là bà mẹ còn sống, và người con vẫn biệt tăm...

- Anh ta đi đâu?

- Tôi nghĩ rằng anh ta đi làm cuộc chiến đấu mới, không cần viện trợ Mỹ, cố vấn Mỹ và lính Mỹ. Dân tộc tôi cần thiết cuộc chiến đấu mới mẻ này.

- Tại sao?

- Nó mới đích thực là cuộc chiến đấu của dân tộc tôi nhằm tiêu diệt chế độ cộng sản, chủ nghĩa cộng sản để giành lại tự do, dân chủ, độc lập cho Việt Nam. Cuộc chiến đấu mới của dân tộc tôi loại bỏ hết tay sai của Mỹ, của ngoại bang. Như thế, chúng tôi gọi là một cuộc chiến đấu có chính nghĩa, tuy cô đơn, lãng mạn nhưng tổ tiên chúng tôi đã lãng mạn, cô đơn chiến đấu.

- Rất đẹp, rất cao quý.

- Ông ủng hộ cuộc chiến đấu mới của chúng tôi chứ?

- Vâng, tôi hết lòng.

Số báo đặc biệt của La libération, một tờ báo khuynh tả, xuất bản ngày 30-4-1985 viết về Việt Nam đã như gáo nước lạnh hắt vào mặt đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Số báo này có đăng thêm một đoạn trong bài thơ Sài gòn ra đường của tôi trên trang nhất.

19 người lính đi tới đâu, đi về đâu, tôi không biết. Hình ảnh bi thảm của họ khiến lòng tôi se lại nhưng cũng sưởi ấm tâm hồn tôi. Ít ra, tôi còn được tự hào là người Sài gòn, người miền Nam. 19 người lính quốc gia đã anh dũng chiến đấu cho tới phút giây nghe lệnh đầu hàng. Vẫn 19 người lính này, biểu tượng của quân lực Việt Nam cộng hòa bất khuất, tháo bỏ quần áo Mỹ, giày nón Mỹ, tiếp tục chiến đấu sau lệnh đầu hàng. Tôi đã thêm sống hèn, càng thêm sống hèn hơn. Để nói lên được cái hào hùng của người lính, cái tâm sự náo nức của người lính, những con người không được phép chiến thắng, những con người bị tước đoạt quyền chiến thắng cộng sản. Thế giới đã không có hân hạnh nhìn 19 chiến sĩ Việt Nam. Thế giới đã không có hân hạnh nghe người lính già từ mẹ mình lên đường nhập cuộc chiến đấu mới. Thế giới, cái thế giới mù lòa, điếc,

ngọng đã bảo chúng ta thua trận đã miệt thị quân đội chúng ta tan hàng bệ rạc. Tôi đợi, tôi đã đợi, tôi đang đợi những kẻ tự nhận mình sống hùng viết những trang tâm sự của người lính sau 30-4-1975.

Thú thật, tôi đã chai lì từ dạo cắm sừng nhọn vào đầu đề đương đầu với cuộc đời và người đời. Thế mà tôi còn khóc được hôm nay, khóc như kẻ mau nước mắt nhất. Giống hết người mẹ anh lính, tôi cũng mắt đăm lệ nhìn theo anh ta.

- Buồn quá hả, Long? Côn hỏi.
- Buồn hơn một chuyện tình buồn trong tiểu thuyết. Tôi nói.
- Nếu mày còn sống và có cơ hội viết thì?
- Ở đâu?
- Mỹ.
- Ông mơ mộng hơn cả tôi rồi.
- Sống phút nào mơ mộng phút ấy.

11 giờ, đường Công Lý nườm nượp những người đầu trần, chân đất, quần xà lỏn, áo thun cộm cúi rảo bước. Nhiều người chạy. Đó là lính, là sĩ quan của chúng ta. Họ đã liệng súng đạn. Họ về nhà mình, nhà thân nhân của mình. Khuôn mặt họ, sự sợ hãi pha trộn sự phẫn nộ. Dân chúng hai bên đường im lặng. Không một nụ cười rề bủ. Không một ánh mắt khinh khi. Người ta đã thù ghét chế độ, thù ghét Nguyễn văn Thiệu và tập đoàn thống trị tôi mọi cùng đám tướng lãnh dốt nát, hồng hách nhưng chẳng bao giờ người ta thù ghét quân đội*. Chỉ thiếu những tiếng hoan hô nồng nhiệt, những tràng pháo tay bất tận như những lần quân ta chiến thắng sau mỗi chiến dịch trở về thành phố. Tiếng nhạc quân hành, tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay, lúc này, là tiếng vỡ của trái tim, tiếng nứt của mạch máu, tiếng rơi của nước mắt. Lúc này, cả thành phố thấy mình chiến bại, cả thành phố chia xẻ nỗi đau chiến bại, bởi vì, những kẻ đầu trần, chân đất, quần xà lỏn, áo thun là anh, là chồng, là cháu, là em của người Sài gòn. Của Sài gòn. Có phải khi người ta đã quá sợ chết thì người ta hết biết mình sợ chết? Tôi bỗng quên nỗi sợ chết của tôi. Hoặc là tôi đã chết rồi, linh hồn tôi đậu trên chân đất của người lính tìm về nhà mình. Người lính ấy, hai mươi năm ròng rã đứng giữa biên giới sống chết, hai mươi năm chưa một lần cúi đầu, nửa tiếng đồng hồ trước vẫn ngẩng mặt và, lúc này... Tôi hết biết mình sợ chết. Hơn cả thế, tôi biết mình nên sống hèn, không nên sống hùng để cùng bị chết hèn lãng nhách.

- Côn!
- Hả?
- Ông nhớ sau hôm đảo chính 1945 chứ?
- Nhớ.
- Thực dân Pháp đã chạy dài, đã lột bỏ quần áo, giày vớ, đã chân đất, đội nón mê cộm cúi rảo bước. Đã bị phát xít Nhật truy lùng.
- Chúng ta đứng bên kia cầu Bo nhìn các ông Tây kéo xe bò chở đất, các bà Đầm khóc sụt sướt và phát xít Nhật cười hoan hỉ.
- A, chúng ta đã vỡ lẽ chiến bại và chiến thắng từ năm mười tuổi.

Chúng tôi trở vào nhà, đóng cổng kỹ lưỡng. Chuông điện thoại reo vang. Tôi nhắc máy.

- Alô, alô, tôi muốn nói chuyện với Duyên Anh.
- Chính tôi.
- Phạm Lê Phan đây...

Phạm Lê Phan, nhà văn, nhà thơ, tác giả nhiều truyện ngắn đăng rải rác trên các tạp chí Bách Khoa. Chi Đạo từ 1960 là bút hiệu của thượng sĩ Phạm Văn Kiệm, phục vụ tại Cục tâm lý chiến. Anh ta đã viết thi phẩm Chiến ca mùa hè mà Phạm Duy phổ nhạc. Chiến ca mùa hè như những trang quân sử bằng thơ ghi lại mùa hè đổ lửa.

- Mày chạy không thoát à?
- Ừ.
- Tao gọi bạn bè, chẳng còn thằng nào. May quá, còn mày.
- May cái con c...? Mày chưa về nhà ư?
- Về hả? Tao là thượng sĩ nhưng là chiến sĩ, hơn cả, tao là kẻ sĩ. Tao đại diện quân lực Việt Nam cộng hòa chuẩn bị tiếp xúc với Việt cộng.
- Cục mày hết người... lớn rồi à?
- Còn mỗi mình tao. Tao là tân Cục trưởng. Cục trưởng cũ lâu rồi. Cục phó Phan Trọng Thiện vừa về... nhà.
- Mày cũng nên về đi.
- Tại sao tao lại phải về? Lính văn nghệ đang chơi nhau dữ dội ở cầu Thị Nghè. Tao thủ trái lựu đạn, ngồi tại văn phòng Cục trưởng Tâm lý chiến thuộc Tổng cục chiến tranh chính trị của quân lực Việt Nam cộng hòa.

Chai whisky trên bàn voi quá nửa rồi. ông tu chất cay. Bọn nó vào mà tử tế, ông giao Cục, dở trò hỗn láo, ông cho lựu đạn nổ... Tao sẽ gọi mày sau. Thôi nhé!

Người lính văn nghệ, thượng sĩ Phạm Lê Phan không muốn cộng sản vào Cục tâm lý chiến như vào nhà hoang. Anh ta ngồi đợi kẻ thù tới tiếp thu. Không còn cấp bậc và huy chương nào tưởng thưởng anh ta cả. Anh ta có quyền về nhà, được phép về nhà mình mà không ai dám kết tội anh ta đào ngũ hèn nhát. Nhưng mà "lính văn nghệ đang chơi nhau dữ dội ở cầu Thị Nghè." Anh ta kiêu hãnh nói "tại sao tao phải trở về"? Sẽ chẳng một ai đủ liêm sỉ bắt chước Phạm Lê Phan tự vấn lòng mình "Tại sao tôi lại đào ngũ". Tôi ngồi hút thuốc, chờ điện thoại của Cục trưởng Tâm lý chiến: Thượng sĩ Phạm Văn Kiệm.

Xác T- 54 Bên Kia Cầu Thị Nghè

"Lính văn nghệ đang chơi nhau dữ dội ở cầu Thị Nghè". Tôi biết rõ những người lính ấy. Họ là nhà báo vô danh, là kép cải lương thứ yếu, là ca sĩ tân nhạc hạng xoàng. Họ còn là thanh niên Chợ Lớn, thanh niên con nhà giàu sợ hãi chiến trường, được ẩn thân ở Cục Tâm lý chiến dưới sự "bảo trợ" của tướng bà Cao Văn Viên. Hai hạng người dưới, lương quân đội lính xong phải cộng thêm tiền gia đình nộp cho người bảo trợ hàng tháng, chưa kể khoản tiền nặng ra mắt và được chấp thuận bảo trợ. Lính văn nghệ cơ hữu của Cục tâm lý chiến chỉ có bốn phận canh gác giữ an ninh cho Cục ngày và đêm. Sự canh gác mang tính cách trình diễn, dù đã học 9 tuần quân sự ở Trung tâm huấn luyện Quang Trung. Vòng đai an ninh của Cục bé nhỏ. Đã có lực lượng bảo vệ an ninh của Cục an ninh quân đội, của Đài phát thanh Sài Gòn lo giùm hết. Vậy bên đây cầu Thị Nghè, kế sát Cục, là nơi lính văn nghệ canh gác ban đêm để bảo vệ Đài phát thanh quân đội, tòa soạn nhật báo Tiền Tuyến, văn phòng của các quan văn nghệ... Nói ra hơi buồn, lính văn nghệ gác cầu, chỉ nhằm trình diễn tinh thần kiêu ngạo và tạo oai phong cho các quan tâm lý chiến chơi xì- phé, mặt chược những đêm trực.

Truyện kể về những người lính văn nghệ gác cầu Thị Nghè sáng 30-4-1975 như sau: Xe tăng cộng sản vào thành phố Sài Gòn để vô Dinh Độc Lập bằng hai ngã. Ngã thứ nhất: Từ ngã tư xa lộ Hàng Xanh, T-54 của cộng sản chia đôi. Không nhiều gì đâu. Có 10 chiếc thôi. 5 chiếc rẽ phải vô Hàng Xanh, qua đường Bạch Đằng, qua đường Chi Lăng, Võ Tánh Phú Nhuận, bọc lên đường Cách Mạng, Công Lý. 5 chiếc rẽ trái vô Thị Nghè, qua cầu, qua đường Nguyễn Bình Khiêm, qua đường Thống Nhất. Chiếc thứ nhất bị lính văn nghệ chặn đánh ở bên kia cầu. Với súng M-16, lính văn nghệ đã nhắm T-54 mà khạc đạn. Lúc ấy, 10 giờ 45 phút, sau lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh 15 phút. Lính văn nghệ đã gây cảm hứng cho quần chúng. Sự phấn nộ nổi lửa, nhiệt tình và lòng tự phụ của tuổi trẻ Thị Nghè bốc phừng phừng. Bất chấp cái chết, thanh niên Thị Nghè đã viết những trang sử đấu tranh mới bằng những chai xăng châm lửa ném tới tấp vào T-54 của kẻ thù. Lửa cháy trên nóc T-54. Lửa cháy dưới T-54. Lửa cháy xích T-54. Lửa cháy đằng trước T-54. Lửa cháy đằng sau T-54. Lửa Thị Nghè bắt khuất. Lửa Thị Nghè của Sài Gòn. Ngọn lửa tiên phong của cuộc chiến đấu mới. Chiếc T- 54 dẫn đầu đứng khựng. Nó bất động. Năm người bộ đội xe tăng, công cụ tội nghiệp của cộng sản, đã chết thảm dính chùm trong một sợi xích khổng kiếp. Đã chết mà không biết mình bị mê hoặc:

*Năm ngón tay trên một bàn tay
Như năm người con cùng một mẹ
Năm ngón tay trên một bàn tay
Không xa rời nhau
Như năm người con cùng một mẹ
Năm người bộ đội trong xe tăng
Như năm ngón tay trên một bàn tay
Như năm người con cùng một mẹ
Không xa rời nhau
Sống bên nhau và chết bên nhau**

Một chiếc T- 54 bị bốc cháy. Là thừa thấp sáng cuộc chiến đấu mới. Là thừa mở mắt thế giới đui mù. Bốn chiếc sau phải dừng lại, ngơ ngác. Kẻ thù hoảng sợ. Nó hung hãn khạc đạn. Nó trấn áp. Nó vát vĩa qua cầu Thị Nghè. Hà Nội phải hiểu họ không có đại thắng. Bởi vì, theo Ngô Khởi, chiếm được đất mà không chiếm nổi lòng người thì không bao giờ chiến thắng cả. Xác chiếc T- 54 nằm nhục nhã bên kia cầu Thị Nghè trọn ngày 30-4 và những ngày kế tiếp là biểu tượng bất hủ của lịch sử nòi giống và của quân sự Việt Nam cộng hòa.

Tôi nhớ đã xem một phim, hình như tên phim là El Alamein do Frederick Stafford thủ vai đại úy quân đội ý, diễn tả một trận đánh tuyệt vọng giữa đám quân đồn trú ở sa mạc Phi Châu với đạo quân xe tăng của tướng Montgomery lừng danh Anh Quốc. Tăng của tướng Montgomery đã phơi xác lớp lớp. Và rồi, kẻ chiến thắng đã nghiêng mình kính cẩn chào tinh thần chiến đấu quả cảm tới phút chót của kẻ chiến bại. Người cộng sản, chắc chắn, thiếu sự hào sảng đó. Và, tôi còn thấy, thiếu cả những trang sách vinh tôn những người lính văn nghệ đã chết hay vẫn sống đã hạ chiếc T- 54 của cộng sản bên kia cầu Thị Nghè buổi trưa ngày 30-4-1975 của những ông quan văn nghệ tự cho mình sống hùng trong ngục tù cộng sản rồi thoát ra ngoại quốc. Tôi cố tìm ở hồi ký dây cộm của họ. Chẳng thấy gì ngoài sự kể khổ, lên án cộng sản man rợ và phô diễn cung cách sống bần tiện của mình.

CHƯƠNG 6

Chuông điện thoại reo. 11 giờ 40 phút. Tôi nhắc máy:

- Phạm Lê Phan đây.
- Sao?
- Xong rồi. Tao đã giao Cục cho họ. Tốt đẹp cả. Tự nghĩ mình chỉ là thượng sĩ nên tao không đủ tư cách làm Hoàng Diệu. Tao về. Thôi nhé!

Phạm Lê Phan đã về. Tôi rủ Côn ra đường. Vía hè nhà tôi, vía hè bên kia phố đã ngổn ngang mũ sắt, mũ vải, giày vớ, ba lô, súng đạn. Không ai thèm lượm nhặt. Không aiỡ lượm nhặt. Vợ tôi và ba đưa con cũng mở cổng ra đường. Khi nhìn quân trang, quân dụng, vũ khí của quân đội ta xếp lớp trên vỉa hè, vợ tôi òa lên khóc. Các con tôi khóc theo. Những tiếng khóc, những giọt nước mắt muộn màng. Tại sao người ta chỉ biết khóc vào hoàng hôn? Cảnh tượng bây giờ, đã thay đổi chút chút. Tôi thấy có nhiều người đeo băng vải đỏ ở cánh tay phải. A, những người này tôi đều biết. Họ ở dưới chợ Xóm Lách. Họ đã là nhân dân tự vệ chọc chó, hái trộm khế nhà tôi và gây phiền nhiễu cho dân lương thiện. Họ đã là những tên sống cù bơ, cù bất ngoài vòng pháp luật. Họ đã là ông thợ may hiền lành, bà chạp phở dễ tính. Họ đeo băng đỏ chờ đợi hoan hô cách mạng, hoan hô quân giải phóng. Họ thuộc sư đoàn 304 tân lập*.

11 giờ 45 phút, xe tăng cộng sản thị uy trên đường Công Lý. Nó tiến vào thành phố theo ngã Hàng Xanh, Bạch Đằng, Chi Lăng, Võ Tánh, rồi rẽ sang Cách Mạng, qua cầu Công Lý. Nó ngang qua nhà tôi. Năm chiếc. T- 54 treo hoa ny-lông phía trước. Nóc xe đầy nhóc lính 304 phất lia lịa cờ đỏ sao vàng và cờ trên đờ, dưới xanh, giữa sao vàng. Bên hông xe đeo tòng teng lồng gà, lồng vịt. Hẳn là tăng cộng sản đã dừng lại để nhận quà của "nhân dân" và để lính 304 leo lên... giải phóng Sài gòn. Gà và vịt cũng hãnh diện tham dự chiến dịch Hồ Chí Minh! Những người đeo băng đỏ dơ cao tay, hét lớn "Hoan hô bộ đội giải phóng". Tôi có thể làm chứng nhân rất trung thực cái phút giây buồn bã này. "Nhân dân" đã không hoan hô theo. "Nhân dân" đứng trở mắt nhìn. "Nhân dân" suy nghĩ gì khi họ gặp xe tăng cộng sản, tôi không biết. Nhưng tôi đọc từ trong ánh mắt của họ một nỗi bẽ bàng. Chính nỗi bẽ bàng đó đã giữ tinh nghĩa Việt Nam nguyên vẹn. Và Sài gòn không hề có đấu tranh giai cấp.

Xe tăng đi qua một lát thì mô-lô-tô-va và GMC Trung quốc tiến vào. Bộ đội miền Bắc đội nón cối. Quân giải phóng đội mũ tai bèo. Tất cả đứng trên xe cười thỏa mãn, vẫy tay rồi rít. "Nhân dân" vẫy tay chào theo phép lịch sự. Tuyệt nhiên, "nhân dân" không hoan hô, dù còn mỗi cách mạng 304 đã lán xuống đường hô những khẩu, hiệu chào mừng quân giải phóng. Không còn cách mạng "diễn binh" nữa, "nhân dân" tản mạn về nhà mình. Đường phố nổi bật lính sư đoàn 304 đeo băng đỏ. Tôi bảo vợ tôi đưa các con vào nhà, đóng cổng, khóa kỹ rồi rủ Đặng Xuân Côn đi bộ lên Sài gòn.

- Ông thấy gì?
- Thấy gì?
- Tôi sợ biển máu của nhân dân, không sợ biển máu của cộng sản. Rất may, nhân dân không thích biển máu.
- Sẽ không có biển máu.
- Phải, biển máu sẽ là đại dương nước mắt.

Đọc vỉa hè số lẻ đường Công Lý, chúng tôi rảo bước. Tôi không thấy đi, thấy khát. Quân trang, quân dụng, vũ khí từng đống, từng đống trên vỉa hè. Tôi đã no nghẹn ngào. Mười tuổi, tôi đi đếm xác đồng bào tôi chết đi tháng ba năm Ất Dậu, 1945. Cái thị xã Thái Bình nhỏ bé của tôi, xác chết đói cùng khắp. Gầm cầu. Xó chợ. Vía hè... Tôi đã nhìn đồng bào tôi chết từ từ. Tôi đã nhìn người mẹ chết, đứa bé nhảy vú mẹ một lúc rồi chết theo. Hồi đó, tôi chỉ biết sợ hãi, thương xót mà chưa vỡ lẽ đau đớn. Những người bạn thơ ấu của tôi như Côn, như Luyện đã cố gắng làm những gì mình có thể làm được để cứu đói. Và chúng tôi, đã đi ăn mày xin cơm cứu đói. Hôm nay, 30-4-1975, ba mươi năm sau, 40 tuổi, tôi lại nhìn quần áo, nón mũ, súng đạn của quân đội nước tôi nằm ngổn ngang, chất đống trên vỉa hè Sài gòn. Tôi đã vỡ lẽ đau đớn. Nón mũ, giày vớ, quần áo của quân đội tôi yêu dấu, cơ hồ xác chết đói năm 1945. Đời tôi sao lại phải chứng kiến nhiều thảm cảnh thế? Nước mắt rờn rờn, hai chúng tôi bước nhanh.

- Long, cuộc chiến đấu chống cộng sản của dân tộc ta thật sự bắt đầu từ năm nào?
- 1951.
- Tại sao?

- Vì cuối 1950, cộng sản quy định thành phần, giai cấp Quốc gia bị loại bỏ khỏi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành độc lập, tự do.
- Như thế, dân tộc ta đã chống cộng sản 24 năm. Bốn năm chống cộng sản với Pháp thì mất nửa tổ quốc. Hai mươi năm chống cộng sản với Mỹ thì mất cả tổ quốc và nuốt nhục.
- Chúng ta có thể xin corm cứu đói 1945 mà không thể cất dấu xác chết 1975.
- Chúng ta làm gì?
- Làm gì? Lúc này, Phạm Lê Phan nói nó không đủ tư cách làm Hoàng Diệu nên nó về nhà nó. Ông muốn làm gì? Trong một biến cố lịch sử nào đó, có những người cần chết và những người cần sống. Chúng ta không có cả hai. Chúng ta chỉ có những kẻ sợ chết, cho nên, chúng ta thiếu sự chết cho sự sống.
- Mà nghĩ sao, nếu Trần văn Hương không chịu "hy sinh" cho Dương văn Minh?
- Có thể có đánh đấm.
- Rồi sao?
- Ông ta sẽ sống như Dương văn Minh thôi.
- Nếu mà là Dương văn Minh?

Những kẻ như Nguyễn văn Thiệu, Dương văn Minh, ngoài tham vọng quyền bính còn tham vọng đi vào lịch sử. Dương văn Minh đã có cơ hội duy nhất đi vào lịch sử, nhưng ông ta tình nguyện khước từ. Từ một tên lính của thực dân Pháp, nhờ sự chuyển mùa của đất nước khan hiếm tài năng, ông ta trở thành tướng lãnh của chế độ Ngô Đình Diệm, trở thành người anh hùng của các chiến dịch tiêu trừ loạn quân Bình Xuyên, Hòa Hảo... Tên lính Xuân tóc đỏ của quân đội, đáng lẽ, đứng ở đó là đẹp rồi, ông ta không chịu. Ông ta nhúc nhích vì ngỡ mình là Nasser. Ông ta bị diu vào tội ác thoán nghịch. Và Dương văn Minh thỏa chí Quốc trưởng. Triều đình của Dương văn Minh thật phù du. Tên vũ biên không thích truy nã thân phận mình, ông ta tưởng ông ta có... để mạng. Bị tước đoạt quyền bính, bị đuổi khỏi đất nước, Dương văn Minh cựa quậy quay về giành bằng được tước vị tổng thống, ông ta thỏa mãn. Thánh nhân thường đãi kẻ khù khờ. Thánh nhân đãi thêm đũa ngu dốt. Đất nước phải có đến thứ Dương văn Minh gánh vác, kẻ như đất nước tàn tạ. Dương văn Minh, trong diễn văn nhận chức vụ Tổng thống, biết nói về Trần văn Hương: "Thầy đã hy sinh nhiều rồi" mà không biết ông ta đã già rồi và ngôi vị tổng thống ngáp ruồi vào giờ thứ hai mươi lăm của ông ta là cáo phó tuyệt vời bé mạp cuộc đời mình. Dương văn Minh chỉ cách biên giới lịch sử một sợi tóc: Nếu Dương văn Minh không ngu, lệnh đầu hàng của ông ta sẽ như thế này: "Đồng bào thân mến... Tôi, Dương văn Minh, tổng thống nước Việt Nam cộng hòa kiêm Tổng tư lệnh quân lực Việt Nam cộng hòa, tưởng đã đem những ngày cuối cùng của đời tôi chuyển vắn lại vận mệnh của đất nước vào thời kỳ nghiêm trọng nhất của lịch sử, nhưng suy nghĩ lại, tôi thấy không đủ tài năng, e rằng xương máu của đồng bào đổ thêm vô ích. Vậy tôi tuyên bố đầu hàng cộng sản và xin đem cái chết của tôi để tạ tội cùng đồng bào, cùng chiến hữu, cùng tổ quốc..." Và Dương văn Minh tự sát ngay tại chỗ, ngay sau khi tuyên bố đầu hàng. Phát súng Minh tự bắn vào đầu ông ta cả nước sẽ được nghe trên vô tuyến truyền thanh, cả thế giới được nghe. Và đó là cái chết cần thiết cho cái sống. Dương văn Minh bất trí. ông ta không nên làm hàng tướng, vì sự sống của ông ta vô tích sự.*

- Không có so sánh hay "nếu" quái đản ấy. Dương văn Minh là tên lính tầy chưa vỡ lẽ sống chết.

Hai chúng tôi vẫn cắm cúi bước. Lính của sư đoàn 304 xuất hiện khắp đường phố Sài gòn. Triết lý sống cỏ đuôi chó mà Lý Cẩm Dương đề cập trong cuốn Mạ nháy và chế độ mới đang là cái mốt ở đây. Nhưng cỏ đuôi chó mới chỉ mọc ngoài đường phố và là thứ cỏ dân giả. Những con thò lò trí thức chờ đợi quay. Góc độ còn tùy hoàn cảnh. Không thể thiếu cỏ đuôi chó vương giả. Mỗi biến cố lịch sử, chúng ta lại thấy lòi mặt một hạng người không ra cái giống người. Cái hạng người này sáng tạo thứ nhân sinh quan đốn mạt. Chỉ cần cái miệng hét lớn. Họ đã hoan hô Ngô Đình Diệm truất phế Bảo Đại. Họ đã hoan hô hự Nguyễn Chánh Thi đảo chính Ngô Đình Diệm. Họ đã hoan hô Dương văn Minh tàn sát Ngô Đình Diệm. Họ đã hoan hô Nguyễn văn Thiệu loại bỏ Nguyễn cao Kỳ. Họ đã hoan hô hự cộng sản tổng tấn công Mậu Thân. Trí thức cả đấy. Bây giờ, họ chuẩn bị hoan hô cách mạng "đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào"...

Sư đoàn 304 tự đảm trách việc hướng dẫn lưu thông đường phố, bảo vệ an ninh, trật tự công cộng. Cách mạng vô sản thường ồn ào nhờ cỏ đuôi chó. Tôi nghĩ, cỏ đuôi chó đã mọc khắp vỉa hè Sài gòn. Chúng tôi đã đến Dinh Độc Lập. Lá cờ Mặt trận giải phóng miền Nam đã thay thế cờ vàng ba sọc đỏ. Nó không phát phới bay theo khí thế giải phóng. Nó rũ rượi trong ngày thiếu nắng, thiếu gió. Chiếc xe tăng thứ nhất theo ngà Thị Nghè, Hồng Thập Tự, Nguyễn Bình Khiêm, Thống Nhất đã vào khuôn viên Dinh Độc Lập ngon lành. Cổng mở rộng sẵn. Không hề bị T-54 ủi sập như báo chí cộng sản tường thuật. Sư đoàn 304 đông đầy hai bên cổng dinh. Dân chúng đứng xa ngó vào. Lác đác ở vườn sao hai bên đường, vài người đứng nhìn về phía sau nhà

thờ Đức Bà. Ở phố Hàn Thuyên nhỏ hẹp, dân chúng thập thò ngoài cửa. Cộng sản vào Dinh Độc Lập lúc 11 giờ 30 phút.

Chúng tôi băng sang nhà thờ Đức Bà. Một người quen vỗ vai tôi, nói nhỏ:

- Cách đây nửa tiếng, quân ta nghênh giặc ở sau lưng nhà thờ.
- Quân ta?
- Một trung đội nhảy dù quyết tử.
- Có diệt được chiếc T-54 nào?
- Không.
- Đánh đấm ra sao?
- Đánh lấy chết. Chết vinh. Tôi vừa mới khô nước mắt. Trung đội nhảy dù chết hết. Giặc cũng chết bọn. Xác quân ta và xác giặc đã được mang đi. Chiến trường đã rửa sạch vết máu. Ông ra mà xem, đường còn ướt mềm.
- Ngoại quốc có quay phim?
- Họ tới không kịp. Chỉ quay T- 54 vào Dinh Độc Lập. Tôi nghĩ chúng ta đã bắt hạnh cả đến phút chót.
- Tại sao?
- Bọn ký giả ngoại quốc chỉ quay những cảnh có lợi cho cộng sản.

Đặng Xuân Côn và tôi lần ra phía sau nhà thờ Đức Bà. Quả thật, một khúc đường Thống Nhất cạnh vườn sao còn ướt mềm. Cộng sản đã hiện diện khắp cơ cấu quốc gia. Bọn nằm vùng chỉ đợi thời cơ hành động. Chúng đã kịp thời đưa xe vòi rồng tới tải xác chết, rửa đường. Để chứng minh với thế giới rằng, quân đội ta tan hàng bệ rạc, cộng sản vào Sài Gòn như vào chỗ không người.

- Côn.
- Hà?
- Ai sẽ viết trận đánh này? Ai sẽ vinh tôn lính nhảy dù, lính Việt Nam cộng hòa? Ai biết ngọn ngành trận đánh mà viết? Chắc chắn, phải có vài trang tiểu thuyết. Ai sẽ viết những trang này? Tôi đã là bạn của lính nhảy dù. Nguyễn Minh Tiến, Hà Huyền Chi, Hoàng Ngọc Liên, Vũ Khắc Niệm, Phạm Huy Sánh... Bọn tôi cả đấy, lính nhảy dù cả đấy.
- Vậy mà cần sống.
- Phải, dù sống hèn.

Những Thiên Thần Mũ Đỏ Của Chương Còm, Dzũng Đakao, Bồn Lừa, Hưng Mập

Một vài trang nhỏ mọn dưới đây trích từ truyện tuổi thơ Nhánh Cỏ Mộng Mơ của tôi viết năm 1985 ở Paris mà nhà xuất bản Nam á Paris đã phát hành. Tôi không muốn thế hệ con cháu tôi quên trận đánh danh dự này. Và tôi, tự cho mình còn thiếu nhiều thành thật khi vinh tôn những người lính mũ đỏ. Vậy nên để tuổi thơ trong sáng, hồn nhiên, đôn hậu bày tỏ hết lòng ngưỡng mộ lính quốc gia bằng những rung động thuần khiết, nguyên khối của các em. Với riêng tôi, vài trang truyện nhỏ mọn này nằm trong ý nghĩ: Sự thật nói ra không ai tin, thì nó biến thành tiểu thuyết. Lịch sử bỏ quên thì vẫn còn dã sử, huyền sử...

Hai chiếc xe cam-nhông từ đâu không rõ, chạy tới đậu ngay chỗ bùng binh, sau nhà thờ Đức Bà. Lính trên xe nhảy hết xuống. Dzũng Đakao vui mừng:

- Lính nhảy dù!
- Bốn ông nhóc đứng dậy, tiến sát ra lề đường. Những thiên thần mũ đỏ còn nguyên vẹn là thiên thần. Vị đại úy chỉ huy rất trẻ, mai vàng rực rỡ trên cổ áo. Ông cầm cây gậy nhỏ, say mê nhìn quốc kỳ ủ rũ trên nóc Dinh Độc Lập. Rồi ông xoay lưng lại, quan sát phía Phủ Thủ Tướng. Ông hơi cúi đầu giây lát. Đoạn, ông ngó thẳng chiến hữu của mình, đồng dục nói:

- Lần cuối cùng, tôi nhắc nhở anh em: Dương Văn Minh đã đầu hàng. Nhiệm vụ của anh em chấm dứt. Ai muốn về nhà cứ thản nhiên về. Anh em không nợ nần gì tổ quốc nữa.

Những người lính nhảy dù đứng nghiêm, đồng loạt trả lời:

- Chúng tôi ở lại chiến đấu với đại úy. Vì danh dự của người lính.

Đại úy dơ tay chào:

- Cám ơn anh em. Chúng ta chuẩn bị nghênh địch.

Dzũng Đakao, Chương còm, Hưng mập, Bồn Lừa phóng tới ôm chặt lấy vị đại úy.

- Thừa chú, tên chú là gì? Chương còm hỏi.

Vị đại úy xoa đầu bốn ông nhóc, giọng cảm động:

- Lính nhảy dù. Mà cháu hỏi tên chú làm chi?

Chương còm nắm tay vị đại úy:

- Mai này, tên chú sẽ thay tên đại lộ Thống Nhất. Chú tin không?

Vị đại úy chớp mắt:

- Chú tin, thế hệ các cháu phải làm lại lịch sử, phải xóa bỏ dấu tích ô nhục hôm nay.

Dzũng Đakao nói:

- Chúng cháu đặt tên chú cho con đường này. Chú cho biết tên chú đi.

Vị đại úy vỗ nhẹ vai Dzũng Đakao:

- Tên chú gắn liền với lính nhảy dù. Lính Nhảy Dù là tên chú. Các cháu nhớ đặt tên đại lộ này là đại lộ Mũ Đỏ nhé? Bây giờ chạy thật nhanh về nhà. Sắp nổ súng.

Bồn lừa hỏi:

- Cháu có thể giúp chú việc gì?

Vị đại úy lắc đầu:

- Các cháu đã giúp chú rồi, đã làm tăng ý nghĩa chiến đấu của chú, đã sưởi ấm lòng chú. Chú không còn cô đơn nữa. Nào chạy lẹ, các cháu yêu dấu...

Bốn ông nhóc co cẳng chạy. Nhưng chúng không chạy về nhà, mà núp dưới gốc cây đầu đường Alexandre de Rhodes. Phía bên kia, đường Hàn Thuyên, dân chúng cũng đang lấp ló dưới những gốc cây sao. Nhiều người tụ tập ở sân Bưu Điện. Xe tăng cộng sản, từ xa lộ Biên Hòa, vô Sài Gòn hai lối: lối thứ nhất: Hàng Xanh, qua Gia Định, qua đường Chi Lăng, đường Võ Tánh đến Tổng Tham Mưu, rẽ trái qua đường Cách Mạng, qua cầu Công Lý. Rồi chạy thị uy khắp phố Sài Gòn. Mười hai giờ trưa, xe tăng vô lối này đã xuất hiện. Lối thứ hai: Thị Nghè, qua cầu Thị Nghè (bị chặn đánh). Mãi gần bốn giờ mới lại qua cầu Thị Nghè, qua Hồng Thập Tự rẽ trái, qua Nguyễn Bình Khiêm, rẽ phải, qua Thống Nhất để vào Dinh Độc Lập.

- Xe tăng cộng sản rét rồi.

- Bọn điên ấy không rét đâu.

- Bao giờ chúng đến?

- Cứ từ từ.

Vị đại úy đứng ngạo nghễ giữa đại lộ Thống Nhất, khẩu Colt của ông trĩ xuống bên đùi. Lính của ông đứng sau những thân cây sao với tư thế sẵn sàng khạc đạn..

- Chú ấy oai quá.

- Cứ như sheriff đọi bọn cướp.

- Tao hồi hộp thấy mồ.

Im lặng.

- Thằng nào chạy ra, ngó xuống Sở Thú xem chúng nó vô chưa?

- Tao.

- Để Bồn lừa đi. Mà ậm chạy đâu nổi, Hưng.

Bồn lừa cảm cổ chạy ra đường Thống Nhất. Nó chạy vào ngay, hỗn hển:

- Rồi, rồi, sắp tới!

Tiếng xe tăng nghiêng xích sắt trên đường nhựa nghe rõ dần rồi sôi sục trong tâm hồn bốn ông nhóc. Như chính mình tham dự trận đánh, Dzũng Đakao hét:

- Nó kia kia.

Chiếc xe tăng dẫn đầu đã đến bùng binh. Nó có vẻ làm bộ làm tịch. Nó có vẻ khinh khi, ngạo mạn. Đằng sau nó, đám bộ đội nón cối, dép râu ngụy trang cành lá trông dễ ghét. Chúng ôm súng AK lò mò bước y hệt chúng diễn trò khỉ. Vị đại úy đâu rồi? Chiếc xe tăng thứ hai lừ lừ bò ở cửa Bộ Tư Pháp. Một phát súng nổ. Lính nhảy dù xuất hiện. Không thềm nắp, không thềm nằm, lính nhảy dù đứng thẳng, bước tới, chắc tay súng, nhắm xe tăng và kẻ thù nhỏ đạn xối xả. Vị đại úy đó, thần tượng của Dzũng Đakao Chương còm đó, sát cánh chiến hữu, phóng nhiệt tình và danh dự vào trận chiến cuối cùng. Để trả lời thế giới: Chúng tôi không đầu hàng. Bọn Mỹ và bọn tướng phùng chèo khiếp nhược đầu hàng. Lính Việt Nam không biết đầu hàng.

Chiến trường kết thúc mau lẹ. Vị đại úy và hơn ba mươi người lính nhảy dù gục chết trên đại lộ Thống Nhất. Máu của họ, máu Việt Nam anh dũng, bắt khuất đã thấm đỏ đường lịch sử tháng 4. Lính nhảy dù, tại sao anh không chạy trốn ở phi trường, ở tòa đại sứ Mỹ, ở bờ sông? Tổ quốc đã cho anh cái gì? Dân tộc đã cho anh cái

gì? Ngôi sao nào trên cầu vai anh, trên mũ anh? Bảo quốc huân chương nào, Bắc đẩu bội tinh nào trước ngực anh?

Thế là xe tăng nó vào Dinh Độc Lập!

Bốn ông nhóc, nước mắt đầm đìa, thằng nọ nhìn thằng kia mếu máo.

Xe tăng nghiêng lên xác chết của lính nhảy dù. Chúng nó thù hận cả xác chết. Bọn bộ đội phân tán, bao quanh khu vườn sao. Dzũng Đakao và Chương còn muốn tới vuốt mắt vị đại úy và những người lính cũng không được. Chương cầm thềm thì:

- Vâng, mai này, đại lộ này sẽ mang tên Mũ Đỏ và chỗ các chú chết sẽ là Đài Tưởng Niệm Anh Hùng. Cháu hứa, các cháu hứa...

(Trích truyện dài Nhánh Cỏ Mộng Mơ)

CHƯƠNG 7

Tôi không hiểu, trong Dinh Độc Lập, Dương Văn Minh và bọn hàng thần lơ láo đến mức độ nào trước ống kính xác xược của bọn phóng viên cộng sản và trước những câu hạch hỏi hỗn láo của bộ đội giải phóng cấp tá. Họ có nghe những tiếng súng danh dự, trách nhiệm, tổ quốc của lính văn nghệ diệt T-54 ở cầu Thị Nghè, của lính nhảy dù cách cổng Dinh Độc Lập chẳng bao xa?

Chúng tôi vào trung tâm thành phố. Dân chúng đang bu kín công viên dựng hai người chiến sĩ thủy quân lục chiến Việt Nam hòng súng nhắm thẳng vào Hạ Viện. Những chiếc loa gắn trên cây cao đã oang oang giọng nói mới chào mừng giải phóng miền Nam. Bài hát Tiến vào Sài Gòn ta quét sạch giặc thù muốn rung chuyển thành phố. Nhưng trời vẫn thiếu nắng. Cộng sản đã tiếp thu Đài phát thanh, Bưu điện... Giọng nói cây cáo của Lý Quý Chung và ca khúc Nổi vòng tay lớn không còn nữa. Chúng tôi lách đám đông. Dưới chân tượng đài của thủy quân lục chiến, xác một người cảnh sát nằm đó. Máu ở đầu ông ta chảy ra tươi rói. Người sĩ quan cảnh sát đeo lon Trung tá. Ông ta mặc đồng phục màu xanh. Nấp túi ngực in chữ Long. Trung tá cảnh sát Long đã tự sát ở đây Cộng sản để mặc ông ta nằm gổ đầu trên vũng máu. Phóng viên truyền hình Pháp quay rất lâu cảnh này. Lúc tôi đến là 14 giờ 30. Dân chúng đứng mặc niệm trung tá Long, nước mắt đầm đìa. Những người không khóc thì mắt đỏ hoe, chớp nhanh. Tất cả im lặng, thấy kệ những bài ca cách mạng, những lời hoan hô bộ đội giải phóng.

Trung tá Long đã chọn đúng chỗ để tuẫn tiết. Tướng giữ thành Sài Gòn là Tổng trấn Sài Gòn đã đào ngũ. Tướng giữ thành Sài Gòn là Đô trưởng Sài Gòn đã đào ngũ. Tướng giữ thành Sài Gòn là Tổng giám đốc Cảnh sát quốc gia đã đào ngũ. Không có Hoàng Diệu, ở những trạng lịch sử chó đẻ của thời đại chúng ta. Và trên những tiểu thuyết đấu tranh, những hồi ký chiến đấu của những con người tự nhớn sống hùng mọi hoàn cảnh, người ta không thấy một dòng nào viết về cái chết tuyệt vời của trung tá Cảnh sát tên Long. Cộng sản đã chẳng ngu dại phong anh hùng, liệt sĩ cho quốc gia. Họ độc quyền anh hùng, liệt sĩ. Ở những cuộc đấu thầu anh hùng, liệt sĩ quốc gia tại hải ngoại, chưa thấy một nén tâm hương tưởng mộ trung tá Long. Có lẽ, liệt sĩ đích thật không lắm lớn bằng liệt sĩ giả vờ. Thế thì thời đại chúng ta đang sống là cái thời đại gì nhỉ? Nó không chịu, không thích vinh tôn cái thật đã đành, nó còn nhận chìm cái thật và vấy bẩn lên cái thật một cách thô bạo, ầm ỹ và lạnh lùng. Khi cái thật bị nhận chìm, bị vấy bẩn, cái giả nổi bật, sáng giá và chói lọi, thơm tho. Như vậy, mọi giá trị về tinh thần, về đạo nghĩa bị nhận chìm theo. Rốt cuộc, bọn giả hình sống với cái giả của chúng, huỷ hoại mọi người bằng cái giả với bạo lực của quyền uy hợp pháp và cả quyền uy ảo tưởng hậu thuẫn. Và người công chính thụ động, buông xuôi. Cuối cùng, con cháu chúng ta sẽ chỉ biết liệt sĩ đất sét, anh hùng gian dối, vĩ nhân phùng tuồng.

Tôi muốn biểu dương trung tá Long như Hoàng Diệu hôm nay, Hoàng Diệu của Sài Gòn. Ông ta đang nằm kia, dưới chân tượng đài thủy quân lục chiến Việt Nam anh dũng. Máu trung tá Long đã thấm xuống lòng đất mẹ. Cái chết của trung tá Long nếu chưa thức tỉnh được sự u mê của thế giới tự do thân cộng, của bọn phản chiến làm dáng thì, ít ra, nó cũng biểu lộ cái khí phách của một sĩ quan Việt Nam không biết hàng giặc. Tôi không mấy hy vọng cái chết của trung tá Long lay động nổi cái bóng tối vô liêm sỉ trùm đặc tâm hồn những ông tướng đào ngũ. Chúng ta hãnh diện làm người Việt Nam lưu vong vì chúng ta còn trung tá Long không đào ngũ, không đầu hàng giặc và biết chết cho danh dự miền Nam, danh dự của tổ quốc.

- Tôi chứng kiến tự phút đầu.
- Ông nói sao?
- Tôi nhìn rõ ông ta rút súng bắn vào thái dương mình.
- Thật chứ?
- Đáng lẽ tôi phải nói dối.
- Tại sao?
- Vì nói thật lúc này không có lợi.

Tôi nghe hai người Sài Gòn nói chuyện. Và tôi được nghe "Huyền sử một người mang tên Long" do một trong hai người kể. Truyện như vậy: 10 giờ 30, Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng, quân đội và cảnh sát tuân lệnh Tổng thống, lột quần áo, giày vớ, nón mũ, vắt súng đạn bỏ chạy về nhà mình hay nhà thân nhân của mình. Một mình trung tá Long không lột chiến bào, không phi tang tích huân chương, không liệng súng đạn. Trung tá Long từ nơi nào đến, chẳng ai rõ, ông xuất hiện ở công viên trước Hạ Viện hồi 12 giờ. Ngồi trên ghế đá, ông ta trầm ngâm hút thuốc. Rồi ông ta nhìn trước, nhìn sau, ngó ngang, ngó dọc. Rồi ông ta đưa tay ôm lấy đầu, cúi thấp. Khi ấy, Sài Gòn đã ồn ào tiếng hoan hô cộng sản giải phóng. Bất chợt, ông ta đứng dậy, chậm rãi

bước gần chân tượng đài. Trung tá Long đứng thẳng. ông ta ngẩng mặt. Thản nhiên, ông ta rút khẩu Colt, kê họng súng vào thái dương mình bóp cò. Tiếng đạn nổ trùm lấp tiếng hoan hô cộng sản. Trung tá Long đổ rạp.

- Đó, diễn tiến cái chết của trung tá Long.
- Ông có mặt ở đây trước lúc trung tá Long xuất hiện?
- Phải. Tôi tuyệt vọng, không thiết về nhà nữa.
- Rồi sao?
- Dân chúng bu quanh xác trung tá Long. Cộng sản chưa có thì giờ kéo xác ông ta đi. Phóng viên truyền hình Pháp thu cảnh này kỹ lắm. Chỉ tiếc họ đã không thu được cái oai phong lẫm liệt của trung tá Long. Họ đến quá chậm và họ chỉ quay phim một xác chết. ông hãy nhìn cho kỹ. Trung tá Long tuần tiết cùng chiến bào, cùng cấp bậc, cùng tên mình.

Tôi đã nhìn kỹ. Lịch sử của chúng ta đã có những vị anh hùng chỉ có tên mà không có họ. Như Đô đốc Tuyết, Đô đốc Long... Hôm nay, chúng ta có thêm trung tá Long. Những ai sẽ viết lịch sử? Và liệu sử gia đời sau có soi tỏ niềm u ất của Trung tá Long chảy máu mắt nhìn quê hương lạc vào tay quân thù mà bất lực cứu quê hương, mà chỉ còn biết đem cái chết tạ tội quê hương, dân tộc. Đã hàng tỉ chữ viết về những chuyện khốn nạn, viết về những tên khốn kiếp, viết về những sự việc khốn cùng. Dòng chữ nào đã viết về Trung tá Long? Người ta đã viết cả pho sách dày cộm để nguyên rửa xác chết. Người ta cũng đã viết cả pho sách dày cộm để suy tôn xác sống. Người ta ồn ào. Người ta vo ve. Dòng chữ nào đã viết về Trung tá Long? Ai đã làm công việc sưu tầm lý lịch đầy đủ của vị liệt sĩ đích thực này? Than ôi, lịch sử đã hóa thành huyền sử. Cho nên người ta nhìn quốc kỳ mà không cảm giác linh hồn tổ quốc phấp phới bay. Chúng ta đang bị sống trong cái thời đại của những ông tướng đào ngũ, của những ông tổng trưởng đào nhiệm không hề biết xấu hổ. Thời đại của chúng ta còn đòi đoạn ở chỗ, kẻ sĩ và kẻ vô lại đồng hóa trong "lý tưởng" nguyên rửa xác chết và suy tôn xác sống.

Xưa, Hàm Nghi 8 tuổi, hỏi cận thần:

- Tay bẩn lấy gì rửa?

Cận thần đáp:

- Nước.

Hàm Nghi hỏi thêm:

- Nước bẩn lấy gì rửa?

Cận thần ngơ ngác:

- Tàu bệ hạ, thần không hiểu.

Hàm Nghi nói:

- Nước bẩn lấy máu mà rửa!

Trung tá Long đã lấy máu rửa một vết ô nhục 30-4. Lính nhảy dù đã lấy máu rửa một vết ô nhục 30- 4. Lính văn nghệ đã lấy máu rửa một vết ô nhục 30-4. Những kẻ tạo ra ô nhục 30-4 lấy gì nhỉ? Họ đang cầm ca, cầm đĩa xếp hàng giữa tay lấy cơm, lấy nước ở đảo Guam. Biết đâu chẳng xảy ra tranh cơm như tranh quyền bính. Và biết đâu chẳng bị ông quân cảnh Mỹ đen tặng một vài cái tát xiếc! Những kẻ này vẫn thừa thãi vô liêm sỉ để họp bàn, hiến kết cứu nước. Lịch sử lại thêm vài phụ trang chó đẻ.

Giải phóng quân đã đổ đầy trước thềm Hạ Viện. Cỏ đuôi chó hoan hô tưng bừng. Dân chúng chiêm ngưỡng Trung tá Long tắn mạn. Trung tá Long nằm nguyên chỗ ông ngã rạp cho máu rửa nhục Sài gòn. Giã từ liệt sĩ! Vĩnh quyết liệt sĩ. Xin hãy phù hộ tôi kéo dài cuộc sống hèn để có ngày được viết vài dòng về Trung tá.

Đặng Xuân Côn và tôi qua Hạ Viện. Ở đây, chỉ có bộ đội của Mặt trận giải phóng miền Nam mà người ta quen gọi là quân giải phóng. Quân giải phóng mặc quần áo bà ba, quần khăn rằn, đội mũ tai bèo, chân mang giép râu. Nhiều người mặc quần xà lỏn. Bộ đội miền Bắc mặc đồng phục, đội nón cối, mang giép râu luôn. Quân giải phóng treo cờ Mặt trận, thay thế cờ vàng ba sọc đỏ. Khi lá cờ của Việt Nam cộng hòa bị vất xuống, cỏ đuôi chó bày tỏ lòng căm hờn Mỹ-ngụy, xúm nhau giành giật, xé nát. Có đứa dẫm dí dưới chân mình. Có đứa quần quanh hạ bộ. Bây giờ, tôi đã nhận diện cỏ đuôi chó. Chúng nó là sinh viên ồn ào xuống đường tranh đấu năm xưa. Chúng nó là mấy thằng ký giả thân cộng sản. Chúng nó cách mạng hơn cách mạng. Chúng nó giải phóng hơn giải phóng. Truyền hình Tây Đức thu hết cảnh tượng này. Cỏ đuôi chó ôm quân giải phóng hôn hít thắm thiết, đưa thuốc lá mời mọc vồn vã, chuyện trò thân mật. Tôi cố gắng quan sát và chỉ quan sát giải phóng quân.

Trên thềm Hạ Viện, một gã giải phóng quân béo tròn trùng trục. Anh ta để ria. Mặt mày nở nang, phấn khởi. Mặc quần xà lỏn, chân đất, anh ta đeo hai giầy đạn treo trước ngực như Django. Chưa đủ, anh lính giải phóng máng hai khẩu Colt treo xuống gần đầu gối. Trông anh ta hề như Fernando Sanchoz. Đó là hình ảnh người lính giải phóng không đội mũ tai bèo. Rõ ràng một thứ thảo khấu. Giải phóng quân vào thành phố còn đeo lá cây nguy trang. Tôi nhìn những quả đạn B-40, B-41, những quả đạn này đã thụt sập nhiều nhà cửa, đã sát hại vô số lượng dân hồi Mậu Thân. Người Sài Gòn chưa quên một đám tang tập thể. Những chiếc quan tài khiêng qua khắp đường phố. Lúc này, người Sài Gòn đứng đây, ngẩn ngơ nhìn cô đuôi chó "ôm hôn thấm thiết" những kẻ đã âm mưu giết mình.

Tôi vừa hiểu tại sao hôm nay Sài Gòn không có nắng. Nếu tôi có thể có mặt ở khắp đầu đường, góc phố, xô chợ, gầm cầu Sài Gòn hôm nay? Không ai có thể có cái có thể này. Tự nhiên, tôi cảm giác mình được an ủi vì đã được sống với Sài Gòn từng phút giây buồn bã của Sài Gòn 30-4. Tự nhiên, tôi cảm giác trời đất cũng chia sẻ nỗi buồn Sài Gòn. Có tiếng la hét ở công viên nơi Trung tá Long tuần tiết. Chúng tôi chạy sang, đứng trước cửa Sài Gòn ngân hàng.

Một nhánh cô đuôi chó, tên lính sư đoàn 304, leo lên tượng đài thủy quân lục chiến Việt Nam. Nó buộc hai sợi giây cáp vào cổ hai pho tượng. Nó siết chặt, kỹ lưỡng. Nó dùng cái búa bổ mạnh trên đầu pho tượng cao nhất. Cô đuôi chó hồ hởi phấn khởi reo hò. Ống kính điện ảnh của cộng sản thu kỹ cảnh này, cảnh mà họ đã dàn cảnh. Phóng viên truyền hình Pháp, Mỹ, Đức, Nhật... quay không tiếc phim. Phía dưới, cô đuôi chó, búa dài, búa ngắn chuẩn bị đập phá tượng đài. Xác Trung tá Long đã được kéo lết ra xa. Vũng máu bắt khuất của ông chưa kịp khô. Khi tên cô đuôi chó ở trên tụt xuống, cô đuôi chó ở dưới xúm nhau lại đập nát chân hai pho tượng. Cộng sản thuyết minh là "nhân dân Sài Gòn đã biểu lộ lòng căm thù Mỹ-ngụy cao độ." Rồi tất cả cô đuôi chó kéo hai sợi giây cáp Pho tượng thủy quân lục chiến từ từ ngã rạp. Cô đuôi chó vỗ tay, hoan hô cộng sản. Truyền hình Pháp diễn giải: "Biểu tượng của miền Nam sụp đổ."

Vỗ vai tôi, Côn nói:

- Đi chỗ khác, Long.

Tôi hỏi:

- Đi đâu?
- Đi đâu không có cảnh ô nhục này.
- Phải ở đây mà nghiên răng nuốt nhục.

Tôi không biết đã có người lính thủy quân lục chiến nào chứng kiến cảnh tượng này. Tôi cũng không biết ông tướng Lê Nguyên Khang, ông tướng Bùi Thế Lân đã xem những thước phim giật đổ tượng đài thủy quân lục chiến mũi súng nhắm thẳng Hạ Viện chưa. Rất bất bình với tượng đài khi người ta dựng lên. Thủy quân lục chiến, những người lính của dân tộc, của tổ quốc, của quê hương như tất cả lính của các binh chủng khác, đã bị bọn ngu xuẩn nịnh bợ chế độ quân phiệt độc tài dùng làm bình phong đe dọa lập pháp, chế ngự dân sự. Tại sao họ nhắm súng thẳng Hạ Viện? Lúc này, 16 giờ thiếu 10 phút, đứng ngắm hai pho tượng ngã gục, nứt vỡ, tôi quên mất bình cũ. Và cứ tưởng những nhát búa bổ xuống đầu pho tượng là những nhát búa bổ xuống đầu mình.

- Đã có những ông tướng đào ngũ nuốt nhục giùm mày bên Mỹ.
- Bọn bất tri vong quốc hận ấy nuốt gì? Chúng nó đã nuốt máu xương của lính, chúng sẽ tiếp tục nuốt tiền bán xương máu lính.

Lảng chuyện, Côn hỏi tôi:

- Trong Dinh Độc Lập có gì lạ?

Tôi dụ giọng:

- Có gì lạ? Tôi đang muốn biết đây...

Hàng Thần và Hàng Thần Bất Đắc Dĩ

Cuốn phim tài liệu của cộng sản nhan đề Tháng 5, những khuôn mặt do Đỗ Chu* viết lời thuyết minh, chiếu ở các rạp Sài Gòn ngay trong tháng 6-1975 đã khiến dân Sài Gòn buồn nôn. Nó mở ra bằng cảnh trống vắng của phòng họp của Hội đồng An ninh Quốc gia trong Dinh Độc Lập. Nó vào bằng cảnh triều đình Dương văn Minh quy hàng. Rồi nó bung ra những xóm lao động tăm tối trước tháng 4-1975. Nó giới thiệu đầy đủ khuôn mặt cổ

đuôi chó buổi sáng một tháng 5-1975, những chủ báo nào vắc cờ đỏ sao vàng. Những nhà văn nào căng khẩu hiệu chào mừng cách mạng... Mẫu bài này chỉ viết về những khuôn mặt hàng thần bất đắc dĩ.

Khuôn mặt thứ nhất là tiến sĩ Nguyễn Văn Hào, phó Thủ tướng đặc trách Kinh tế, Tài chính kiêm Tổng trưởng Canh nông của nội các Trần Thiện Khiêm. Tiến sĩ Nguyễn Văn Hào đã mất hết chức tước từ khi Nguyễn Văn Thiệu thoái vị, nhường ngôi cho thầy giáo Trần Văn Hương. Nội các Nguyễn Bá Cẩn không có tiến sĩ Hào. Nội các Vũ Văn Mẫu không có tiến sĩ Hào. Ông tiến sĩ họ Nguyễn đã quá xa "chính quyền" bằng hai đời... Tổng thống. Tại sao ông ta lại có mặt trong đám hàng thần lơ lác ở Dinh Độc Lập trưa 30-4-1975?

Truyện kể rằng, tiến sĩ kinh tế Nguyễn Văn Hào và thống đốc ngân hàng Lê Quang Uyên đem bầu đoàn thể từ leo lên nóc ngân hàng Việt Nam Thương Tín, đường Hàm Nghi, từ sáng 29-4. Đây là điểm hẹn của người Mỹ. Tiến sĩ Hào và thống đốc Uyên tin chắc người Mỹ không thể, không nỡ bỏ rơi hai ông. Hai ông kiên nhẫn chờ đợi. Sáng qua, trưa tới, tối đến... Trục thăng Mỹ vẫn chưa đến. Sao không thấy em lại? Tiến sĩ Hào và thống đốc Uyên chơi một đêm không ngủ trên nóc ngân hàng Việt Nam Thương Tín. 9 giờ ngày 30-4, biết chính xác bị người Mỹ cho đi tàu suốt, hai ông dắt díu bầu đoàn thể từ xuống đường. Thống đốc Lê Quang Quyền về nhà lo sợ biển máu. Rồi ông trình diện học tập cải tạo. Trại cuối cùng của ông là Hàm Tân Z30D, ở đây, thống đốc Uyên đã nổi tiếng là người phá kỷ lục ăn thịt chuột. Ông ăn đủ các loại chuột. Chẳng hiểu sự ăn chuột có giúp ông soi sáng nghĩa đời hôm nay, khi ông hiển vinh tại Kuwait? Tiến sĩ Nguyễn Văn Hào không về, ông bảo bà Cao Thị Nguyệt về căn nhà đầu đường Miche, gần nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi và bà vợ nhỏ về căn nhà đường Yên Đổ. Còn ông tiến sĩ Hào chạy vô Dinh Độc Lập làm hàng thần lơ lác.

Mưu của tiến sĩ Hào rất cao. Ông sẽ thoát biển máu vì quốc tế chứng kiến ông "hàng" ở Dinh Độc Lập. Cộng sản khó thủ tiêu ông ta. Có thể, cộng sản còn đánh giá cao cái thiện chí... hàng của tiến sĩ Hào. Y trang. Tiến sĩ Hào, nhờ khuôn mặt nghiêm túc trong những thước phim Tháng 5, những khuôn mặt mà sau 30-4 lại phom phom mặc sơ-mi hoa hòe hoa sói lái DS-19 chạy rông trên nổi quần quai của Sài Gòn. Ông ta tiếp tục chơi tennis ở sân quần vợt Duy Tân, Hồng Thập Tự. Rồi ông ta ra Bắc tham quan và nghiên cứu tình hình kinh tế xã hội chủ nghĩa. Rồi cùng tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, ông ta giúp Võ Văn Kiệt "mở bung kinh tế" thành phố Hồ Chí Minh. Rồi ông ta leo lên Air France... di tản - cũng có thể gọi là tỵ nạn chính trị - và được phép mang theo cả trăm chiếc áo dài thêu sẵn làm vốn lưu vong.

Hàng thần lơ lác "tỵ nạn chính trị" bên Pháp có Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Hào. Dương Văn Minh còn biểu diễn xé giấy thông hành qua cửa phi trường Tân Sơn Nhất do cộng sản cấp phát khi máy bay của Air France sắp đáp xuống Charles de Gaulle! Nguyễn Văn Hào thì tiết lộ Nguyễn Văn Thiệu đã ăn cắp vàng của quốc gia mang theo. Tự nhiên, hàng thần lơ lác đổi màu như kỳ nhông, biến thành những người yêu nước chống cộng. Nguyễn Văn Hào tình nguyện làm hàng thần lơ lác thì được, vì ông ta đã từng là phó thủ tướng. Nhưng nghị sĩ Nguyễn Văn Huyền sao cũng cam đành làm hàng thần? Ông ta do dân bầu. Dân đâu có hàng giặc. Dân đâu có thua trận. Nghị sĩ Huyền mình hạc vóc mai không thể leo lên hàng rào phi trường Tân Sơn Nhất được. Ông ta trở về. Thay vì đợi số phận mình chìm trong biển máu hay đem tấm thân già tạ lòng cử tri, ông ta vẫn tham sinh bon chen vào đám hàng thần. Rồi ông ta cũng đã chết già, chết bệnh. Cái chết của ông không để lại một ý nghĩa sống nào cho đời sống kế tiếp. Rất cuộc, những vạt nắng óng lên trong hoàng hôn của lịch sử hiu hắt Sài Gòn chỉ là máu lính văn nghệ cầu Thị Nghè, máu lính nhảy dù đại lộ Thống Nhất, máu Trung tá cảnh sát Long dưới chân tượng đài thủy quân lục chiến Việt Nam.

CHƯƠNG 8

17 giờ. Đường phố Sài Gòn ngập đầy bộ đội miền Bắc nón cối và giải phóng quân mũ tai bèo và cổ đeo chó. Cổ đeo chó mỗi lúc một đông thêm! Chắc ăn rồi, chắc ăn lắm rồi, lính sư đoàn 304 gậy khí thế cách mạng. Xe tăng của cộng sản, trước sau chỉ có mười chiếc, nghiêng xích sắt thị uy khắp đường phố Sài Gòn. Xe tăng thị uy xong đến mô-lô-tô-va Liên xô và GMC Trung Quốc. Máy phóng thanh oang oang bài ca Giải phóng miền Nam của Lưu Hữu Phước.

*Giải phóng miền Nam chúng ta cùng quyết tiến bước
Giết lũ đế quốc
Phá tan bè lũ bán nước
Ôi xương tan máu rơi
Lòng hận thù ngút trời
Vùng lên nhân dân Việt Nam anh hùng
Vùng lên xông pha vượt qua bão bùng
Thề cứu lấy nước nhà
Thề Chiến đấu tới cùng
Cầm gươm ôm súng xông tới
Vận nước đã tới rồi
Bình minh chiếu khắp nơi
Nguyễn xây non nước vững yên muôn đời...
Và bài ca Tiến về Sài Gòn:
Tiến về Sài Gòn
ta quét sạch giặc thù
Tiến về Sài Gòn
ta giải phóng thành đô *...*

Cổ đeo chó hát theo. Vì hai bài hát lải nhải hoài nên cổ đeo chó thuộc lòng. Tôi nhớ lại: Hoạt cảnh này đã ba lần tôi được chứng kiến trong đời. Lần thứ nhất, buổi chiều 19- 8- 1945, năm tôi lên mười. Và tôi đã diễn tả thật trung thực trong cuốn Con Thúy, cuốn sách đã đưa tôi vào nhà tù cộng sản để chịu đựng những hệ lụy tự khai. Lần thứ hai, buổi sáng giữa tháng 7- 1954. Một thị xã được giải phóng. Bộ đội cộng sản tiến vô thông thả. Cổ đeo chó mọc nhanh, tung hô những khẩu hiệu nịnh bợ. Bài hát thuộc nhanh của cổ đeo chó hồi ấy là bài Bàn tay chúng ta:

*Hoan hô bàn tay anh Komsomol
đã khơi dòng Volga đông.
đã khơi nguồn hạnh phúc cho toàn dân..
Hoan hô bàn tay anh bạn Trung Hoa
chấn sông Hoài
ngăn đau thương
nước không về toàn dân no ấm
Raymondienne ngăn xe cho ngừng máu rơi
ngăn chiến tranh cho đời huy hoàng
ta nhớ ghi tên người tươi sáng
bàn tay anh đem về thêm bông
bàn tay anh đem về thêm lúa
bàn tay ta bằng miền thương xót
dắt dìu nhau tiến lên...*

Hoạt cảnh giải phóng lần hai, tôi đã viết ở cuốn Về Buồn Tỉnh Ly chưa kịp xuất bản và bản thảo đã bị tịch thu. Hôm nay, lần thứ ba, tôi viết thêm hoạt cảnh giải phóng 1975. Ba mươi năm. Vẫn thế. Vẫn thế ở mỗi biến động lịch sử trên quê hương tôi. Nếu cái vẫn thế còn làm cho tôi xúc động là, ngay cả tâm hồn cổ đeo chó, đã không dấy lên giông bão thù hận khi họ được khích lệ tuyệt hận bừa bãi. Có phải tinh nghĩa Việt Nam mãi mãi chế ngự chủ nghĩa cộng sản. Sài Gòn chỉ bị cộng sản và cổ đeo chó quấy rầy ngoài phố. Sài Gòn không hề bị cổ đeo chó đập phá nhà cửa, giết người. Cộng sản không dám ra mặt hành động. Cộng sản bắt lực thủ đoạn châm lửa phẫn nộ cho người Sài Gòn sát hại người Sài Gòn. Không có bạo động đổ máu vô lý cho hợp lý khi

cộng sản vào Sài Gòn. Đừng bao giờ nghĩ cộng sản nhân đạo. Mà nên hiểu miền Nam nhân bản, Sài Gòn nhân bản không chấp thuận tàn sát theo ý cộng sản hay theo ý của bất cứ một chủ nghĩa phi nhân nào: Lịch sử nào sẽ ghi chép chính xác? Thứ lịch sử gian dối của Mỹ và Tây phương thân cộng đã toa rập cộng sản, đã giả vờ quên tình nghĩa Việt Nam mà đề cao sự khoan dung, đạo lý cộng sản khi cộng sản xuất hiện ở Sài Gòn. Đạo lý làm người của cộng sản đã thể hiện rõ nét ở Huế vụ Mậu Thân. Nó sẽ thể hiện rõ nét hơn, sẽ "phanh thầy uống máu quân thù", sẽ "cờ in máu chiến thắng" ở Sài Gòn 30-4-75 nếu người Sài Gòn muốn. Nhưng người Sài Gòn không muốn, cả cô đười chó đáng ghét cũng không muốn, cộng sản đành thúc thủ. Để được tiếng nhân đạo. Cộng sản nói nhân đạo như tư bản nói nhân đạo, còn đốn mạt hơn cả dĩ điểm, ma cô giảng giải luân lý. Người ta cố tình quên rằng, chỉ cần mây may lương tâm, cộng sản hết là cộng sản. Và người ta nên sáng suốt, nên thức tỉnh nhớ rằng, cái vỏ ngoài của cộng sản giống hệt áo thầy tu chân chính, những lời cộng sản nói hay hơn Chúa nói, Phật nói. Cộng sản quán triệt bí kíp "một thời im lặng và một thời lên tiếng" ở bất cứ không gian nào. Cộng sản xúi dục người quốc gia lảng nhục người quốc gia, chia rẽ người quốc gia rồi hô hào đoàn kết. Cộng sản nằm vùng, cộng sản hải ngoại còn tinh vi đến độ biết ẩn thân thật lâu, dám sống nghèo hèn, cố tình phô bày tác phong đạo đức, trình diễn đạ m bạc, khuất thân hòa hoãn với những kẻ chống cộng dữ dội nhất. Để trở thành biểu tượng gương mẫu của người quốc gia chống cộng. Và, sau hết, đòn muốn thuở nằm trong bản chất cộng sản: Tìm mọi cách hạ bệ uy tín các tài năng của quốc gia để vô hiệu hóa sự chống cộng sản của các tài năng này; công khai đề cao tài năng của quốc gia trên các cơ quan truyền thông cộng sản để cô lập các tài năng này với quần chúng thù ghét cộng sản.

Sài Gòn động bên ngoài, tĩnh bên trong - cái tĩnh lo âu Cái động đã tôn vinh cái tĩnh. Đã không có "đấu tranh giai cấp" tình nguyện, tự nguyện và... tự học tập như cộng sản mong muốn. Điều đó đã "giải phóng" biển máu đe dọa của Mỹ và biển máu toan tính của cộng sản. Chúng tôi thả xuống chợ Bến Thành. Ngạc nhiên vô cùng, tôi thấy, ở các đầu đường, góc phố, người ta đã bán cờ đỏ sao vàng và cờ trên đỏ, dưới xanh, giữa sao vàng. Cờ may ở đâu nhanh thế? Vải của chúng ta nhập cảng cả đấy Chúng ta đã có những thằng bán thuốc ầu Mỹ cho kẻ thù, bán súng đạn cho kẻ thù, chúng ta còn những thằng sản xuất cờ cho kẻ thù nữa. Cờ bán đất như tôm tươi Kẻ hân hoan chào mừng cộng sản mua cờ, kẻ sợ hãi cộng sản cũng mua cờ. Những người bán cờ trúng mồi lớn. Con buôn biết cách khai thác... cách mạng vô sản! Đã nhiều nhà treo hai màu cờ, hai thứ cờ.

Tôi thắm mệt:

- Về chứ, Côn?
- Tao nghĩ mày nên đi quan sát thêm.
- Không đủ sức. Chỗ nào ở Sài Gòn chiều nay cũng giống chỗ nào thôi.

Chúng tôi trở lại. Tòa Đô Sảnh đã treo cờ kẻ thù. Công viên trước Hạ Viện đã hết náo động. Xác chết của Trung tá Long đã được kéo đi vất ở xó xỉnh nào. Pho tượng thủy quân lục chiến Mỹ đổ rạp nằm úp xuống đất. Chẳng thể diễn tả nỗi ngạt ngùi. Chúng tôi cắm cúi bước qua nhà thờ Đức Bà. Giáo đường đóng cửa kín mít. Bưu Điện đã treo hai thứ cờ và giải phóng quân kè kè AK canh gác. Trong khuôn viên Dinh Độc Lập, "nhân dân" đông đầy. Cánh cổng dinh mở rộng, "nhân dân" tự do ra vào, tự do chạy nhảy, tự do la hét. Và đó là chiêu thức giải phóng đánh đúng tâm huyết bầy cừu. Người ta có một sự so sánh giản dị: Nguyễn Văn Liệu phong tỏa Dinh Độc Lập, cách mạng giải phóng Dinh Độc Lập. Dinh Độc Lập, cái triều đình của những tên cây cáo, rồi sẽ có một Hồ sơ đầy đủ về nó như một thâm cung cố sự. Thiệu cầm dân lai vãng quanh Dinh. Cộng sản mở bung cho dân vào Dinh. Sự mị dân của cộng sản, ít nhất, đã làm trí thức Lý Chánh Trung bối rối, cảm động mà rên rỉ "xin được nhận Hồ chủ tịch làm Bác". Tôi không thích nhìn cái Dinh ấy. Nó mang tên Độc Lập. Không, nó phải mang tên Nô Lệ. Nhưng không thích nhìn Dinh... Nô Lệ - còn nô lệ dài dài - tôi lại phải nhìn cách mạng tuyệt hận danh nhân Trương Vĩnh Ký. ở cuối vườn sao góc phố Duy Tân - Thống Nhất, đối diện với hãng xe Peugeot, pho tượng Trương Vĩnh Ký đã bị giật sập. Trương Vĩnh Ký có tội gì với cách mạng vô sản? Kẻ thừa thãi công lao với nền văn hóa Việt Nam, kẻ tiên phong mở đường văn chương quốc ngữ cũng là kẻ thù của cộng sản ư? Người ta sẽ được trả lời ngay khi nghe bài hát này:

*Ta là người nông dân
mặc áo lính
chiến đấu vì giai cấp bị áp bức
từ bốn nghìn năm* ...*

Từ bốn nghìn năm đã có... cộng sản. Và các nhà nghiên cứu mác xít bảo là cộng sản nguyên thủy. Hùng Vương là kẻ thù của giai cấp vô sản. Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt... đều là kẻ thù của giai cấp vô sản cả. Địa chủ Lê Lợi đã bóc lột giai cấp nông dân kỹ nhất? Thế thì Trương Vĩnh Ký,

người đã tích cực đóng góp vào công cuộc làm thăng hoa chữ quốc ngữ để, từ chữ quốc ngữ, cộng sản Việt Nam xử dụng như vũ khí tư tưởng mà truyền bá chủ nghĩa của mình, có bị thù hận là... "lô gích" rồi. Với cộng sản Việt Nam, tổ tiên của họ là Karl Marx, là Freiderich Engels, là Lénine... Họ rất nên vô ơn tiền nhân và rất nên thù hận tiền nhân tự bốn nghìn năm. Họ là quốc tể. Họ phủ nhận quốc gia. Những kẻ thân cộng sản làm đáng, những kẻ theo cộng sản ở hải ngoại nghĩ gì về "giai cấp bị áp bức từ bốn nghìn năm"? Pho tượng Trương Vĩnh Ký bị giạt sập nằm úp mặt xuống đất vườn sao. Cuốn sách trên tay ông chưa bị đập nát. Tôi mở mắt ngắm pho tượng. Nước mắt tôi ứa ra. Tôi lại nghĩ đến thân phận những nhà văn chống đối tư tưởng mác xít hai mươi năm Sài gòn tự do. Và, hôm nay, khi ngồi viết những giòng chữ này ở thị trấn Irvine của Orange County thuộc tiểu bang California, tôi còn nghĩ đến thân phận những kẻ làm tay sai cho cộng sản Việt Nam trong lãnh vực chữ nghĩa và nghệ thuật. Họ có hiểu vì lý do gì Trương Vĩnh Ký cũng bị xóa bỏ. Và họ, họ là cái thứ gì, giá trị bao nhiêu để hy vọng tồn tại.

18 giờ 30. Chúng tôi có mặt ở ngã tư Hiền Vương - công Lý. Quân trang, quân dụng, vũ khí vẫn xếp đồng ngồn ngang trên vỉa hè. Súng đạn sẵn sàng, thừa mứa, tha hồ lượm mà bắn giết nhau vô tội vạ. Nhưng, người Sài gòn không giết người Sài gòn. Nhiều thanh niên biết xử dụng M16 đã lượm súng, bắn chỉ thiên vung vít. Bắn cho hả giận. Bắn cho quên nỗi nhục. Bắn rồi liệng súng, nước mắt ròng ròng. Thành phố rền vang tiếng đạn nổ chỉ thiên... Chúng tôi thản nhiên đi. Lúc này, vẫn còn nhiều người lính trên đường chạy về nhà mình. Tôi nhận ra những kẻ chiến bại bất đắc dĩ và tội nghiệp ấy, vì họ mình trần, quần xà lỏn, chân đất. Làm sao tôi biết chia xẻ tâm sự uất nghẹn của người lính quốc gia đường chiều 30- 4? Những trang sách nào của những ông đại tá, trung tá của Cục tâm lý chiến "không chịu đứng chung đẳng cấp xã hội và văn học nghệ thuật" với người khác đã soi tỏ tâm sự uất nghẹn này? Bày hạc gỗ của vua Vệ, bọn ý gậy bút cùn chỉ đủ khả năng xướng họa thơ con cóc và vẩy bản thiên hạ thì làm nổi trò trống gì mà cũng hiệu hiệu khẩu khí ôm mồm thù nặng nghìn cân? Cho nên, chúng ta có hơn một nghìn trang "Việt Nam máu lửa quê hương tôi", gần một nghìn trang "Hồ sơ dinh Độc Lập", vẫn còn thiếu một trang viết về người lính buông súng, lột bỏ quân phục chạy về nhà mình tức tưởi, phần nộ và lo âu. Chưa bao giờ tôi thám thía thơ Đặng Trần Côn bằng lúc này:

*Hồn tử sĩ gió ù ù thổi
Mặt chinh phu trăng rõi rõi soi
Chinh phu, tử sĩ mấy người
Nào ai mạc mặt, nào ai gọi hồn...*

Những Tử Sĩ Không Cần Ai Gọi Hồn

Xe tăng cộng sản từ Long Khánh qua Gia Kiệm, Hồ Nai định ra xa lộ Biên Hòa đã bị chặn đánh tại Tam Hiệp trước lệnh đầu hàng của Dương văn Minh. "Chiến lũy Tam Hiệp", phải coi như thế, được sáng tạo bởi một số lính nhảy dù, lính thủy quân lục chiến mà đại đơn vị đã tan hàng từ đêm 29-4. Họ phối hợp cùng nhân dân tự vệ và dân chúng Tam Hiệp, dùng máy cày ủi đất đắp mô ụ nghênh địch. Mẫu chuyện này nghe kể và xem những thước phim của đài truyền hình Pháp ghi lại.

Trận chiến thật ngắn ngủi nhưng rất anh dũng. Không cần hỏa tiễn Tow của Mỹ viện trợ, không cần không lực Hoa Kỳ yểm trợ. Lúc ấy, người Mỹ đã "cút", ông đại sứ Martin cũng cuốn cờ sao xọc leo lên trực thăng bay ra hạm đội số 7. Thế giới nên công bình ghi nhận rằng, Mỹ đã "cút", ngụy đã "nhào", chỉ còn quân dân miền Nam chiến đấu chống cộng sản xâm lăng. Xe tăng cộng sản phải dừng lại. Chúng nổi giận bắn thẳng vào chiến lũy. Đạn của T- 54 khạc tới tấp, khạc không thương xót. Quân dân ta chống trả kịch liệt. Những em nhỏ trên 10 tuổi bám sát các anh lính để được sai bảo. Một em trúng đạn giặc, máu me đầy mặt. Hai anh lính diu em vào chỗ an toàn, băng bó cho em. Em bé khóc. Khuôn mặt hai anh lính ưu tư. Một hình ảnh đẹp nhất, nhân bản nhất của lính quốc gia. Cuộc chiến vẫn tiếp tục. Những người lính mà tướng lãnh đã bỏ trốn phóng lên phía trước. Đạn thù bắn như mưa. Lính của ta gục ngã trên những vũng máu danh dự, trách nhiệm, tổ quốc. Họ chết hết. Họ yên lòng vì họ thật sự biết họ chết vì tổ quốc, vì dân tộc. Trận chiến kết thúc mau lẹ. Xe tăng cộng sản nghiền lên xác lính của ta, nghiền lên xác của dân ta, san bằng mô ụ.

Chúng ngạo nghễ bò ra xa lộ và tiến vào Sài gòn. Bất ngờ, đến cây cầu nhỏ gần nhà máy xi măng Hà Tiên, xe tăng cộng sản bị lính chi khu Thủ Đức chặn đánh thêm. Súng phóng lựu đạn, súng mọc chề, súng đại liên của

lính chi khu dũng cảm đã bắn cháy một T 54. Chiến trận cũng không thể kéo dài. Cộng sản làm chủ tình hình và kết thúc lẹ. Chúng khẩn trương chạy vô thành phố.

Những người lính nhảy dù, thủy quân lục chiến và chi khu Thủ Đức đã hy sinh vào buổi sáng 30-4. Họ không cần ai mặc mặt, gọi hồn cả...

CHƯƠNG 9

19 giờ. Bóng tối trùm thành phố. Đèn đường chưa lên. Đạn vẫn nhằm ông Trời mà bắn. Tôi đi trong cái âm u của Sài Gòn lịm chết. Hình tượng một nghĩa địa hoang vắng? Sài Gòn ở đó. Tiếng đạn bắn chỉ thiên cơ hồ tiếng nứt vỡ của hàng triệu trái tim. Rồi tiếng đạn ngưng hẳn. Dân chúng bỏ chạy tán loạn. Bộ đội miền Bắc và quân giải phóng xuất hiện trên các vỉa hè. Mạnh phe nào phe ấy nhặt nhạnh "chiến lợi phẩm". Bộ đội miền Bắc chú trọng quân trang, quân dụng nhiều hơn vũ khí. Chắc chắn, họ thêm quân trang, quân dụng của lính ta. Họ liệng "chiến lợi phẩm" lên mô- lô- tô- va. Quân giải phóng chú trọng vũ khí. Họ thu lượm vội vàng và phương tiện chuyên chở là xe ba bánh đạp và gắn máy. Đường phố, lúc này, đầy người. Chỉ còn xe quân sự của cộng sản qua lại. Cộng sản nằm vùng đã sách động quần chúng xuống đường làm mùa vui giải phóng. Tôi thấy dọc phố Công Lý, cờ mới đã treo nhiều. Quả thực, tôi không nhận ra màu cờ nữa. Vì bóng tối. Vì mắt tôi mờ. Tai tôi cũng đã điếc, chẳng thể nghe nổi tiếng hoan hô xem chừng đã cuồng nhiệt. Nhạc cộng sản muốn lấp vùng trời Sài Gòn.

*Hãy chọc mắt tôi mù
để khỏi nhìn người Babylone
Hãy đâm thủng tai tôi
để khỏi nghe nhạc Babylone
Hãy cắt lưỡi tôi
để khỏi hát nhạc Babylone...*

Tôi không nhớ rõ có phải là Thánh Vịnh trong Cựu ước. Mười tuổi, tôi đã nghe:
*Nhanh bước nhanh nhi đồng
theo cờ đỏ sao vàng...
Mười chín tuổi tôi đã nghe:
Quê hương chúng ta
xanh ngắt cánh đồng bao la
Nơi gương Trung quốc, Liên xô ta xây cuộc đời
Quê hương chúng ta
toàn dân trường kỳ kháng chiến
Tiến bước dưới cờ Malenkov vinh quang*

Bốn mươi tuổi, tôi lại nghe:

*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng
Lời Bác dạy thành chiến thắng huy hoàng
Ba mươi năm đấu tranh giành toàn vẹn non sông
Ba mươi năm dân chủ cộng hòa kháng chiến đã thành công
Việt Nam
Hồ Chí Minh
Việt Nam
Hồ Chí Minh...*

Lần thứ nhất, nghe nhạc, tôi còn bé. Lần thứ hai, nghe nhạc cộng sản, tôi bỏ vào Sài Gòn. Lần thứ ba tôi mắc kẹt lại Sài Gòn để bị nghe nhạc cộng sản. Mà không dám đâm thủng lỗ tai! Ai đã dám đâm thủng lỗ tai? Ai đã dám cắt lưỡi? Có lẽ, người ta đang lột lưỡi để hát nhạc kẻ thù cho ngọt ngào.* Tôi nghĩ kẻ viết Thánh Vịnh hay Thánh thi đã không chọc mắt mình, đâm thủng tai mình, cắt lưỡi mình. Tôi thì không đủ can đảm đó. Mà tôi cần sáng mắt, thính tai. Chưa hiểu số phận mình ra sao trong biển máu, nhưng tôi cứ mơ mộng những tác phẩm lớn của đồng nghiệp của tôi về một Sài Gòn, ngày dài nhất.

- Long ạ!..
 - Gì?
 - Hay là mày để tao về nhà trước xem có chuyện gì xảy ra không đã.
 - Chuyện gì?
- Tôi nói tiếp:

- Nếu xảy ra chuyện gì, tao sống vô ích.

Đặng Xuân Côn gạt đi:

- Mà có ích lắm. Ít ra, xuất bản trọn bộ Về Buồn Tỉnh Ly.

- Tôi và ông cùng về.

- Suy nghĩ kỹ đi.

- Tôi vững tin.

- Cộng sản?

- Không. Người Sài Gòn không thích biển máu. Người vô sản Sài Gòn không thích biển máu. Người Sài Gòn sẽ khước từ học tập cầm thù. Ông thấy rồi đó, chưa có villa nào trên đường Công Lý bị người vô sản hay là nhân dân xông vào đập phá, cướp của, giết người. Ngay cả cái bảng "coi chừng chó dữ" cũng vẫn còn nguyên vẹn. Đó là một dấu hiệu, ông hiểu chứ?

- Sao?

- Sài Gòn vẫn là Sài Gòn. Chúng ta không mất Sài Gòn bởi vì Sài Gòn chế ngự mọi thù hận. Bằng thù hận, mọi sự đổ vỡ. Sự đổ vỡ thâm nhất là đổ vỡ tình người. Còn chế độ vỡ đổ, chẳng nghĩa lý gì cả. Thù hận đập đổ tất cả nhưng thù hận không xây dựng lại tất cả những gì nó đập đổ. Thù hận không chinh phục nỗi lòng người.

- Mà sẽ viết về cái đó?

- Tôi đã viết từ lâu. Tư tưởng của tôi đã gây nhiều hệ lụy cho tôi, sẽ còn gây nhiều nữa, nếu tôi sống sót sau cơn hồng thủy 30- 4.

- Mà phải sống sót.

- Cám ơn ông, tôi mong được sống sót.

Hai chúng tôi đi sát bên nhau, như thuở mười tuổi, chúng tôi đã đi sát bên nhau trong buổi tối thị xã miền Bắc đầy xác chết đói.

- Long!

- Để tao về trước.

- Tôi đi đâu?

- Mà ghé sang Tân Định xem có "bắt" được vài chai Cognac không.

- Rồi sao?

- Tao đợi mày ở cổng. Hễ không thấy tao, mày vù lẹ.

- Vù đâu?

- Long Xuyên.

- Tôi đi mua rượu và tôi cứ về, dù ông không đợi tôi ngoài cổng.

Chúng tôi chia tay. Vía hè Tân Định không còn những đồng quân trang, quần dụng, vũ khí nữa. Mà thay bằng những lái buôn cờ. Nhà máy nào sản xuất cờ cộng sản nhanh thế? Cờ đảng, cờ "tổ quốc", cờ mặt trận. Chắc chắn Chợ Lớn đã "chế tạo" từ lâu. Dân chúng sợ hãi cộng sản, chen chúc nhau mua cờ mới. Tôi cố tình quan sát những người mua cờ. Khuôn mặt người nào, người nấy ủ ê. Cảnh tượng này không lọt vào ống kính điện ảnh cộng sản đã đành, còn không lọt vào ống kính điện ảnh Tây phương. Tại sao vậy? Dễ hiểu thôi, Tây phương luôn luôn mù. Có thể, họ còn giả vờ mù để không thích nhìn một người đàn bà mà chồng "thua trận" đang nằm rên rỉ trong phòng kín ở nhà, phải ra phố xếp hàng mua cờ của kẻ chiến thắng? Tôi không biết vợ con tôi đã "sắm" cờ mới và nhà tôi đã treo cờ mới chưa?

19 giờ 30. Thành phố lên đèn. Đèn phố giúp tôi nhìn rõ một thay đổi mới của Sài Gòn, 9 tiếng đồng hồ sau lệnh đầu hàng. Sự sang trọng của Sài Gòn đã vội vàng dấu biến. Dân chúng ra đường ăn mặc tiêu tụy. Đàn bà, con gái không áo dài, không son phấn, không sơn móng tay hoặc là đã rửa móng tay sơn. Nhiều bà, nhiều cô sợ hãi móng tay dài nhọn hoắt là lưỡi biếng lao động, sẽ bị dùng kim rút đi, đã nhanh nhẹn cắt móng tay. Đàn ông con trai, áo bỏ ngoài quần, lê giép Nhật made in Chợ Lớn. Xe Honda hết lạng bay bướm. Xe đạp chạy êm đềm. Khu Tân Định nhẩy nhựa những bài ca cách mạng tiết ra từ những cái loa gắn chung quanh chợ. Nhưng mà những kẻ gây khí thế cách mạng ồn ào, những kẻ cách mạng hơn cách mạng, vẫn chỉ là cỏ đuôi chó và sư đoàn 304. Rất lẹ, cỏ đuôi chó đã kết hợp thành những đội ngũ vác cờ, mang khẩu hiệu dẫn hàng.

- Long, Long....

Tôi ngó vào tiệm mì cạnh rạp Kinh Thành. Người vừa gọi tên cúng cơm của tôi là Thế Phong, tác giả Nửa Đường Đi Xuống, một trong những phản đồ của Văn Nghệ chủ quan viễn kiến môn phái Nguyễn Đức Quỳnh. Thế Phong vẫy tay ra dáng bí mật. Tôi bước vô tiệm.

- May còn tiệm chú Ba mở cửa. Thế Phong nói.

Tôi ngồi xuống ghế. Thế Phong mời mọc:

- Ăn một tô nhé?

Tôi gật đầu. Cần thiết ăn một tô mì vệt trước khi bị ném vào biển máu. Tôi cũng thắm đỏi rồi.

- Mà không lọt lưới à? Mỹ bỏ rơi à?

- Ừ. Còn mà?

- Xem xem. Tao "đào ngũ" từ đêm qua. Tụi nó pháo kích khiếp quá, không vào "sở" được.

Trung sĩ văn nghệ không quân Thế Phong vẫn thích khôi hài. Tác giả Tôi Đi Dân Vệ Mỹ nhấp ngụm bia:

- Mà đi đâu qua đây?

- Xem Sài gòn đổi cờ và định ghé mua rượu về uống đờn chết.

- Không chết đâu.

- Tại sao?

- Không có biển máu nhưng chúng ta sẽ chết dần chết mòn, chết như cây cỏ, chết chẳng ai thềm biết.

- Nửa đường đi xuống!

- Đi xuống địa ngục.

- Vậy đó. Bố Quỳnh đã không sai.

- Nhưng mà thì là phần đồ Văn Nghệ chủ quan viễn kiến.

- Đồng ý. Bố Quỳnh đã tiên đoán Sài gòn sẽ bị đổi thành Hochiminhgrad.

- Tao cũng tiên đoán, sau ông Quỳnh.

- Trong Sa mạc tuổi trẻ?

- Đúng. Tao đã viết, rồi sẽ có ngày, bùng mắt dậy, chúng ta thấy cờ đỏ sao vàng treo trên nóc Việt Nam

Quốc Tụ, trên nóc chùa Ấn Quang, trên nóc Hạ Viện, trên nóc nhà thờ Đức Bà...

- Tiếc rằng ông Quỳnh không còn sống.

Nguyễn Đức Quỳnh, nhà văn, nhà lập thuyết, kiện tướng của nhóm Hàn Thuyên, đồng chí đệ tứ quốc tế của Trương Tửu. Cuộc đời bôn ba hải ngoại của ông không thua gì Hồ Chí Minh. Kiến thức của ông thì Hồ Chí Minh khó mà sánh nổi. Nhưng ông là con người thiếu may mắn với lịch sử. Rốt cuộc, tác giả những Thăng Kinh, Thăng cu So, Con Phụng cam đành sống những ngày còn lại ở miền Nam với bút hiệu Hoài Đồng Vọng và lập Đàm trường chủ trương nền văn nghệ chủ quan viễn kiến. Những khuôn mặt văn nghệ lớn của hai mươi năm văn nghệ Sài gòn đều đã ghé Đàm trường. Ông có thiện ý giúp những người văn nghệ trẻ tiến xa. Và ông đã cho họ mang hia bầy dậm. Thế Phong là người được ông ví như Marxime Gorki. Đáng lẽ, Thế Phong phải kiên nhẫn học hỏi và cố gắng sáng tạo cho bằng Gorki. Thì anh ta lại đem cái kỳ vọng của Nguyễn Đức Quỳnh nơi anh ta làm một sự tự mãn. Anh ta công kích vung vít. Cuối cùng, anh ta công kích luôn cả ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- Bây giờ mà mới thương ông Quỳnh?

Thế Phong gật đầu, đôi mắt chớp nhanh:

- Tài của tao bắt cập ý ông ấy. Ông Quỳnh là phù thủy cự phách mà tạo chỉ là âm binh hạng tồi. Tất cả bị tẩu hỏa nhập ma.

- Trừ một tên.

- Đứa nào.

- Lý Đại Nguyên.

- A, đúng đấy. Nó khá đủ mọi nghĩa, mọi mặt.

Thế Phong nằng nặc đòi trả tiền mì, tiền bia. Lúc chia tay tôi, anh ta nói một câu buồn bã:

- Tao và mà không biết thằng nào về đất trước. Vậy vĩnh biệt mà, Duyên Anh?

Dứt câu, Thế Phong bước nhanh. Anh ta khuất vào đám đông hoan hô giải phóng. Tường chừng người bạn văn nghệ của tôi đi vào cõi chết, tôi nghe lòng tôi những tiếng rạn nứt hải hùng. Đúng ngần ngợ cả mấy phút tôi mới lết đi. Tôi đi đâu trong nỗi khôn cùng tịch mịch của đất nước tôi? Thế mà tôi vẫn cứ đi, tôi cứ đi. Đường phố đã đông nghẹt người. Xe cộ không chạy nổi. Người và cờ. Tự nhiên, trời lất phát mưa. Tôi chợt nhớ mấy câu thơ của Trần Dần:

*Tôi đi không thấy phố, thấy nhà
chỉ thấy mưa sa
trên nền cờ đỏ*

Mấy câu thơ này rất hợp với tâm trạng của tôi chiều 30 tháng 4. Tôi đi, không thấy gì cả, ngoài cò đỗ sao vàng, cò trên đỗ dưới xanh giữa sao vàng dưới ánh đèn hiu hắt và trong bụi mưa ẩm đậm. Tôi đi, không nghe thấy gì cả, ngoài tiếng hoan hô cách mạng điên cuồng. Tôi đi giữa cảnh đổi đời oan nghiệt. Ai đã đi như tôi? Ai đã thấy như tôi? Ai đã nghe như tôi? Nếu người ta đã thấy đã nghe như tôi, người ta sẽ thay đổi hẳn nhân sinh quan khi người ta thoát biển máu, luân lạc phương trời nào đó ngoài nước Việt Nam. Nhưng người ta không thấy, không nghe như tôi đã thấy, đã nghe. Nên cái nhân sinh quan đáng lẽ cần phải được hủy diệt thì nó lại rục rờ ánh sáng bần tiện. Và dưới ánh sáng bần tiện ấy, những người tưởng mình hạnh phúc đã trở thành những kẻ bất hạnh nhất. Bất hạnh và nhỏ bé thêm. Đó là những con người không dám thoát ly cái quan niệm sống ích kỷ, thủ lợi, hám hư danh, đố kỵ, gian dối... Ngay cả một số người bị kẹt lại Sài Gòn, đã thấy, đã nghe như tôi - những người văn nghệ và tự nhận mình văn nghệ - cũng vẫn loay hoay trong cái nhân sinh quan cũ, thứ nhân sinh quan trải trên chiếu rách ăn mày. Và, hôm nay, trốn thoát sang Hoa Kỳ, họ vẫn thi triển nhân sinh quan hôi hám cũ và cộng thêm tính chất lưu manh họ tiếp thu của cộng sản. Nếu Như văn úy là tên đã biết khai thác cái miệng của mình để thành dân biểu to mồm - tuy rất rộng và ngu dốt - của chế độ Nguyễn Văn Thiệu thì, ít ra, sau nó, khối kẻ đã làm sáng danh nó bằng cái miệng lớn hơn khóa lấp thiên hạ. Để phô diễn "tài năng" chính trị, văn hóa. Hình như, ít ai suy nghĩ về hai tiếng đổi đời của cộng sản. Vậy thì một mình tôi đi...

*Không thấy phố, thấy nhà
chỉ thấy mưa sa
trên nền cò đỗ...*

Rồi tôi cũng mua được hai chai Courvoisier. Trên đường về nhà, bất ngờ tôi gặp Phan Kim Thịnh, chủ nhiệm tạp chí Văn Học. Xuất thân của ông chủ nhiệm họ Phan từ chân tùy phái của tạp chí Quê Hương. Tạp chí Quê Hương do ông Nguyễn Cao Hách đứng tên chủ nhiệm, quy tụ nhiều trí thức khoa bảng khuất thân chế độ Ngô Đình Diệm. Tạp chí Quê Hương nhận tài trợ của Sở nghiên cứu chính trị. Phan Kim Thịnh là mật vụ thứ yếu của Sở nghiên cứu chính trị được biệt phái "nằm" ở Quê Hương, giữ chức loong toong khiếm tốn để theo dõi sinh hoạt của tòa soạn Quê Hương. Thời ông Diệm, các nhật báo đều có người của Sở nghiên cứu chính trị "nằm" cả. Các "người" này, đa số là nhà văn, nhà báo có danh. Do đó, dưới chế độ ông Diệm không có nạn "tự ý đục bỏ" và "tịch thu bừa bãi". Riêng tạp chí Quê Hương, Sở nghiên cứu chính trị đã tỏ ra khôn ngoan, chỉ "cài" chân tùy phái sai vật. Khoảng năm 1962, tùy phái Phan Kim Thịnh rậm rộ quảng cáo tạp chí Văn Học do ông ta làm chủ nhiệm. Xuất bản báo có nghị định của nhà nước vào thời kỳ này rất khó. Phan Kim Thịnh đã "vượt" khó, vì là người của Sở nghiên cứu chính trị. Với chủ bút Dương Kiên, mấy số đầu Văn Học thật giá trị. Về sau, Dương Kiên thành luật sư, bỏ chức chủ bút. Văn Học xuống dốc từ chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Năm 1968, Phan Kim Thịnh sang Gia Định làm phụ tá cho cò Tuyền ở Ty cảnh sát. Tạp chí Văn Học ra số đục, số cái.

Phan Kim Thịnh luôn luôn để lộ sự hèn mọn của mình khi ông ta tiếp xúc với các nhà văn, nhà báo. Bà cụ thân sinh của ông quét dọn sân trường Régina Mundi. Ông thân sinh của ông bán hình Chúa, tượng Chúa, sấu chuối, sách kinh ở cửa nhà thờ Đức Bà. Ông ta sống như những người cần cù làm ăn và ai cũng hiểu ông ta là mật vụ trốn lính. Bất ngờ, tối nay, tôi gặp chủ nhiệm Văn Học trên vỉa hè Hai Bà Trưng. Ông ta mặc bộ quần áo xuềnh xoàng, chân diện giép râu, đầu đội nón tai bèo, vai đeo cái xạc cột vải Phan Kim Thịnh vỗ vai tôi:

- Đi đâu đấy, ông Duyên Anh?

Tôi không trả lời mà hỏi:

- Thay đổi lạ thế?

Phan Kim Thịnh cười:

- Rồi sẽ thay đổi hết.,

Nhìn hai chai rượu kẹp nách tôi, ông ta nói:

- Uống tiêu sầu à?

Tôi đáp:

- Uống mừng cách mạng.

Tôi hát đầu:

- Mua mũ và giép ở đâu vậy?

Phan Kim Thịnh nhún vai:

- Ông về nhà ông uống rượu đi. Nhớ đừng say sưa. Sáng mai gặp nhau ở Trung tâm Văn Bút.

- Tôi sợ khó gặp ông.
 - Tại sao?
 - Vì tôi sắp bị liệng vào biển máu.
 - Ai bảo thế?
 - Mỹ.
 - Mỹ cút rồi. Cách mạng đại xá, đại đại xá. Tôi quả quyết không một nhà văn, nhà báo nào bị trả nợ máu cả. Rồi Huy Cận sẽ đến tận nhà ông tìm ông.
 - Ông lấy tư cách gì mà quả quyết?
 - A, à... Khó nói lắm. Thôi, chia tay nhé!
- Phan Kim Thịnh rảo bước. Tôi ngỡ ngác. Chưa bao giờ tôi đánh giá Phan Kim Thịnh là một tên nằm vùng. Trời ơi, chúng ta đã có Phan Kim Thịnh nằm ở Sở nghiên cứu chính trị và Huỳnh văn Trọng nằm ở Dinh Độc Lập?

Chân Dung Một Tên Nằm Vùng Thượng Thặng

Vũ Hạnh là một tên nằm vùng bị cháy. Vì cả nước đều rõ. Chỉ riêng linh mục Thanh Lãng không thèm rõ, không thích rõ nên ông ta mới cứu Vũ Hạnh ra khỏi Tổng nha cảnh sát quốc gia, cam kết với ông Nguyễn văn Thiệu và cho Vũ Hạnh làm việc tại Trung tâm Văn Bút Việt Nam, đường Đoàn thị Điểm. Trước khi bị cháy, Vũ Hạnh hoạt động ra sao?

Nó chỉ viết truyện đường rừng. Từ Mùa Xuân Trên Đỉnh Non Cao đến Lửa Rừng của nó, toàn là truyện vô tội vạ. Nó tinh quái, biết nguy trang bằng cách miêu tả những nhân vật vô sản của nó như hạng người bần tiện. Chưa hề thấy Vũ Hạnh đề cao một nhân vật vô sản chính thống nào trong sách của nó cả. Đi từng bước, Vũ Hạnh viết Ngôi Trường Đi Xuống rồi Con Chó Liêm Sĩ, nó hơi hơi lộ văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa nhưng không mấy ai chú ý. Vì nó viết không hấp dẫn, ít người đọc nó. Vũ Hạnh không có tài lôi cuốn độc giả. Hà Nội đã sai lầm xử dụng nó và tưởng nó có thể thao túng văn nghệ Sài gòn. Thất bại sáng tác, Hà Nội chỉ thị Vũ Hạnh phê bình văn học. Nó dùng tạp chí Bách Khoa, phê bình văn nghệ với bút hiệu Phương Thảo. Cô Phương Thảo dịch sách Người Việt Cao Quý của nhà văn Y đại lợi. Rõ ràng dụng ý đạo đức dân tộc của nó. Nó đã thành công ngay khi nó phê bình một bà vợ ông chủ đồn điền ở Blao hám danh nhà văn. Bà này (tôi quên tên rồi) xuất bản tập truyện ngắn. Bất hạnh cho bà ta là có một truyện "thuông" nguyên con của Vũ Hạnh. Cô Phương Thảo khám phá ra. Bà nhà văn chủ đồn điền đành "cáo lỗi". Từ đó, văn học Việt Nam mất một tài năng. Vì bà nhà văn "đạo văn" không bao giờ viết nữa. Tất cả những bài phê bình văn nghệ của Vũ Hạnh đều đặt nặng vấn đề đạo đức văn chương, thứ đạo đức giả hình mác xít. Vũ Hạnh nhắm đối tượng mà phê bình.

Những năm 65, 66, 67, là những năm cực thịnh của nhật báo Sống và Chu Tử. Báo Sống chống cộng rất hỗn và rất ngoạn mục. Báo Sống nhiều độc giả nhất nước. Báo Sống lộ bịch hóa lãnh tụ cộng sản. Báo Sống bảo "Hồ chủ tịch làm thơ như cực kít". Đảng cộng sản điên lên, chỉ thị cho Vũ Hạnh nhằm những điểm vô luân trong tiểu thuyết của Chu Tử mà đánh. Vũ Hạnh đánh luôn Lê Xuyên về phương diện dân đảng. Đảng cộng sản làm lẫn tai hại. Là đụng vào... báo phiệt, đụng vào thần tượng. Kết quả, Vũ Hạnh bị cháy, hết dờ trò, kéo theo sự lộ hình của Lương thị chó nằm ở Đài phát thanh Sài gòn và hai tờ báo thân cộng bị đóng cửa. Thái Bạch là tên nằm vùng bị cháy. Ít ai dám nghĩ Thái Bạch nằm vùng, trừ ông tướng Nguyễn Ngọc Loan. Cảnh sát đặc biệt bắt nhốt Thái Bạch. Chủ nhiệm nhật báo Xây Dựng là linh mục (lại linh mục?) Nguyễn Quang Lãm xin ông tướng Loan thả Thái Bạch ra. Ông tướng Loan nể tình linh mục Lãm bèn thả Thái Bạch ra.

Ít ai dám nghĩ Thái Bạch nằm vùng. Tại sao thế? Vì vóc dáng và diện mạo của nó như con gà mái ướt. Nó mặc quần ống thấp ống cao, môi dề ra, mắt lơ lác. Nó "chuyên trị" ca dao miền Nam và luận cổ suy kim. Tôi làm việc chung với nó khá lâu ở toà soạn Xây Dựng mà cũng không biết nó nằm vùng. Ngày nó bị bắt, tôi tưởng nó bị bắt oan. Ngày nó được tha, tôi ngồi ăn ở quán Ngọc Hương, đường Gia Long, thấy nó thất thểu trên vỉa hè. Tôi gọi nó lại:

- Thái Bạch!
- Nó vào quán.
- Anh đi đâu vậy?
 - Đi đòi tiền nhuận bút.
 - Ăn uống cái gì đã.

- Tôi phải đi ngay, vì nó thất hẹn ba lần rồi, lần này bảo trả nhưng bắt đến đúng giờ.
- Bao nhiêu?
- Có tám trăm.

Thái Bạch nghèo nàn và thường tỏ ra hèn hạ.

- Ngồi xuống ăn một đĩa bánh cuốn, rồi tôi tặng anh một ngàn.

Thái Bạch ngoan ngoãn ăn bánh cuốn, ngoan ngoãn nhận một ngàn. Sau 30-4 một tuần lễ, văn nghệ sĩ phải đăng ký địa chỉ ở Tòa đại sứ Đại Hàn, đường Nguyễn Du. Tôi gặp Thái Bạch đeo súng lục, ngồi bàn giấy oai vệ lắm. Nó đã quên đĩa bánh cuốn và ngàn bạc của tôi. Nó không còn tỏ ra hèn hạ nữa. Nó đã là... cách mạng! Bây giờ tôi mới biết nó nằm vùng.

Những thằng nằm vùng lỏa lồ như Thế Nguyên, Lữ Phương, Nguyễn Trọng Văn, không có gì đáng nguy hiểm cả. Vì chúng nó chỉ biết đi về một phía và húc đầu vào một phía. Thằng nằm vùng tôi sắp kể là thằng nằm vùng thượng thặng. Nó là biểu tượng của bọn cộng sản nằm vùng nên tôi không nêu đích danh. Có thể, nó vừa mới ăn phở với bạn ở California, vừa uống bia với bạn ở Stuttgart, vừa nhâm nhi cà phê với bạn ở Paris. Cũng có thể, nó vừa phẫn nộ, rất phẫn nộ chuyện bạn bị chụp mũ cộng sản và xui bạn nộp đơn kiện kẻ chụp mũ bạn. Và, rất có thể, nó đang điều khiển một cơ sở truyền thông chửi cộng sản vung xích chó. Tại sao kỳ vậy? A, xin bạn nhớ giùm câu này "Cứu cánh biện minh cho phương tiện". Đó là bí kíp... nằm vùng?

Thằng nằm vùng này, ta tạm đặt tên nó là Biểu Tượng, hành tung bí mật lắm. Biểu Tượng không thèm biết trường Bộ Binh Thủ Đức, dù nó tốt nghiệp đại học. Người ta mơ hồ hiểu rằng nó làm việc cho CIA. Hôm nay, ta gặp nó ra vào JUSPAO, ngày mai, ta gặp nó lờn vờn trong sân USIS. Khi nó tới Ấn Quang, khi nó lui Việt Nam Quốc Tự Buổi sáng nó ở báo đối lập, buổi chiều nó ở báo thân chính quyền. Nó quen với linh mục Hoàng Quỳnh, quen luôn thượng toạ Trí Quang. Sinh hoạt phát triển học đường, nó dính một tí. Du ca nó dính một tí. Phong trào bài trừ tham nhũng, nó dính một tí. Nó giao du đủ mặt nghệ sĩ lớn, nhỏ, đủ ngành sáng tác, trình diễn. Chẳng ai biết chỗ làm cố định của nó và lương bổng của nó. Bề ngoài, nó sống giản dị, không mất lòng ai, không hề tham vọng làm lớn. Nó thường ngồi đầu lảo với Phạm Xuân Ẩn, Ngô Công Đức, Võ Long Triều và cả Cao Dao, Chu Tử, Mặc Thu, Nguyễn Mạnh Côn, Vũ Hạnh...

Biểu Tượng chống Mỹ, chống Cộng hơn bất cứ ai chống Mỹ, chống Cộng. Đạo đức của nó vút lên Bắc đẩu. Tinh thần dân tộc của nó nặng như Thái sơn. Nó hoan hô tất cả những người chống Cộng quá khích, cổ võ Mặt trận kháng chiến HCM, khích lệ người quốc gia chụp mũ cộng sản lên đầu người quốc gia rồi xui kẻ bị chụp mũ kiện cáo. Đòn kiện ép-phê mạnh. Người quốc gia hét dấm tố cáo cộng sản. Đòn chụp mũ cũng ép-phê mạnh. Hai tiếng cộng sản bị vô hiệu hóa. Riết rồi cộng sản chính cống và quốc gia bị chụp mũ cộng sản bình đẳng và hóa nhảm. Biểu Tượng rất ngại chức vụ. Nó sợ chường mặt. Nó khoái làm con bài chưa chia, con bài còn nằm trong bố bài bày bán ở tiệm chạp phở. Nếu Biểu Tượng nuôi tham vọng thì tham vọng của nó là quy tụ các danh sĩ dưới trướng nó. Nó sẽ ban phát cơ hội tiến thân rồi đẩy danh sĩ vào quỹ đạo của nó. Như Thái Bạch chỉ nói về ca dao miền Nam, chỉ luận cổ suy kim; như Vũ Hạnh chỉ viết truyện đường rừng, chỉ phê bình đạo đức văn chương; như Thế Nguyên chỉ đặt vấn đề lương thiện của người cầm bút, Biểu Tượng khoái viết về Nguyễn Du, Nguyễn Trãi y hệt cộng sản Hà Nội hăng say ca ngợi Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, làm như là quốc gia không biết đến sự nghiệp văn chương của Nguyễn Du, Nguyễn Trãi. Có kẻ nói: Cộng sản bốc Nguyễn Trãi lên chín tầng mây, thiếu một điều quật mả Nguyễn Trãi, dựng ngài đứng dậy, thấy tay trái ngài cầm Gia huấn ca, tay phải ngài cầm Lê-nin toàn tập! Biểu Tượng ca ngợi Nguyễn Trãi, Nguyễn Du theo "chỉ đạo" của cộng sản. Nó dân tộc quá. Ai bảo nó cộng sản nằm vùng, nó sẽ kiện. Hoặc nó lôi CIA ra hù.

Này anh Biểu Tượng và các anh Biểu Tượng? Người quốc gia không mù, không điếc, không câm và không biết sợ hãi. Trần Dần đã viết:

*Tôi chưa khi nào quên tảo bạo
Chưa khi nào quên hát, quên đau*

Chúng tôi cũng thế. Sở dĩ tôi chưa đánh anh là vì anh chưa dờ trò cụ thể. Vậy đó. Anh đừng quên chúng tôi đã nhận diện anh.

CHƯƠNG 10

21 giờ. Tôi đứng vỉa hè Công Lý số chẵn nhìn sang nhà tôi. Đặng Xuân Côn đợi tôi trước cổng. Con đường Công Lý như con đường Hai Bà Trưng, như tất cả những con đường của Sài Gòn, cuộn cuộn sóng người. Người người, lớp lớp. Phải nói lớp lớp người, lớp lớp cờ, lớp lớp khẩu hiệu. Không phải là sự sách động ngoạn mục của cộng sản đâu. Cũng không phải là sự tình nguyện hoan hô cách mạng vô sản đâu. Mà chỉ là lời hăm dọa biển máu của người Mỹ vắt lại, trước khi họ cuốn cờ rút chạy. Người Mỹ thí quân dân ta khá nhiều. Người Mỹ bỏ ngổ Mậu Thân cho cộng sản tiêu diệt quân dân ta, cho những nắm mồ chôn sống tập thể ở Huế. Người Mỹ đẩy quân ta sang Hạ Lào cho một chiến trường đợi sẵn của cộng sản để quân ta thảm bại. Người Mỹ oanh kích tự do như khai phóng tự do, dân chủ xuống những vùng nông thôn khó kiểm soát an ninh. Người Mỹ thả bom CBU thí nghiệm lương tâm dân tộc Mỹ và lương tâm nhân loại. Chẳng có phản ứng gì? Người Mỹ dọa biển máu, tặng cộng sản một cuộc tiếp rước linh đình của dân miền Nam. Và, một số người Việt Nam lý luận rằng, nhờ Mỹ dọa biển máu mà cộng sản không dám chơi biển máu. Người ta không chịu hiểu rằng thời đại của tàn sát đã cáo chung. Biển máu của Mỹ chỉ nhắm mục đích khiến chúng ta sợ hãi tìm lối thoát thân để quên hết chuyện kết đoàn chiến đấu ngăn chặn cộng sản. Và rồi, vì sợ hãi biển máu, dân Sài Gòn cam đành ra đường phố hoan hô cộng sản. Chẳng còn nỗi đau đớn nào hơn nỗi đau đớn mỉm cười hoan hô cộng sản trong cảnh hưởng rụng rời sợ hãi. Con người có khôn lớn chút nào từ nỗi đau đớn này không nhỉ?

Tôi cố lách băng qua đường. Không còn chỗ cho xe đạp lưu thông nữa. Cũng không thấy bóng dáng bộ đội miền Bắc và giải phóng quân miền Nam trong người người, lớp lớp. Toàn là dân Sài Gòn. Đủ mọi thành phần. Cổ đuôi chó và bọn nằm vùng, tay đeo băng đỏ, điều khiển an ninh, trật tự. Tôi vất vả lắm mới len tới cổng nhà mình, hai chai rượu còn nguyên.

- Mà đi lâu thế? Côn hỏi.
- Gặp thằng Thế Phong, ăn tô mì, uống chai bia. Tôi đáp.
- Bình yên.
- Bình yên cái gì?
- Chưa có dấu hiệu hỏi thăm mà.
- Đêm nay sẽ có.

Tôi nhìn hai lá cờ giấy dán trên hai cánh cổng sắt, ngao ngán:

- Ai dán cờ?

Côn thờ dài:

- Cu Tý và con Ki.

Côn nói:

- Thằng Bảo và thằng Thân đang núp ở trong nhà.

Bảo và Thân là hai đứa em kết nghĩa của tôi. Bảo, thiếu úy bộ binh. Thân, trung sĩ thủy quân lục chiến. Chúng tôi vào nhà. Thảm cảnh đầu tiên trong nhà tôi lúc 21 giờ 10 phút là vợ tôi cầm lá cờ quốc gia, lá cờ vàng ba sọc đỏ đứng khóc. Tay vợ tôi run rẩy. Nàng nức nở:

- Làm sao bố?.
- Cái gì?
- Cái cờ.
- Em gấp lại, cất vào tủ quần áo.
- Nhớ nó xét nhà?.
- Thế thì em xé đi, đốt đi, liệng ra đường.
- Không được.
- Vậy gấp lại, cất đi.

Giữa lúc đó, thiếu úy Bảo từ trong buồng bước ra, ôm chặt lấy tôi:

- Em lạ anh, anh cứu em, anh cứu em...

Tôi xoa lưng người em kết nghĩa:

- Anh không cứu nổi anh, cứu em sao được.
- Vậy em trốn đâu?
- Em cứ ở đây với anh rồi cùng chết với anh.

Tôi trấn an Bảo:

- Cả nước sắp chết. Anh em mình sống với ai. Có rượu đây, anh em mình ngồi uống chờ chết.

Trung sĩ Thân đã lò dò ra:

- Anh nói đúng.

Tôi lắc đầu:

- Anh sai lớn. Đáng lẽ các em phải bám sát bọn tướng lĩnh đào ngũ mà chạy. Thì giờ này các em đang ở đảo Guam tội nghiệp anh. Nhưng các em đã can đảm chiến đấu đến phút chót, cũng nên can đảm đến phút chết. Ai mà không sợ chết, song nếu biết mình phải chết, hãy chọn thái độ chết. Đừng chết sảng.

Bảo hỏi:

- Anh nói mình thoát chết?

Tôi đáp:

- Anh nói mình chờ chết. Người khôn ngoan là người biết chờ đợi.

Vợ tôi đã gấp xong lá cờ. Tôi bảo nàng dọn cơm cho anh em tôi rồi đưa trẻ con vào hết trong phòng ngủ. Gia đình Đặng Xuân Côn ở lại với chúng tôi. ăn qua loa cho xong bữa, bốn chúng tôi rời bàn ăn tới xa-lông uống rượu, hút thuốc lá. Dù đã đóng chặt cửa, âm thanh hỗn loạn bên ngoài vẫn lọt vào. Chúng tôi uống Cognac không đá, không soda. Tôi đã tắt đèn để khỏi nhìn nhau. Đóm lửa đỏ đầu điều thuốc, mỗi khi rít, chẳng đủ soi rõ khuôn mặt méo mó của từng người. Im lặng trong chúng tôi Tôi nghĩ đến Bảo. Nó không cha mẹ, không anh em như tôi. Nó tìm tôi bằng tiểu thuyết của tôi, yêu tôi như yêu nhân vật chú Nghị ở Con Sáo Cửa Em Tôi và ông Nghị thầy tuồng ở Mây Mùa Thu. Năm 1968, khi tôi viết về một ca khúc chống phản chiến Mỹ của một nhạc sĩ Mỹ, Bảo thích lắm. Bài hát thịnh hành ở Mỹ thời đó, có đoạn:

*Bố yêu nước Mỹ như yêu con
Nếu con xé bỏ thẻ quân dịch
Con đã xé bỏ nước Mỹ
và con đã xé bỏ tình yêu của bố cho con....*

Năm 1971, vì không chấp nhận thái độ phản chiến trốn lính của bọn sinh viên thân cộng, cũng bày trò đốt lệnh trung bình, Bảo bỏ ngang đại học tình nguyện nhập ngũ. Nó thích làm lính chiến. Bao nhiêu tuổi trẻ miền Nam đã như Bảo và đã, hôm nay, vất bỏ quân trang, quân dụng, vũ khí, chạy về nhà tìm chỗ nấp? Tôi nghĩ đến Thân. Nó kết nghĩa anh em với tôi vì mê nhân vật Trần Đại ở Điều ru nước mắt. Thân đăng lính thủy quân lục chiến, chọn quốc gia làm lý tưởng. Nó yêu lý tưởng quốc gia đến nỗi xâm ở cánh tay mình hai chữ Sát cộng trên da thịt mình. Tôi nghĩ đến những người lính hiên ngang và chung thủy của quân lực Việt Nam cộng hòa, đã phẫn nộ bùng súng, lột bỏ chiến bào chạy về nhà mình như những kẻ chiến bại thể thảm. Những con người không biết sợ chết ngoài sa trường ấy, giờ này, đang ngồi núp xó nhà, rên rỉ vết thương tươi rói. Và nước mắt của mẹ họ, của vợ họ, của con họ tưới xuống vết thương làm xót xa thêm. Người ta sẽ diễn tả thế nào về những tiếng khóc, tiếng rên rỉ trong bóng tối của kẻ thua trận và thân nhân họ? Ai đã được nghe những tiếng khóc và tiếng rên rỉ đó? Chưa đủ não lòng, tiếng loa bên ngoài còn vọng vào, réo gọi, răn đe. "Ngày mai, 1 tháng 5, mọi người, mọi nhà, bất kể ai, phải tập họp ở khu phố để đi mít-tinh chào mừng cách mạng thành công"! Ngày người may mắn di tản trước 30-4-1975, người suy nghĩ gì về tiếng khóc, tiếng rên rỉ, và tiếng loa réo gọi? Ngày, người tướng đào ngũ trước 30-4-1975, người suy nghĩ gì về tiếng khóc, tiếng rên rỉ và tiếng loa réo gọi? Ngày, người chính khách, người nghị sĩ, người dân biểu, người trí thức khoa bảng may mắn di tản trước 30- 4- 1975, người suy nghĩ gì về tiếng khóc, tiếng rên rỉ và tiếng loa réo gọi? Vết thương vẫn còn tươi rói. Xin hãy để chúng tôi ngồi liếm vết thương trong cô đơn. Xin đừng rắc muối, vắt chanh xuống vết thương của chúng tôi bằng những hô hoán vô tích sự. Người ta chỉ biết chiến đấu, chỉ dám chiến đấu với điều kiện tiên quyết:

*Chừa khi nào quên táo bạo
Chừa khi nào quên hát, quên đau*

Những kẻ đào ngũ, đào nhiệm, chạy trốn là những kẻ chưa một lần táo bạo để quên, chưa một lần hát, chưa một lần dám thử đau đớn. Thì chiến đấu của họ chỉ là chiến đấu giả. Tổ quốc và dân tộc Việt Nam triền miên bất hạnh đã chán chường những cuộc chiến đấu giả. Hãy chiến đấu thật? Bằng không dám thì nên im lặng. Để tiếng khóc, tiếng rên rỉ và tiếng loa réo gọi nguyên vẹn cảm xúc và phẫn nộ.

Tượng Tượng Ra Tâm Sự Người Lính Việt Nam Xâm Tay Hai Chữ Sát Cộng

Anh ta ngồi trước bếp than. Con dao nung trong đó. Người lính Việt Nam đã lột bỏ chiến bào, quăng vũ khí, liệng quân trang xuống vỉa hè sau lệnh đầu hàng của Dương văn Minh. Anh ta trở về nhà mình lúc hoàng hôn thoi thóp. Mẹ anh ta ôm anh ta khóc tức tưởi.

- Thua trận hả, con?

Người lính nghẹn ngào:

- Vâng, thua trận!

- Rồi có sao không?

- Con chưa biết!

Người lính buồn bã, mệt mỏi. Anh ta không thể giải thích cho mẹ hiểu anh không hề thua trận, quân đội Việt Nam Cộng Hòa không hề thua trận. Mỹ thua trận giả vờ. Bọn tướng lãnh ngu dốt thua trận thật. Lũ thống trị tham nhũng thua trận thật. Chúng nó cút và đào ngũ, đào nhiệm cả rồi. Chỉ còn anh và chiến hữu anh chiến đấu tới giây phút cuối cùng. Anh đầu hàng theo lệnh của Tổng tư lệnh quân lực Dương văn Minh. Vì anh là lính tôn trọng kỷ luật. Mẹ anh an ủi anh rồi để anh một mình ngồi góc phòng ve vuốt vết thương đời.

Người lính mân mê cánh tay mình. Anh ta quyết định xuống bếp nhóm than. Và nung con dao. ánh lửa soi rõ hai chữ Sát cộng trên da thịt anh. Nó nổi bật như chữ đấp. Anh nhìn hai chữ Sát cộng, ôn lại chuyện hai mươi năm...

Người Mỹ hiện diện ở Việt Nam với chiêu bài khai phóng tự do, dân chủ cho một dân tộc kém mở mang. Đó là chiêu thức đầu tiên của ngụy quân tử Hoa- kỳ trong chính sách tân biên cương. Theo tiếng trống thúc dục của Kennedy, tuổi trẻ Việt Nam phấn khởi xây dựng đất nước mình. Muốn hưởng tự do, dân chủ phải bảo vệ tự do, dân chủ. Chống cộng sản được nâng lên hàng quốc sách. Lý tưởng quốc gia là chống cộng sản. Đơn giản lắm. Ngụy quân tử Hoa- kỳ tung ra các khẩu hiệu phó thác sự nghiệp chống cộng cho Nam Việt Nam. "Nam Việt Nam là thành trì bảo vệ tự do của Đông Nam Á." "Nam Việt Nam là tiền đồn bảo vệ thế giới tự do"... Nghe sượng tai. Chủ tịch Liên minh á Châu chống cộng là người Việt Nam. Dân Việt Nam nức lòng chống cộng cho Thái Lan, Mã Lai hòa bình và mở mang đất nước, phát triển kinh tế. Ngụy quân tử Hoa- kỳ sát hại anh em Ngô Đình Diệm để sự nghiệp chống cộng vẻ vang hơn. Quân Mỹ sang âm âm. Chiến tranh leo thang. Nông thôn mất gần hết. Bắc tiến xâm tỵ. Bắc phạt inh ỏi. Người lính Việt Nam chỉ biết tổ quốc mình, dân tộc mình, không thềm hiểu âm mưu của ngụy quân tử Hoa- kỳ và đám tướng lãnh thống trị cây cáo. Noi gương người xưa xâm lên tay hai chữ Sát thát, anh ta cũng xâm lên tay hai chữ Sát cộng, thề vì nước vì dân tiêu diệt cộng sản để bảo vệ tự do, dân chủ và hạnh phúc cho giống nòi. Trung thành với lý tưởng quốc gia, người lính đã xông pha vào chiến trận, coi cái chết tựa lông hồng.

Con dao đã đỏ. Người lính nhắc ra. Anh ta định đốt da thịt để tiêu hủy hai chữ Sát cộng. Nghĩ sao, anh ta lại đút con dao vào bếp. Anh ta tự hỏi: Có ông tổng thống Mỹ nào đã xâm tay hai chữ Sát cộng; có ông nghị sĩ, dân biểu điều hâu nào đã xâm tay hai chữ Sát cộng (Tôi có thể trả lời anh ta rằng không). Anh ta lại tự hỏi: Nguyễn văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Cao văn Viên, Đặng văn Quang, Trần Thiện Khiêm và các tướng lãnh có xâm tay hai chữ Sát cộng không nhỉ? (Tôi có thể trả lời anh ta rằng không). Người lính phân vân một lúc rồi lẩm bầm:

- Mẹ kiếp, mình chống cộng thật. Chúng nó chống cộng giả vờ!

Người lính Việt Nam cộng hòa anh dũng rút con dao đã nung đỏ ra. Anh ta nhúng con dao vào chậu nước.

Tiếng xèo kéo dài. Nước sủi bọt. Anh ta đứng dậy, đứng thẳng. Anh ta mân mê hai chữ Sát cộng. Đôi mắt rực sáng, anh ta sáng khoái:

- Dấu sao, mình vẫn chống cộng, mãi mãi chống cộng. Ta cần cho kẻ thù nhìn rõ Sát cộng trên tay ta.

CHƯƠNG 11

22 giờ 30. Tiếng loa réo gọi tham dự mít tinh chào mừng cách mạng thành công sáng sớm mai làm rung cửa kính. Côn đề nghị bật đèn. Tôi đồng ý. ánh sáng ngập căn phòng. Tàn thuốc lá bừa bãi trên bàn xa-lông. Chúng tôi đã uống cạn chai rượu thứ nhất. Thiếu úy Bảo và trung sĩ Thân thắm mệt. Tôi dực hai thằng em kết nghĩa đi ngủ.

- Các em yên tâm, không có chết chóc gì cả, không có biển máu. Một nhà cách mạng chính cống đã quả quyết với anh rằng, cách mạng đại xá, đại đại xá.

- Sao lúc này anh không chịu nói? Bảo hỏi.

- Anh thử xem em can đảm đến đâu. Tôi đáp.

Bảo và Thân đi ngủ. Còn Côn với tôi. Chai rượu thứ hai được khui.

- Mà vừa nói gặp nhà cách mạng chính cống.

- Ủ.

- Ai đó?

- Phan Kim Thịnh.

- Thằng ấy?

- Nó chơi giếp râu, nón tai bèo.

- Nó nằm vùng?

- Thứ rắn độc. Ông đừng ngạc nhiên, nếu chúng ta không chết, sẽ có dịp nhìn rõ những thằng nằm vùng trong mọi lãnh vực. Và chúng ta sẽ há hốc mồm.

- Tại sao?

- Vì toàn những đạo đức gia khổ hạnh và chống cộng hơn cả người chống cộng hung hăng nhất.

- Nó nói cộng sản đại xá à?

- Ủ.

- Mà tin nó?

- Tin mẹ gì, tôi trấn an cu Bảo.

- Tao nghĩ nó đại xá thật.

- Ông nghĩ thì cứ nghĩ. Cộng sản nó làm gì, mình đâu đoán nổi. Nó bảo không là có, có là không. Nó qua mặt cả thế giới.

- Long?

- Đừng hỏi thêm nữa. Uống rượu đi.

- Tao mở ti-vi nhé?

- Chớ.

- Xem nó nói gì chứ?

- Nó khoe nó đánh Mỹ cút, Ngụy nhào.

- BBC vậy?

- Nó tường thuật cộng sản vào Sài gòn.

- VOA?

- Nó khen Việt cộng.

- Hay là mà với tao ra cổng ngắm nhân gian?

- Không. Ông làm ơn mở cửa cho khói thuốc tan loãng giùm.

Cửa mở. Khí thể cách mạng bên ngoài ủa vào nhà tôi "Nhân dân" ca hát, hô khẩu hiệu vang trời. "Nhân dân" không ngủ đêm nay. Họ không ngủ trong bóng tôi. Và họ khóc. Sao 30- 4 dài thế? Với tôi, nó dài hơn cả đời tôi. Côn lại khép cửa. Chúng tôi uống rượu, hút thuốc chờ sáng. Đêm qua tôi đã chờ sáng. Đêm nay tôi vẫn chờ sáng. Tôi chẳng bao giờ ngu dại tin rằng cộng sản tha tôi. Ngày Chu Tử bị ám sát, tôi viết bài Nỗi cô đơn của người cầm bút đọc tại Viện âm nhạc và kịch nghệ quốc gia là tôi đã tiên đoán thân phận của tôi. Rồi tôi viết thêm bài nữa, đăng trên Sống*. Khẳng định tôi là kẻ cộng sản không tha, quốc gia không dung. Đến cuốn Tháng giêng ngon như một cặp môi gần xuất bản tháng 2- 1975, tôi miệt thị cộng sản là bọn trả thù vật và nói rõ, "đời sẽ có kẻ gọi ta là phản động." Thế thì cộng sản phải trả thù tôi. Họ không trả thù tôi là họ thiếu lô-gích, họ hết là cộng sản. Cộng sản không tha tôi, đã đành. Nhưng tại sao quốc gia không dung tôi? Cái thứ gọi là quốc gia mà biểu tượng là Nguyễn văn Thiệu, Đặng văn Quang không được tôi xếp hạng quốc gia chân chính. Người quốc gia chân chính chưa hề nắm quyền bính tối cao. Tôi hằng coi Hà Nội như phi quyền, Sài gòn như ngụy quyền. Tôi thiết tha tranh đấu để có một chính quyền trên quê hương tôi. Muốn thế, cuộc chiến đấu của tôi phải loại bỏ phi quyền tôi tớ của Liên xô và ngụy quyền tôi tớ của Hoa kỳ. Và đích thị tôi là kẻ cộng sản không tha, quốc gia không dung. Họa may, quốc gia chân chính sẽ dung tôi. Tôi hy vọng thế.

Nhiều bằng hữu bảo tôi là kẻ nghịch thiên. Tôi không chối cãi. Tôi xác định thái độ nghịch thiên của tôi:

*Thản nhiên ngược mặt ngạo trời
Trong cơn hồng thủy vẫn cười ngả nghiêng
Kể từ đời tắt lửa thiêng
Nổi ta đối địa nghịch thiên mộng cuồng
Chém ngang độc nhất vô song
Tìm ra cái lẽ vô cùng thênh thang
Hỡi ơi tai đục trần gian
Sao nghe nổi máu cung đàn bão mưa
Hỡi ơi mắt trắng cõi thừa
Sao nhìn nổi ngọc trên thơ tỏ tình
Chung thân can tội nghịch thiên
Còn say cuồng mộng thản nhiên ngạo trời*

Tên nghịch thiên ngồi uống rượu với bạn thơ ầu chờ sáng và chờ chết. Nó kiểm điểm nó. à, nó đã có 50 tác phẩm văn chương, 200 số báo Tuổi Ngọc, hơn 10 ngàn bài báo. Cộng sản không tha, quốc gia không dung nó nhưng đã có đũa nào bén gọt nó?

- Này Côn.
- Gì?
- Người ta sẽ hâm mộ Con Thúy.
- Tại sao?
- Vì người ta sẽ thấy sau 30-4-75, giống hệt sau 19-8-45. Tôi đã viết về son phấn cách mạng nhạt nhòa.
- Mà nói đúng.
- Này Côn?
- Gì?
- Ông sẽ thoát biển máu. Tôi, có thể, sẽ thoát biển máu nhưng tù rục xương. Tôi muốn noi gương nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh.
- Sao?
- Khi tôi chết, đừng ai khóc. Cả ông nữa. Hãy cười, cười, cười?

Côn nín thinh. Giây lát, nó lắng qua chuyện khác.

- Mà biết ông Nguyễn Mạnh Côn làm quân sư cho tướng Vĩnh Lộc không?

Tôi ngạc nhiên xuýt rơi ly rượu:

- Thật à?
- Thật.
- Hèn chi Chậm bước tiên phong, muện chiến trường. Chắc chắn, ông Vĩnh Lộc phải đợi ông Côn hút đủ cữ rồi mới hiến kế. Hóa cho nên, ông Vĩnh Lộc lên ti vi tối qua sót ruột dữ.

Tôi nhớ cuối triều đại Ngô Đình Diệm, anh Nguyễn Mạnh Côn ra ứng cử dân biểu đơn vị quận 3, Sài gòn. Tôi cho anh ta vay tiền bán tập truyện Hoa Thiên Lý và đi a-lô vận động giúp anh ta. Hôm ra mắt cử tri ở trường tiểu học Chí Hòa, anh Côn là người nói thứ nhì, sau Huỳnh Thành Vị. Tốt quá. Vì họ Huỳnh mở màn cho anh Côn. Tôi ngồi đợi anh hút no thuốc phiện rồi mới rửa mặt, đánh răng. Rồi chở Vespa, đưa anh lên địa điểm. Chúng tôi tới, cử tri về gần hết. Vì anh đến trễ, nói sau cùng?

- Ông Ngô Đình Nhu xưa muốn cất nhắc ông Côn, chỉ chê tội nghiện.
- Nay ông Vĩnh Lộc xài. Vận nước đã hết. Tôi chờ chết là hợp lẽ trời.

Bèn nốc cạn ly:

- Đời nhà Thanh, dân Tàu mới hít tô phe bạo. Mừng cho Lưu Bang và mừng cho Lưu Bị. Vì Trương Lương, Tiêu Hà, Khổng Minh không đong thóc! Ông Vĩnh Lộc đồng hóa văn nghệ với quân sự. Hồng, hồng! Tại hạ có lời chê điểm này.

Đặng Xuân Côn dứt cuộc:

- Bây giờ, quân sư đang nằm "đơng", tân Tổng tham mưu trưởng đi đâu không rõ, "nhân dân" hồ hởi phấn khởi và nhân dân ôm nhau khóc trong bóng tối.

23 giờ. Không biết mấy giờ ở Guam? Bằng hữu văn nghệ của tôi đã đến đảo Guam chưa, hay còn lênh đênh ngoài khơi, trên hạm đội số 7? Tôi chợt nghĩ tới những người Việt Nam yêu tự do, chấp nhận báng súng của "lính thủy đánh bộ" Mỹ, dắt díu nhau leo lên nóc tòa đại sứ Mỹ rồi, sau 8 giờ 30, lúi thủi bước xuống, lếch thếch trở về. Những người Việt Nam thiếu may mắn di tản đang làm gì giờ phút này? Chắc chắn, họ đang sợ hãi, đang khóc và đang thềm được chết ngon lành. Đêm qua là đêm không ngủ của tôi. Đêm nay là đêm không ngủ của Sài Gòn, của cả miền Nam. Không ngủ ngoài đường. Không ngủ trong nhà. Hoặc dẫu ngủ, chỉ là những giấc ngủ chập chờn như tên một tác phẩm của Nhật Tiến. Trong những giấc ngủ chập chờn, con người thấy chập chờn những huyết sắc sẫm sẫm tập thể, những mã tấu vung chặt ngang thân, những băng đạn rĩa phọt suối máu... Và tôi, không ngủ để hình tượng một cái cần xé chứa tảng đá và tôi ràng giầy kẽm gai kín nắp liệng xuống khúc sông nào đó. Tôi chết từng giây. Tôi biết tôi chết. Tôi sặc sụa. Tôi đau đớn. Tôi giãy dụa. Trước đó, tôi phải đứng trước đám đông phán quan y hệt tên da trắng đứng trong vòng vây của dân da đỏ, phải tự thú mình có tội với Đảng, với Cách mạng, với Nhân dân? Tôi được phép mở to mắt để nhìn đám đông phán quan của thời đại tôi Chỉ có vài tên cộng sản chính thống. Còn rặt nhân dân bị cưỡng bức hận thù. Ờ, trong đám nhân dân bị cưỡng bức hận thù, có vài đứa theo chủ nghĩa dậu đồ bìm leo. Những đứa này to mồm nhất, nỏ họng nhất. Chúng nó xỉa xói tôi, kết tội tôi, ném đá trúng thân thể tôi. Chúng nó vớ được cơ hội ngàn năm một thuở để tuyệt hận thua kém tôi mọi mặt. Cỗ hèn vượn vai chống đại thụ. Tôi sợ hãi chứ. Nhưng không sợ hãi bọn dậu đồ bìm leo. Tôi xón đáí ra quần. Tôi nghĩ những giọt nước tiểu của tôi dành cho bọn dậu đồ bìm leo ở khắp nơi trên trái đất Tôi đã tưới mát cỏ hèn. Đại thụ đã ban phước cho cỏ hèn. Hãy nhận phước ấy, cỏ hèn? Hãy nhận và đừng ân hận sự hóa kiếp. Bởi vì, cây cỏ luân hồi vẫn cỏ cây. Chỉ có con người, con người công chính và việc làm công nghĩa mới được phục sinh rạng rỡ. Và mãi mãi là con người.

- Long!
- Gì?
- Nếu ngày mai mày chưa chết?
- Thì ngày mốt.
- Nếu không có biển máu?
- Thì chết mòn trong tù ngục.
- Mày chấp nhận chết mòn?
- Tại sao?
- Vì tôi mong gặp hư vô.
- Hư vô là con mẹ gì?
- Là mềm bí ẩn của đời sống. Niềm bí ẩn này chỉ tìm gặp trong ngục tù, thống khổ và cô đơn.
- Mày sáng chưa?
- Còn rất tinh để sợ chết, dẫu chết cách nào, kiểu nào.
- Nghĩa là mày thềm sống.
- Dĩ nhiên.
- Sống mòn và chết mòn?
- Tôi vừa nảy ý tưởng mới. Tôi muốn tìm hạnh phúc trong bất hạnh.
- Mày lẳng mạn.
- Luôn luôn lẳng mạn. Lẳng mạn đến chết.

Hai đứa tôi cụng ly. Bên ngoài, đường phố xôn xao tiếng nói, rầm rập bước chân. Tôi không còn tin rằng nhân dân bị cưỡng bức ra đường hoan hô cách mạng thành công nữa. Nhân dân nghèo khổ đã thật tình và nhiệt tình hoan hô cách mạng. Tội nghiệp nhân dân! Nếu họ đã đọc Con Thúy của tôi. Đừng trách móc nhân dân. Nhân dân là thế. "Bạc như dân" mà! Nhân dân oán ghét chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm và nhân dân hoan hô cách mạng 1- 11- 1963. Cách mạng của lũ thoán nghịch không đem lại hạnh phúc cho nhân dân trong vòng ba tháng, nhân dân lại oán ghét và hoan hô đảo chính, chỉnh lý. Dưới chế độ quân phiệt Nguyễn văn Thiệu, tham thũng ngập ứ, thói nát tận óc, bắt công đầy rẫy, đàn áp không thương xót, nhân dân thù hận và mong đợi tân cách mạng. Nhân dân lại hoan hô như đã hoan hô. Và rồi, ba tháng sau thôi, nhân dân sẽ ủ ê với cách mạng vô sản. Kể từ dân tộc Việt Nam làm quen cách mạng, chưa bao giờ niềm vui kéo dài quá ba tháng. Rốt cuộc, cái dân tộc hẩm hiu này không thiết đoái hoài tương lai nữa. Tương lai tòi tệ hơn hiện tại và nghiệp ngã hơn dĩ vãng.

- Long?
- Gì?
- Lúc mày đi mua rượu, thằng Tự chạy ngang qua cổng nhà mình.
- Nó là lính thủy sao không theo tàu mà chạy?
- Phải thi hành sứ mạng đến tận 9 giờ. Vả nữa, vợ con nó còn nằm nhà.

- Sứ mạng gì?
- Gài mìn đánh sập cầu Đồng Nai ngăn chặn xe tăng cộng sản vào Sài Gòn.
- Cầu không sập?
- Tại sao?

Những Người Lính Thủy Việt Nam Cộng Hòa Nhân Bản

Những người lính thủy được chỉ huy can đảm giao cho sứ mạng đánh sập cầu Đồng Nai trên xa lộ Biên Hòa để ngăn chặn xe tăng cộng sản tiến vào Sài Gòn đã hoàn tất nhiệm vụ lúc 9 giờ ngày 30- 4- 1975. Cả tấn TNT gài kín gầm cầu, bọc kín chân cầu. Xe tăng cộng sản từ Long Khánh bò vô, bị quân dân Tam Hiệp đón đánh. Trận chiến hào hùng và lẫm liệt này kết thúc mau lẹ nhưng đã làm chậm bước tiến của cộng sản. Xa lộ lúc ấy, hai bên cầu Đồng Nai, nườm nượp dân chúng chạy giặc và đông đầy binh sĩ tan hàng. Dân chúng Sài Gòn chạy xuôi. Dân chúng Biên Hòa chạy ngược. Cầu Đồng Nai nghẹt người và xe cộ. Cùng với ông già, bà lão, thanh niên, phụ nữ, nhi đồng, những anh lính thủy giữ trọng trách đánh sập cầu còn nhìn rõ xe tăng cộng sản, bộ đội miền Bắc. Sức công phá của TNT gài dưới cầu sẽ làm tung bay cốt sắt xi- măng, phạm vi một cây số vuông. Và dân chúng sẽ bị chết, bị thương vô kể.

Những người lính thủy quay giang dinh, lao nhanh về căn cứ. Cầu Đồng Nai không bị đánh sập. Nếu là Mỹ, cây cầu sẽ bị đánh sập. Nếu là cộng sản, cây cầu sẽ bị đánh sập Cứu cánh biền minh cho phương tiện. Nhưng với Việt Nam, cây cầu không bị đánh sập. Hình như nhận loại chưa biết chuyện này. Chúng ta thua trận, còn vì tình thương và lòng nhân đạo nữa.

CHƯƠNG 12

23 giờ 20. Khí thế cách mạng tăng cường độ. Nhân dân chuẩn bị mít tinh, biểu tình sáng mai từ đêm nay. Đường phố đã nghẹt người, tiếng loa vẫn réo gọi nhân dân đừng quên bốn phạm chào mừng cách mạng thành công. Chai rượu thứ hai của chúng tôi còn quá nửa. Tôi khó hiểu tại sao đêm nay tôi không say, dù mệt mỏi, dù ăn ít và uống quá nhiều. Bây giờ, tôi quyết định ra phố xem diễn tiến cách mạng 30- 4- 75 có giống cách mạng 19- 8- 45.

Phải thành thật nói rằng, hai mươi năm sống ở Sài Gòn, tôi chưa hề thấy đêm nào Sài Gòn cuồng nhiệt như đêm nay. Y hệt đêm 19- 8- 45 ở thị xã Thái Bình của tôi, năm tôi mười tuổi. Dân tộc Việt Nam luôn luôn khao khát cách mạng vì luôn luôn thèm khát hạnh phúc. Chúng ta đã lạm phát cách mạng, lạm phát chủ nghĩa. Mà chúng ta vẫn thiếu hạnh phúc, thứ hạnh phúc đơn sơ đủ làm con người gần gũi con người, đủ để tình tự kết đan tình tự. Khi con người bước gần biên giới của tuyệt vọng, nó sẽ thấy ánh lên từ bên kia ánh sáng hy vọng. Bởi thế, cách mạng này hư đốn, chúng ta hy vọng cách mạng khác. Cách mạng khác hư đốn, chúng ta lại hy vọng cách mạng sắp xảy ra. Nhân dân Sài Gòn đang cuồng nhiệt đón chào cách mạng vô sản, sẽ nguội lạnh vài tháng sau. Có thể vài tuần sau. Tôi đoán quyết. Vì tôi đã kinh qua một lần cách mạng tháng 8. Cách mạng tháng 8 ở đêm 30- 4 này còn khoác hào quang mười năm kháng chiến chống Pháp giành độc lập, được khoác thêm hào quang 20 năm chống Mỹ cứu nước.

Người ta không nhìn thấy thiên đường, dĩ nhiên. Người ta chỉ nhìn rõ trần gian, nơi người ta đang sống đọa đầy và, dù không biết địa ngục ra sao, người ta vẫn ví trần gian của người ta như địa ngục. Và người ta mơ ước thiên đường. Nếu thiên đường cộng sản, thiên đường xã hội chủ nghĩa miền Bắc Việt Nam được mặc khải như một thiên đường hoang lạnh, ở đó, con người bị tước đoạt quyền làm người, con người biến thành nô lệ thảm hại của thứ chủ nhân ông mới, điều ngoa và bóc lột tận tình là Đảng, con người sống vô vọng trong đói khổ, ngu dốt, héo hắt, tàn tạ thì chẳng ai mơ ước thiên đường cả. Mặc khải một thiên đường bánh vẽ, đồng thời, phải hiện thực cái trần gian cho nó rục rĩ ý nghĩa làm người và no đầy hạnh phúc con người khao khát. Tiếc thay, cả hai điều đều không có. Và đó là tội ác của Mỹ và đám tướng lãnh thống trị cây cáo. Kết quả là đêm nay, 30- 4- 75, dân Sài Gòn như những con phù du dưới ánh đèn cực mạnh của chủ nghĩa cộng sản lạc hậu. Thiên đường cộng sản sẽ được người Sài Gòn khám phá vào ngày mai. Nó sẽ rỗng tuếch, mốc meo, tro trên, bịp bợm. Người ta sẽ ủ ê, cay đắng, náo nức. Và người ta lại lặng thinh ôm ấp niềm hy vọng cách mạng mới. Rồi vẫn thế. Và nghìn năm dân tộc này sẽ tầm tối, sẽ chẳng biết hạnh phúc là cái gì! Thống trách gì đây? Chúng ta khan hiếm lãnh tụ lương thiện? Hay đất nước chúng ta chỉ có lãnh tụ bù nhìn, chỉ có lãnh tụ thích làm tôi mọi cho ngoại bang, chỉ có những thằng hề rẻ tiền múa may trò yều nước bệ rạc?

Ánh sáng của đèn Mỹ trên những trụ đèn bằng cây Mỹ đem từ Mỹ sang đã soi rõ màu cờ vô sản đêm Sài Gòn đau thương. Tư bản và vô sản cần liên kết. Như môi và răng. Thiếu tư bản, vô sản mất đối tượng đấu tranh. Thiếu vô sản, tư bản hết chính nghĩa khai phóng tự do, dân chủ. Cho nên, tư bản không bao giờ muốn diệt vô sản và ngược lại. Hoa kỳ không thích hại Liên xô. Liên xô không thích hại Hoa kỳ. Cả hai kết hợp để hại các nước nhỏ chậm tiến. Nỗi thê lương nhất của thời đại, khốn nạn nhất của thời đại chúng ta là các nước nhỏ chậm tiến đã xâu xé nội bộ, nhân danh cả tư bản lẫn vô sản. Việt Nam là biểu tượng thê lương và khốn nạn. Hai mươi năm huynh đệ tương tàn để nghìn năm khó ngóc đầu dậy. Bao giờ mới lấp hết hố bom Mỹ? Bao giờ rừng mới hồi sinh tan thuốc khai quang Mỹ? Bao giờ mới trả nợ hết hỏa tiễn Liên xô? Bao giờ mới hết xuất khẩu nô lệ sang Sibérie, sang Đông Âu? Không bao giờ cả. Những nước chậm tiến trên thế giới mãi mãi phải nghèo khổ. Để sáng danh chủ nghĩa vô sản. Và để sáng danh cả chủ nghĩa tư bản. Những nước chậm tiến trên thế giới lại mãi mãi cần phải có chiến tranh. Để Hoa kỳ và Liên xô đọ vũ khí mới. Thế thì ánh đèn tư bản soi rõ màu cờ vô sản là chuyện đương nhiên. Liệu nó có soi sáng lương tri nhân loại? Liệu nó có soi sáng lương tri dân tộc Hoa kỳ?

Tiếng loa phóng thanh "giải phóng" ý nghĩ của tôi, bắt tôi trở về thực tại. Ngày mai, 1-5, còn là ngày Lao Động quốc tế nữa. Người Mỹ đã chọn ngày lành tháng tốt để tặng cộng sản Việt Nam. Và bài hát rất xưa lại vang vọng đêm nay:

*Ngoài kia lời non nước
đang nhắc ta
mau nhắc cao giống nòi
yêu mến muôn giống người*

*Ngoài kia công nhân ơi
quốc tế đang giơ tay đón chào bầy con đoàn kết
từng nhớ những phút chiến thắng
tiền phong đua tranh bao năm
lầm than đau thương trong khốn cùng
Giải phóng thống nhất đất nước
Việt Nam ra công chen vai
cùng thế giới mới sống chung
tranh đấu cuối cùng là đời sống
với giang sơn
công nhân Việt Nam chiến đấu
cùng sống tập đoàn toàn thế giới công khai
và kiến thiết xã hội ngày mai
Lúc đế quốc đang sắp tan rã dần
Ta tiền phong tiến tới
Sức chiến đấu đi xuống miền Đông Nam
Lúc đế quốc đã tàn...*

Tham vọng của cộng sản Việt Nam là nuốt gọn các nước Đông Nam Á. Họ không ngần ngại bộc lộ tham vọng này. Sớm hay muộn thôi, cộng sản sẽ thôn tính Thái Lan, Mã Lai... "Tiền đồn chống cộng của Đông Nam á" đã bị san bằng. Cộng sản đã nuốt miền Nam, họ sẽ nuốt Đông Nam á. Có khi lại là điều hay. Bởi vì, lúc ấy, sự phản công của các nước Đông Nam á sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho người Việt Nam giải thoát quê hương mình khỏi ách cộng sản. Nhân loại rất nên ném mùi cộng sản, nhân loại vẫn ham... làm dáng cộng sản và tưởng rằng cộng sản là đồ trang trí cho vui mắt đời sống. Bài hát Công nhân Việt Nam dạo đầu cho cuộc mít- tinh, biểu tình ngày mai, 1- 5, vừa chào mừng cách mạng thành công vừa chào mừng Lao Động quốc tế thành công thật hợp tình, hợp cảnh. Đảng cộng sản Việt Nam vẫn núp trong áo Đảng Lao Động Việt Nam. Tôi muốn bài hát bay vút sang Thái Lan, Mã Lai, Tân Gia Ba... Nhưng nó tắt ngúm, nhường cho bài Đảng Lao Động Việt Nam.

*Đảng Lao Động Việt Nam
Đảng của chúng ta
vì giai cấp cần lao
Đảng mưu giải phóng nước nhà
Đảng chúng ta là mặt trời
Hồ Chí Minh là mặt trời
dù dắt cho muôn lớp người vùng lên...*

Hai đưa tôi đến một góc phố. ở đây, một chị cán bộ giép râu được bảo vệ bởi thanh niên Cờ Đỏ đang "phổ biến" những bài ca ngợi Bác cho các em nhi đồng. Các em yêu cầu chị hát bài ca cách mạng. Chị cao giọng:

*Như bao cô gái ở trên non
Cô gái sông Ba đầu búi tóc thon
Tay vót chông miêng hát không nghỉ
Như bao cô gái ở trên non
Như bao cô gái ở Tây Nguyên
Ai nhanh tay vót bằng tay em
Chim hót không hay bằng tiếng hát em
Mỗi mũi chông nhọn hoắt cắm thù
Xuyên thây quân cướp nào vô đây
xuyên thây quân cướp nào vô đây
Còn giặc Mỹ cọp beo
Khi còn giặc Mỹ cọp beo
Em chưa ngừng tay vót chông rào làng
Nhưng nay mai giặc chạy rồi
Tre rừng ta làm nhà làm chòi cao
Ê, chân ta đi chưa mỏi*

*Trời trong xanh
Em còn vót chông rào làng nữa
Ê quân xâm lăng nào vô đây
Chờ bọn bay
Diệt bọn bay...*

Các em nhi đồng vỗ tay hoan hô. Chị cán bộ tuyên văn giáo dục tiếp các em nhi đồng Sài gòn những bài ngắn thù hận giặc Mỹ, thù hận đế quốc. Không có gì lạ cả. Tháng 7- 1954, tôi đã thấy ở những góc phố thị xã quê hương tôi, các chị cán bộ tuyên văn giáo dục các em nhi đồng thù hận giặc Pháp, thù hận đế quốc, thù hận địa chủ, ca ngợi Bác Hồ, Bác Mao, ca ngợi Liên xô, Trung quốc Thù hận "trồng" từ 1954, tiếp tục "trồng" đến 1975, và vô tận, theo chủ trương "trồng người" của ông Hồ Chí Minh. Tôi biết, từ chập tối ở các góc phố, ở các khu phố, cán bộ tuyên truyền văn hóa của cộng sản đã tụ tập thiếu niên, nhi đồng để dạy những bài ca cách mạng cho rộn ràng cách mạng sáng mai. Về điểm này, cộng sản rất "nghè". Trẻ con mau thuộc bài và hăng say hát. Tôi chợt nghĩ thân phận tôi. Tôi quả là không khá. Riêng bài thơ Em bé của tôi đăng trên tạp chí Chỉ Đạo năm 1960 đã đủ gây hệ lụy cho tôi rồi.

*Hôm nay em đi học
Mắt ngời ánh hào quang
Những vì sao mới mọc
Thấp lửa rực huy hoàng
Trang vỡ lòng thầy dạy
Đánh vần chữ Việt Nam
Con đi nước con đầy
Đẹp tự bốn nghìn năm
Tay mềm tô nét viết
Xanh mượt nghĩa yêu thương
Chao ơi là tha thiết
Mộng ước gửi ngàn phương
Tiếng em mùa xuân ấm
Bài quê hương loài người
Không biên thù ngăn cấm
Không ai khóc cuộc đời
Và mãi hồn thơ ấy
Cây hạnh phúc muôn thu
Xin đừng ai nở dạy
Em tôi nói căm thù*

Tôi đã chống chủ trương "trồng người" của ông Hồ Chí Minh, của cộng sản. Họ dạy tuổi thơ thù hận, tôi dạy tuổi thơ thương yêu. Cả đời tôi, tôi loay hoay giáo dục tuổi thơ không thù hận. Rốt cuộc, thù hận hai phía trút xuống đầu tôi. Cộng sản không tha, quốc gia không dung là vậy.

Tôi muốn đi xa thêm. Nhưng chỗ nào cũng thế, Sài gòn đêm nay. Với cộng sản là rập khuôn. Một cảnh tượng là triệu cảnh tượng. Giống nhau như khuôn đúc. Một khẩu hiệu là triệu khẩu hiệu. Không được thiếu. Không được thừa. Những kẻ thiếu sáng tạo mà cứ đòi "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc" nghĩ thật buồn cười.

- Về chữ Long?
- Về thì về.
- Chẳng có gì khác hơn 19- 8- 1945.
- Giống hệt 1954.
- Thế mà nó thắng?

Đặng Xuân Côn thờ dài. "Thế mà nó thắng", bốn tiếng nghe sao não nùng, ai oán? Hai đứa tôi trở về nhà, tiếp tục cuộc rượu. "Cõi đời ngoảnh mặt quên xa tiếc", tôi không nghĩ gì chuyện ngoài phố, chuyện ngày mai nữa. "Ngày mai ra sao rồi hãy hay". Chúa Jésus đã dạy: "Ngày mai để cho ngày mai lo".

- Long ạ. Tao cho rằng nó đã thắng, nó không cần hủy diệt bọn nhà văn đâu.
- Ông không hiểu cộng sản. Và ông càng không hiểu hệ lụy văn chương. Văn chương nó gắn liền với tư tưởng. Con người làm văn chương tư tưởng sẽ chết nhưng văn chương tư tưởng của nó tồn tại và ảnh hưởng mãi mãi. Cộng sản không tha bất cứ nhà văn nào chống đối tư tưởng của họ, trừ bọn nhà văn huê tình,

rỗng tuếch... Uống đi và đừng lo cho tôi. Tôi được sống với ông trọn hôm nay là đáng sống rồi. Nếu tôi phải ân hận là tôi chưa hề làm cho ông vui lần nào. Ông hy sinh cho tôi đủ thứ mà tôi không biết nhường cho ông đứa con gái, hỏi chúng ta ba đào ở Nhà Hát Tây.

- Quên chuyện ấy đi!
- Làm sao mà quên? Ông thất tình ngã xước máu chân! Tôi nên thanh toán chuyện này trước khi tôi chết hay là tôi quần quai trong ngục tù.
- Mà sẽ gặp hư vô?
- Mong lắm.

Hai đứa tôi cùng ly. Tưởng chừng, ngày xưa còn bé, Vũ và Côn uống những ly xi-rô Grenadine thơm phức ở đầu cầu Bo. Chúng tôi chơi với nhau từ tiểu học trường Monguillot. Nhật đảo chính Pháp, có chúng tôi chứng kiến. Chúng tôi chứng kiến Nhật chặt đứt tay người Việt Nam đói khổ ăn cắp thóc nuôi ngựa Nhật. Chúng tôi chứng kiến Nhật treo động đầu người xuống, trên cây cao. Rồi chúng tôi đi đếm xác người chết đói, đi ăn mày cơm gạo cứu đói. Chúng tôi chứng kiến cách mạng 19- 8. Ký ức của chúng tôi còn nguyên vẹn Tàu phù tước khí giới Nhật, tiêu thổ kháng chiến, chiến tranh, di cư... Và hôm nay, giải phóng Chúng tôi đã trải dài đời mình theo những biến cố chập chùng của đất nước. Đã hết chưa? Côn chưa muốn hết. Nó đã dựa lưng vào ghế, mắt lim dim ngủ, tay còn cầm ly rượu.

Tôi không biết danh sĩ thời xưa đã mấy ai, chờ chết một ngày dài nhất đời mình, một ngày dài nhất của dân tộc mình, của thời đại mình. Hình như chẳng có ai. Thời của người xưa hiền như người xưa. Nên, "một ngày dài ghê" mới chỉ là "ba thu cộng lại". Thời của người xưa đơn giản như người xưa. Nên, người xưa thản nhiên chờ đợi cái chết cơ hồ đợi chờ cuộc phiêu du vào hư vô. Người xưa không bị tưởng tượng cách chết, kiểu chết tính bằng co rút của tế bào, tính bằng héo khô của mạch máu, tính bằng rời rạc của nhịp tim. Ngày dài nhất của thời đại chúng ta là hai mươi năm cộng lại. Ròng rã hai mươi năm phiền muộn, chiến tranh, tang tóc, sinh ly, tử biệt. Chúng ta có ngày dài nhất lấy máu mà đo, đem nước mắt mà lường vì chúng ta được Hoa kỳ khai phóng tự do, dân chủ. Ngày dài nhất của chúng ta nghẹn ngào hơn bất cứ ngày dài nhất nào của loài người, từ khai thiên lập địa. Bởi nó là ngày dài nhất báo hiệu những ngày dài nhất, những vô tận ngày dài nhất, nhục nhằn nhất, cay đắng nhất, oan khiên nhất trên quê hương chúng ta. Muốn đo lường chính xác, và muốn cực tả niềm đau, phải dùng giây kẽm gai viện trợ Mỹ mà kéo chiều dài của ngày dài nhất. Hiều tại sao chứ? à, giây kẽm gai viện trợ Mỹ không kịp di tản sẽ rào quanh nhà tù, trại tập trung cộng sản. Danh sĩ thời xưa thiếu hẳn cảm giác hứng đờn ý thức hệ. Người thời xưa không thèm nhìn mỗ Con ó, không thèm ngắm móng Con Gấu. Người thời nay bất hạnh hơn, bị Con ó mổ mù mắt, bị Con Gấu cào bảy tim. Để chờ chết một ngày dài nhất.

Còn hệ lụy văn chương của danh sĩ thời xưa thế nào? Mới chỉ nghe kiều sĩ Cao Bá Quát lên đoạn đầu đài. Nhưng kiều sĩ Cao Bá Quát bay đầu đâu phải tại văn chương - tư tưởng? Cái kiều bước thêm vài bước thành cái cuồng. Cái cuồng biến thể sang ngông. Và họ Cao làm loạn tiêu sấu. Rượu chưa đủ là thế. Văn học sử chép lời giảng giới của Cao Bá Quát:

*Ba hồi chuông đục: Đù cha kiếp
Một nhát gươm vung: Đéo mẹ đời*

Tôi không nghĩ rằng khẩu khí của Cao Bá Quát bình thường vậy. Kẻ nghịch thiên Cao Bá Quát đếm xỉa chi cái kiếp, cái đời. Ông đã chửi cái thế, cái thời. Theo tôi, ngạo nghệ bước lên đoạn đầu đài, Cao Bá Quát đã sang sáng:

*Ba hồi chuông đục: Đù cha thế
Một nhát gươm vung: Đéo mẹ thời*

Đấy mới là Cao Bá Quát. Há Ngô Thời Nhiệm chẳng đem thời thế trả miếng Đặng Trần Thường đó sao? Dẫu gì chẳng nữa, Cao Bá Quát không hề bị bức tử vì văn chương - tư tưởng mình. Danh sĩ thời xưa hạnh phúc gấp bội danh sĩ bây giờ. Lan Khai bị nhốt vào rọ ngậm nước. Khái Hưng bị chìm dưới sông. Phan Khôi bị cô lập chết mòn. Trần Dần, Nguyễn Hữu Đang, Thụy An nằm tù, Nhân Văn Giai Phẩm đi cải tạo.... Tôi hiểu thân phận tôi sẽ ra sao, sắp ra sao.

Nhưng tôi bằng lòng thân phận tôi, tự hào thân phận tôi. Tôi chống cộng sản tự nguyện. Mười lăm năm cầm bút của tôi, tôi không hề điểm nhục ngửa tay nhận tiền của Mỹ, của các chế độ Sài gòn để làm công việc đánh đĩ văn chương - tư tưởng. Tôi chống cộng sản và vì lý tưởng chống cộng sản, tôi chống luôn cả chính sách xác xược của Mỹ áp đặt lên số phận dân tộc tôi, chống luôn cả tập đoàn thống trị bù nhìn và bè lũ điều đóm, chống luôn bọn tham nhũng thối nát, bất tài, vô tướng, chống luôn đám hề chính trị rẻ tiền. Nói tóm lại, tôi chống tất cả những gì nuôi dưỡng cộng sản và làm sáng chính nghĩa cộng sản. Theo tôi, những bất công xã hội, những đàn áp phát- xít đã dồn dân chúng miền Nam vào con đường cùng. Dân chúng xa quốc gia, gần cộng sản là bởi lãnh đạo quốc gia ngu dốt. Tôi chống cả đảng phái hèn mạt lẫn những kẻ đội lốt tôn giáo lãnh đạo chính trường. Người ta bảo tôi có lắm kẻ thù. Tôi không tin. Tôi đã viết 50 tác phẩm văn chương. Độc giả của tôi nuôi dưỡng tôi tận tình, cống hiến tôi đời sống vật chất dư dả. Tôi tự hào là một nhà văn chuyên nghiệp nhiều độc giả nhất nước, nhiều độc giả tuổi trẻ nhất nước. Những kẻ coi tôi là kẻ thù là những kẻ không được tôi xếp vào hạng kẻ thù của tôi Họ ở dưới kẻ thù của tôi vô số bậc. Còn những kẻ đố kỵ tài năng của tôi, cay cú với lòng yêu mến của độc giả của tôi dành cho tôi là những kẻ luôn luôn đứng sau tôi, xa tít tắp. Họ rất đáng tội nghiệp và cần được khích lệ như những người có triển vọng ở tương lai. Tôi cô đơn sáng tạo. cô đơn chiến đấu và cô đơn chết. Nhân danh điều thiện, người thiện chống việc ác, kẻ ác tôi chết. Tôi chưa biết cộng sản bức tử tôi kiểu nào.

Tôi bỗng có một nỗi sợ hãi mới, sợ hãi hơn cả sợ hãi chết trảm. Là cộng sản không quăng tôi vô biển máu hay bắt tôi chết mòn trong tù ngục. Nếu cộng sản không thềm trả thù tôi, không thềm đếm xỉa đến tôi, tôi sẽ bị sống nhục nhã. Vì văn chương, tư tưởng của tôi chẳng giá trị tí nào. Và con người tôi cũng vô giá trị. Tôi sẽ cúi gằm mặt ở bất cứ nơi đâu trên trái đất. Tôi hết dám chống cộng sản, trừ khi tôi là đứa vô liêm sỉ. Nỗi sợ hãi mới đã giúp tôi thản nhiên chờ đợi đao phủ và hình cụ của nó.

24 giờ rồi. Tôi đã trải qua một ngày dài nhất trong đời tôi, một ngày mà nhiều đời người không có. Văn hào Walter Scott viết: "Không ai đủ giàu để mua lại dĩ vãng đích thực của mình". ở đâu đó, ngoài nước Việt Nam, sẽ có một người Việt Nam tiếc rề: "Tôi là tỷ phú, thừa mứa tất cả, chỉ thiếu một Sài gòn, ngày dài nhất". Và đó, bất hạnh trong hạnh phúc. Tôi đầy đủ ngày dài nhất ở Sài gòn. Và, cũng đó, hạnh phúc trong bất hạnh.
1988

PHẦN PHỤ LỤC NHỮNG ĐOẠN VIẾT NGẮN VỀ QUÊ HƯƠNG

(Trong video *Giọt Nước Mắt Cho Quê Hương*)

Trung Tâm Thúy Nga Paris sản xuất

Thù hận dân tộc khởi sự từ cây cầu định mệnh này. Nước mắt quê hương bắt nguồn từ dòng sông oan nghiệt này. Lịch sử nào cũng có những thời của chiến tranh và những thời của hòa bình. Thời của chiến tranh mười năm vừa qua trên giang sơn gấm vóc Việt Nam. Nó vừa qua bằng những giọt lệ. Không phải là giọt lệ reo vui hòa bình mà là giọt lệ bể bàng phân chia tổ quốc. Một lần huyền thoại Lạc Long Quân - Âu Cơ. Một lần Thập nhị sứ quân làm đau đớn ý nghĩa đồng bào. Một lần sông Gianh buồn tủi. Và, bây giờ, sông Bến Hải ô nhục. Vẫn một dòng sông biểu tượng của xa rời tình tự, của đứt khúc anh em, nhưng hôm nay, dòng sông ngẫu đở ý thức hệ. Thù hận dân tộc có xuất xứ rõ nét bằng ý thức hệ, bằng chủ nghĩa hoàn toàn xa lạ với dân tộc chúng ta. Thì mặc kệ nó thôi, cái vĩnh cửu của Việt Nam là cần thiết. Tổ tiên chúng ta đã biết ngậm thống khổ, đã can đảm chấp nhận mọi nghịch cảnh, đã kiên nhẫn chiến đấu cho sự tồn tại vĩnh cửu của Việt Nam. Cuối cùng, sông Gianh chỉ còn là hồi tưởng một thời ta xa nhau, một thời tình yêu héo úa, một thời hạnh phúc ngắn ngủi. Chúng ta cũng biết ngậm thống khổ, cũng biết can đảm chấp nhận mọi nghịch cảnh, cũng biết kiên nhẫn xây dựng lại một miền quê hương đổ vỡ sau hòa bình quê cũ. Để lấp sông Bến Hải. Để con người gần gũi con người. Để anh yêu em, nhớ em như ca dao đã dạy chúng ta yêu nhau, nhớ nhau. Thế thì miền Nam thân yêu, cái nôi đời êm ái, đã ru chúng ta niềm hy vọng, đã phả vào hồn chúng ta nỗi ước mơ làm lại quê hương, làm đẹp quê hương, làm đoàn tụ quê hương, làm rực rỡ quê hương. Chúng ta tiếp nối kinh nghiệm của tiền nhân; ý chí của tiền nhân, dũng cảm của tiền nhân, vượt lên mọi thống khổ, vượt lên mọi thù hận. Để Việt Nam mãi mãi ngạo nghễ dưới mặt trời. Và, vậy đó sự phồn vinh bắt đầu ở miền Nam, ý nghĩa rạng ngời của đời sống bắt đầu ở miền Nam. Chúng ta sáng tạo một thời yêu thương thay đổi một thời thù hận. Chúng ta bắt nòng súng nở hoa thơm ngát hương nhân ái. Chúng ta bắt đạn căm. Chúng ta bắt tạo hóa mỉm cười độ lượng. Rồi, như tiền nhân, bằng trái tim bồi hồi, xao xuyến những giấc mơ xanh; bằng những nốt nhạc nhảy múa trên môi: "Việt Nam, Việt Nam nghe tự vào đời... Việt Nam không đòi xương máu... Tự do, công bình, bác ái muôn đời..." Chúng ta đã có miền Nam, nơi đồn trú của tình tự dân tộc, của lãng mạn dân tộc, của cao thượng dân tộc, của thi ca chan chứa tình người, của tiểu thuyết tràn trề nhân bản, của âm nhạc đưa hồn lên cao. Để tô thắm triết lý Rừng Tiên, để keo sơn cái còn vĩnh viễn của Việt Nam. Chúng ta đã quên thờ dài. Chúng ta cất tiếng hát...

Buồn thay, chúng ta chưa được hát no đầy giọng ca, chưa được hát đầy đà nốt nhạc thì cây cầu định mệnh kia tựa quây, dòng sông oan nghiệt nọ nổi sóng, thử sóng tham vọng của chủ nghĩa cộng sản xâm lược. Những giọt nước mắt Việt Nam bắt đầu ứa ra từ miền Bắc. Rồi những giọt nước mắt chảy dài theo tuổi nhỏ quắt queo đeo trên lưng cái hiện tại ê chề miệt mài bước đường vô định, theo dân hiền bị cưỡng bức chuyên chở đau thương mà lê chân dọc lối mòn vô vọng. Nước mắt cùng máu rướm chân không thấm vào lòng đất quê hương. Nước mắt trên vai phụ nữ dân công gồng gánh. Nước mắt lên thác xuống ghềnh. Nước mắt nhục nhằn của thân phận Việt Nam đã làm cỏ rừng xúc động, đã làm đá sỏi nghẹn ngào. Họ thiếu trái tim nên họ không ái ngại đất lún. Họ thiếu con mắt nên họ không thương xót trẻ thơ vác súng đạn băng rừng, vượt núi. Và họ gây chiến tranh. Súng đã nổ. Đạn cộng sản khiến ứa máu thanh bình của chúng ta. Bây giờ là nước mắt miền Nam. Nước mắt của chết chóc, của thương tích, của sợ hãi. Nước mắt của mẹ già. Nước mắt của em bé. Nước mắt của tất cả. Phải làm những giọt nước mắt ngừng chảy. Phải ngăn chặn chiến tranh. Tuổi trẻ miền Nam già từ gia đình đi lo việc cứu nước, giữ nước...

Tổ quốc gọi, tuổi trẻ lên đường. Vứt bỏ lại những phù phiếm vật chất và chấp nhận cuộc đời gian nan. Bởi vì, đã là lính, đã tình nguyện vào nơi gió cát. Những vàng trán kiêu hãnh ngẩng cao: Danh dự, Trách nhiệm, Tổ quốc Vinh quang bao giờ cũng phải trả giá bằng nhiệt tình và lòng tự phụ. Nhiệt tình là phóng thẳng lên phía quân thù, là chỉ biết tiến không biết lùi, là chỉ biết thắng không biết bại, là thèm sống vinh và sợ chết nhục. Tự phụ là vừa chiến đấu bảo vệ non sông ngoài tiền tuyến vừa bảo vệ hạnh phúc cho đồng bào ở hậu phương. Hãy hồn nhiên, em bé! Hãy nhảy múa, hát hò, reo vui Em đừng thêm nghĩ đến chiến tranh, em bé nhé? Chiến tranh là ác quỷ. Đã có anh diệt ác quỷ. Em bé thiên thần ơi, mãi mãi là mắt ngọc, tóc ngọc, môi ngọc, lời ngọc, hồn ngọc. Để anh nhẹ bước chiến chinh. Người lính Việt Nam cộng hòa tuyệt vời. Chẳng còn ngôn ngữ nào cao quý hơn để vinh danh lính của chúng ta, những con người biết sống, biết chiến đấu và biết chết. Hơn cả hào hùng, lính của chúng ta lãng mạn nhất loài người, chấp nhận chiến đấu cho sự sống còn của dân tộc và

cả cho tình yêu của mọi người. Nói rõ rệt, lính của chúng ta chiến đấu để làm rục rĩ ý nghĩa của Cái Thật, Cái Tốt, Cái Đẹp của con người. Đó là những người lính đi chiến đấu vì con người, vì tình người, vì đạo nghĩa Việt Nam, vì tình tự Việt Nam, vì những cái tồn tại vĩnh cửu của Việt Nam. Yên vui hậu phương, đó là niềm vui của người lính sa trường, đó là lý do chắc tay súng và ngắm đúng kẻ thù. Không có thứ huy chương nào xứng đáng cho sự hy sinh của người lính Việt Nam cộng hòa cả. Chắc chắn, họ không chiến đấu vì huy chương. Lý tưởng chiến đấu của họ chỉ được nhìn thấy khi chúng ta chứng kiến họ đứng giữa biên giới sống chết. Họ sống vì cái sống của mọi người. Họ chết cũng vì cái sống của mọi người. Người lính đã quên cả sự sống lẫn sự chết của mình. Và ngay cả lúc đứng giữa biên giới của sống chết, người lính Việt Nam cộng hòa vẫn còn thừa niềm xúc động để nhỏ nước mắt xót thương đồng bào mình trong điều linh, tang tóc của chinh chiến. Có lẽ, chúng ta đã vô tình không chịu hỏi lính của chúng ta nghĩ gì. Vậy thì anh làm ơn trả lời đồng bào anh, anh đã nghĩ gì, người lính?

Không, anh còn khiêm tốn lắm, người lính Việt Nam cộng hòa. Đề đồng bào anh nghĩ về anh, nghĩ về lính lãng mạn, hào hùng mà biểu tượng là người lính nhảy dù Nguyễn Đình Bảo. Quân sử Việt Nam đã trân trọng viết bằng sơn thắm những trang chính xác về thiên thần mũ đỏ. Chẳng thể thiếu sót tên tuổi và chiến tích vang động đất trời của chiến sĩ dù. Hơn cả chính sử, ngoại sử, huyền sử, tiểu thuyết dã sử còn đưa lính mũ đỏ vào trong những lớp sương màu thần thoại. Hãy hỏi những con chim đậu trên giấy điện xem chúng có ngâm nhạc ngợi ca Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Đình Bảo. Hãy hỏi kẻ thù xem họ có nghiêng mình trước sự dũng cảm của những người lính dù ở lại Charlie. Cho phép tôi được nhỏ một giọt nước mắt muộn màng tưởng mộ những người lính dù đã đi vào lịch sử.

Chiến tranh là trò chơi thô bỉ. Không ai thích chơi trò chơi của chiến tranh cả. Con người sinh ra không phải để săn đuổi giết nhau. Chúng ta không chơi chiến tranh, chúng ta chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Vì thế, nước mắt còn ứa ra tội nghiệp cho tuổi trẻ miền Bắc bị cộng sản tước đoạt linh hồn đích thật Việt Nam để nhồi nhét vào đầu óc họ cái lý tưởng phi nhân bản, phi dân tộc, cái lý tưởng giải phóng bịp bợm của chủ nghĩa mù, của chế độ điếc, của lãnh tụ ngu. Hãy nhìn những người bộ đội "sinh Bắc, tử Nam"? Hãy nhìn họ, hãy suy nghĩ về cái chết của họ, sẽ có một lời kết án nghiêm khắc chủ nghĩa cộng sản. Cộng sản cứ đẩy họ vào một chiến thắng ảo tưởng. Bộ đội miền Bắc cứ chết thảm, cứ thua nhục... Bằng súng đạn, hỏa tiễn của Liên xô, Trung quốc, cộng sản Việt Nam đã cày nát quê hương miền Nam của người Việt Nam, đã sát hại người Việt Nam. Rõ ràng, cộng sản Việt Nam vì cái chủ nghĩa quốc tế vô sản mà phản bội quốc gia. Chính nghĩa quốc gia thuộc về chúng ta, của chúng ta. Chính nghĩa ấy đã được người lính Việt Nam thắp sáng ở khắp chiến trường. Nơi nào người lính Cộng Hòa đến, nơi ấy cộng sản thảm bại. Nơi nào cờ vàng chiến thắng tung bay, nơi ấy tự do, thanh bình, no ấm. "Việt Nam không đòi xương máu". Chúng ta đòi hòa bình để xây dựng đất nước chúng ta phồn thịnh, dân tộc chúng ta hạnh phúc, thương yêu. đoàn tụ. Nhưng cộng sản điên cuồng "thề phanh thây, uống máu" chúng ta, chúng ta cần dạy dỗ họ những bài học nhân bản, để họ trở về con người đầy đủ nhân tính, để hủy diệt thú tính của họ. Chúng ta không thèm mơ ước chiến lợi phẩm tính bằng xác T- 54, bằng AK, bằng B- 40. Chúng ta mơ ước những cánh đồng lúa chín, những nhà máy phun khói, những chuyến tàu đến đi, những mái trường rộn rã tiếng chim non ca hát. Chúng ta không gây chiến mà chúng ta phải tham chiến. Và vì chiến tranh, chúng ta mất mát khá nhiều. Nước mắt vẫn rơi theo máu rơi. Những giọt nước mắt cay đắng nhất vẫn là những giọt nước mắt của người vợ lính đi nhận xác chồng tử trận.

Đã bao nhiêu người vợ lính mất đắm lệ đi nhận xác chồng? Đã bao nhiêu người vợ lính tìm thấy xác chồng và chẳng biết xác chồng mình ở đâu? Tôi lại xin được nhỏ giọt nước mắt muộn màng ngưỡng mộ chinh phụ của thời đại tôi. Và không thể nào tha thứ cho cộng sản. Chủ nghĩa hèn mạt của họ, thêm một lần, chứng tỏ sự phi dân tộc của họ. Họ đã xúc phạm đến cả những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Họ đã đâm giết rêu lên phong tục, tập quán ngàn đời của người Việt Nam. Cộng sản không khước từ một cơ hội nào để bắt máu chảy, để đòi nước mắt rơi, để chém giết. Cộng sản đem chiến tranh vào thành phố. B- 40 của họ đã thụt cháy bàn thờ tổ tiên của chúng ta ngày Tết. Họ đã bắn đạn AK nát phong bao mừng tuổi trẻ thơ. Đạn tội ác của cộng sản thay pháo đốt mừng xuân. Bầy thú dữ vô thành phố. Những gì đã xảy ra? Đi hỏi thùng rác đầu đường, thùng rác cũng phẫn nộ vì bị găm đạn cộng sản. Đi hỏi con chó rên rỉ dưới chân cột đèn, con chó cũng

phần nộ vì bị găm đạn cộng sản. Đừng hỏi người. Đừng hỏi. Hãy nhìn khói bốc mù trời thành phố. Hãy nghe đạn nổ kinh hoàng. Hãy ngắm những khuôn mặt sợ hãi. Và những giọt nước mắt đêm xuân... Và rồi sẽ có một định nghĩa về những giọt nước mắt.

Đánh đâu thua đấy, càng đánh càng thua. Cộng sản đã phải trả giá chua cay cho vụ Mậu Thân đến nỗi Hồ Chí Minh phần mà chết. Cộng sản lại tiếp tục trả giá chua cay cho mùa hè đỏ lửa. Họ đã phiêu lưu vào chiến tranh một cách đại dột. Họ không thể ngờ họ đã phải đương đầu với anh hùng miền Nam. Mỗi người lính Cộng hòa là một hào kiệt, một tráng sĩ... Sa lầy quân sự ở chiến trường miền Nam vì tham vọng xâm lăng, cộng sản đã bóc lột đến giọt mồ hôi lao động cuối cùng của dân miền Bắc. "Dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng", dân miền Bắc đã phải dân công thủy lợi phục vụ chế độ bạo tàn hơn cả nô lệ thời thực dân. Phẩm cách con người hầu như bị tước đoạt hết và quyền sống thì chẳng còn. Vì "giải phóng miền Nam" mà dân miền Bắc đói khổ, ngu dốt, lạc hậu. Bộ đội đã mượn xuống tuổi 16? 16 tuổi phải cầm súng lao vào chỗ chết. Cái ưu việt của chủ nghĩa, cái nôi của loài người, cái đỉnh cao trí tuệ cộng sản ở những chiếc xe đạp thồ đá, thồ cây...

Nhưng mà giọt nước mắt cho Việt Nam bẽ bàng nhất, thê lương nhất thì lại ở đây, ở ngay nước Mỹ. Những kẻ phản chiến đã để lương tri của họ ngủ vùi trong một thời mê sáng. Âu châu văn minh, âu châu của công bình, bác ái đã nhắm mắt lại toa rập với những kẻ phản chiến một chiều. Buồn cho âu châu ấy, âu châu của trí tuệ âu châu biết phán xét đã quên trí tuệ cự lực địa, bám gót bọn chặn bò Mỹ để lên án bom đạn Mỹ và giả vờ không đếm xỉa hỏa tiễn Liên xô, đại bác Trung quốc. Rốt cuộc, âu châu và Hoa Kỳ đều bị đấm khổ rách cộng sản huỷ hoại một cách đáng thương hại. Thế trận thay đổi bằng sự trợ giúp đặc lực của phản chiến Mỹ, báo chí Mỹ, truyền thông Mỹ và âu châu. Chúng ta khó tin sự phản tỉnh. Bởi vì, cá sấu chưa cười khi nhai nghiền con mồi. Bởi vì, nỗi khổ của dân tộc chúng ta vẫn còn sáng giá cho bọn làm dáng tiến bộ, làm dáng hòa bình...

Nỗi khổ của dân tộc chúng ta còn là đường rầy oan nghiệt cho chuyến tàu hữu nghị phản phúc của nước lớn nghiền nát thô bạo. Bom Mỹ, hỏa tiễn Liên xô, đại bác Trung quốc đã tàn phá đất nước chúng ta hai mươi năm. Nhân danh ai, nhân danh cái gì? Lái buôn súng đạn, phù thủy chủ nghĩa đem thân phận tổ quốc chúng ta, đem xương máu dân tộc chúng ta mua bán, đổi chác? Chẳng có gì cao quý để nhân danh cả, ngoài quyền lợi tư bản và quyền lợi cộng sản. Những tâm hồn tư bản bản tiện, những tâm hồn cộng sản bản tiện, những tâm hồn bá quyền bản tiện, bọn đấu thầu chiến tranh lại lột lười đấu thầu hòa bình. Mỏ con ó cứ nhọn. Móng vuốt con gấu cứ sắc ác điều và ác thú ôm nhau hôn, ôm nhau khiêu vũ trên bãi tha ma. Cùng với sự phản phúc của tư bản, sự bẽ gãy lương tâm của thế giới tự do, nước mắt Việt Nam ứa ra cho một chia lìa đời đoạn...

Chúng ta lại ra đi. Lần này chúng ta bỏ tổ quốc ra đi. Làm sao có thể đo được mức độ nước mắt Việt Nam tuôn rơi cho một chuyến đi nào nê? Nước mắt chia lìa tình tự dân tộc, hai mươi năm trước bắt nguồn từ dòng sông Bến Hải. Bây giờ, nó bắt nguồn từ dòng sông nào? Có lẽ, người Việt Nam sẽ đặt cho dòng sông ấy một cái tên. Phải, một cái tên. Để nhớ. Để kể cho con cháu nghe. Tên nó là Phán Bội. Thế thì nước mắt chia lìa tình tự dân tộc, hai mươi năm sau, bắt nguồn từ dòng sông Phán Bội. Hai mươi năm hai lần người Việt Nam sống đời du mục, thân phận du mục của thời đại đông đầy chó sói chủ nghĩa, cá sấu ý thức hệ. Lần thứ nhất, chúng ta tỵ nạn trên quê hương chúng ta. Lần thứ hai, chúng ta tỵ nạn ở những nơi chốn nào trên trái đất? Ôi, di cư? Ôi, di tản? Di tản ê chề gấp bội di cư. Hai mươi năm, tưởng chừng mới hôm qua. Mới hôm qua 1954...

Người Mỹ nói "lịch sử đã sang trang"? Chúng ta phải hiểu họ chẳng còn thiết tha gì tới lý tưởng khai phóng tự do, dân chủ nữa. Con thò lò nào cũng có sáu mặt lương tâm. Và nó có thể thần nhiên cắn gẫy bất cứ thứ lương tâm nào không có lợi cho nó. Nhìn lại di cư 1954 để so sánh di tản 1975, chúng ta mới vỡ lẽ. Nước Pháp thua trận vẫn còn chinh phục được lòng biết ơn của chúng ta, vì họ đưa chúng ta vào Nam tử tế, họ xứng đáng văn minh và nhiều văn hóa. Nước Mỹ thua trận là thua hết. Họ thiếu văn hóa. Tinh thần trọc phú

bản tiện Mỹ thể hiện rõ rệt ở cuộc di tản 1975 tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn. Họ cam kết bảo vệ tự do, dân chủ miền Nam, họ đem danh dự tiếp Chủ Quốc Hoa Kỳ làm lời hứa. Rồi họ phản phúc. Chúng ta thật sự hiểu lòng dạ Hoa Kỳ từ lúc Gerald Ford tuyên bố: "Lịch sử đã sang trang." Sự sang trang của lịch sử Hoa Kỳ ngoạn mục nhất, đối với họ, là cảnh tượng người Việt Nam đi tìm tự do một mình bằng thuyền gỗ lênh đênh trên đại dương. Bây giờ, thuyền nhân Việt Nam đứng cảm hơn dân tộc Mỹ, hơn loài người. Thuyền nhân Việt Nam vinh danh Tự Do cao quý. Thuyền nhân Việt Nam đã mở mắt cho thế giới hoan lạc, ích kỷ bằng những giọt nước mắt khó quên của một thời đại mê sáng. Chẳng hiểu bọn phản chiến Mỹ ngu xuẩn, tôi mọi không công cho cộng sản có dám căng mắt nhận diện thuyền nhân Việt Nam ở địa danh buồn bã Poulau Bidong, Poulau Tengah, Sikew, Palawan, Song- kla... Hãy nhìn kỹ, thế giới thiên cận và trí tuệ những kẻ lên án chiến tranh Việt Nam tại Âu châu, Mỹ châu và Úc châu! Hãy nhìn kỹ xem những người trải dài thân phận mình suốt cuộc chiến hai mươi năm có phải là những người hiếu chiến, có phải là những người gây chiến, có phải là tội phạm chiến tranh? Không, người Việt Nam đây, người Việt Nam nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản, của chủ nghĩa tư bản, của hỏa tiễn Liên Xô, của bom đạn Hoa Kỳ, của sự tráo trở, bịp bợm hèn mạt của các nước lớn đây. Lý tưởng tự do dân chủ của Mỹ, lý tưởng cách mạng giải phóng của Liên Xô đã bị người Việt Nam yêu quê hương mình tha thiết phải bỏ quê hương, bỏ sự nghiệp ngàn đời của tổ tiên để lại mà sống kiếp lưu đày. Và những giọt nước mắt Việt Nam lưu vong ứa ra. Những giọt ngọc Việt Nam đánh dấu mốc đường oan của nhân loại. Em yêu dấu, hãy để những giọt nước mắt Việt Nam vang vọng đất trời...

*Giọt nước mắt nhục nhằn
trên xiềng gông chung thân
Giọt nước mắt đợi chờ mòn mỏi đá ôm con
Giọt nước mắt thê lương
Giọt nước mắt quê hương
nghe buốt rặng sâu, cây thù lá hờn...
Giọt nước mắt chảy dài
theo thuyền nhân lênh đênh
Giọt nước mắt nghẹn ngào
biển ướp muối khô tim
Giọt nước mắt oan khiên
Giọt nước mắt cô đơn
ngợ ngác hỏi em quê người đảo điên
Giọt nước mắt lung linh màu nàng ngoan
hong tâm sự nát tan
mai em mình lớn khôn
ôi giọt nước mắt cho những thân phận sót se
cho những tâm hồn tái tê
cho những con người nảo nề...
Giọt nước mắt tỏ tình thương ngàn xưa hư vô
Giọt nước mắt tội nghiệp còn thế giới hoang vu
Giọt nước mắt tâm tư
Giọt nước mắt ươm mơ
rơi xuống em ơi. xanh ngọc vàng tơ...*

Phải lắm, em ạ, chúng ta chẳng cần những giọt nước mắt thế giới xót thương chúng ta. Chúng ta nhỏ nước mắt xót thương chúng ta và xót thương thế giới. Anh muốn giọt nước mắt của em, giọt nước mắt thuần khiết Việt Nam của em, nhỏ xuống làm lay động cái bóng tối u mê phủ kín lương tri của loài người. Hãy khóc, em ơi, bởi vì, những giọt nước mắt sẽ làm anh em mình khôn lớn, sẽ làm anh em Việt Nam mình khôn lớn. Chúng ta cần thiết khôn lớn bằng những giọt nước mắt thống khổ. Để làm lại quê hương Việt Nam mai này. Chúng ta đi không phải ở lại. Chúng ta đi để về, sẽ về, phải về. Thiên đường đích thực là quê hương chúng ta, là Việt Nam yêu dấu, chỉ là Việt Nam thôi. Mọi nơi khác đều là cõi tạm và đều trống vắng. Vậy thì, anh rất sợ nước mắt không còn long lanh trong mắt em. Khi ấy, em đã quên nỗi khổ. Và em quên nỗi khổ, anh quên nỗi khổ, anh em mình không thể trở về Việt Nam được. Thế nên, những giọt nước mắt lưu vong sẽ nhắc nhở chúng ta một thời bơ vơ trên những thiên đường lạnh buốt. Giọt nước mắt hôm qua nhỏ xuống vượt ve nỗi khổ. Giọt nước mắt hôm nay nhỏ xuống nuôi dưỡng nỗi khổ. Chúng ta quên nỗi khổ, ta quên luôn quê hương ta, dân tộc ta. Em yêu dấu, anh muốn tâm sự:

Giả sử ngày mai em về Sài Gòn
em sẽ mang gì cho quê hương?
Em có còn gì cho quê hương?
sau nhiều năm biệt xứ
sau nhiều năm quá khứ nhàu úa?
Giả sử ngày mai em về Sài Gòn
Em có còn là em nữa không?
Em có còn ngọt ngào suốt trong
Em còn thuộc ca dao,
còn giữ áo cho nhau thườ nào?
Sợ em đã quên mùi hoàng lan đêm xuân
quên hương cau, thông vàng, bụi phấn
Dậu hoàng cúc thu dạt dào nỗi mình xưa
nhớ chẳng em. thêm trưa mây mưa?
ôi giả sử ngày mai em về Sài Gòn
Em thành người xa lạ quê hương
Em thành người đường quen xóa bóng
Linh hồn em lạnh cóng
Em vừa hay đã mất Sài Gòn

Thế thì những giọt nước mắt lưu vong sẽ soi sáng nỗi khổ Việt Nam, em ơi! Nỗi khổ ấy ở quê nhà, nỗi khổ ấy ở quê người. Nỗi khổ ấy chỉ hết khi những giọt nước mắt vỡ ra thấp rục một hạnh phúc vĩnh cửu. Đó là ngày anh em mình hồi hương. Em, ngày mai sẽ đến. Anh em mình về Việt Nam như loài én báo hiệu mùa xuân trên khắp đất nước. Đêm đen của chủ nghĩa cộng sản tuyệt tích. Chúng ta đã xóa nó rồi.

Tiếng khóc Việt Nam vút lên trời. Trăng ngậm ngùi. Tiếng khóc Việt Nam phóng ra biển. Biển xao xuyến. Mẹ già nằm đó. Mẹ đợi chờ định cư mòn mỏi. Mẹ chết. Linh hồn mẹ lại vượt biển về quê hương. Đất quê hương sẽ ấm hồn mẹ. Mẹ đã đến Sài Gòn bồi hồi như đêm vĩnh biệt thành phố ấy.

Nhưng Sài Gòn ra sao? Nước mắt vẫn cần cho thành phố bất hạnh đó. Một thi sĩ viết:

Sài Gòn trong nhà gửi nỗi buồn
Ra sân, ra ngõ trống, đời trơn
Ra phường, ra phố, ra tắm tập
Nơi những đê lao giữa núi rừng
Sài Gòn trong nhà mẹ ngóng con
Mắt sông cát lấp đã rêu còn
Miệng thăm kinh nguyệt lòng nghi hoặc
Ôi mãi cầu xin vẫn mỗi mòn
Sài Gòn trong nhà vợ nhớ chồng
Nhớ khùng, nhớ dại, nhớ lung tung
Nhớ nhiều, nhớ mãi. không quên nhớ
Buổi tối tay anh bị siết còng
Sài Gòn trong nhà con đợi cha
Năm sáu mùa xuân bố vắng nhà
Bao giờ bố mới về đây bố
Con lớn khôn rồi biết xót xa
Sài Gòn trong nhà đầy ưu phiền
Rất hài hoà cảnh tượng chim đen
Tủ giường. bàn ghế, nồi, xoong, chảo
Cùng với người chung một nỗi niềm
Sài Gòn trong nhà vắng như tờ

*Lâu lâu giọt nhỏ vọng hồn xưa
Chú thạch thùng quen thói tặc lưỡi
Và con nhện cũng chán giăng tơ
Sài gòn trong nhà, Sài gòn ơi
Hãy thình không né, hãy trùng khơi
Hãy im lặng đến thời lên tiếng
Vi tiếng em cao vọng tuyệt vời*

Sài gòn trong nhà buồn bã, Sài gòn ngoài phố ù ê. Khuôn mặt chính xác của phồn vinh không giả tạo của xã hội chủ nghĩa đã phơi bày rõ rệt dưới ống kính trung thực của Tây phương. Nó là phần thưởng cao quý của những kẻ đòi hòa bình tức khắc ở Việt Nam. Hòa bình rồi đó. Hòa bình lâu rồi đó. Người đời sống với ma ở nghĩa địa. Người lượm từng chiếc túi ny-lông dơ bẩn rửa sạch để bán kiếm tiền mua gạo chợ đen. Hòa bình rồi đó. Thủ hận khởi sự, nhân quyền bị chà đạp, nhà tù mở rộng cửa lừa con người vô tội vào. Hòa bình rồi đó, một hòa bình rỗng tuếch, đói khổ. Thiên đường bánh vẽ cộng sản lộ nguyên hình. Cách mạng cai trị bằng chính sách gạo.

*Ngày xưa roi điện thì còn
Ngày nay roi gạo hao mòn thịt xương*

Vấn thứ roi gạo phũ phàng đã quát nát bao tử dân miền Bắc, lại quát ê chề bao tử dân miền Nam. Ông Hồ Chí Minh hứa hẹn: "Đánh xong giặc Mỹ ta sẽ xây dựng lại bằng mười năm xưa." Chẳng phải thế đâu, chẳng bao giờ có xây dựng mà chỉ có băng hoại, băng hoại đến cả tình người. Con người tưởng đã được đoàn tụ trong khốn cùng, vẫn bị cưỡng bức ra đi. Lưu đầy tại quê nhà? Đi đâu? Những miền tù ngục ngục trang kinh tế mới. Phấn cách mạng, son giải phóng đã nham nhở trên mặt hề chế độ cộng sản. Người Việt Nam lại đi, lại đói khổ, lại léch thếch, lại bơ vơ. Và đó là định nghĩa tự do, hạnh phúc của Việt Nam dân chủ cộng hòa biến thể Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhưng ai còn ảo tưởng cộng sản nữa đây? Hãy nghe dân gian lên tiếng:

*Từ khi ta có Bác Hồ
Nhân dân chẳng được ăn no ngày nào...*

Mãi mà là khó khăn, là con người oằn vai, cong lưng thay trâu bò trong một xã hội tô son khẩu hiệu "Xã hội cộng sản không còn người bóc lột người". Cái xã hội tòi tẹt đó, lãnh tụ ăn đặc tảo và dân chúng ăn khoai mì, ngô, gạo hầm rỗng rã ba chục năm và sẽ ngàn năm...

*Ai sinh ra cái củ mì
Hỏi: Để làm gì? Đáp: Để mà ăn
Nước nhà mãi mãi khó khăn
Dân mình mãi mãi phải ăn củ mì*

Con người bị nô lệ hóa, bị bóc lột tận cùng sức lao động, bị đói khổ, bệnh hoạn. Vậy mà chế độ cứ trơ trên khoác lác "Lao động là vinh quang". Vậy mà Tố Hữu cứ nịnh hót Hồ Chí Minh:

*Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa của em thơ, lụa tặng già*

Sữa nào tặng em thơ? Lụa nào tặng cụ già? Cụ già nằm rên rỉ trên nền đất trong căn nhà ọp ẹp vùng kinh tế mới. Em thơ vừa nhay vú mẹ vừa khóc vì mẹ ăn khoai mì vú làm sao căng sữa? Đảng thay người bóc lột người. Và người lam lũ, khốn nạn gấp trăm lần người dưới ách thống trị thực dân, đế quốc. Người đã có cách mạng, vẫn lao động thi đua với trâu bò. Người đã bị cưỡng bức "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa" tòi tẹt.

Và đây là Cung Thiếu Nhi của xã hội chủ nghĩa ấy, là trường học dạy bài "trồng người" của ông Hồ Chí Minh. Ở Cung Thiếu Nhi, ở Nhà Trẻ, ở Mẫu Giáo, ở Tiểu Học cộng sản, tuổi thơ đập đá mưu sinh, đập nát hồn nhiên hoa bướm. Tuổi thơ vừa đập đá vừa hát:

*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng
Lời Bác dạy thành chiến thắng huy hoàng
Ba mươi năm đấu tranh giành toàn vẹn non sông
Ba mươi năm dân chủ cộng hòa kháng chiến
đã thành công...*

Kháng chiến đã thành công. Và hạnh phúc của tuổi thơ là đập đá. Em bé Sài Gòn ơi, ngưng đập đá một chút, được không? Người chị dân công phần nộ, quắc mắt điều hậu chống đối cộng sản bóc lột sức lao động ơi, ngưng phần nộ một chút, được không? Em gái Trưng Vương, Gia Long, Lê Văn Duyệt ơi, ngưng cấy lúa một chút được không? Cho tôi hỏi:

- **Sài Gòn vui không em?**

Và chúng ta đã nghe câu trả lời:

- **Sài Gòn chỉ vui khi các anh về.**

Các anh sẽ về. Quân ta sẽ về. Súng đạn sắp theo người về giải thoát dân tộc. Chúng ta có quyền hồi tưởng những chiến thắng Pleime, Bastogne, Bình Long, Kontum, Quy Nhơn, Quảng Trị, Đồng Tháp... Chúng ta có quyền nghĩ tới ngày động đất niềm vui. Bởi vì, chúng ta ra đi chiến đấu cho tự do, không đi tìm tự do. Bởi vì, chúng ta ra đi ngậm thống khổ và còn long lanh những giọt nước mắt, không đi tìm hoan lạc và những trận cười vô nghĩa. Đau khổ làm chúng ta khôn lớn, làm hy vọng phục quốc của chúng ta mọc mầm. Nước mắt làm chúng ta không quên nhọc nhằn mất nước và tươi xanh hy vọng của chúng ta. Chúng ta sẽ về như những người lính Cộng hòa năm xưa đã về thủ đô Sài Gòn sau mỗi vinh quang chiến thắng. Vùng trời quê hương ta sẽ rộn ràng câu ca nhân ái:

*Việt Nam không đòi xương máu
Việt Nam kêu gọi thương nhau
Việt Nam đi xây đắp yên vui dài lâu*

Bấy giờ, em ơi, giọt nước mắt cho Việt Nam đoàn tụ, hạnh phúc, thương yêu...

10-1987

NHỮNG ĐOẠN VIẾT NGẮN VỀ SÀI GÒN, VỀ VIỆT NAM

(Trong video Giã Biệt Sài Gòn)

Trung Tâm Thúy Nga, Paris, sản xuất

Còn nhớ Sài Gòn không? Thành phố tóc gậy chia ly, thành phố mắt mờ giã biệt một cuối tháng tư lạc tay thù. Còn nhớ Sài Gòn không? Những tháng nhung xanh cũ, những ngày lụa đào xưa, thành phố ấy, Sài Gòn yêu dấu, mặt trời thấp sáng ước mơ, ánh trăng soi rõ kỷ niệm. Mỗi vỉa hè là một giải chiêm bao. Mỗi đoạn đường là một cơn hạnh phúc. Đã thấm niêm tường tiếc rồi đó, sau mười năm lưu lạc. Có chỗ nào tuyệt diệu hơn Sài Gòn? Thành phố ám quanh năm. Thành phố lá tương tư nhạc gió. Những đêm mưa, bụi khói khóc hư vô. Cổ tích ướp hơi thơ. Tình ái ngát hương thu nghìn cũ. Sài Gòn dệt thơ làm nắng. Giữa tim hạ đã là xuân lãng đãng huyền thoại trong lối lụa Tú Xương, trên nền gấm Huyền Trân. Chỉ cần một câu vọng cổ, đã xao xuyến hồn già. Chỉ cần bước chân giao mùa, đã xanh mắt trẻ thơ, hồng môi thiếu nữ. Ơi thiếu nữ Sài Gòn, những cô gái áo dài tha thướt phố phường, những cô gái áo ngắn gọn gàng công xưởng, những cô gái đồng phục nhịp nhàng trên đường xây dựng và bảo vệ quê hương, những cô gái Việt rộn ràng tiếng trống Mê Linh, miệt mài vó ngựa Bùi thị Xuân...

Vó ngựa lại một phen tung bụi mịt mù đất nước. Chiến tranh xâm lăng từ phương Bắc tràn xuống. Như tất cả tuổi trẻ thành phố, nông thôn, những chàng trai Sài Gòn xếp bút nghiên theo việc đao cung, tạm biệt phồn hoa để dẫn thân bảo vệ non sông. Mỗi tấc đất quê hương ông cha gửi lại đều ký thác bằng mồ hôi, nước mắt và máu. Thì chiến đấu giành lại từng tấc đất lọt vào tay quân thù cũng phải đổ mồ hôi, nước mắt và máu. Tuổi trẻ Việt Nam đã kiêu hùng, vẫn kiêu hùng, mãi mãi kiêu hùng. Sự kiêu hùng ấy đã làm nên những chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... lại làm nên những chiến thắng Bình Long, Kontum, Quảng Trị... Tuổi trẻ Sài Gòn đã vinh dự đóng góp xương máu cho những trang sử đấu tranh của giống nòi...

Trái tim dân tộc đã nhiều lần rạn nứt phân chia đòi đoạn. Hôm nay, thêm lần nữa, trái tim dân tộc rướm máu. Những sợi máu vương đây đó. Trên nỗi đau. Trên niềm nhớ. Niềm nhớ có tên và niềm nhớ không tên. Sài Gòn là một niềm nhớ không tên. Có nhớ Sài Gòn không? Có nhớ niềm nhớ không tên, niềm nhớ ray rứt, niềm nhớ gặm nhấm thớ thịt ta từng phút, từng giây. Có nhớ cổng trường xưa anh chờ đón em về chiều thu muộn? Có nhớ con đường cũ lá me mưa xanh mướt ái ân? Sài Gòn, niềm nhớ nhưng trên những vết sọc môi, trong ánh mắt và trong hơi thở. Sài Gòn, niềm nhớ nhưng trong hạnh phúc và trong đau khổ. Ở tuổi non và ở tuổi già. Ở xuân hồng sắp sang và thu biếc đã qua. Ở hôm nay ta sống và ngày mai ta chết. Ở nghìn dặm kẻ chân mây mù mịt. Ở tắc gang người cuối phố đầu phường. Ở sớm công viên ngọn cỏ ngậm sương. Ở chiều bùng binh đèn màu phố sắc...

Từ một niềm nhớ không tên, Sài Gòn đã thành nỗi đau có tên. Hãy hình tưởng, Sài Gòn, người tình chung của ta, lạc vào tay thù. Hoa lạc tay thù có ổ gương? Khi manh áo của loài chồn tinh phủ lên tên Sài Gòn, thành phố của ta bị lột da. Như chính ta bị lột da vậy. Và đó là nỗi đau mừng mủ trong mỗi trái tim chúng ta. Những con đường hoa mộng cũ, bây giờ, hằn lên những thù hận, thống khổ, thê lương, ngậm ngùi. Nụ cười hôm qua là giọt lệ hôm nay. Hy vọng hôm qua là tuyệt vọng hôm nay. Đòi sống đầy rẫy những đe dọa ban ngày, những hãi hùng ban đêm. "Nếu cột đèn biết đi, cột đèn sẽ vượt biển tìm tự do". Ai đã nói giùm tâm sự cột đèn Sài Gòn? Dân tộc Việt Nam hiền hòa và luôn luôn bất hạnh, nào ngờ, sau một đổi đời nghiệt ngã, lại hóa ra thuyền nhân khốn khổ lênh đênh trên mặt đại dương chập chùng hệ lụy. Đất đưa người ra biển. Biển dẫn người về đâu? Về đâu và sẽ ra sao tháng năm biệt xứ xanh xao phiêu muộn. Đất đưa người ra biển nhưng đất không chia sẻ với người thảm cảnh phiêu lưu. Biển dẫn người về đâu, dẫn về đâu, biển cũng chẳng hiểu nỗi sự đói khát, niềm sợ hãi của người ra khơi. Thế đó, nhân loại có từ nỗi đau rõ rệt tên tuổi của chúng ta một danh từ nạm vàng tủi nhục: Thuyền nhân...

Bỏ quê hương ra đi, để lại Sài Gòn héo hắt trong tay thù. Còn nhớ Sài Gòn không? Nghĩ gì về Sài Gòn bây giờ? Sài Gòn bây giờ ra sao? Đừng hỏi mưa, hỏi nắng. Mưa và nắng cũng buồn bã trốn khỏi thành phố rồi. Hãy hỏi mẹ lang thang góc phố. Hãy hỏi cha thất thủ đầu đường. Hãy hỏi chị ngồi lê chợ trời. Hãy hỏi em châu chực bán máu đỏ đông gạo đen. Sơn phấn hoàng hôn những vĩa hè cơm áo. Nước mắt đêm khuya những cay đắng phận người. Sài Gòn bây giờ như vậy. Đến vỏ cây già cũng bị lột đến ngọn cao. Đến muông thú Bách Thảo cũng gầy mòn, chết đói. Về kiều sa dĩ vắng là bệ rạc hiện tại. Bàn tay ngọc thiếu nữ Sài Gòn đã kênh càng ghề lở vì nước phèn thủy lợi cưỡng bức. Đôi mắt xanh em nhỏ đã trắng rã vì khoai sắn triền miên. Sài Gòn ra đường không áo dài. Sài Gòn ra đường không cười nói, líu lo. Cúi xuống là ngục tù, trại tập trung. Nhìn lên là công an độc ác. Thời tiết Sài Gòn bây giờ ngậm đầy khắc khoải. Không khí Sài Gòn bây giờ đắng dặc ngậm ngùi. Sài Gòn bây giờ ở trong nhà với những phiêu muộn, thờ dài, với những giọt nước mắt âm thầm nhỏ xuống miếng đời buồn tênh, ngao ngán...

Nhưng có phải xa Sài Gòn là lên thiên đàng hạnh phúc không? Hãy hình tưởng trùng dương nổi giận vô duyên có nuốt gọn thuyền nhân. Hãy hình tưởng sóng gió phũ phàng vui dập thuyền nhân. Hãy hình tưởng hải tặc tàn bạo cưỡng hiếp, giết chóc thuyền nhân. Và, sau chót, hãy nhìn thật lâu, thật kỹ ngày tháng chờ đợi phát chẩn ân huệ định cư ở các trại tỵ nạn, gọi là Quán trọ trước cổng thiên đường. Hãy nhìn rõ ràng những bước chân em bé lên ba, lên năm, trên cát bỏng oan khiên quê người. Rồi sẽ hiểu tại sao "Tôi biết tôi sẽ buồn". Chừng đó lòng hoài hương bùng bùng sống dậy, thuyền nhân ao ước một ngày về cùng Sài Gòn gấm vóc ngày xưa...

Đâu riêng gì Sài Gòn phá sản hôm nay. Quê hương ta, khắp nơi, đều bị phá sản, của cải và tình nghĩa, từ lá cờ hừng hực máu thù hận tanh hôi ngạo nghễ tung bay. Hà Nội đã rạc rài hơn ba chục năm rồi. Thiên đàng của đám người ảo tưởng và phản bội chỉ là thứ thiên đàng bánh vẽ Xã hội chủ nghĩa bước giạt lùi. Không còn ai chết đói mà chỉ còn những ai đói rách triền miên. Đất nghìn năm văn vật, người sống bằng tiêu chuẩn vật, vật và người đồng hóa, vật và người chung một tâm sự và bị bóc lột như nhau. Những kẻ khổ rách đi giải

phóng những kẻ áo lạnh. Rốt cuộc, Sài Gòn tăm tối, đoạ đầy, thê thảm ngang hàng Hà Nội. Hãy quan sát Hà Nội, thủ đô của "phẩm cách con người", "đỉnh cao trí tuệ và tiến bộ". Hãy tìm cho Hà Nội một định nghĩa chính xác về hạnh phúc. Vậy đó, những hình ảnh sống động và đích thực của Hà Nội và đang của Sài Gòn dưới màu cờ kiêu ngạo ngu xuẩn và sắt máu căm hờn. Vinh hoa của Sài Gòn đã bị đẩy ra vỉa hè. Người mẹ ngồi cau mày trong nắng sớm. Người cha đứng nhăn nhó dưới mưa chiều. Gửi gì về cho Sài Gòn? Một an ủi, một mơ ước hay một hứa hẹn? Thành phố, cây cỏ, nắng mưa, chim muông, người vật, vỉa hè, góc quán, gửi gì về?

Gửi gì về?

Gửi gì về cho vữa đủ một quê hương bỏ lại, một quê hương chất ngất sầu đau? Gửi gì về cho ruộng đồng bát ngát, cho sông nước mênh mông? Gửi gì về cho con kinh mới đào, cho con lạch vừa khơi? Gửi gì về cho bờ xa, cho bãi rộng? Gửi gì về cho đồi thấp, cho núi cao? Gửi gì về cho rừng sâu, cho biển thẳm. Gửi gì về cho lúa vào sữa, cho heo may giải đồng? Gửi gì về cho hoa bưởi, hoa cau? Gửi gì về cho sầu riêng, măng cụt? Gửi gì về cho câu hò lan tỏa, cho điệu ru ấm nồng? Gửi gì về cho đường thơm tình tự, cho ngôi đình ái ân, cho nhịp cầu thương nhớ? Gửi gì về? Gửi gì về? ôi quê hương, chỉ khi khuất xa gần như vĩnh biệt, ta mới biết tương tư mùi rơm mới, mùi khói đốt đồng, mùi hoa hèn, mùi cỏ dại. Và ta mới thấy cái đơn giản nhất, cái bình thường nhất đều đã bụi ngùi nhất trên khói sóng hoàng hôn. Không có nơi nào đẹp hơn quê hương ta. Gửi gì về? Cho gửi một mơ ước trở lại.

Mơ ước trở lại thấp sáng hồi tưởng. Và bằng hồi tưởng ta về với quê hương ta. Vùng biển ta đó. Từ cao nhìn xuống. Nha Trang cát trắng với cầu Bóng huyền thoại. Rừng đồi ta đó. Đà Lạt nên thơ. Này hồ Than Thở. Nọ rừng ái ân. Ta vào trường Võ Bị tìm lại dấu chân cũ, hình bóng xưa của những chàng trai "vốn giòng hào kiệt". Những chàng trai ấy, bây giờ, ở đâu. Hẳn nhiên, nhiều người đã "áo bào thay chiếu anh về đất", về tận lòng đất Việt Nam. Để Việt Nam ngạo nghễ muôn đời. Nhiều người đã ra đi, mang theo tâm sự Đặng Dung, chỉ mong sớm về giải thoát non sông kéo chết già. Ta rời trường Võ Bị Quốc Gia sang trường Yersin chứa chan kỷ niệm. Ngôi trường còn đó, buồn bã với cảnh ngộ đổi lốt thay tên. Ngôi trường tự nhiên mơ mộng, một ngày nào, học trò cũ về làm xôn xao dĩ vãng. Hồi tưởng cho ta đôi cánh tự do bay. Một thoáng vỹ của hồi tưởng, ta đã ra công trường Hòa Bình của Đà Lạt mờ cao. Rồi ta lại bay qua đồi, vào thăm viện Đại Học Đà Lạt kiếm chút an ủi hiện tại hiu hắt. Và ta về, ta về cùng nắng ấm Sài Gòn. Con đò đưa khách sang Thủ Thiêm. Cột cờ Thủ Ngữ khóc thầm vì vắng bóng lá cờ vàng sọc đỏ thân yêu. Bến Bạch Đằng đó. Phố Tự Do kia. Tiếng còi tàu nào réo gọi chuyện viễn du. Đợt sóng nào nhắc nhở vạt hoàng hôn sông khói. ôi, Sài Gòn, một miếng Sài Gòn thôi, đã đủ lòng ta ám áp phương xa. Tưởng chừng hồn ta đang là đà trên Sài Gòn. Hồn ta là phố phường cũ, là dinh thự xưa. Tự nhiên, ta muốn thăm thì với Sài Gòn: "Em, Sài Gòn ra sao? Còn nguyên màu áo, còn nuôi chiêm bao, còn chờ đợi nhau? Em, đường thương lối nhớ, cỏ cây quá khứ, nhạc chim lời gió, nước mắt mây mưa, đã mất gì chưa"? Đừng, đừng mất gì cả, bởi vì ta vẫn mơ một ngày về.

Hưng vong là luật chung của muôn đời. Dâu biển đã xảy ra cho cả tư tưởng, nói chi một triều đại, một chế độ hay một chủ nghĩa. Một thi sĩ đã định nghĩa cái không bao giờ có dâu biển, không bao giờ chết:

*Ai cũng chết cả rồi
Cái còn vĩnh viễn là người Việt Nam*

Một thi sĩ khác định nghĩa thêm cái không bao giờ mất:

*Me ơi, tha thiết lắm rồi
Mất gì không mất tình người Việt Nam*

Người Việt Nam vĩnh viễn. Tình Việt Nam vĩnh cửu. Đã không mất con người thì không bao giờ mất quê hương. Và những kỷ niệm thuộc về quê hương cũng không mất. Còn đó, Sài Gòn với Nhà Thờ Đức Bà, với Thảo Cầm Viên, với Bảo tàng Viện, với Lăng ông Bà Chiêu. Còn đó, Huế với bầy phượng vĩ đỏ ối mùa hè rắc rơi sắc máu trên lối Huế cổ kính, thẳm lặng. Còn đó, Huế với lăng tẩm, điện đài. Còn đó, Huế với "dấu xưa xe ngựa" với "nền cũ lâu đài". Còn đó, linh hồn tiền nhân bàng lảng trên lớp rêu phong, trên những thềm bạc vang bóng một thời. Hỡi tiền nhân bất hủ, có phải người không chết, người chỉ Tĩnh Tâm dưới hồ sen. Và ý nghĩa sống của người vẫn vàng thắm nhụy sen, vẫn thơm ngát hoa sen. Ta thêm rung một hồi chuông Thiên

Mọi gọi về những xao xuyên Huế ở mỗi hàng cây, mỗi viên gạch, mỗi bờ tường, mỗi mái ngói, mỗi vạc đỉnh, mỗi hoa lãn của một triều đại đã khuất lấp ngậm ngùi. Còn đó, Huế với sông Hương núi Ngự, với cầu Trường Tiền, cầu Bạch Hổ. Còn đó, Huế với những lá đò dàu nhẹ trên mặt nước bình yên. Còn đó, Huế với giòng An Cựu "nắng đục mưa trong" và những con thuyền đêm đêm chở đầy trăng xuôi về Vĩ Dạ.

*Sao em không về thăm thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá. xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền
Gió theo lối gió mây đường mây
Giòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay
Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có mặn mà*

Còn đó, Huế, còn nguyên đó, bờ sông với những cô nàng giặt chiếu, với những nụ cười thật đẹp, thật thơ. Còn đó sân trường Đồng Khánh bướm trắng tung bay. Còn đó cổng Viện Đại Học giấc mơ xanh thắm. Còn đó, còn nguyên đó, khi ta về Còn đó, Hà nội với hồ Tây, hồ Trúc Bạch, với con đường Cổ Ngự thơ mộng thuở học trò. Còn đó đền Quan Thánh. Còn đó đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, hồ Gươm, tháp Rùa. Còn đó khu Giảng Võ Văn Miếu, chùa Một Cột. Còn đó 36 phố phường...

Còn quê hương Việt Nam. Còn nguyên vẹn. Nếu ta đừng quên và đừng bao giờ đánh mất tình người Việt Nam, dù đi đến cuối đường oan biệt xứ. Mãi mãi Việt Nam. Mãi mãi Việt Nam...

7-1986

Duyên Anh